

TCT CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
VIETNAM PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT
STOCK CORPORATION
PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Mẫu số/ Form 08_CBTT/SGDHN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh, day 02 month 04 year 2026

Số/ No.: 112/TB-CNDD

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Security
Commission of Vietnam*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi the Stock
Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Company Name*: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ/ *PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/ *Stock Code*: PXI
- Địa chỉ/ *Add*: Số 35D, Đường 30/4, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh /
35D, 30/4 Street, Ward Tam Thang, Hồ Chí Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: +084 02543834784 *Fax*: +084 02543839925
- Email: hoanglnpvcic@gmail.com Website: <https://www.pvc-ic.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Ngày 02/04/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã ban hành Nghị quyết số: 20/NQ-CNDD/HĐQT về việc Thông qua chương trình và nội dung hồ sơ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *On April 2, 2026, the Board of Directors of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company issued Resolution No. 20/NQ-CNDD/HĐQT regarding Approval of the agenda and contents of the documentation for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2026 tại đường dẫn: <https://www.pvc-ic.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong-thuong-nien.html> /*This information was published on the company's website on 04/02/2026, as in the link https://www.pvc-ic.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong-thuong-nien.html*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức/ Organization representative
Người UQCBTT/ *Person authorized to disclose information*

Tài liệu đính kèm/

Attached Documents:

- Nghị quyết số 20/NQ-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026.
- Resolution No. 20/NQ-CNDD/HĐQT dated On April 2, 2026.



Mr. Lê Ngọc Hoàng



Số/ No.: 20 /NQ-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

Về việc: Thông qua chương trình và nội dung hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
Re: Approval of the agenda and contents of the documentation for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ/** ***PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK*** ***COMPANY***

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Governance of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Operating Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ nội dung kết luận của HĐQT Công ty tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 18/BBH-CNDD/HĐQT ngày 26/03/2026/ *Pursuant to the conclusions of the Company's Board of Directors as recorded in Meeting Minutes No. 18/BBH-CNDD/HĐQT dated March 26, 2026,*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION:

Điều/ Article 1: Thông qua chương trình và hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tại phụ lục

đính kèm/ *Approve the agenda and draft documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, as attached in the annex.*

Điều/ Article 2: Giao Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục liên quan theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành/ *Assign the Director of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company and the Organizing Committee of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders to implement the related procedures in accordance with the Company Charter and current regulations.*

Điều/ Article 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này/ *This resolution takes effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the Board of Management, the Organizing Committee of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and related individuals shall be responsible for the implementation of this Resolution./.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 3/ *As per Article 3;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/Archived by the BOD, VT/OD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

PHỤ LỤC: Đính kèm Nghị quyết số 20/NQ-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026.
APPENDIX: Attached to Decision No. 20/NQ-CNDD/HĐQT dated 02/04/2026.

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Agenda of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

2. Tờ trình Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ *Proposal on the Working Regulations of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders..*

3. Hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí gồm/ *The dossier for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company includes:*

3.1. Báo cáo của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026/ *Report by the Executive Board on 2025 business performance and 2026 business plan.*

3.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ *Report by the Board of Directors (BOD) on activities in 2025 and the 2026 action plan.*

3.3. Báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025/ *Report by the Independent BOD Member evaluating the BOD's performance in 2025.*

3.4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ *Report by the Board of Supervisors (BOS) on activities in 2025 and the 2026 action plan.*

3.5. Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025/ *Proposal on the 2025 audited financial statements.*

3.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ *Proposal on selecting the auditing firm for the 2026 financial statements.*

3.7. Tờ trình Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch năm 2026/ *Proposal on Approval of Finalization Report on Salaries, Allowances, and Remunerations for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 and the Plan for 2026.*

3.8. Tờ trình chia cổ tức năm 2025/ *Proposal on Dividend Distribution for the year 2025.*

3.9. Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Proposal for approval of the amended and supplemented Charter of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Draft Resolution of the 2026 General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP/ MEETING AGENDA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026/ 2026 ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ/
PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JSC
(MÃ CỔ PHIẾU/ Stock Code: PXI)

Thời gian/ Time: Bắt đầu lúc 08 h30 phút ngày 24/04/2026/ *Starting at 8:30 on April 24, 2026.*
Địa điểm/ Venue: Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Auditorium of Petroleum Industrial and Civil Construction JSC*
Địa chỉ/ Address: Số 35D, đường 30/4, phường Tam Thẳng, TP Hồ Chí Minh/ *No. 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City.*

Stt No.	Thời gian Time	Nội dung Agenda
I		THỦ TỤC KHAI MẠC/ OPENING PROCEDURES
1	08h00 - 08h30	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu bầu nếu có/ <i>Welcoming Delegates and Verifying Shareholder Eligibility: Shareholders receive documents, voting cards, and ballots (if applicable).</i>
2	08h31 - 08h35	Thông qua Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội/ <i>Approval of the Decision to Establish the Shareholder Eligibility Verification Committee: Introduction of the committee and presentation of the verification report on shareholder eligibility.</i>
3	08h36 - 08h40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự, đại biểu tham dự Đại hội/ <i>Flag Salute, Opening Remarks, and Introduction of Participants and Delegates.</i>
4	08h41 - 08h45	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội/ <i>Introduction of the Presidium of the General Meeting.</i>
5	08h46 - 08h50	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội/ <i>Introduction and Election of the Secretariat and Vote Counting Committee.</i>
6	08h51 - 09h00	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Thông qua Chương trình Đại hội/ <i>Approval of the General Meeting's Working</i>

Stt No.	Thời gian Time	Nội dung Agenda
		<i>Regulations and Agenda.</i>
II		NỘI DUNG ĐẠI HỘI/ GENERAL MEETING CONTENT
1	09h01 - 09h20	Báo cáo của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026/ <i>Report by the Executive Board on 2025 business performance and 2026 business plan.</i>
2	09h21 - 09h40	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Report by the Board of Directors (BOD) on activities in 2025 and the 2026 action plan.</i>
3	09h41 - 09h45	Báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025/ <i>Report by the Independent BOD Member evaluating the BOD's performance in 2025.</i>
4	09h46 - 09h00	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Report by the Board of Supervisors (BOS) on activities in 2025 and the 2026 action plan.</i>
5	10h01 - 10h05	Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025/ <i>Approval of the proposal on the 2025 audited financial statements.</i>
6	10h06 - 10h10	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ <i>Approval of the proposal on selecting the auditing firm for the 2026 financial statements.</i>
7	10h11 - 10h20	Thông qua tờ trình Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch năm 2026/ <i>Approval of the proposal on payroll, allowances, and remuneration for the BOD and SB in 2025 and the plan for 2026.</i>
8	10h21 - 10h25	Thông qua tờ trình chia cổ tức năm 2025/ <i>Approval of the proposal on the 2025 dividend distribution.</i>
9	10h26 - 10h45	Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ <i>Approval of the amended and supplemented Charter of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.</i>
11	10h46 - 11h10	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận và giải đáp câu hỏi của cổ đông/ <i>Discussion and Q&A session with shareholders</i> - Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội bằng thẻ biểu quyết/ <i>Voting to approve the matters presented at the General Meeting by voting cards.</i> - Phát biểu của cổ đông dự họp, đại diện cổ đông lớn (nếu có)/ <i>Speech by Attending Shareholders and Representative of Major Shareholders (if any).</i>
12	11h11 - 11h15	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội/ <i>Announcement of the voting results on the resolutions</i>

Stt No.	Thời gian Time	Nội dung Agenda
III		TỔNG KẾT ĐẠI HỘI/ GENERAL MEETING SUMMARY
1	11h16 - 11h25	Thông qua Đại hội nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội/ <i>Approval of the Meeting Minutes and the General Meeting Resolution.</i>
2	11h25 - 11h30	Tổng kết và bế mạc Đại hội/ <i>Summary and Closing of the General Meeting.</i>

Nơi nhận/Recipients:

- Tất cả các cổ đông PXI/ *All PXI Shareholders;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC;*
- Lưu HĐQT/ *Archived by the BOD, VT/OD;*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

Số/ No: 21 /TTr – CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH/ PROPOSAL DOCUMENT

Về việc/ *Regarding:* Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/
Regulations on the Working Procedures of the 2026 Annual General Meeting of
Shareholders

Kính gửi/ *To:* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual*
General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and
Civil Construction Joint Stock Company.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

I. MỤC TIÊU/ OBJECTIVES

- 1.1 Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Ensure compliance with the provisions of the law and the Company's Charter.*
- 1.2 Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông/ *Ensure the principles of transparency, democracy, and the legitimate rights of all shareholders.*
- 1.3 Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông/ *Ensure the focus, stability, and organization of the General Meeting of Shareholders.*

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS ATTENDING THE GENERAL MEETING

- 2.1 Điều kiện tham dự: Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty PVC-IC vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/03/2026) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ *Attendance Conditions: Shareholders who are legal entities, individuals, or representatives of shareholders or shareholder groups holding voting shares of PVC-IC as of the shareholder list closing date (March 20, 2026) are entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

2.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội/ *Rights and Obligations of Shareholders Attending the General Meeting:*

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD/CC hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/ *Each shareholder or shareholder representative attending the General Meeting of Shareholders must bring identification documents (ID card/Citizen ID/Passport) and the invitation letter to submit to the Shareholder Eligibility Verification Committee.*
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật/ *Shareholders and authorized representatives attending the General Meeting must strictly comply with the Regulations on the Working Procedures of the General Meeting of Shareholders. Any violation of these regulations will be reviewed by the Presidium, which will take appropriate actions in accordance with the law.*
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng/ *Late-arriving shareholders have the right to register immediately upon arrival and thereafter participate and vote in the meeting. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting to accommodate late registrations, and any voting conducted prior to their arrival remains valid.*

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI/ *RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS RECEIVING AUTHORIZATION TO ATTEND THE GENERAL MEETING*

- 3.1 Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3/ *Shareholders may authorize their representatives to participate in company matters within their granted authority. The authorized representative does not necessarily have to be a shareholder of the company. The authorized person may exercise rights within the scope of authorization in accordance with the law and the Company's Charter. The authorized representative is not allowed to delegate their authority to a third party.*
- 3.2 Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định/ *The appointment of a representative, authorization, and any changes to the representative or authorized person must be made in writing in compliance with the applicable regulations:*
- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó/ *In the case of an individual shareholder, the authorization document must be signed by the shareholder.*
 - Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và

được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó/ *In the case of a corporate/entity shareholder, the authorization document must be stamped and signed by the legal representative of the corporation/entity.*

IV. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI/ ORDER OF THE GENERAL MEETING

- 4.1 Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết/ *All shareholders attending the General Meeting must arrive on time as specified, complete the registration process with the Shareholder Eligibility Verification Committee, and receive their voting cards.*
- 4.2 Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự/ *Shareholders must sit in the designated areas assigned by the Organizing Committee. They must strictly follow the seating arrangements and conduct themselves in a respectful and professional manner.*
- 4.3 Không hút thuốc lá/ thuốc lá điện tử trong phòng Đại hội/ *No Smoking, including electronic cigarettes, is strictly prohibited in the meeting room*
- 4.4 Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông/ *Private conversations and the use of mobile phones during the meeting are not allowed. All mobile phones must be turned off or set to silent mode.*
- 4.5 Cổ đông thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo vệ tài liệu của Đại hội/ *Shareholders must comply with regulations regarding the use and protection of meeting documents.*
- 4.6 Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết/ *All shareholders attending the General Meeting must arrive on time as specified, complete the registration process with the Shareholder Eligibility Verification Committee, and receive their voting cards.*
- 4.7 Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự/ *Shareholders must sit in the designated areas assigned by the Organizing Committee. They must strictly follow the seating arrangements and behave in a respectful and professional manner.*

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI/ VOTING ON MATTERS AT THE GENERAL MEETING

5.1 Nguyên tắc/ Principles:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng các lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện/ *All matters on the agenda of the General Meeting shall be approved through public voting by all shareholders using Voting Cards, based on the number of shares owned and represented.*
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy

quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)/ *Each shareholder will be issued one Voting Card, which includes the shareholder's/authorized representative's name, the number of voting shares (owned and authorized), and the official seal of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC).*

- Cổ đông vì lý do cá nhân không tham dự và ra về trước lúc biểu quyết mà không thông báo với Đoàn Chủ tịch thì được coi như tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm ra về/ *Shareholders who leave the meeting before the voting session without notifying the Presidium shall be considered to have approved all voting matters from the time of their departure.*

5.2 Cách biểu quyết/ *Voting Method:*

Đối với các vấn đề biểu quyết đề thông qua, theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, cổ đông giơ thẻ biểu quyết ứng các phương án: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội. Cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như đồng ý/ *For matters requiring a vote, as guided by the Presidium, shareholders shall raise their Voting Cards corresponding to their selected option: Agree, Disagree, or No Opinion for each matter presented at the General Meeting. Shareholders who do not raise their Voting Cards shall be considered to have agreed with the proposal.*

5.3 Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông/ *Approval of General Meeting Resolutions:* Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi/ *Resolutions shall be approved when*

- Thông qua việc phát hành loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận/ *For matters such as issuing shares and determining the total number of shares of each type, changing business sectors and fields, modifying the company's organizational structure, investment projects or asset sales valued at 35% or more of the company's total assets (based on the latest financial report), restructuring, or dissolution of the company: At least 65% of the total voting shares of attending shareholders must approve.*
- Thông qua các vấn đề khác: Đạt trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận/ *For other matters: Approval requires more than 50% of the total voting shares of attending shareholders.*

VI. CÁCH THỨC BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI/ *VOTING METHOD AT THE GENERAL MEETING*

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên/ *The election shall be conducted*

using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of Board of Directors or Supervisory Board members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their votes to one or multiple candidates.

- Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty/ *Candidates elected as Board of Directors members or Supervisory Board members shall be determined based on the highest number of votes received, starting from the candidate with the most votes until the required number of members, as stipulated in the Company's Charter, is reached.*
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty/ *In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Board of Directors or Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the tied candidates or a selection shall be made based on the criteria outlined in the Election Regulations or the Company's Charter.*

VII. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI/ EXPRESSING OPINIONS AT THE GENERAL MEETING

7.1 Nguyên tắc/ Principles

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, sau đó chuyển cho tổ giúp việc gửi Đoàn Chủ tịch. Tổ giúp việc cho Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến gửi cho Đoàn Chủ tịch thông qua tổ Thư ký Đại Hội/ *Shareholders attending the General Meeting who wish to speak must register their comments by writing them on a question form and submitting it to the support team, which will forward it to the Presidium. The support team is responsible for compiling and submitting the comments to the Presidium through the Secretariat of the General Meeting.*

7.2 Cách thức phát biểu/ Speaking Procedure

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông/ *Shareholders must keep their statements concise, non-repetitive, and focused on the key issues relevant to the approved agenda of the General Meeting. The Chairperson will arrange the speaking order based on the registration list and will also address shareholders' questions accordingly.*

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH/ RESPONSIBILITIES OF THE PRESIDIUM

- 8.1 Thành phần Đoàn Chủ tịch gồm 03 thành viên/ *The Presidium consists of three (03) members.*

8.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch/ *Responsibilities of the Presidium:*

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo chương trình đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Direct and manage the activities of the General Meeting of Shareholders according to the agenda approved by the General Meeting.*
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận/ *Guide delegates and shareholders in discussions during the meeting.*
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết/ *Present drafts and summarize key issues for the General Meeting to vote on.*
- Trả lời hoặc chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu/ *Respond to or assign responsible individuals to address questions raised by the General Meeting.*
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự/ *Operate based on collective principles, democratic centralism, ensuring the meeting is conducted in a legal, orderly manner while reflecting the will of the majority of shareholders and shareholder representatives in attendance.*

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH/ *RESPONSIBILITIES OF THE SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE*

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định thành lập trước khi diễn ra Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/ *The Shareholder Eligibility Verification Committee is established by a decision of the Board of Directors before the General Meeting takes place. The committee is responsible for verifying the eligibility of shareholders and reporting the results to the General Meeting of Shareholders.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI/ *RESPONSIBILITIES OF THE SECRETARIAT OF THE GENERAL MEETING*

- 10.1 Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua/ *The Secretariat of the General Meeting is nominated by the Presidium and approved by the General Meeting.*
- 10.2 Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc/ *The Secretariat must accurately and truthfully record all discussions, proceedings, and decisions of the General Meeting, including approved or pending matters, into the Meeting Minutes, which will be presented before the closing of the meeting.*
- 10.3 Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội/ *Assist the Presidium in announcing draft documents, conclusions, and resolutions of the General Meeting.*
- 10.4 Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch/ *Receive shareholders' question forms through the Presidium's support team.*

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU/ RESPONSIBILITIES OF THE VOTE COUNTING COMMITTEE

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ/ *The Vote Counting Committee is nominated by the Presidium and approved by the General Meeting of Shareholders. The committee is responsible for:*

- 11.1 Phổ biến các nguyên tắc biểu quyết/ *Announcing the voting principles to shareholders.*
- 11.2 Tiến hành kiểm phiếu/ *Conducting the vote counting process.*
- 11.3 Công bố trước Đại hội kết quả kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội/ *Announcing the voting results on resolutions and matters discussed at the General Meeting.*
- 11.4 Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết/ *Reviewing and reporting any violations of voting procedures to the General Meeting for resolution.*

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua/ *The Regulations on the Working Procedures of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC) shall take effect immediately upon approval by the General Meeting of Shareholders.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ Executive Board (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ GMOC;
- Lưu HĐQT/Archived by the BOD, VT/OD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

On behalf of the Board of Directors

CHỦ TỊCH HĐQT

Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

Số/ No.: 111/BC-CNDD/GĐ

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026
Business Performance Results in 2025 and Business Plan for 2026

Kính gửi/
To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual*
General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and
Civil Construction Joint Stock Company

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025, thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau/ *Pursuant to the 2025 business and production plan approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders under Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated 24 April 2025, on behalf of the Management Board of PetroVietnam Construction Industrial and Civil Engineering Joint Stock Company, I hereby present the Company's business performance results for 2025 and the business directions for 2026 as follows:*

I. GIỚI THIỆU CHUNG/ GENERAL INTRODUCTION

Báo cáo này tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí trong năm 2025, đánh giá các kết quả đạt được, những khó khăn gặp phải, và đề xuất kế hoạch cho năm 2026 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và duy trì sự phát triển bền vững trong lĩnh vực xây lắp và dịch vụ/ *This report summarizes the business operations of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company in 2025, evaluates the achieved results, identifies challenges encountered, and proposes the plan for 2026 to enhance operational efficiency and sustain long-term growth in the construction and services sector.*

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025/ BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025.

1. Doanh thu và lợi nhuận/ Revenue and Profit

1.1. Tổng doanh thu/ Total revenue: 23.213.054.931 đồng/ *VND 23,213,054,931*

1.2. Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax: 1.476.916.282 đồng/ *VND 1,476,916,282*

1.3. Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax: 503.533.473 đồng/ *VND 503,533,473*

1.4. Tăng/giảm so với năm trước/ Increase/Decrease compared to the previous year:

+ Đối với doanh thu/ *Revenue:* tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03% so với năm 2024/ *Increased by VND 7,944,366,638, equivalent to 52.03% compared to*

2024.

+ Đối với lợi nhuận trước thuế/ *Profit*: giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12% so với năm 2024/ *Decreased by VND 242,838,193, equivalent to 14.12% compared to 2024.*

+ Đối với lợi nhuận sau thuế/ *Profit*: tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18% so với năm 2024/ *Increased by VND 133,778,998, equivalent to 36.18% compared to 2024.*

1.5. Lợi nhuận gộp biên (Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần)/ *Gross Profit Margin (Gross Profit / Net Revenue)*: Đạt tỷ lệ 2,88%/ *Achieved a rate of 2,88%.*

Trong năm 2025, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 23.213.054.931 đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng. So với năm 2024, tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03%; lợi nhuận trước thuế giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12%; trong khi đó lợi nhuận sau thuế tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18%. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 2,88%, cho thấy mặc dù Công ty vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng kết quả thực hiện trong năm đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt ở chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế./ *In 2025, the Company's total revenue and other income reached VND 23,213,054,931; profit before tax amounted to VND 1,476,916,282; and profit after tax amounted to VND 503,533,473. Compared to 2024, total revenue and other income increased by VND 7,944,366,638, equivalent to an increase of 52.03%; profit before tax decreased by VND 242,838,193, equivalent to a decrease of 14.12%; while profit after tax increased by VND 133,778,998, equivalent to an increase of 36.18%. The gross profit margin on total revenue and other income in 2025 reached 2.88%, indicating that although the Company continued to face many difficulties in its business operations, its performance during the year showed positive improvement, particularly in terms of revenue and profit after tax.*

2. Đối với hoạt động xây lắp (gồm xây lắp, kinh doanh cho thuê thiết bị khác...)/ *Regarding Construction Activities (Including Construction, Equipment Leasing, and Other Services...)*

- Tổng số công trình/hợp đồng thực hiện: Trong năm 2025, đơn vị chưa trúng thầu thêm công trình/dự án mới do Công ty đang bị hạn chế năng lực tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật (liên quan tình trạng nợ thuế). Đến đầu tháng 12/2025, đơn vị được tham gia thi công một số hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 với giá trị hợp đồng 13,17 tỷ đồng, theo hình thức nhà thầu phụ, ký hợp đồng với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons) trên cơ sở chấp thuận của HĐQT Công ty tại Nghị quyết số 85/NQ-CNDD/HĐQT ngày 24/11/2025./ *Total number of projects/contracts implemented: In 2025, the Company did not win any additional new projects/contracts due to restrictions on its bidding eligibility/capacity in accordance with applicable laws and regulations (related to outstanding tax liabilities). By early December 2025, the Company was allowed to participate in the construction of certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project with a contract value of VND 13.17 billion, under a subcontracting arrangement, entering into a subcontract agreement with PetroVietnam Construction and Civil Engineering Joint Stock Corporation (PetroCons), pursuant to the Company's Board of Directors' approval under Resolution No. 85/NQ-CNDD/HĐQT dated 24 November 2025.*

- Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty đang gấp rút triển khai công tác quyết toán đối với các công trình/dự án đã hoàn thành trước đây, gồm: (i) Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, (ii) Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và (iii) Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện

Dầu khí Việt Nam tại TP.HCM./ *In addition, in 2025, the Company has been expediting the finalization/settlement of completed projects, including: (i) Thai Binh 2 Thermal Power Plant, (ii) Song Hau 1 Thermal Power Plant, and (iii) the Vietnam Petroleum Institute's Analytical Laboratory Center and Office in Ho Chi Minh City.*

- Doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2025 đạt 10.886.682.485 đồng, chiếm 75,02% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty/ *Revenue from construction activities in 2025 amounted to VND 10,886,682,485, accounting for 75.02% of the Company's revenue from sales and service rendering.*

- Tăng trưởng khách hàng mới/ *New customer growth*: Năm 2025, Công ty có 01 khách hàng mới là PetroCons. / *In 2025, the Company had one (01) new customer, PetroCons.*

3. Đối với hoạt động dịch vụ/ *Service Activities*

3.1. Tổng doanh thu từ dịch vụ Doanh thu từ hoạt động dịch vụ năm 2025 đạt 3.625.658.498 đồng, chiếm 24,98% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng và thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng. Các nguồn thu này tiếp tục góp phần hỗ trợ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025/ *Revenue from service activities in 2025 amounted to VND 3,625,658,498, accounting for 24.98% of the Company's revenue from sales and service rendering. In addition, financial income reached VND 1,964,876,236 and other income reached VND 6,735,837,712. These income sources continued to support the Company's overall business performance in 2025.*

3.2. Tăng trưởng khách hàng mới/ *New customer growth*: Năm 2025, Công ty không có khách hàng mới/ *In 2025, the Company had no new customers.*

3.3. Các dịch vụ chủ lực/ *Core services*: Kinh doanh chỗ đậu xe ô tô tại Chung cư PVC-IC Diamond; Hoạt động tài chính (lãi tiền gửi); Cho thuê tài sản/ *Parking space rental at PVC-IC Diamond Apartment ; Financial activities (interest from deposits); Asset leasing.*

4. Các khoản chi phí chính/ *Key Expenses*

4.1. Giá vốn (*Chi phí nguyên vật liệu; Chi phí nhân công*): *Cost of Goods Sold (Including Material Costs and Labor Costs)*: 13.844.453.503 đồng/ *VND 13,844,453,503*

4.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ *General and Administrative Expenses*: 6.580.830.721 đồng/ *VND 6,580,830,721*

4.3. Chi phí tài chính/ *Finance expenses*: 7.636.363 đồng / *VND 7,636,363*

4.4. Chi phí khác / *Other expenses*: 1.303.218.062 đồng / *VND 1,303,218,062*

5. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2025/ *Summary of Key Performance Indicators for 2025*

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Giá trị (tỷ đồng) Value (Billion VND)		TH/KH Plan/ Actual Performance (%)
			Kế hoạch Plan	Thực hiện Actual Performance	
1	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	25,00	12,54	50,16%
2	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	23,00	23,213	100,93%
3	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	1,477	328,20%

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Giá trị (tỷ đồng) Value (Billion VND)		TH/KH Plan/ Actual Performance (%)
			Kế hoạch Plan	Thực hiện Actual Performance	
4	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ VND Billion	0,45	0,504	111,90%
5	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ VND Billion	9,00	5,857	65,08%
6	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	-	
7	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th Million VND/person/ month	9,80	14,75	150,51%

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ CÔNG NỢ/ RESULTS OF DEBT SETTLEMENT.

1. Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2025/ Total Accounts Receivable from Customers as of December 31, 2025

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Thu trong năm/ Collected During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng/ <i>Short-term Receivables from Customers</i>	125.682.089.591	109.432.745.228	(16.249.344.363)	(12,93%)
2	Trả trước cho người bán/ <i>Advances to Suppliers</i>	2.117.086.965	2.113.809.917	(3.277.048)	(0,15%)
3	Phải thu ngắn hạn khác/ <i>Other Short-term Receivables</i>	29.265.158.497	29.854.932.534	589.774.037	2,02%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ <i>Provision for Doubtful Short-term Receivables</i>	(71.580.168.943)	(70.904.744.737)	675.424.206	0,94%
	Tổng cộng/ <i>Total</i>	85.484.166.110	70.496.742.942	(14.987.423.168)	(17,53%)

Năm 2025, công tác thu hồi công nợ của Công ty đã có chuyển biến tích cực. Tại ngày 31/12/2025, tổng các khoản phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng, tương ứng giảm 17,53% so với đầu năm (85.484.166.110 đồng). Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng còn 109.432.745.228 đồng, giảm 16.249.344.363 đồng, tương ứng giảm 12,93% so với đầu năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác đối chiếu, đôn đốc và thu hồi công nợ, góp phần cải thiện dòng tiền và giảm áp lực vốn lưu động trong năm./ In 2025, the Company's debt collection efforts showed positive progress. As of 31 December 2025, total short-term receivables after provision amounted to VND

70,496,742,942, down by VND 14,987,423,168, equivalent to a 17.53% decrease compared to the beginning of the year (VND 85,484,166,110). Of this amount, short-term trade receivables from customers stood at VND 109,432,745,228, down by VND 16,249,344,363, equivalent to a 12.93% decrease compared to the beginning of the year. These results indicate that the Company made efforts in reconciliation, follow-up, and debt collection, thereby contributing to improved cash flow and reduced working capital pressure during the year.

Tuy nhiên, quy mô công nợ phải thu vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm vẫn ở mức 70.904.744.737 đồng, dù đã giảm 675.424.206 đồng so với đầu năm. Điều này phản ánh một phần đáng kể công nợ vẫn là các khoản tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro tài chính. Ngoài ra, phải thu ngắn hạn khác cuối năm tăng lên 29.854.932.534 đồng, cho thấy vẫn còn áp lực trong việc kiểm soát và xử lý dứt điểm các khoản phải thu ngoài khách hàng/ *However, the scale of receivables remained high. In addition, the allowance for doubtful short-term receivables as of year-end remained at VND 70,904,744,737, although it had decreased by VND 675,424,206 compared to the beginning of the year. This reflects that a significant portion of receivables still consists of long-outstanding debts with slow recovery prospects and potential financial risks. Moreover, other short-term receivables increased to VND 29,854,932,534 at year-end, indicating continued pressure in controlling and conclusively resolving non-trade receivables.*

Nhìn chung, năm 2025 Công ty đã đạt kết quả tích cực trong việc kéo giảm công nợ phải thu, song chất lượng công nợ chưa thực sự cải thiện căn bản do giá trị phải thu và dự phòng nợ khó đòi vẫn còn lớn. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung rà soát từng khoản nợ, phân loại cụ thể theo khả năng thu hồi, đẩy mạnh làm việc với khách hàng, đối tác để xác nhận, thu hồi và xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng, đồng thời áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết đối với các khoản nợ chậm, nợ khó đòi nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn/ *Overall, in 2025 the Company achieved positive results in reducing receivables; however, the quality of receivables has not yet fundamentally improved, as both the receivable balance and the allowance for doubtful debts remain significant. In the coming period, the Company needs to continue reviewing each receivable, classifying them based on recoverability, intensifying engagement with customers and counterparties for confirmation and collection, and taking decisive actions to settle long-outstanding receivables, while also applying necessary legal measures to overdue and doubtful debts in order to mitigate risks and improve capital efficiency.*

2. Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2025/ Total Accounts Payable as of December 31, 2025

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Trả trong năm/ Paid During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
1	Phải trả người bán ngắn hạn/ <i>Short-term Accounts Payable to Suppliers</i>	70.047.680.996	64.700.310.830	(5.347.370.166)	(7,63%)
2	Người mua trả tiền trước/ <i>Advances from Customers</i>	18.874.297.405	20.869.020.165	1.994.722.760	10,57%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước/	44.993.258.416	32.017.228.520	(12.976.029.896)	(28,84%)

TT No.	Nội dung Item	Số đầu kỳ (01/01/2025)/ Beginning Balance (01/01/2025)	Số cuối kỳ (31/12/2025) Ending Balance (12/31/2025)	Trả trong năm/ Paid During the Year	Tỷ lệ % Collection Rate (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4-3]	[6]=[5/3]
	<i>Taxes and Payables to State Budget</i>				
4	Phải trả người lao động/ <i>Payables to Employees</i>	0	241.576.000	241.576.000	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn/ <i>Short-term Accrued Expenses</i>	21.873.132.369	22.034.509.642	161.377.273	0,74%
6	Phải trả ngắn hạn khác/ <i>Other Short-term Payables</i>	18.201.747.698	15.102.968.601	(3.098.779.097)	(17,02%)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ <i>Short-term Loans and Finance Lease Liabilities</i>	0	0	0	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi/ <i>Bonus and Welfare Fund</i>	2.847.994	2.847.994	0	0,00%
	Tổng cộng/ <i>Total</i>	173.992.964.878	154.968.461.752	(19.024.503.126)	(10,93%)

Năm 2025, công nợ phải trả của Công ty đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Tại ngày 31/12/2025, tổng công nợ phải trả ngắn hạn còn 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng, tương ứng giảm 10,93% so với đầu năm (173.992.964.878 đồng). Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong việc thanh toán, cơ cấu lại nghĩa vụ nợ và giảm bớt áp lực công nợ phải trả trong năm/ *In 2025, the Company's current payables showed positive improvement. As of 31 December 2025, total current payables amounted to VND 154,968,461,752, down by VND 19,024,503,126, equivalent to a 10.93% decrease compared to the beginning of the year (VND 173,992,964,878). This result indicates that the Company made efforts to settle and restructure its debt obligations, thereby reducing pressure from payables during the year.*

Trong cơ cấu công nợ phải trả, một số khoản mục đã giảm đáng kể so với đầu năm, gồm: phải trả người bán ngắn hạn còn 64.700.310.830 đồng, giảm 5.347.370.166 đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, giảm 12.976.029.896 đồng; phải trả ngắn hạn khác còn 15.102.968.601 đồng, giảm 3.098.779.097 đồng. Việc kéo giảm các khoản công nợ nêu trên phản ánh Công ty đã tập trung xử lý một phần nghĩa vụ với nhà cung cấp, cơ quan Nhà nước và các đối tượng liên quan, qua đó góp phần cải thiện tình hình tài chính và giảm áp lực thanh toán ngắn hạn/ *Within the structure of current payables, several items decreased significantly compared to the beginning of the year, including: short-term trade payables of VND 64,700,310,830, down by VND 5,347,370,166; taxes and other payables to the State budget of VND 32,017,228,520, down by VND 12,976,029,896; and other short-term payables of VND 15,102,968,601, down by VND 3,098,779,097; Taxes and other payables to the State budget of VND 32,018,061,854, down by VND 12,975,196,562; and other short-term payables of VND 15,102,968,601, down by VND 3,098,779,097. The reduction in these payables reflects the Company's efforts to settle part of its obligations to suppliers, State authorities, and other related parties, thereby contributing to an improved financial position and reduced short-term payment pressure.*

Tuy nhiên, quy mô công nợ phải trả đến cuối năm vẫn còn ở mức cao, đặc biệt tập trung ở phải trả người bán ngắn hạn 64.700.310.830 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 32.018.061.854 đồng và chi phí phải trả ngắn hạn 22.034.509.642 đồng. Bên cạnh đó, người mua trả tiền trước tăng lên 20.869.020.165 đồng, tăng 1.994.722.760 đồng so với đầu năm, cho thấy Công ty vẫn còn nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, bàn giao hoặc quyết toán đối với một số hợp đồng, dịch vụ đã nhận trước tiền của khách hàng/ *However, the scale of payables at year-end remained high, particularly in short-term trade payables of VND 64,700,310,830, taxes and other payables to the State budget of VND 32,018,061,854, and short-term accrued expenses of VND 22,034,509,642. In addition, advances from customers increased to VND 20,869,020,165, up by VND 1,994,722,760 compared to the beginning of the year, indicating that the Company still has obligations to continue performing, delivering, or finalizing certain contracts and services for which it has already received advance payments from customers.*

Nhìn chung, năm 2025 Công ty đã đạt kết quả tích cực trong việc kéo giảm công nợ phải trả, nhất là các khoản thuế và nghĩa vụ với nhà cung cấp. Tuy nhiên, áp lực thanh toán vẫn còn lớn do giá trị công nợ phải trả ngắn hạn ở mức cao. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục rà soát, phân loại từng khoản công nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán phù hợp với khả năng dòng tiền, ưu tiên xử lý các khoản đến hạn, các khoản có nguy cơ phát sinh chậm nộp, lãi phạt hoặc tranh chấp, đồng thời gắn chặt kế hoạch thanh toán công nợ phải trả với kế hoạch thu hồi công nợ phải thu nhằm bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao khả năng thanh khoản/ *Overall, in 2025 the Company achieved positive results in reducing payables, particularly tax liabilities and obligations to suppliers. However, payment pressure remained significant as the value of current payables was still high. In the coming period, the Company needs to continue reviewing and classifying each payable item, developing a payment plan in line with its cash flow capacity, prioritizing the settlement of due obligations and those that may give rise to late payment penalties, interest charges, or disputes, while closely aligning the payable settlement plan with the receivables collection plan in order to ensure financial safety and improve liquidity.*

3. Giải pháp, kế hoạch thực hiện thời gian tới/ Solutions and Implementation Plan for the Upcoming Period.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mặc dù Công ty đã duy trì được kết quả kinh doanh có lãi với lợi nhuận trước thuế 1.476.916.282 đồng, lợi nhuận sau thuế 503.533.473 đồng, công nợ phải thu và công nợ phải trả đều có xu hướng giảm so với đầu năm, tuy nhiên Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh còn âm 1.305.959.624 đồng, công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng, nợ phải trả 154.968.461.752 đồng và thuế, các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng. Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty tập trung triển khai các giải pháp và kế hoạch thực hiện chủ yếu như sau/ *Based on the Company's business performance results in 2025, although the Company maintained profitable operations with profit before tax of VND 1,476,916,282 and profit after tax of VND 503,533,473, and both receivables and payables showed a declining trend compared to the beginning of the year, the Company still faced many difficulties. In particular, net cash flow from operating activities remained negative at VND 1,305,959,624, short-term receivables after provision remained at VND 70,496,742,942, total liabilities stood at VND 154,968,461,752, and taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520. Therefore, in the coming period, the Company will focus on implementing the following key solutions and action plans:*

3.1. Giải pháp:

3.1.1. Tập trung xử lý công nợ phải thu, thu hồi tiền về Công ty/ Focusing on the settlement of receivables and cash recovery for the Company:

Rà soát, phân loại toàn bộ các khoản công nợ theo tuổi nợ, khả năng thu hồi và trách nhiệm xử lý; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ chi tiết đối với từng khách hàng, từng dự án, từng hợp đồng. Tập trung làm việc, đối chiếu, xác nhận công nợ và thúc đẩy thu hồi các khoản phải thu lớn, các khoản đã hoàn thành hồ sơ nhưng chậm thanh toán; đồng thời xem xét áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết đối với các khoản nợ kéo dài, khó đòi nhằm giảm rủi ro tài chính và cải thiện dòng tiền/ *Reviewing and classifying all receivables by aging, recoverability, and handling responsibility; preparing detailed debt collection plans for each customer, project, and contract. The Company will focus on working with counterparties, reconciling and confirming balances, and accelerating the recovery of major receivables and amounts for which documentation has been completed but payment remains overdue; at the same time, it will consider applying necessary legal measures to long-outstanding and doubtful debts in order to reduce financial risks and improve cash flow.*

3.1.2. Đẩy nhanh quyết toán, thanh toán các công trình, dự án tồn đọng/ *Accelerating the finalization and settlement of outstanding projects and works:*

Tiếp tục tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại TP.HCM và các công việc liên quan khác. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để chuyển phần giá trị đã thực hiện thành doanh thu, công nợ xác nhận và dòng tiền thực thu/ *Continuing to focus on completing finalization and payment documentation for previously executed projects and works, such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, the Analytical Laboratory Center and Office of the Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City, and other related works. This is identified as a key task to convert completed work value into recognized revenue, confirmed receivables, and actual cash inflows.*

3.1.3. Xử lý dần các tồn đọng về thuế và nghĩa vụ tài chính/ *Gradually resolving outstanding tax and financial obligations:*

Xây dựng lộ trình thanh toán phù hợp đối với các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước còn tồn đọng 32.018.061.854 đồng, ưu tiên xử lý các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện tham gia đấu thầu của Công ty. Chủ động làm việc với cơ quan thuế để thống nhất phương án xử lý, qua đó từng bước tháo gỡ các hạn chế pháp lý đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Establishing an appropriate payment roadmap for outstanding taxes and obligations to the State totaling VND 32,018,061,854, with priority given to amounts that may give rise to late payment interest, sanctions, or adversely affect the Company's eligibility to participate in bidding. The Company will proactively work with the tax authorities to agree on a resolution plan, thereby gradually removing the legal constraints that are directly affecting business operations.*

3.1.4. Tăng cường quản trị dòng tiền và cơ cấu nghĩa vụ phải trả/ *Strengthening cash flow management and restructuring payable obligations:*

Thực hiện quản lý dòng tiền theo kế hoạch tháng, quý; cân đối chặt chẽ giữa nguồn thu và nghĩa vụ chi trả; ưu tiên thanh toán các khoản cấp bách như thuế, lương, công nợ đến hạn và các khoản có nguy cơ phát sinh tranh chấp. Đồng thời tiếp tục rà soát, đàm phán với các nhà cung cấp, đối tác để cơ cấu tiến độ thanh toán phù hợp với khả năng tài chính thực tế của Công ty, bảo đảm an toàn thanh khoản/ *Implementing monthly and quarterly cash flow management; closely balancing cash inflows against payment obligations; prioritizing urgent payments such as taxes, salaries, due payables, and amounts that may result in disputes. At the same time, the Company will continue reviewing and negotiating with suppliers and partners to restructure payment schedules in line with its actual financial capacity in order to*

ensure liquidity safety.

3.1.5. Tập trung phát triển nguồn việc mới có hiệu quả/ *Focusing on developing effective new business opportunities:*

Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là xây lắp, đồng thời khai thác các cơ hội phù hợp trong lĩnh vực dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng thu tiền tốt. Việc tìm kiếm và lựa chọn công việc mới phải bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và rủi ro có thể kiểm soát/ *Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while also exploring appropriate opportunities in services, asset leasing, operation management, maintenance, repair, and other activities with good cash collection potential. The search for and selection of new business opportunities must ensure efficiency, clear payment terms, good capital recovery capacity, and controllable risks.*

3.1.6. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hợp đồng đã ký, đặc biệt là các công việc tại Dự án Long Phú 1/ *Efficiently implementing signed contracts, particularly the works under the Long Phú 1 Project:*

Tập trung nguồn lực triển khai, kiểm soát tiến độ, chất lượng, khối lượng, hồ sơ thanh toán và quyết toán đối với các hạng mục đã ký với PetroCons, bảo đảm thi công an toàn, đúng tiến độ và sớm hình thành giá trị nghiệm thu, thanh toán. Đây là nguồn việc quan trọng để tạo doanh thu, dòng tiền và từng bước khôi phục hoạt động xây lắp của Công ty/ *Concentrating resources on implementation, while controlling progress, quality, quantities, payment documentation, and finalization for the work items signed with PetroCons, ensuring safe construction, on-schedule execution, and the prompt formation of accepted work value and payment claims. This is an important source of work to generate revenue and cash flow and to gradually restore the Company's construction and installation operations.*

Kiểm soát chặt chi phí, nâng cao hiệu quả từng hoạt động/ *Strictly controlling costs and improving the efficiency of each activity:*

Rà soát toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí vận hành, chi phí gián tiếp; tiết giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết; gắn trách nhiệm kiểm soát chi phí với từng đơn vị, bộ phận. Đồng thời đánh giá hiệu quả từng hợp đồng, từng hoạt động dịch vụ, từng tài sản khai thác để tập trung nguồn lực vào các mảng tạo doanh thu và dòng tiền thực chất/ *Reviewing all general and administrative expenses, operating costs, and indirect costs; reducing expenditures that are not truly necessary; and assigning cost control responsibility to each unit and department. At the same time, the Company will evaluate the efficiency of each contract, each service activity, and each operating asset in order to focus resources on areas that generate real revenue and cash flow.*

3.1.7. Hoàn thiện công tác quản trị, pháp lý và điều hành nội bộ/ *Improving governance, legal affairs, and internal administration:*

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị hợp đồng, hồ sơ pháp lý, công tác báo cáo, phân công trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ; tăng cường vai trò điều hành, phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng và phát triển nguồn việc mới/ *Continuing to review and improve contract management, legal documentation, reporting practices, responsibility allocation, and internal control mechanisms; strengthening management and coordination among departments, divisions, and units; and enhancing the accountability of heads of units in implementing debt collection plans, resolving outstanding issues, and developing new*

business opportunities.

3.2. Kế hoạch thực hiện trong năm 2026/ Implementation plan for 2026:

3.2.1. Trong ngắn hạn, Công ty ưu tiên thu hồi công nợ, xử lý các tồn đọng về thuế, hoàn thiện hồ sơ thanh toán - quyết toán và quản lý chặt dòng tiền/ *In the short term, the Company will prioritize debt collection, the settlement of outstanding tax issues, the completion of payment and finalization documentation, and tight cash flow management.*

3.2.2. Trong trung hạn, Công ty tập trung triển khai hiệu quả các hợp đồng đã ký, nhất là các công việc liên quan đến Long Phú 1, đồng thời phát triển thêm nguồn việc mới có hiệu quả/ *In the medium term, the Company will focus on effectively implementing signed contracts, especially the works related to Long Phú 1, while also developing additional effective new business opportunities.*

3.2.3. Trong dài hạn, Công ty từng bước củng cố nền tảng tài chính, phục hồi điều kiện tham gia thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển ổn định, an toàn, bền vững/ *In the longer term, the Company will gradually strengthen its financial foundation, restore its market participation conditions, enhance its competitiveness, and move toward stable, safe, and sustainable development.*

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025/ EVALUATION OF OPERATIONS IN 2025

Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là hạn chế trong việc tiếp cận và phát triển nguồn việc mới do ảnh hưởng từ các tồn tại về nghĩa vụ thuế, công nợ và điều kiện tham gia đấu thầu. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc và nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm ổn định tổ chức và đạt được một số kết quả tích cực/ *In 2025, the Company operated in a context of continued difficulties, particularly constraints in accessing and developing new business opportunities due to outstanding tax obligations, receivables and payables, and limitations on bidding eligibility. However, under the direction of the Board of Directors, the management of the Executive Board, and the efforts of all employees, the Company was still able to maintain its business operations, preserve organizational stability, and achieve certain positive results.*

Trước hết, xét về kết quả kinh doanh, năm 2025 Công ty ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 23.213.054.931 đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng. Mặc dù lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2024, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi, trong đó lợi nhuận sau thuế tăng so với năm trước. Điều này cho thấy công tác điều hành, kiểm soát chi phí và khai thác các nguồn thu trong năm đã có hiệu quả nhất định/ *First, in terms of business performance, in 2025 the Company recorded total revenue of VND 23,212,961,914, profit before tax of VND 1,475,989,931, and profit after tax of VND 502,607,122. Although profit before tax decreased compared to 2024, the Company still maintained profitable operations, with profit after tax increasing compared to the previous year. This indicates that the Company's management, cost control, and revenue generation efforts during the year achieved a certain degree of effectiveness.*

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, năm 2025 Công ty chưa phát triển được nhiều nguồn việc mới như kỳ vọng, nguyên nhân chủ yếu do còn bị hạn chế điều kiện tham gia đấu thầu theo quy định. Tuy nhiên, Công ty đã từng bước khôi phục hoạt động xây lắp thông qua việc ký kết và triển khai các công việc với PetroCons, trong đó có các hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1. Đồng thời, Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện

hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện trước đây như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hướng đi phù hợp trong điều kiện hiện tại, vừa duy trì hoạt động, vừa tạo cơ sở để thu hồi công nợ và cải thiện dòng tiền/ *With respect to the Company's core business activities, in 2025 the Company was unable to develop as many new business opportunities as expected, mainly because it remained subject to restrictions on bidding eligibility under applicable regulations. Nevertheless, the Company gradually resumed its construction and installation activities through the signing and implementation of works with PetroCons, including certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project. At the same time, the Company continued to focus on completing final account settlement and payment documentation for projects and works previously executed, such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, and the Analytical Laboratory Center and Office of the Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City. This was considered an appropriate approach under the current circumstances, as it not only helped maintain operations but also created a basis for debt recovery and cash flow improvement.*

Về công tác tài chính, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn còn âm 1.305.959.624 đồng. Công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng đến cuối năm còn 70.496.742.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng, tương ứng giảm 17,53% so với đầu năm. Tổng công nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng, tương ứng giảm 10,93% so với đầu năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ, xử lý nghĩa vụ phải trả và từng bước lành mạnh hóa tình hình tài chính/ *In terms of financial performance, net cash flow from operating activities in 2025 remained negative at VND 1,305,959,624. Short-term receivables after provision as of year-end amounted to VND 70,496,742,942, down by VND 14,987,423,168, equivalent to a decrease of 17.53% compared to the beginning of the year. Total liabilities as of 31 December 2025 amounted to VND 154,968,461,752, down by VND 19,024,503,126, equivalent to a decrease of 10.93% compared to the beginning of the year. These results show that the Company made efforts in debt collection, settlement of obligations payable, and gradually improving its financial position.*

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty trong năm 2025 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Quy mô công nợ phải thu vẫn còn lớn, trong đó giá trị dự phòng phải thu khó đòi còn ở mức cao, phản ánh nhiều khoản nợ tồn đọng lâu năm, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro. Nợ phải trả, đặc biệt là các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước còn **32.017.228.520 đồng**, tiếp tục tạo áp lực lớn lên khả năng thanh khoản, điều kiện pháp lý và việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh chưa chuyển sang trạng thái dương, cho thấy áp lực về vốn lưu động và cân đối nguồn tiền vẫn còn hiện hữu/ *However, alongside the results achieved, the Company's operations in 2025 still faced many shortcomings and limitations. The scale of receivables remained high, while the allowance for doubtful receivables also remained substantial, reflecting a large number of long-outstanding debts, slow recovery prospects, and potential financial risks. Payables, particularly taxes and obligations to the State amounting to VND 32,017,228,520, continued to place significant pressure on the Company's liquidity, legal standing, and ability to expand its business operations. Net cash flow from operating activities had not yet turned positive,*

indicating that pressure on working capital and cash balancing remained present.

Nguyên nhân của những tồn tại trên chủ yếu xuất phát từ việc Công ty còn chịu ảnh hưởng của các vấn đề tài chính tích lũy từ các năm trước; một số công trình, dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán, thanh toán dứt điểm; khả năng tiếp cận nguồn việc mới còn hạn chế; trong khi quy mô nghĩa vụ tài chính, công nợ và các khoản tồn đọng vẫn ở mức cao. Mặt khác, thị trường xây dựng và đầu tư trong giai đoạn vừa qua tuy có tín hiệu cải thiện nhưng mức độ cạnh tranh lớn, yêu cầu ngày càng chặt chẽ về năng lực tài chính, hồ sơ pháp lý và điều kiện tham gia thị trường/ *The above limitations were mainly attributable to the Company still being affected by accumulated financial issues from previous years; certain completed projects and works had not yet been fully finalized and settled; access to new business opportunities remained limited; while the scale of financial obligations, receivables and payables, and outstanding matters remained high. In addition, although the construction and investment market had shown some signs of recovery in recent periods, competition remained intense and requirements regarding financial capacity, legal documentation, and market participation conditions became increasingly stringent.*

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, song đã có những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, xử lý tồn đọng tài chính, thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí và duy trì kết quả kinh doanh có lãi. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục ổn định hoạt động, tập trung khắc phục các tồn tại, cải thiện dòng tiền, củng cố nền tảng tài chính và từng bước phục hồi năng lực cạnh tranh trong năm 2026 và các năm tiếp theo/ *Overall, 2025 was a year in which the Company continued to face many difficulties; however, it also recorded positive progress in management and administration, resolution of outstanding financial issues, debt recovery, cost control, and maintenance of profitable operations. This provides an important basis for the Company to continue stabilizing its operations, focus on overcoming existing issues, improve cash flow, strengthen its financial foundation, and gradually restore its competitiveness in 2026 and the years ahead.*

1. Kết quả đạt được trong nhóm mục tiêu chính của năm 2025/ Achievements in Key Objectives for 2025:

1.1 Hoàn thành/kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập khác/ *Total Revenue and Other Income Performance vs. Plan:* Hoàn thành kế hoạch và vượt nhẹ, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 23.213.054.931 đồng, tương ứng 100,93% kế hoạch năm/ *Achieved and slightly exceeded the plan, with total revenue and other income in 2025 reaching VND 23,213,054,931, equivalent to 100.93% of the annual plan.*

1.2 Hoàn thành/kế hoạch lợi nhuận/ *Profit Performance vs. Plan:* Hoàn thành vượt kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế đạt **1.476.916.282 đồng**, tương ứng **328,20%** kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng, tương ứng 111,90% kế hoạch năm/ *Exceeded the profit target, with Profit before tax reached VND 1,476,916,282, equivalent to 328.20% of the annual plan; and profit after tax reaching VND 503,533,473, equivalent to 111.90% of the annual plan.*

1.3 Nâng cao chất lượng dịch vụ và tiến độ hoàn thành công trình/ *Service Quality Improvement and Project Completion Progress:* Thực hiện ở mức hạn chế, do trong năm 2025 Công ty chưa phát triển được nhiều công trình, dự án mới như kế hoạch; tuy nhiên, Công ty đã từng bước khôi phục hoạt động xây lắp thông qua việc ký kết và triển khai các công việc với

PetroCons, đồng thời tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án tồn đọng/ *Achieved on a limited basis, as in 2025 the Company was unable to develop as many new projects as planned; however, it gradually restored construction and installation activities through signing and implementing works with PetroCons, while also focusing on finalization and payment documentation for outstanding projects.*

1.4 Mở rộng mạng lưới khách hàng và đối tác chiến lược/ *Expansion of Customer Network and Strategic Partnerships*: Trong năm 2025, Công ty phát triển được 01 khách hàng mới là PetroCons, với 02 hợp đồng được ký kết liên quan đến các hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1/ *In 2025, the Company developed one (01) new customer, PetroCons, with two (02) contracts signed in relation to work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project.*

1.5 Cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới vào xây lắp/ *Technical Improvements and Application of New Construction Technologies*: Chưa có chuyển biến rõ nét, do Công ty vẫn còn khó khăn về tài chính, hạn chế nguồn lực đầu tư và chưa có nhiều dự án xây lắp mới để triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới/ *No significant progress was achieved, due to the Company's continued financial difficulties, limited investment resources, and the lack of new construction projects for the comprehensive application of new technical and technological solutions.*

2. Các khó khăn và thách thức cơ bản trong năm 2025 tác động đến Công ty như sau/ *Key Challenges and Difficulties Affecting the Company in 2025:*

2.1. Khó khăn về tài chính/ *Financial Difficulties*: Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù năm 2025 Công ty duy trì được kết quả kinh doanh có lãi, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn còn âm 1.305.959.624 đồng; công nợ phải thu ngắn hạn sau dự phòng còn 70.496.742.942 đồng; nhiều khoản công nợ tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và vốn lưu động của Công ty/ *The Company continued to face significant financial constraints in supporting its business operations. Although the Company remained profitable in 2025, net cash flow from operating activities was still negative at VND 1,305,959,624; short-term receivables after provision remained at VND 70,496,742,942; and many receivables were long outstanding with slow recovery prospects, directly affecting the Company's cash flow and working capital.*

2.2. Nợ thuế Nhà nước/ *Tax Liabilities*: Các khoản nợ thuế và nghĩa vụ với Nhà nước vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Đến ngày 31/12/2025, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, tiếp tục tạo áp lực lớn lên khả năng thanh khoản, điều kiện pháp lý và năng lực tham gia đấu thầu của Công ty/ *Outstanding tax liabilities and obligations to the State had not been fully resolved. As of December 31, 2025, taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520, continuing to place significant pressure on the Company's liquidity, legal standing, and bidding capacity.*

2.3. Sụt giảm năng lực kinh nghiệm/ *Decline in Experience Qualifications*: Do còn bị ảnh hưởng bởi các tồn tại về tài chính, thuế và hồ sơ năng lực, Công ty gặp hạn chế trong việc tham gia đấu thầu độc lập hoặc liên danh đối với các công trình, dự án mới, làm giảm khả năng tiếp cận thị trường và phát triển nguồn việc trong năm 2025/ *Due to the continuing impact of financial issues, tax liabilities, and qualification records, the Company faced limitations in*

participating independently or in joint ventures for new project bids, reducing its ability to access the market and develop new business opportunities in 2025.

2.4. Nhân sự, thiết bị/ *Human Resources and Equipment Constraints*: Công ty còn thiếu nhân sự kỹ thuật có trình độ cao, trong khi một số thiết bị thi công, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh đã cũ, lạc hậu. Do khó khăn về tài chính và nguồn vốn, việc đầu tư mới, nâng cấp thiết bị và củng cố nguồn nhân lực chưa được thực hiện theo yêu cầu phát triển/ *The Company continued to face a shortage of highly qualified technical personnel, while some construction equipment and machinery used for business operations had become outdated. Due to financial and capital constraints, investment in new equipment, equipment upgrades, and workforce strengthening could not be carried out in line with development requirements.*

2.5. Thách thức của thị trường/ *Market Challenges*: Mặc dù năm 2025 Công ty chưa triển khai nhiều công trình xây lắp mới, nhưng các yếu tố bất lợi của thị trường vẫn tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là khả năng cạnh tranh về giá, yêu cầu về năng lực tài chính và điều kiện tham gia thị trường. Cụ thể các khó khăn, thách thức gồm/ *Company did not undertake many new construction projects in 2025, adverse market factors still had a considerable impact on its operations, particularly in terms of pricing competitiveness, financial capacity requirements, and market participation conditions. Key challenges included:*

- Biến động giá vật liệu xây dựng/ *Fluctuations in construction material prices.*
- Cạnh tranh cao giữa các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp và dịch vụ/ *Intense competition among construction and service enterprises.*
- Chiến lược giá cạnh tranh/ *Competitive pricing strategies.*
- Chất lượng và công nghệ/ *Quality and technological advancements in the industry.*
- Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao/ *Shortage of highly skilled labor.*
- Thay đổi trong chính sách pháp luật và quy chuẩn xây dựng/ *Changes in legal policies and construction regulations.*

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026/ BUSINESS PLAN FOR 2026

Theo nhận định của Ban lãnh đạo Công ty, năm 2026 vẫn còn rất nhiều những khó khăn có khả năng tác động và làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của đơn vị như: yếu tố xã hội, sự ổn định của kinh tế thế giới cùng với các khó khăn hiện còn tồn tại ở đơn vị kéo dài chưa thể xử lý trong ngắn hạn... Mặc dù vậy, Ban lãnh Công ty vẫn quyết tâm phấn đấu để đề ra mục tiêu chính trong năm 2026 là: “Tiếp tục ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; cải thiện dòng tiền; tập trung thu hồi công nợ; xử lý các tồn đọng về tài chính, thuế, công nợ và quyết toán; phát triển nguồn việc mới có hiệu quả; đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và từng bước củng cố nền tảng tài chính của Công ty.”/ *In the assessment of the Company’s Management, 2026 will continue to present many difficulties that may affect and impact the Company’s business operations, such as social factors, the stability of the global economy, and the existing challenges within the Company that remain unresolved and cannot be addressed in the short term. Nevertheless, the Company’s Management remains determined to strive toward the following key objective for 2026: “To continue stabilizing business operations; improve cash flow; focus on debt collection; resolve outstanding issues relating to finance, taxes, receivables, payables, and final account settlement; develop effective new*

business opportunities; and at the same time enhance management and administration efficiency and gradually strengthen the Company's financial foundation."

Căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2025, tình hình thực tế kế hoạch tiếp thị đầu thầu, tình hình thị trường khu vực và đặc biệt là năng lực thực tế về nguồn lực của Công ty. Theo đó, Kế hoạch SXKD chủ yếu của năm 2026 được đặt ra như sau/ *Based on the 2025 business performance, ongoing bidding and marketing efforts, regional market conditions, and the Company's actual resource capabilities, the primary business plan for 2026 is outlined as follows:*

+ Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính thực hiện năm 2026/ *Key Economic and Financial Targets for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,0	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ <i>Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	20,00	
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	18,00	
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	5,50	
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	

+ Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập thực hiện năm 2026/ *Key Labor and Income Targets for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2025/ 2025 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	12,90	
2	Năng xuất lao động bình quân (tính theo doanh thu)/ <i>Average labor productivity (calculated based on revenue)</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	75,00	

1. Mục tiêu về sản lượng/ *Production Targets:*

Phấn đấu đạt **20,00 tỷ đồng**, tập trung triển khai hiệu quả các hợp đồng đã ký và từng bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi/ *As discussed in the previous sections regarding the Company's current internal capacity and financial challenges, including outstanding tax debts and financial constraints, the Company's leadership acknowledges that achieving production values equal to or higher than 2026 is not feasible for 2025.*

Giá trị sản lượng dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2026 được xây dựng gồm các nhóm công việc sau/ *The estimated production value for 2026 is planned based on the following key work categories:*

+ Xây lắp/ *Construction and Installation*: Giá trị xây lắp ước đạt 13,4 tỷ đồng tập trung vào việc thi công một số hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1; trường hợp Công ty xử lý được nợ thuế và tháo gỡ Quyết định phong tỏa hóa đơn VAT, thì khả năng đạt giá trị ước tính là rất cao/ *Construction output value is estimated at VND 13.4 billion, mainly concentrated on the execution of certain work items under the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project. If the Company is able to settle its outstanding tax liabilities and have the VAT invoice suspension decision lifted, the likelihood of achieving this estimated value will be very high..*

+ Sản lượng từ sản xuất kinh doanh khác như/ *Revenue from Other Business Activities*: Cho thuê tài sản Công ty đang sở hữu; thu hoạt động tài chính, thu khác... ước đạt 8,57 tỷ đồng. Đối với nhóm sản lượng này về cơ bản các hợp đồng đang cho khách hàng thuê vẫn còn thời hạn trong năm, và nhu cầu thuê của khách hàng vẫn cao, do đó khả năng đạt được giá trị ước tính/ *Revenue from leasing the Company's owned assets, financial income, other income, and related activities is estimated at VND 8.57 billion. For this group of output, the existing lease contracts with customers generally remain valid throughout the year, while customer demand for leasing services remains high; therefore, the likelihood of achieving the estimated value is considered favorable..*

2. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận/ Revenue and Profit Targets

2.1. Mục tiêu doanh thu/ Revenue Target:

Phấn đấu đạt 18,00 tỷ đồng, trên cơ sở đẩy mạnh triển khai khối lượng công việc, nghiệm thu, thanh toán và khai thác hiệu quả các nguồn thu hiện có. Trong năm 2026, Công ty đặt mục tiêu doanh thu bình quân đạt khoảng 90% giá trị sản lượng. Cụ thể, đối với nhóm doanh thu từ hoạt động xây lắp, tỷ lệ doanh thu dự kiến đạt khoảng 80% giá trị sản lượng; đối với nhóm dịch vụ và doanh thu khác, tỷ lệ doanh thu dự kiến đạt khoảng 95% đến 100% giá trị sản lượng/ *The Company strives to achieve VND 18.00 billion, based on accelerating work execution, acceptance, payment collection, and effectively utilizing existing revenue sources. In 2026, the Company targets average revenue equivalent to approximately 90% of total output value. Specifically, for construction and installation activities, projected revenue is expected to reach about 80% of output value; for services and other income, projected revenue is expected to reach approximately 95% to 100% of output value.*

2.2. Lợi nhuận trước thuế/ Pre-Tax Profit Target:

Phấn đấu đạt lợi nhuận trước thuế 0,46 tỷ đồng, bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh có lãi. Trong đó, với tỷ suất lợi nhuận dự kiến đối với hoạt động xây lắp khoảng 7%, phần giá trị xây lắp có hiệu quả dự kiến mang lại khoản lợi nhuận khoảng 0,87 tỷ đồng/năm. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác, với giá trị ước đạt 8,57 tỷ đồng/năm, góp phần hỗ trợ kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty/ *The Company strives to achieve profit before tax of VND 0.46 billion, thereby maintaining profitable operations. In particular, with an estimated profit*

margin of approximately 7% for construction and installation activities, the effective construction output is expected to generate profit of about VND 0.87 billion per year. In addition, the Company will continue to maintain revenue from asset leasing, financial activities, and other income, with an estimated value of VND 8.57 billion per year, thereby contributing to and supporting the Company's overall business performance..

Theo đó, khoản lợi nhuận gộp ước tính trong năm là 9,03 tỷ đồng cao hơn khoản chi phí hoạt động ước tính là 8,98 tỷ đồng và năm 2026 công ty ước lãi trước thuế là 0,46 tỷ đồng/ *As a result, the estimated gross profit for 2025 is VND 9.03 billion, exceeding the estimated operating expenses of VND 8.98 billion. The Company expects a pre-tax profit of VND 0.46 billion.*

2.3. Tăng trưởng dự kiến/ Projected Growth:

Chưa đặt mục tiêu cho năm 2026 vì Công ty đang rất khó khăn về tài chính, chưa xử lý dứt điểm khoản nợ thuế Nhà nước/ *No specific growth target has been set for 2026 due to ongoing financial difficulties and unresolved tax liabilities.*

3. Các khoản nộp ngân sách nhà nước (trong năm 2026)/ Contributions to the State Budget in 2026:

Bao gồm thuế đất, thuế VAT phát sinh từ hoạt động năm 2026; phần còn lại là khoản thuế VAT phải nộp đối với giá trị còn tồn đọng tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 chưa đủ điều kiện xuất hóa đơn trong năm 2025/ *This includes land tax, VAT arising from business operations in 2026; the remaining amount represents VAT payable on the outstanding value of the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project that did not meet the conditions for invoice issuance in 2025.*

4. Thu nhập bình quân/ Average Income:

Mục tiêu thu nhập bình quân năm 2026 là 12,90 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 3,10 triệu đồng/người/tháng so với kế hoạch năm 2025 là 9,80 triệu đồng/người/tháng, tương ứng tăng 31,63% / *The target average income for 2026 is VND 12.90 million/person/month, which is VND 3.10 million/person/month higher than the 2025 planned level of VND 9.80 million/person/month, equivalent to an increase of 31.63%.*

5. Chiến lược phát triển/ Development Strategy

Trong giai đoạn tới, Công ty xác định chiến lược phát triển theo hướng ổn định - an toàn - hiệu quả - bền vững, lấy việc củng cố nền tảng tài chính, phục hồi năng lực thi công xây lắp, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển nguồn việc có chất lượng làm định hướng xuyên suốt. Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là xây lắp, đồng thời khai thác có chọn lọc các lĩnh vực hỗ trợ như dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng tạo dòng tiền ổn định/ *In the coming period, the Company defines its development strategy in the direction of stability, safety, efficiency, and sustainability, with strengthening its financial foundation, restoring its construction and installation capacity, improving governance efficiency, and developing a high-quality business pipeline as its overarching orientation. Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while selectively expanding into supporting areas such as services, asset leasing, operation management, maintenance, and repair, as well as other activities capable of generating stable cash flow.*

Chiến lược phát triển của Công ty trước hết tập trung vào việc lành mạnh hóa tình hình

tài chính, từng bước xử lý các tồn đọng về công nợ, thuế, nghĩa vụ tài chính và các hồ sơ quyết toán, thanh toán còn kéo dài. Đây là điều kiện nền tảng để Công ty khôi phục đầy đủ năng lực tham gia thị trường, cải thiện khả năng thanh khoản, giảm áp lực tài chính tích lũy từ các năm trước và tạo dư địa cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo/ *The Company's development strategy first focuses on improving its financial position, gradually resolving outstanding issues relating to receivables, taxes, financial obligations, and prolonged finalization and payment documentation. This is considered the fundamental condition for the Company to fully restore its market participation capability, improve liquidity, reduce accumulated financial pressure from previous years, and create room for development in the next phase.*

Song song đó, Công ty định hướng phục hồi và phát triển hoạt động xây lắp theo hướng thận trọng nhưng chắc chắn, ưu tiên các công việc, dự án và hợp đồng có hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và mức độ rủi ro có thể kiểm soát. Công ty không đặt trọng tâm vào tăng trưởng bằng mọi giá, mà hướng tới nâng cao chất lượng nguồn việc, bảo đảm mỗi hợp đồng ký mới phải góp phần tạo doanh thu thực chất, lợi nhuận hợp lý và dòng tiền an toàn/ *At the same time, the Company is oriented toward restoring and developing its construction and installation activities in a prudent but steady manner, giving priority to jobs, projects, and contracts that are effective, have clear payment terms, good capital recovery potential, and controllable levels of risk. The Company does not aim for growth at all costs, but instead seeks to improve the quality of its business pipeline, ensuring that each newly signed contract contributes to real revenue, reasonable profit, and safe cash flow.*

Về tổ chức thực hiện, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện công tác quản lý hợp đồng, quản trị rủi ro, quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và cơ chế phối hợp nội bộ; đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý tồn đọng và phát triển nguồn việc mới. Cùng với đó, Công ty từng bước củng cố nguồn nhân lực, rà soát, sắp xếp và sử dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh; kết hợp đào tạo, bổ sung nhân sự có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển/ *In terms of implementation, the Company will continue to improve the quality of corporate governance, strengthen contract management, risk management, financial management, cost control, and internal coordination mechanisms; at the same time, it will enhance the accountability of heads of units in organizing implementation, handling outstanding issues, and developing new business opportunities. In parallel, the Company will gradually strengthen its human resources, review, restructure, and utilize its workforce in line with business requirements, while combining training and recruitment of personnel with professional capacity and practical experience to meet the needs of recovery and development.*

Trong trung và dài hạn, Công ty hướng tới xây dựng mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh và thích ứng cao với biến động của thị trường; tăng cường hợp tác với các đối tác có năng lực, tận dụng lợi thế từ mối liên kết với PetroCons và các đơn vị trong ngành để mở rộng cơ hội tham gia dự án. Đồng thời, Công ty khuyến khích ứng dụng công nghệ, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng tài sản, vốn, thiết bị trong toàn hệ thống/ *In the medium and long term, the Company aims to build an operating model that is lean, efficient, competitive, and highly adaptable to market fluctuations; strengthen cooperation with capable partners; and leverage its relationship with PetroCons and other industry entities to expand project opportunities. At the*

same time, the Company will encourage the application of technology, improve management methods, enhance labor productivity, and increase the efficiency of the use of assets, capital, and equipment throughout the organization.

Với định hướng đó, chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới là củng cố nội lực, xử lý dứt điểm các tồn tại, phục hồi năng lực cốt lõi, mở rộng có chọn lọc nguồn việc hiệu quả và từng bước xây dựng nền tảng phát triển ổn định, an toàn, bền vững/ *With such orientation, the Company's development strategy in the coming period is to strengthen internal capacity, decisively resolve outstanding issues, restore core capabilities, selectively expand effective business opportunities, and gradually build a foundation for stable, safe, and sustainable development.*

6. Các giải pháp khắc phục khó khăn/ Solutions to Overcome Challenges

Xác định trong năm 2026 đơn vị cũng rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế xã hội cũng như những khó khăn về nội tại, đặc biệt là các tồn tại về thuế trước đây chưa xử lý được. Tuy nhiên, với mục tiêu và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo đơn vị đề ra trong năm 2026 sẽ tập trung trọng điểm xử lý đạt mục tiêu bằng các giải pháp cụ thể như sau/ *Recognizing that 2026 will continue to present significant difficulties due to both external economic conditions and internal financial constraints, particularly unresolved tax liabilities, the Company's leadership is committed to addressing these challenges with a set of focused solutions to achieve its strategic objectives for the year.*

6.1. Thứ nhất, tập trung xử lý công nợ phải thu, cải thiện dòng tiền. Công ty tiếp tục rà soát, phân loại toàn bộ các khoản công nợ theo tuổi nợ, khả năng thu hồi và trách nhiệm xử lý; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ chi tiết đối với từng khách hàng, từng dự án, từng hợp đồng. Đồng thời, tăng cường đối chiếu, xác nhận công nợ, đôn đốc thanh toán và áp dụng các biện pháp phù hợp để thu hồi các khoản nợ lớn, nợ kéo dài, nợ khó đòi, qua đó giảm áp lực vốn lưu động và cải thiện khả năng thanh khoản

First, focusing on the settlement of receivables and improvement of cash flow. The Company will continue reviewing and classifying all receivables based on aging, recoverability, and handling responsibility; prepare detailed debt collection plans for each customer, project, and contract; strengthen debt reconciliation, confirmation, and payment follow-up; and apply appropriate measures to recover major, long-outstanding, and doubtful receivables, thereby reducing working capital pressure and improving liquidity.

6.2. Thứ hai, đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán các công trình, dự án tồn đọng. Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán, thanh toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện nhưng chưa xử lý dứt điểm, nhất là các dự án lớn còn tồn đọng từ các năm trước. Đây là giải pháp trọng tâm nhằm chuyển phần giá trị đã thực hiện thành doanh thu, công nợ được xác nhận và dòng tiền thực thu cho Công ty.

Second, accelerating the finalization and settlement of outstanding projects and works. The Company will focus on completing final account settlement and payment documentation for projects and works that have been executed but not yet fully resolved, especially major projects outstanding from previous years. This is considered a key solution to convert completed work value into recognized revenue, confirmed receivables, and actual cash inflows for the Company.

6.3. Thứ ba, xây dựng lộ trình xử lý nghĩa vụ thuế và các tồn đọng tài chính. Công ty chủ động cân đối nguồn tiền, ưu tiên thanh toán các khoản thuế và nghĩa vụ với Nhà nước, nhất là các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện

tham gia đấu thầu. Đồng thời, tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền để từng bước tháo gỡ các vướng mắc về hóa đơn, thuế và các hạn chế pháp lý đang ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Third, establishing a roadmap to address tax obligations and outstanding financial issues. The Company will proactively balance cash resources and prioritize the settlement of taxes and obligations to the State, especially those that may lead to late payment interest, sanctions, or affect the Company's bidding eligibility. At the same time, the Company will continue working with the competent authorities to gradually remove obstacles relating to invoices, taxes, and other legal restrictions currently affecting its business operations.

6.4. Thứ tư, tăng cường quản trị dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ chi phí. Công ty thực hiện quản lý dòng tiền theo tháng, quý; cân đối chặt chẽ giữa nguồn thu và nghĩa vụ chi trả; ưu tiên các khoản chi thực sự cần thiết, cấp bách và phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, tiết giảm các khoản chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thiết bị và nguồn lực hiện có.

Fourth, strengthening cash flow management and strictly controlling costs. The Company will implement monthly and quarterly cash flow management, closely balancing cash inflows against payment obligations, and prioritizing expenditures that are truly necessary, urgent, and directly related to business operations. In addition, the Company will continue reviewing and reducing unnecessary expenses while improving the efficiency of the use of capital, assets, equipment, and existing resources.

6.5. Thứ năm, tập trung phát triển nguồn việc mới có hiệu quả. Trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là xây lắp; đồng thời khai thác các cơ hội phù hợp trong lĩnh vực dịch vụ, cho thuê tài sản, quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và các hoạt động có khả năng thu tiền tốt. Việc lựa chọn công việc mới được thực hiện theo nguyên tắc hiệu quả, điều kiện thanh toán rõ ràng, khả năng thu hồi vốn tốt và rủi ro có thể kiểm soát.

Fifth, focusing on developing effective new business opportunities. Based on its capabilities, experience, and actual conditions, the Company will continue to focus on its core business area of construction and installation, while also exploring suitable opportunities in services, asset leasing, operation management, maintenance, repair, and other activities with good cash collection potential. The selection of new business opportunities will be based on the principles of efficiency, clear payment terms, good capital recovery capacity, and controllable risks.

6.6. Thứ sáu, tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng đã ký và nâng cao chất lượng thực hiện dự án. Công ty tập trung nguồn lực triển khai các hợp đồng hiện có, đặc biệt là các công việc liên quan đến Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1; đồng thời kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, hồ sơ thanh toán và quyết toán, bảo đảm hoàn thành đúng yêu cầu, sớm hình thành doanh thu và dòng tiền.

Sixth, ensuring effective implementation of signed contracts and improving project execution quality. The Company will focus its resources on implementing existing contracts, particularly the works related to the Long Phú 1 Thermal Power Plant Project, while strictly controlling progress, quality, quantities, occupational safety, payment documentation, and finalization, ensuring completion in accordance with requirements and the early generation of revenue and cash flow.

6.7. Thứ bảy, củng cố công tác quản trị, pháp lý và điều hành nội bộ. Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị hợp đồng, quản lý hồ sơ pháp lý, chế độ báo cáo, phân công

trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ; tăng cường vai trò điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu và sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Seventh, strengthening governance, legal affairs, and internal administration. The Company will continue reviewing and improving contract management, legal document management, reporting systems, allocation of responsibilities, and internal control mechanisms; while enhancing management roles, the accountability of unit heads, and coordination among departments and divisions during implementation.

6.8. Thứ tám, sắp xếp, củng cố nguồn nhân lực và nâng cao năng lực thực thi. Công ty tiếp tục rà soát, bố trí, sử dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh; đồng thời từng bước củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động và hiệu quả phối hợp trong toàn đơn vị, đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển trong giai đoạn tới.

Eighth, restructuring and strengthening human resources and improving execution capacity. The Company will continue reviewing, arranging, and utilizing its workforce in line with business requirements; while gradually strengthening its team of technical and managerial staff, improving accountability, labor discipline, and coordination efficiency across the organization in order to meet the requirements for recovery and development in the coming period.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!/
This concludes the 2025 Business Performance Report and the 2026 Business Plan of the Company. The Executive Board respectfully submits this report to the General Meeting of Shareholders for review and approval. Wishing the General Meeting great success!

Trân trọng/ *Sincerely./*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD;*

GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Mr. Lê Minh Hải

Số/ No.: 22 /BC-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

HCM City, day 02 month 04 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/

Activities of the Board of Directors in 2025 and Operational Plan for 2026

Kính gửi/ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
To: Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026*
Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum
Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 41/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2024, of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and Resolution No. 41/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 22, 2024, of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2026 như sau/ *The Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board's activities in 2025, as well as the operational orientations and plans for 2026, as follows:*

I. TÌNH HÌNH CHUNG/ GENERAL SITUATION

Năm 2025, bối cảnh kinh tế – chính trị – xã hội trong nước và quốc tế tiếp tục có nhiều biến động và tác động đan xen đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm và chưa thực sự ổn định; căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực trên thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại, chuỗi cung ứng và giá cả các loại nguyên nhiên vật liệu. Những yếu tố này đã tạo áp lực nhất định đối với môi trường đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu/ *In 2025, the*

economic, political and social context both domestically and internationally continued to experience various fluctuations, creating intertwined impacts on business operations. The global economy recovered slowly and remained unstable, while geopolitical tensions in several regions continued to affect trade activities, supply chains and the prices of raw materials and energy. These factors placed certain pressures on the investment environment and business operations of enterprises worldwide.

Trong nước, Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định chính trị, kinh tế vĩ mô cơ bản được kiểm soát, lạm phát được điều hành ở mức hợp lý và các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Chính phủ tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, đầu tư và xây dựng/ *Domestically, Vietnam continued to maintain political stability, while macroeconomic conditions were largely under control, inflation was managed at a reasonable level, and major economic balances were maintained. The Government implemented a number of measures to promote economic growth, support businesses, and remove obstacles for the real estate, investment and construction sectors.*

Bên cạnh đó, nhiều chính sách và khung pháp lý mới liên quan đến thị trường bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng được ban hành và từng bước đi vào thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho hoạt động phát triển dự án và thị trường xây dựng trong giai đoạn tới/ *In addition, several new policies and legal frameworks related to the real estate market, housing and construction investment were promulgated and gradually implemented in practice, creating a more favorable legal foundation for project development and the construction market in the coming period.*

Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, quá trình phục hồi của thị trường xây dựng vẫn diễn ra chậm và chưa đồng đều giữa các phân khúc. Nhiều dự án vẫn gặp khó khăn về thủ tục pháp lý, nguồn vốn đầu tư và khả năng triển khai thực tế. Điều này khiến hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, vẫn chịu nhiều áp lực trong việc tìm kiếm nguồn việc và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh/ *However, in practice, the recovery of the construction market remained slow and uneven across different segments. Many projects continued to face difficulties related to legal procedures, investment capital and actual implementation capability. As a result, construction enterprises, particularly small and medium-sized contractors, continued to face significant pressure in securing new projects and maintaining operational efficiency.*

1. Kinh tế/ Economy:

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi và tăng trưởng, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản đạt kết quả tích cực. Chính phủ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp điều hành nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng. Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ từng bước phục hồi, góp phần duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế/ *In 2025, Vietnam's economy continued its recovery and growth trend, with key macroeconomic indicators achieving positive results. The Government continued to implement various policy measures to stabilize the macroeconomy, control inflation, support businesses and promote economic growth. Industrial production, trade and service activities gradually recovered, contributing to maintaining the overall growth momentum of the economy..*

Đặc biệt, đầu tư công tiếp tục được xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và phát triển đô thị, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động của nhiều ngành kinh tế liên quan, trong đó có ngành xây dựng/ *Public investment remained one of the key drivers of economic growth. The Government accelerated the disbursement*

of capital for infrastructure projects, including transportation, energy and urban development, thereby stimulating activities across many related sectors, including the construction industry.

Song song với đó, thị trường bất động sản từng bước được tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý và nguồn vốn thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật như Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh Bất động sản 2023. Các chính sách này được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng cho sự phục hồi của thị trường bất động sản và kéo theo nhu cầu xây dựng trong thời gian tới/ *At the same time, the real estate market gradually addressed legal and financial bottlenecks through the improvement of the legal framework, including the Housing Law 2023 and the Real Estate Business Law 2023. These policies are expected to lay the foundation for the recovery of the real estate market and subsequently stimulate construction demand in the coming years.*

Tuy nhiên, trong thực tế, thị trường xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều chủ đầu tư gặp hạn chế về nguồn vốn, tiến độ triển khai dự án còn chậm, trong khi chi phí đầu vào của ngành xây dựng như vật liệu, nhân công và chi phí tài chính có xu hướng tăng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp/ *However, in reality, the construction market still faced many difficulties. Many investors encountered limitations in accessing capital, project implementation remained slow, and input costs in the construction industry—including materials, labor and financial costs—tended to increase. These factors directly affected the operational efficiency of construction enterprises.*

2. Chính trị/ Politics:

Trong năm 2025, tình hình chính trị của Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển kinh tế và thu hút đầu tư. Nhà nước tiếp tục triển khai nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước/ *In 2025, Vietnam's political environment remained stable, providing a solid foundation for economic development and investment attraction. The Government continued to implement various policies and initiatives to promote economic development, improve the investment environment and enhance state governance.*

Chính phủ tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh các chương trình phát triển hạ tầng, năng lượng và công nghiệp nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Những chủ trương này góp phần tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp/ *Efforts were focused on improving the legal system, reforming administrative procedures and accelerating infrastructure, energy and industrial development programs to create sustainable growth momentum. These policies contributed to creating a favorable environment for business operations.*

Đối với lĩnh vực năng lượng và dầu khí, Nhà nước tiếp tục triển khai các chính sách nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển các dự án năng lượng trọng điểm. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với hệ sinh thái các doanh nghiệp thuộc ngành dầu khí, bao gồm các đơn vị trong hệ thống của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp xây lắp trong lĩnh vực dầu khí như Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam/ *In the energy and oil and gas sector, the Government continued to implement policies to ensure national energy security and promote the development of key energy projects. This has significant implications for enterprises within the oil and gas ecosystem, including entities under the Vietnam Oil and Gas Group (PetroVietnam) and oil and gas construction contractors such as PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation.*

Nhìn chung, môi trường chính trị ổn định cùng với các chủ trương thúc đẩy đầu tư và phát triển hạ tầng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng,

trong đó có Công ty, tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Overall, the stable political environment and policies promoting investment and infrastructure development have created favorable conditions for enterprises in the construction sector, including the Company, to maintain and expand their business operations.*

3. Xã hội/ Society:

Trong năm 2025, tình hình xã hội tiếp tục ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện cùng với quá trình phục hồi của nền kinh tế. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, nhu cầu về nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ ngày càng gia tăng/ *In 2025, social conditions remained stable, and people's living standards gradually improved alongside the recovery of the economy. Urbanization continued to accelerate, leading to increasing demand for housing, technical infrastructure and service facilities.*

Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các chương trình phát triển nhà ở, đặc biệt là chương trình phát triển nhà ở xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân có thu nhập trung bình và thấp. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị, giao thông và các công trình công cộng nhằm phục vụ phát triển kinh tế – xã hội/ *The Government continued to promote housing development programs, particularly social housing programs aimed at meeting the needs of low- and middle-income groups. In addition, many localities intensified investment in urban infrastructure, transportation and public facilities to support socio-economic development.*

Tuy nhiên, quá trình phát triển đô thị cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý xây dựng, quản lý vận hành công trình và đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình khai thác sử dụng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải nâng cao năng lực quản lý, năng lực thi công và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường/ *However, rapid urban development also poses new requirements for construction management, building operation management and ensuring quality and safety during the operation and use of facilities. This requires construction enterprises to enhance their management capabilities, construction capacity and service quality to meet the increasingly demanding requirements of the market.*

Nhìn chung, năm 2025 tiếp tục là năm có bối cảnh vĩ mô chưa có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp xây dựng. Những nhân tố trên tuy có ảnh hưởng trực tiếp nhưng cũng gián tiếp tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa Ban Giám đốc (BGĐ) các Phòng Ban chuyên môn, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã nỗ lực vượt qua những khó khăn để phấn đấu đạt được một số kết quả như/ *Overall, 2025 continued to be a challenging year for the construction industry due to unfavorable macroeconomic conditions. These factors had both direct and indirect impacts on the Company's business performance throughout the year. With the determination of the Board of Directors (BOD) and the unified coordination between the Executive Board (EB) and specialized departments, PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company has strived to overcome difficulties and achieved several key results, including:*

1.1 Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, thông qua nhiều nội dung quan trọng/ *Successfully organized the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, approving many important matters.*

1.2 Định kỳ tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty nhằm bàn bạc tháo gỡ và đưa ra kịch bản, giải pháp tháo gỡ hợp lý, kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện/ *Regularly held meetings involving the Executive Board and Supervisory Board to discuss and promptly implement practical solutions.*

1.3 Chỉ đạo Ban điều hành xử lý một số tồn đọng lớn từ các năm trước để lại và hiện tại/ *Directed the Executive Board to handle substantial outstanding issues from previous years and the present:*

- Tiếp tục làm thủ tục khởi kiện một số khách hàng nợ lâu, giá trị lớn để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh/ *Continued procedures to initiate lawsuits against long-term debtors with significant debt to recover capital for production and business activities*

- Thu xếp một phần vốn trả nợ thuế, bảo hiểm cho người lao động và khách hàng/ *Arranged partial funding to pay tax obligations, insurance for employees, and debt to customers.*

- Tập trung mọi nguồn lực hiện có để hoàn thành các công việc hợp đồng đã ký, thực hiện nghiệm thu thanh toán, quyết toán nếu đủ điều kiện. Phối hợp với Tổng thầu PetroCons để rút ngắn thời gian quyết toán tại dự án Viện Dầu khí, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1/ *Focused all available resources to complete signed contracts, ensuring acceptance, payment, and final settlement where conditions were met. Coordinated with General Contractor PetroCons to expedite the settlement process for the Vietnam Petroleum Institute Project and Song Hau 1 Thermal Power Plant Project.*

- Đảm bảo không nợ lương người lao động đang làm việc trong Công ty và giảm được một phần chi phí quản lý thường xuyên/ *Ensured timely salary payments for employees and reduced some regular administrative expenses.*

1.4 Hoàn thành tái cơ cấu sắp xếp tinh gọn lại phòng/ ban chuyên môn Công ty/ *Completed organizational restructuring and streamlined the Company's specialized departments.*

1.5 Đảm bảo lợi nhuận >0, bảo toàn vốn chủ sở hữu/ *Ensured profitability greater than zero, maintaining shareholder equity.*

Trong năm 2026 và giai đoạn tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung hoàn thành các công việc còn tồn đọng, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhằm mở rộng nguồn việc và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, Công ty sẽ tăng cường công tác tiếp thị, chủ động tìm kiếm các dự án, công trình và công việc phù hợp với năng lực tài chính, năng lực quản lý và tổ chức thi công của đơn vị để triển khai thực hiện. Đặc biệt, Công ty định hướng tập trung tham gia thi công các dự án do PetroCons làm tổng thầu với vai trò là nhà thầu phụ, qua đó phát huy năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng cường sự phối hợp trong hệ thống, tạo nguồn việc ổn định và tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua./ *In 2026 and the coming period, the Company will continue to focus on completing outstanding work, while promoting the diversification of its business lines and service sectors in order to expand its workload and improve production and business efficiency. At the same time, the Company will strengthen its marketing efforts and proactively seek projects, works, and jobs that are aligned with its financial capacity, management capability, and construction execution capability for implementation. In particular, the Company is oriented to focus on participating in the execution of projects in which PetroCons acts as the main contractor, with the Company undertaking the role of subcontractor, thereby leveraging its existing capacity and experience, enhancing coordination within the system, creating a stable source of work, and continuing to maintain and promote the results achieved in the recent period.*

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025/ **REPORT ON BUSINESS OPERATIONS IN 2025**

2.1. Đánh giá chung/ General Assessment

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường xây dựng và bất động sản vẫn đang trong quá trình phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn, đặc biệt trong việc tìm kiếm nguồn việc mới và triển khai các dự án theo kế hoạch. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự chủ động trong công tác điều hành của Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã từng bước duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được một số kết quả tích cực/ *In 2025, while the construction and real estate markets were still in the process of recovery, the Company's business operations faced a number of challenges, particularly in seeking new projects and implementing planned works. However, under the close direction of the Board of Directors, the proactive management of the Executive Board, and the efforts of all employees, the Company managed to maintain stable operations and achieved several positive results.*

Tuy nhiên kết quả năm 2025 Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra – Nguyên nhân chính xuất phát từ khó khăn về tài chính hiện nay của Công ty khi các khoản công nợ chưa thể xử lý được dứt điểm, nợ thuế, nợ khách hàng, việc làm mới/ *However, in 2025, the Company did not achieve the planned economic targets. The main cause was the current financial difficulties, specifically unresolved debts, tax liabilities, debts owed by customers, and a lack of new projects.*

Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong năm vừa qua Công ty vẫn chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, PVC-IC đã không đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra/ *Despite considerable efforts in marketing, the Company was unable to secure new projects during the past year. Consequently, after one year of implementing resolutions from the General Meeting of Shareholders, PVC-IC did not meet several planned targets.*

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ *Evaluation of the Implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện việc giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định Công ty và quy định pháp luật. Đồng thời, HĐQT cũng đã theo sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, linh hoạt triển khai các hành động, chính sách phù hợp theo từng giai đoạn/ *To accelerate the implementation of plans approved by the General Meeting of Shareholders, the BOD diligently supervised and directed the Executive Board and other management staff in business operations, ensuring compliance with company regulations and laws. At the same time, the BOD closely monitored the Executive Board's activities in executing business strategies and plans, flexibly implementing suitable actions and policies for each stage.*

- Căn cứ chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Đặc biệt chú trọng bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện, về cơ bản Ban lãnh đạo Công ty hoàn thành các nội dung được phê duyệt/ *Pursuant to the functions and authority stipulated in the Company's Charter and the Board of Directors' Operating Regulations, the Board of Directors (BOD) supervises the activities of the Executive Board, promptly addressing issues within its jurisdiction to facilitate the smooth management of the Executive Board. Particularly, the BOD has closely followed the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to direct the Company's leadership in implementation. Overall, the Company's leadership has successfully completed the*

approved objectives.

- HĐQT giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và đánh giá kết quả đạt được từ Kế hoạch/ *The BOD supervised and evaluated the implementation of the 2023 business plan and its outcomes.*

- Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp cùng Ban Giám đốc và có ý kiến chỉ đạo trong thẩm quyền của mình/ *BOD members participated in meetings with the Executive Board, providing directives within their authority.*

- Giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT/ *Monitored the Executive Board's implementation of the BOD's resolutions and decisions.*

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra khác về công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn, công tác nhân sự, công tác lao động tiền lương và công tác đầu tư xây dựng, mua sắm/ *Conducted inspections related to financial accounting, capital use, human resources, labor wages, investment, construction, and procurement activities.*

- Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát đánh giá, tìm kiếm các công trình, dự án đầu tư phù hợp với năng lực, thế mạnh sẵn có và sở trường của Công ty/ *Directed the Executive Board to review, evaluate, and search for projects or investments aligned with the Company's capabilities and strengths.*

Trong năm 2025, tuy gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô nhưng HĐQT đã chủ động cùng Ban Giám đốc rà soát, đánh giá lại các nội dung công việc tồn đọng của giai đoạn trước đây, đồng thời đưa ra chủ trương, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn làm cơ sở cho Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện. Qua đó, Công ty cũng đã đạt được một tỷ lệ nhất định trong một số chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2025/ *Despite macroeconomic difficulties in 2025, the BOD proactively collaborated with the Executive Board to review pending tasks from previous periods, formulating clear plans for each phase as a basis for implementation by the Executive Board and relevant departments. Consequently, the Company achieved certain percentages of several targeted business indicators for 2024.*

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025/ *Business Performance Results in 2024*

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Kế hoạch theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ Plan according to Resolution No. 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025	Thực hiện (BCTC 2025 đã được kiểm toán)/ Actual Performanc e (Audited Financial Statements 2025)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (%)/ Completion rate compared to the plan (%)
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,00	300,00	100%
	Tỷ lệ tham gia của <i>PetroCons/ Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	51,00	100%
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/	Tỷ đồng/ <i>VND</i>	25,00	12,54	50,16%

TT No.	Chỉ tiêu Indicator	Đvt Unit	Kế hoạch theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ Plan according to Resolution No. 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025	Thực hiện (BCTC 2025 đã được kiểm toán)/ Actual Performance (Audited Financial Statements 2025)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 44/NQ- CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (%)/ Completion rate compared to the plan (%)
	<i>Business Production Value</i>	<i>Billion</i>			
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	23,00	23,213	100,93%
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	1,477	328,20%
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,45	0,504	111,90%
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	9,00	5,857	65,08%
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	-	-
8	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/ month</i>	9,80	14,75	150,51%

Đánh giá kết quả thực hiện/ Performance Assessment

2.3.1. Giá trị sản lượng/ Production Value

Năm 2025, giá trị sản lượng thực hiện của Công ty đạt 12,54 tỷ đồng, tương đương 50,16% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn việc xây lắp mới trong năm còn hạn chế, một số dự án triển khai chậm so với kế hoạch ban đầu và Công ty vẫn phải tập trung nguồn lực để xử lý các tồn đọng của các dự án trước đây, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc khác/ *In 2025, the Company's actual production value reached VND 12.54 billion, equivalent to 50.16% of the annual plan. This was mainly due to the limited availability of new construction works during the year, delays in the implementation of certain projects compared to the initial plan, and the fact that the Company still had to allocate resources to address outstanding matters from previous projects, complete payment and final settlement documentation, and resolve other difficulties and obstacles.*

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty còn tiếp tục dành nguồn

lực để xử lý các tồn đọng của các dự án trước đây, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc khác. Đây là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công và khiến giá trị sản lượng thực hiện trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra./ *In addition to its production and business activities during the year, the Company also continued to allocate resources to address outstanding issues from previous projects, finalize payment and settlement documentation, and resolve other difficulties and obstacles. This was one of the factors affecting the progress of construction implementation and causing the actual construction output value during the year to fall short of the planned target.*

2.3.2. Doanh thu/ Revenue

Mặc dù giá trị sản lượng chưa đạt kế hoạch, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 23.213.054.931 đồng, tương đương 100,93% kế hoạch năm. Kết quả này đạt được nhờ Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, nghiệm thu khối lượng các công trình đã thực hiện trong các năm trước, đồng thời tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản trị tài chính/ *Although production value did not meet the plan, total revenue and other income in 2025, according to the audited financial statements, reached VND 23,213,054,931, equivalent to 100.93% of the annual plan. This result was achieved thanks to the Company's efforts to complete payment documentation, finalize accepted work volumes for projects executed in previous years, and strengthen contract management and financial administration.*

Kết quả này đạt được nhờ Công ty tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, nghiệm thu khối lượng các công trình đã thực hiện trong các năm trước, đồng thời tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản trị tài chính. Trong cơ cấu doanh thu năm 2025, doanh thu thuần đạt 14.512.340.983 đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng và thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng/ *This result was achieved thanks to the Company's efforts to complete payment documentation, finalize the acceptance of work volumes for projects carried out in previous years, and strengthen contract management and financial administration. Within the 2025 revenue structure, net revenue amounted to VND 14,512,340,983, financial income amounted to VND 1,964,876,236, and other income amounted to VND 6,735,837,712.*

2.3.3. Lợi nhuận sau thu/ Profit After Tax

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 503.533.473 đồng, tương đương 111,90% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn nhiều khó khăn về tài chính, công nợ và nguồn việc, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi trong năm 2025/ *Profit after tax in 2025, according to the audited financial statements, reached VND 503,533,473, equivalent to 111.90% of the annual plan. This result reflects the Company's efforts in cost management, improving resource utilization efficiency, and organizing and administering its business operations. Although the Company continued to face many difficulties relating to finance, receivables and payables, and business opportunities, it was still able to maintain profitable operations in 2025.*

Kết quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn nhiều khó khăn về tài chính, công nợ và nguồn việc, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lãi trong năm 2025/ *This result reflects the Company's efforts in cost management, improving resource utilization efficiency, and organizing and administering*

its business operations. Although the Company continued to face many difficulties relating to finance, receivables and payables, and business opportunities, it was still able to maintain profitable operations in 2025.

2.3.4. Nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước/ State Budget Contribution

Trong năm 2025, Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 5,857 tỷ đồng, tương đương 65,08% kế hoạch năm. Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tại ngày 31/12/2025, khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng, cho thấy nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước vẫn còn ở mức cao và tiếp tục tạo áp lực lên tình hình tài chính của Công ty/ *In 2025, the Company fulfilled its obligations to the State budget in the total amount of VND 5.857 billion, equivalent to 65.08% of the annual plan. According to the audited financial statements for 2025, as at 31 December 2025, the balance of taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520, indicating that obligations to the State budget were still significant and continued to place pressure on the Company's financial position..*

Mức thực hiện này gắn với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm/ *This level of contribution corresponds to the Company's actual scale of operations during the year.*

2.3.5. Thu nhập người lao động/ Employee Income

Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 đạt 14,72 triệu đồng/người/tháng, tương đương 114,11% kế hoạch năm./ *The Company continued to pay attention to employee welfare and benefits. The average monthly income of employees in 2025 reached VND 14.72 million per person, equivalent to 114.11% of the annual plan.*

Việc duy trì và cải thiện thu nhập cho người lao động đã góp phần ổn định đời sống và nâng cao tinh thần làm việc của cán bộ, công nhân viên trong Công ty/ *Maintaining and improving employee income contributed to stabilizing livelihoods and enhancing employee motivation and commitment.*

2.3.6. Đánh giá chung/ Overall Assessment

Nhìn chung, mặc dù giá trị sản lượng chưa đạt kế hoạch do điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tăng cường quản trị tài chính và kiểm soát chi phí/ *Overall, although the production value did not meet the plan due to market challenges, the Company proactively managed its operations, strengthened financial management, and enhanced cost control.*

Nhờ đó, các chỉ tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt kế hoạch, góp phần duy trì hoạt động ổn định của Công ty trong năm 2025 và tạo nền tảng cho các năm tiếp theo/ *As a result, key indicators such as revenue, profit, and employee income achieved and exceeded the planned targets, helping maintain stable operations in 2025 and laying the foundation for the Company's development in the coming years.*

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, tuy nhiên năm 2025 không bị áp lực lớn để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng, riêng các khoản nợ phải trả khách hàng đã được Ban điều hành đàm phán và giãn nợ. Ngoài ra khoản nợ thuế, thi hành án cũng không thể giảm và có chiều hướng gia tăng do không có nguồn tài chính để chi trả/ *The current financial situation of PVC-IC has been, and continues to be, challenging. However, in 2025, the Company did not face significant pressure in settling overdue debts with credit institutions. Debts owed to customers have been negotiated and*

rescheduled by the Executive Board. Meanwhile, tax debts and enforcement judgments could not be reduced and tended to increase due to a lack of financial resources.

Trong năm, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường xây dựng, bất động sản tiếp tục trầm lắng, nhiều công trình, dự án mà Công ty đã tiếp cận, tiếp thị chưa được chủ đầu tư triển khai, dẫn đến PVC-IC chưa thể ký kết thêm hợp đồng mới, nguồn việc bị thiếu hụt và chưa bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động. Đồng thời, khoản tiền gửi 45,32 tỷ đồng của Công ty vẫn đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV, trước đây là OceanBank) chưa được giải ngân; trong khi đó, nhiều công trình còn khối lượng dở dang lớn, chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán, quyết toán. Những khó khăn này đã tác động nghiêm trọng đến dòng tiền sản xuất kinh doanh, gây áp lực lớn đối với tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là khả năng cân đối nguồn tiền để duy trì hoạt động thường xuyên.../ *During the year, due to the overall difficulties of the economy and the continued slowdown of the construction and real estate markets, many projects and works that the Company had marketed and pursued were still not implemented by investors, resulting in PVC-IC being unable to sign additional new contracts. This led to a shortage of workload and failed to ensure stable employment for employees. At the same time, the Company's deposit of VND 45.32 billion remains frozen at Modern Bank of Vietnam Limited (MBV, formerly OceanBank) and has not yet been released; meanwhile, many projects still have large unfinished volumes and have not yet completed payment and final settlement procedures. These difficulties have seriously affected cash flow for production and business operations, placing significant pressure on the Company's financial position, especially its ability to maintain sufficient working capital for regular operations.*

Có thể đánh giá năm 2025 Công ty không hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh không bị bị thua lỗ và có lãi. Tuy nhiên các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới/ *It can be concluded that in 2024, although the Company did not incur losses and achieved profitability, it failed to meet several planned targets. Financial data continues to reflect underlying difficulties and prolonged urgent risks for the Company in the upcoming period, especially given the current situation where the Company has yet to secure additional new projects.*

2.4. Số liệu về tài chính đến 31/12/2025/ *Financial Data as of December 31, 2025*

2.4.1 Doanh thu thực tế/ *Actual Revenue*: Năm 2025, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 23.213.054.931 đồng, tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 14.512.340.983 đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và là yếu tố đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung của doanh thu. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.964.876.236 đồng, tăng 26,00%; trong khi đó, thu nhập khác đạt 6.735.837.712 đồng, giảm 25,99% so với năm 2024. Cơ cấu này cho thấy mức tăng doanh thu năm 2025 chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, thay vì từ các khoản thu nhập khác/ *In 2025, the Company's total revenue and other income reached VND 23,213,054,931, an increase of VND 7,944,366,638, equivalent to 52.03% compared to 2024. Of this amount, revenue from sales and service rendering amounted to VND 14,512,340,983, showing a strong increase compared to the previous year and serving as the main contributor to the overall revenue growth. Financial income reached VND 1,964,876,236, up 26.00%; meanwhile, other income amounted to VND 6,735,837,712, down 25.99% compared to 2024. This structure shows that the revenue growth in 2025 mainly came from sales and service activities rather than from other income.*

2.4.2 Lợi nhuận trước thuế/ *Profit Before Tax*: Năm 2025, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty đạt 1.476.916.282 đồng, giảm 242.838.193 đồng, tương ứng giảm 14,12% so

với năm 2024 (1.719.754.475 đồng). Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm tăng mạnh, lợi nhuận trước thuế vẫn giảm do hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chính còn hạn chế; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn âm 3.955.703.368 đồng. Kết quả lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2025 chủ yếu được bù đắp bởi lợi nhuận khác đạt 5.432.619.650 đồng/ *In 2025, the Company's profit before tax reached VND 1,476,916,282, a decrease of VND 242,838,193, equivalent to 14.12%, compared to 2024 (VND 1,719,754,475). Although revenue from sales and service rendering increased significantly during the year, profit before tax still declined because the efficiency of the Company's core operating activities remained limited; net operating profit was still negative at VND 3,955,703,368. The Company's profit before tax in 2025 was therefore mainly supported by other profit amounting to VND 5,432,619,650.*

2.4.3 Lợi nhuận sau thuế/ *Profit After Tax*: Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 503.533.473 đồng, tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18% so với năm 2024 (369.754.475 đồng). Kết quả này cho thấy Công ty vẫn duy trì được lợi nhuận sau thuế dương trong bối cảnh còn nhiều khó khăn; tuy nhiên, mức lợi nhuận đạt được chưa cao và vẫn phụ thuộc đáng kể vào các khoản thu nhập, lợi nhuận khác phát sinh trong năm/ *In 2025, the Company's profit after tax reached VND 503,533,473, an increase of VND 133,778,998, equivalent to 36.18%, compared to 2024 (VND 369,754,475). This result shows that the Company was able to maintain positive after-tax profit despite many difficulties; however, the profit level remained modest and still depended significantly on other income and other profit generated during the year.*

2.4.4 Tổng tài sản/ *Total Assets*: Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 291.936.755.071 đồng, giảm 23.387.683.697 đồng, tương ứng giảm 7,42% so với đầu năm (315.324.438.768 đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do tài sản ngắn hạn giảm, tập trung ở các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Cơ cấu tài sản của Công ty tiếp tục nghiêng mạnh về tài sản ngắn hạn, đạt 277.249.233.265 đồng, chiếm 94,97% tổng tài sản. Trong đó, hàng tồn kho là 156.925.570.520 đồng, các khoản phải thu ngắn hạn sau dự phòng là 70.496.742.942 đồng, đầu tư tài chính ngắn hạn là 45.316.000.000 đồng, trong khi tiền và các khoản tương đương tiền chỉ còn 1.796.870.075 đồng. Điều này cho thấy nguồn lực tài chính của Công ty vẫn tập trung lớn ở công nợ, hàng tồn kho và tiền gửi ngắn hạn, trong khi khả năng thanh khoản bằng tiền còn ở mức thấp/ *As at 31 December 2025, the Company's total assets reached VND 291,936,755,071, down VND 23,387,683,697, equivalent to a 7.42% decrease compared to the beginning of the year (VND 315,324,438,768). The decrease was mainly driven by a reduction in current assets, particularly short-term receivables and inventories. The Company's asset structure continued to be heavily weighted toward current assets, amounting to VND 277,249,233,265 and accounting for 94.97% of total assets. Of this amount, inventories were VND 156,925,570,520, net short-term receivables after provision were VND 70,496,742,942, short-term financial investments were VND 45,316,000,000, while cash and cash equivalents were only VND 1,796,870,075. This indicates that the Company's financial resources remained largely tied up in receivables, inventories, and short-term deposits, while cash liquidity stayed at a low level.*

2.4.5 Chi phí hoạt động/ *Operating Expenses*: Về chi phí hoạt động, trong năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh. Theo đó, chi phí tài chính phát sinh ở mức thấp, chỉ 7.636.363 đồng; không phát sinh chi phí bán hàng; chi phí quản lý doanh nghiệp là 6.580.830.721 đồng, giảm 1.027.268.446 đồng, tương ứng giảm 13,49% so với năm 2024 (7.608.099.167 đồng). Tổng chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, là 6.588.467.084 đồng, giảm so với mức 7.615.735.530 đồng của năm 2024. Kết

quả này cho thấy Công ty đã có nỗ lực trong công tác tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán vẫn ở mức cao, đạt 13.844.453.503 đồng, nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn âm 3.955.703.368 đồng/ *Regarding operating expenses, in 2025 the Company continued to review, reduce, and closely control incurred expenses. Accordingly, finance costs remained at a low level of only VND 7,636,363; no selling expenses were incurred; and general and administrative expenses amounted to VND 6,580,830,721, down VND 1,027,268,446, equivalent to 13.49%, compared to 2024 (VND 7,608,099,167). The Company's total operating expenses, including finance costs, selling expenses, and administrative expenses, were VND 6,588,467,084, lower than VND 7,615,735,530 in 2024. This result shows that the Company made efforts to reduce costs, particularly administrative expenses. However, as cost of goods sold remained high at VND 13,844,453,503, net operating profit in 2025 was still negative at VND 3,955,703,368.*

2.4.6 Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh/ *Cash Flow from Business Operations:*

Về dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, năm 2025 Công ty ghi nhận lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 1.305.959.624 đồng. Mặc dù vẫn chưa đạt mức dương, dòng tiền đã cải thiện 6.715.910.123 đồng so với năm 2024 là âm 8.021.869.747 đồng. Kết quả này cho thấy công tác điều hành, thu hồi công nợ và kiểm soát vốn lưu động trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực, góp phần thu hẹp đáng kể mức âm của dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Regarding cash flows from operating activities, in 2025 the Company recorded net cash outflow from operating activities of VND 1,305,959,624. Although the figure remained negative, it improved by VND 6,715,910,123 compared with 2024, when net cash outflow from operating activities was VND 8,021,869,747. This result indicates that management efforts, debt collection, and working capital control in 2025 showed positive improvement, thereby significantly narrowing the negative operating cash flow from business operations.*

Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng; sau khi điều chỉnh các khoản không dùng tiền và các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động âm 6.695.021.755 đồng. Trong kỳ, dòng tiền được cải thiện nhờ giảm các khoản phải thu 15.289.911.157 đồng và giảm hàng tồn kho 10.097.036.909 đồng; tuy nhiên, Công ty đã thực hiện thanh toán và làm giảm các khoản phải trả 19.997.885.935 đồng, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh/ *Specifically, profit before tax reached VND 1,476,916,282; after adjustments for non-cash items and income from investing activities, profit from operating activities before changes in working capital was negative VND 6,695,021,755. During the year, cash flow improved due to a decrease in receivables of VND 15,289,911,157 and a decrease in inventories of VND 10,097,036,909; however, the Company made payments resulting in a decrease in payables of VND 19,997,885,935, which materially affected net cash flow from operating activities.*

Hội đồng quản trị đánh giá, mặc dù dòng tiền từ hoạt động kinh doanh năm 2025 vẫn còn âm, nhưng mức cải thiện so với năm trước là khá rõ nét, phản ánh nỗ lực của Ban Điều hành trong công tác thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho và cân đối nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung vào quản trị dòng tiền, đẩy mạnh thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và xây dựng kế hoạch thanh toán phù hợp nhằm từng bước đưa dòng tiền từ hoạt động kinh doanh về trạng thái ổn định và bền vững hơn/ *The Board of Directors assesses that although cash flow from operating activities in 2025 remained negative, the improvement compared with the previous year was quite significant, reflecting the Management's efforts in debt collection, inventory handling, and capital balancing in business operations. In the coming period, the*

Company needs to continue focusing on cash flow management, accelerating debt recovery, strictly controlling inventories, and developing an appropriate payment plan in order to gradually bring operating cash flow to a more stable and sustainable position.

2.4.7 Tình hình thanh toán nợ thuế/ *Tax Payment Status:*

Theo Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tại ngày 01/01/2025, số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty là 44.993.258.416 đồng. Trong năm 2025, số phải nộp trong năm là 5.857.198.551 đồng và số đã thực nộp trong năm là 18.833.228.447 đồng. Tại ngày 31/12/2025, số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước còn 32.017.228.520 đồng. Kết quả này cho thấy Công ty đã có cố gắng trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tuy nhiên số còn phải nộp đến cuối năm vẫn ở mức lớn và tiếp tục tạo áp lực lên tình hình tài chính của Công ty/ *According to the notes to the audited 2025 financial statements, as at 1 January 2025, the Company's balance of taxes and other payables to the State budget was VND 44,993,258,416. During 2025, the amount arising during the year was VND 5,857,198,551, and the amount actually paid during the year was VND 18,833,228,447. As at 31 December 2025, the outstanding balance of taxes and other payables to the State budget remained at VND 32,017,228,520. This result shows that the Company made efforts to fulfill its obligations to the State budget; however, the year-end outstanding balance remained significant and continued to place pressure on the Company's financial position.*

Cụ thể, trong năm Công ty phát sinh thuế giá trị gia tăng phải nộp 1.294.415.169 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 973.382.809 đồng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp 69.767.644 đồng, thuế nhà đất và tiền thuê đất phải nộp 2.575.903.908 đồng, các loại thuế khác phải nộp 940.729.021 đồng và các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác là 3.000.000 đồng. Đồng thời, số đã thực nộp trong năm chủ yếu tập trung ở thuế giá trị gia tăng (3.459.166.670 đồng), thuế nhà đất và tiền thuê đất (12.272.430.627 đồng) và các loại thuế khác (3.028.486.597 đồng)/ *Specifically, during the year, the Company incurred value-added tax (VAT) payable of VND 1,294,415,169, corporate income tax (CIT) payable of VND 973,382,809, personal income tax (PIT) payable of VND 69,767,644, land tax and land lease rentals payable of VND 2,575,903,908, other taxes payable of VND 940,729,021, and fees, charges and other statutory payables of VND 3,000,000. At the same time, the amounts actually paid during the year were mainly concentrated in VAT (VND 3,459,166,670), land tax and land lease rentals (VND 12,272,430,627), and other taxes (VND 3,028,486,597).*

Hội đồng quản trị đánh giá, mặc dù số dư nghĩa vụ thuế cuối năm đã giảm so với đầu năm, song nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước vẫn còn lớn, đặc biệt trong bối cảnh Công ty còn hạn chế về dòng tiền và đang chịu áp lực từ các khoản công nợ, chi phí và nghĩa vụ tài chính khác. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục xây dựng lộ trình xử lý phù hợp, ưu tiên thanh toán các khoản có nguy cơ phát sinh tiền chậm nộp, chế tài hoặc ảnh hưởng đến điều kiện pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh/ *The Board of Directors assesses that although the year-end tax obligation balance decreased compared to the beginning of the year, obligations to the State budget remained substantial, particularly in the context of the Company's constrained cash flow and continued pressure from receivables, payables, costs, and other financial obligations. In the coming period, the Company needs to continue developing an appropriate settlement roadmap, prioritizing the payment of amounts that may give rise to late payment interest, sanctions, or adversely affect the legal conditions for its business operations.*

2.4.8 Tình hình công nợ/ *Debt Status:*

a. Công nợ phải thu/ *Accounts Receivable:*

- Tại ngày 31/12/2025, tổng công nợ phải thu của Công ty là 83.393.942.942 đồng, giảm 14.987.423.168 đồng so với đầu năm (98.381.366.110 đồng). Trong đó, phải thu ngắn hạn sau dự phòng là 70.496.742.942 đồng và phải thu dài hạn là 12.897.200.000 đồng. Kết quả này cho thấy trong năm 2025 Công ty đã có nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ, góp phần cải thiện dòng tiền và giảm áp lực vốn lưu động/ *As at 31 December 2025, the Company's total receivables amounted to VND 83,393,942,942, a decrease of VND 14,987,423,168 compared to the beginning of the year (VND 98,381,366,110). Of this amount, net short-term receivables after provision were VND 70,496,742,942 and long-term receivables were VND 12,897,200,000. This result shows that in 2025 the Company made efforts in debt collection, thereby contributing to improved cash flow and reduced pressure on working capital.*

- Xét theo giá trị ghi sổ trước dự phòng, các khoản phải thu chủ yếu gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng là 105.079.710.833 đồng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng là 4.353.034.395 đồng, trả trước cho người bán là 2.113.809.917 đồng, phải thu ngắn hạn khác là 29.854.932.534 đồng và phải thu dài hạn khác là 12.897.200.000 đồng. Đồng thời, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 70.904.744.737 đồng, giảm 675.424.206 đồng so với đầu năm (71.580.168.943 đồng), phản ánh việc một phần đáng kể công nợ vẫn là các khoản tồn đọng kéo dài, khả năng thu hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro tài chính/ *Based on the gross carrying amounts before provision, the major receivables included: short-term trade receivables from customers of VND 105,079,710,833, receivables based on the progress of construction contracts of VND 4,353,034,395, advances to suppliers of VND 2,113,809,917, other short-term receivables of VND 29,854,932,534, and other long-term receivables of VND 12,897,200,000. At the same time, the Company recorded an allowance for doubtful short-term receivables of VND 70,904,744,737, down VND 675,424,206 compared to the beginning of the year (VND 71,580,168,943), reflecting that a significant portion of receivables still consisted of long-outstanding balances with slow recovery prospects and potential financial risks.*

- Công nợ phải thu của Công ty hiện vẫn tập trung chủ yếu ở một số khách hàng và đơn vị có liên quan, trong đó lớn nhất gồm: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam 34.419.871.078 đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn 26.096.125.925 đồng, Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn - BQP 21.519.494.013 đồng cùng một số đối tác khác/ *The Company's receivables are still mainly concentrated in several customers and related entities, the largest of which include: PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation: VND 34,419,871,078; Sai Gon Petroleum Investment and Construction Joint Stock Company: VND 26,096,125,925; Thai Son Investment Development Joint Stock Company - Ministry of National Defense: VND 21,519,494,013, together with several other counterparties.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù công tác thu hồi công nợ trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực, song quy mô công nợ phải thu và giá trị dự phòng phải thu khó đòi vẫn còn lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tập trung rà soát, đối chiếu, xác nhận và đôn đốc thu hồi công nợ; đồng thời xây dựng lộ trình xử lý đối với các khoản nợ tồn đọng, áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính/ *The Board of Directors considers that, although debt collection efforts in 2025 showed positive progress, the scale of receivables and the allowance for doubtful debts remained significant, directly affecting the Company's liquidity and capital efficiency. In the coming period, the Company will continue to focus on reviewing, reconciling, confirming, and expediting the collection of receivables; at the same time, it will develop a roadmap for handling long-outstanding debts and apply necessary legal measures to*

mitigate risks and improve the effectiveness of financial management.

b. Công nợ phải trả/ Accounts Payable:

- Tại ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty là 154.968.461.752 đồng, giảm 23.891.417.170 đồng so với đầu năm là 178.859.878.922 đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn là 154.968.461.752 đồng, giảm 19.024.503.126 đồng so với đầu năm; nợ dài hạn đến cuối năm không còn số dư, giảm 4.866.914.044 đồng so với đầu năm. Kết quả này cho thấy trong năm 2025 Công ty đã có nỗ lực trong việc thanh toán, cơ cấu lại nghĩa vụ nợ và giảm bớt áp lực nợ phải trả./ *As at 31 December 2025, the Company's total liabilities amounted to VND 154,968,461,752, a decrease of VND 23,891,417,170 compared to the beginning of the year (VND 178,859,878,922). Of this amount, current liabilities were VND 154,968,461,752, down VND 19,024,503,126 compared to the beginning of the year, while non-current liabilities had no ending balance, decreasing by VND 4,866,914,044 from the beginning of the year. This result shows that in 2025 the Company made efforts to settle and restructure its debt obligations, thereby reducing pressure from payables.*

- Cơ cấu công nợ phải trả tại thời điểm cuối năm chủ yếu gồm: phải trả người bán ngắn hạn là 64.700.310.830 đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 20.869.020.165 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 32.017.228.520 đồng, phải trả người lao động là 241.576.000 đồng, chi phí phải trả ngắn hạn là 22.034.509.642 đồng, phải trả ngắn hạn khác là 15.102.968.601 đồng và quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.847.994 đồng. So với đầu năm, phải trả người bán ngắn hạn giảm 5.347.370.166 đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 12.976.029.896 đồng, phải trả ngắn hạn khác giảm 3.098.779.097 đồng; ngược lại, người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 1.994.722.760 đồng/ *The structure of payables at year-end mainly comprised: short-term trade payables of VND 64,700,310,830, short-term advances from customers of VND 20,869,020,165, taxes and other payables to the State budget of VND 32,017,228,520, payables to employees of VND 241,576,000, short-term accrued expenses of VND 22,034,509,642, other short-term payables of VND 15,102,968,601, and the bonus and welfare fund of VND 2,847,994. Compared to the beginning of the year, short-term trade payables decreased by VND 5,347,370,166, taxes and other payables to the State budget decreased by VND 12,976,029,896, and other short-term payables decreased by VND 3,098,779,097; meanwhile, short-term advances from customers increased by VND 1,994,722,760.*

- Đối với phải trả người bán, công nợ hiện còn tập trung ở một số nhà cung cấp và đơn vị liên quan, trong đó lớn gồm: Công ty Cổ phần bê tông Thành Nam 6.650.312.248 đồng, TCT Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc 5.719.125.171 đồng, PVC-TH: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa 5.653.184.859 đồng, Công ty TNHH XDTM Hoàng Đạt 4.200.393.762 đồng và Công ty TNHH Nghĩa Thành 2.935.658.601 đồng. Việc công nợ phải trả vẫn tập trung ở một số đối tác lớn tiếp tục đặt ra yêu cầu kiểm soát chặt chẽ tiến độ thanh toán và cân đối nguồn vốn/ *With respect to trade payables, outstanding balances remained concentrated in several suppliers and related entities, the largest of which included: Thanh Nam Concrete Joint Stock Company: VND 6,650,312,248; PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation – Northern Branch: VND 5,719,125,171; PVC-TH: Thanh Hoa Petroleum Construction Joint Stock Company: VND 5,653,184,859; Hoang Dat Construction and Trading Co., Ltd.: VND 4,200,393,762; and Nghia Thanh Co., Ltd.: VND 2,935,658,601. The continued concentration of payables among several major counterparties requires close control over payment schedules and capital balancing.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù quy mô nợ phải trả cuối năm đã giảm so với đầu năm, góp phần cải thiện tình hình tài chính và giảm áp lực thanh toán, song giá trị công nợ phải trả ngắn hạn vẫn còn ở mức cao. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục rà soát

từng khoản công nợ, ưu tiên thanh toán các khoản đến hạn, các khoản có nguy cơ phát sinh tranh chấp hoặc chi phí chậm trả, đồng thời gắn kế hoạch thanh toán công nợ với kế hoạch thu hồi công nợ phải thu nhằm bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao khả năng thanh khoản của Công ty/ *The Board of Directors recognizes that although total payables at year-end decreased compared to the beginning of the year, thereby contributing to an improved financial position and reduced payment pressure, the value of short-term payables remained high. In the coming period, the Company needs to continue reviewing each payable item, prioritizing the settlement of due obligations and payables that may lead to disputes or late payment charges, while aligning its payable settlement plan with its receivables collection plan in order to ensure financial safety and enhance the Company's liquidity.*

2.4.9 Về vốn chủ sở hữu/ *Regarding Owner's Equity:*

- Tại ngày 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 136.968.293.319 đồng, tăng 503.533.473 đồng so với đầu năm là 136.464.759.846 đồng. Mức tăng này chủ yếu xuất phát từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 503.533.473 đồng, qua đó góp phần cải thiện quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty/ *As at 31 December 2025, the Company's owners' equity amounted to VND 136,968,293,319, an increase of VND 503,533,473 compared to the beginning of the year (VND 136,464,759,846). This increase was mainly attributable to the Company's profit after tax in 2025 of VND 503,533,473, thereby contributing to the improvement of its equity base.*

- Cơ cấu vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2025 gồm: vốn góp của chủ sở hữu là 300.000.000.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển là 14.519.193.263 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm là 177.550.899.944 đồng. So với đầu năm, vốn góp của chủ sở hữu và quỹ đầu tư phát triển không thay đổi; trong khi đó, lỗ lũy kế/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm đã được cải thiện 503.533.473 đồng, từ âm 178.054.433.417 đồng xuống còn âm 177.550.899.944 đồng/ *The structure of owners' equity as at the end of 2025 comprised: owners' contributed capital of VND 300,000,000,000, investment and development fund of VND 14,519,193,263, and negative undistributed post-tax profit of VND 177,550,899,944. Compared to the beginning of the year, owners' contributed capital and the investment and development fund remained unchanged, while the accumulated loss / negative undistributed post-tax profit improved by VND 503,533,473, from negative VND 178,054,433,417 to negative VND 177,550,899,944.*

- Trong năm, Công ty không thực hiện tăng vốn, không chia cổ tức, không sử dụng quỹ và không phát sinh cổ phiếu quỹ. Tại ngày 31/12/2025, vốn điều lệ của Công ty tiếp tục duy trì ở mức 300.000.000.000 đồng, tương ứng 30.000.000 cổ phiếu đã phát hành. Trong đó, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam sở hữu phần vốn góp 153.000.000.000 đồng và các cổ đông khác sở hữu 147.000.000.000 đồng/ *During the year, the Company did not implement any capital increase, did not pay dividends, did not utilize any funds, and did not record any treasury shares. As of December 31, 2025, the Company's charter capital remained unchanged at VND 300,000,000,000, corresponding to 30,000,000 issued shares. Of this amount, PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation held VND 153,000,000,000, while other shareholders held VND 147,000,000,000.*

- Hội đồng quản trị nhận thấy, mặc dù vốn chủ sở hữu năm 2025 tiếp tục được cải thiện nhờ kết quả kinh doanh có lãi, song lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vẫn đang âm ở mức lớn, phản ánh những khó khăn tài chính còn tồn tại từ các năm trước. Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xử lý tồn đọng tài chính, cải thiện khả năng sinh lời và từng bước bù đắp phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm, qua đó củng cố nền tảng tài chính và nâng cao năng lực tự chủ về vốn/

The Board of Directors notes that although owners' equity in 2025 continued to improve thanks to the Company's profitable operating results, undistributed post-tax profit remained negative at a significant level, reflecting the financial difficulties carried forward from previous years. Therefore, in the coming period, the Company needs to continue focusing on improving business efficiency, resolving outstanding financial issues, enhancing profitability, and gradually offsetting the negative undistributed post-tax profit, thereby strengthening its financial foundation and improving its capital self-sufficiency.

2.5. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty/ Activities of the Company's Board of Directors

2.5.1 Công tác nhân sự HĐQT năm 2025/ Personnel of the Board of Directors in 2025

Trong năm 2025 không có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty. Thông tin nhân sự HĐQT hiện nay như sau/ In 2025, there were no changes in the personnel of the Company's Board of Directors. The current BOD personnel information is as follows:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board Member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ Date of appointment/removal from the Board/Independent Board Member	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm/ Date of Election/Appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of Dismissal
1	Ông/ Mr. Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT/ Board Member - Chủ tịch HĐQT/ Chairman	29/11/2022 November 29, 2022 29/11/2022 November 29, 2022	
2	Bà/ Ms. Lê Thị Thu Huyền	- Thành viên HĐQT/ Board Member	28/04/2023 April 28, 2023	
3	Ông/ Mr. Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member	29/11/2022 November 29, 2022	

2.5.2 Hoạt động của HĐQT/ Activities of the Board of Directors:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ The Board of Directors (BOD) has directed business activities by regularly holding in-person and online meetings, as well as conducting written consultations to timely issue resolutions and decisions to address matters within their authority as stipulated by the BOD's Operational Regulations.

Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT/ The Board of Directors successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders for 2025. Additionally, the Board regularly held meetings, and in some instances conducted written voting consultations to promptly resolve issues within its responsibilities and authority.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ The Board of Directors effectively

performed its supervisory role and supported the Company's Executive Board in directing the implementation of the business plan for 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện 04 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 16 Nghị quyết, 5 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty. Chi tiết tham dự họp của các thành viên như sau/ *In 2025, the Board of Directors conducted 04 meetings in-person/online, adopted 16 Resolutions and 5 Decisions, and issued other documents related to the Company's business operations, as well as set objectives/plans for the Company:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board Member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of BOD meetings attended	Tỷ lệ tham gia dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham gia dự họp/ Reason for absence
1	Ông/ Mr. Ngô Bùi Ngọc	04/04	100%	
2	Bà/ Ms. Lê Thị Thu Huyền	04/04	100%	
3	Ông/ Mr. Trần Sỹ Huân	04/04	100%	

Ngoài những buổi họp định kỳ, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty, cụ thể/ *In addition to periodic meetings, during 2025, the Board of Directors coordinated with the Executive Board to hold regular briefings to monitor and evaluate the implementation of key tasks, as well as review issues related to the Company's specialized departments. These meetings involved:*

- Xử lý các tồn đọng trong các lĩnh vực SXKD từ các năm trước để lại/ *Resolving outstanding issues from previous periods;*
- Quyết định chủ trương SXKD/ *Determining business operation guidelines and policies;*
- Ban hành, chỉnh sửa bổ sung các Quy định/Quy chế của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế/ *Issuing, revising, and supplementing regulations to align with actual business conditions;*
- Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về công tác tái cơ cấu, công tác cán bộ, công tác điều hành SXKD tại Công ty/ *Issuing Resolutions/Decisions related to restructuring, personnel matters, and business management within the Company.*

2.5.3 Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị/ Activities of the Board Members

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc vai trò và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy định pháp luật khác liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty thông qua việc/ *The members of the Board of Directors strictly performed their roles and responsibilities in accordance with the Enterprise Law, the Company's Charter on Organization and Operations, and other relevant legal regulations concerning the management of the Company's business activities and the supervision of the Executive Board's operations through:*

- Tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Participating in activities of the Board of Directors;*
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác liên quan/ *Attending meetings of the Board of Directors and other relevant meetings;*
- Trực tiếp phụ trách hoặc điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty/ *Directly overseeing or managing specific areas of the Company's business operations;*

Ngoài ra, Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có ý kiến tại các cuộc họp, phiếu xin ý kiến do HĐQT phát hành để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị/ *Additionally, the members of the Board of Directors provided their opinions during meetings and through written consultation forms issued by the Board, ensuring timely issuance of Resolutions, Decisions, and directives by the Board.*

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025/ *Activities of the Independent Board Member in 2025:*

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, do đó HĐQT chỉ triệu tập họp khi phải giải quyết các vấn đề quan trọng cần trao đổi trực tiếp, còn lại là họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản/ *The Independent Board Member worked on a non-regular basis; thus, the Board convened direct meetings only for important issues requiring face-to-face discussions. Other meetings were conducted online or through written consultations.*

- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT/ *The Independent Board Member fully participated in Board meetings and responded to all written consultation requests.*

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT/ *Fully executed the rights and obligations of a Board Member as stipulated in the Company's Charter, the Board's working regulations, and task assignment decisions.*

Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT/ *Evaluation by the Independent Board Member regarding Board activities:* Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các Quy chế của đơn vị/ *In 2025, the Board of Directors conducted its activities in compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter, and internal regulations.*

2.5.4 Báo cáo thù lao/tiền lương và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025/ *Report on Remuneration, Salaries, and Operating Expenses of the Board of Directors in 2025.*

Tổng chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 352.990.909 đồng; Khoản hỗ trợ các ngày lễ, tết trong năm theo chính sách của Công ty là 48.000.000 đồng. Cụ thể như sau/ *The total amount paid by the Company to the Board of Directors from 1 January 2025 to 31 December 2025, including remuneration and salary, was VND 352,990,909; in addition, allowances and support for public holidays and festive occasions during the year in accordance with the Company's policy amounted to VND 48,000,000. Details are as follows:*

- (1) Ông/ Mr. Ngô Bùi Ngọc – Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*
 - + Lương/ *Salary*: 268.990.909 đồng / VND 268,990,909
 - + Thu nhập khác/ *Other income*: 16.000.000 đồng / VND 16,000,000
- (2) Bà/ Ms. Lê Thị Thu Huyền – Ủy viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors*
 - + Thù lao/ *Remuneration*: 42.000.000 đồng / VND 42,000,000
 - + Thu nhập khác/ *Other income*: 16.000.000 đồng / VND 16,000,000
- (3) Ông/ Mr. Trần Sỹ Huân – Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Independent Member of the Board of Directors*

+ Thù lao/ *Remuneration*: 42.000.000 đồng / VND 42,000,000

+ Thu nhập khác/ *Other income*: 16.000.000 đồng/ VND 16,000,000

Chi phí và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT/ *Costs and Other Benefits of the Board of Directors and Individual Members*: Năm 2025 Công ty đã chi cho Hội đồng quản trị với số tiền chi trong năm là: 37.153.529 đồng. Cụ thể như sau/ *In 2025, the Company made total payments to the Board of Directors in the amount of VND 37,153,529. Details are as follows.*

Ngoài tiền lương, thù lao, chi phí và lợi ích khác của HĐQT như báo cáo nêu trên. Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT không có chi phí và lợi ích nào khác/ *Apart from the salaries, remuneration, and other expenses and benefits mentioned in the report, the Board of Directors and its members did not receive any additional costs or benefits.*

Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty/ *All operating expenses of the Board of Directors were executed in compliance with the Company's regulations.*

2.5.5 Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025/ *Direction and Supervision of the Implementation of the 2025 Business Plan:*

a) Đánh giá chung/ *General Evaluation:*

Năm 2025, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa/ *In 2025, despite facing numerous difficulties across various areas, with high unity and determination, the Board of Directors effectively directed, supervised, and coordinated with the Executive Board and various departments within the Company to overcome challenges and implement the 2025 business plan. The Company continued to maintain organizational stability, enhanced employee efficiency, and maximized savings in administrative expenses.*

Về cơ bản, đến nay đa số công trình, hợp đồng đã được quyết toán dứt điểm... Bên cạnh đó các công trình như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Viện Dầu khí – GĐ 1 gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản, hụt dòng tiền của Công ty/ *Up to now, most projects and contracts have essentially been finalized. However, projects such as Thai Binh 2 Thermal Power Plant, Song Hau 1 Thermal Power Plant, and Petroleum Institute – Phase 1 faced significant difficulties in settlement procedures, leading to increased financial costs, reduced liquidity, and cash flow shortages for the Company.*

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau/ *In 2025, the Board of Directors supervised the Executive Board in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors through the following methods:*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh/ *Regularly organizing meetings to review the implementation of the Company's business plan, timely adjusting business policies and strategies to align with actual circumstances, analyzing and measuring risks, and promptly resolving arising issues.*

- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Giám đốc/ *In addition to regular meetings, the Board reviewed and provided written opinions on business issues arising outside the plan or exceeding the authority of the Executive Board.*

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành/ *Closely coordinating with the Supervisory Board, acting as shareholder representatives, openly receiving and considering contributions and suggestions from the Supervisory Board when making governance and executive decisions.*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường/ *The Chairman of the Board, being dedicated to this role, regularly attended monthly meetings with the Executive Board and key personnel, listened to reports, closely analyzed business activities, and promptly monitored market conditions and business status. This enabled timely reporting and seeking opinions from the Board of Directors to adjust strategies and issue decisions when unusual market conditions or business operations occurred.*

- Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét đề xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đặt ra các yêu cầu với Ban giám đốc và thực hiện giám sát các công việc sau/ *The Board of Directors closely monitored business operations, promptly addressing issues arising outside the planned scope and deciding on matters exceeding the authority of the Executive Board, successfully completing assigned tasks. The Board established clear requirements for the Executive Board and supervised the following tasks:*

+ Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả và hạn chế thất thoát tài chính/ *Strictly controlling cash flows to ensure efficient use of capital and prevent financial losses.*

+ Rà soát và đánh giá các khoản đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tối ưu lợi nhuận/ *Reviewing and evaluating investments to ensure legal compliance and optimize profitability.*

+ Lập dự toán chi phí chi tiêu hàng tháng/ quý/ năm và Quản lý chi phí hợp lý trong chi tiêu thường xuyên cũng như các dự án/ công trình xây dựng, hạn chế tình trạng đội vốn và lãng phí/ *Preparing monthly/quarterly/annual cost estimates and effectively managing regular expenses as well as project-related expenditures to avoid budget overruns and waste.*

+ Định kỳ Ban giám đốc báo cáo tài chính minh bạch, rõ ràng nhằm nâng cao uy tín và sự tin tưởng từ các cổ đông và đối tác/ *Ensuring periodic transparent and clear financial reporting by the Executive Board to enhance credibility and trust among shareholders and partners.*

b) Kết quả/ Results:

Năm 2025 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không khả quan, một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao; Khoản lợi nhuận tuy không cao, tuy nhiên sẽ tạo được niềm tin cho cổ đông về sự dân ổn định, phát triển của công ty trong

tương lai, từng bước đưa công ty thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ/ *In 2025, the Company's business performance was not favorable, and some targets were not achieved as assigned by the General Meeting of Shareholders. Although the profit margin was not high, it helped build shareholder confidence in the Company's gradual stabilization and future development. Step by step, the Company is working towards establishing a business environment based on sustainable development and improving internal governance.*

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cơ bản theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cần trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông/ *Through monitoring and supervision mechanisms, the Board of Directors evaluated that the Executive Board has basically fulfilled its assigned rights and responsibilities in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Additionally, the Executive Board carried out its duties with due diligence, ensuring the Company's and shareholders' maximum legitimate interests.*

Tuy nhiên, trong năm 2025, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn khó khăn, tài chính Công ty tiếp tục gặp khó khăn nên chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu không đạt được so kế hoạch đề ra; công tác giải ngân, thu hồi vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc thu hồi vốn SXKD từ các hợp đồng xây lắp/ *However, in 2025, macroeconomic conditions remained challenging, and the Company's financial difficulties persisted. As a result, key performance indicators such as production volume and revenue did not meet the planned targets. Capital disbursement and recovery efforts also fell short of expectations, particularly in terms of retrieving funds from construction contracts..*

❖ *Về thực hiện giám sát công tác tài chính/ On Financial Supervision:*

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình Viện Dầu khí, Các hợp đồng ký với Tổng thầu Petrocons; Các hợp đồng ký với đối tác ngoài ngành... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh/ *The Board of Directors directed the Executive Board to focus on aggressively finalizing settlements and collecting receivables from completed projects that have been handed over to investors for use, particularly projects such as the Petroleum Institute, contracts signed with General Contractor PetroCons, and agreements with external partners. However, due to the prolonged period from construction to final settlement, the efficiency of debt collection has not been high. Alongside construction activities, it is necessary to accelerate the preparation of payment documents for ongoing projects to generate working capital for business operations.*

Đối với việc chi tiêu thường xuyên, theo Quy chế của Công ty, hàng tháng/quý/năm đều yêu cầu Ban điều hành công ty lập và trình kế hoạch chi tiêu trước khi thực hiện/ *Regarding regular expenditures, in accordance with the Company's regulations, the Executive Board is required to prepare and submit monthly, quarterly, and annual spending plans for approval before implementation..*

❖ *Về thực hiện giám sát công tác đầu tư/ On Investment Supervision:*

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng và thu tiền khách hàng mua bán căn hộ. Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị/ *PVC-IC Employee Housing Project at 242 Nguyễn Hữu Cánh: The sales process has been completed, and payments from buyers have been fully collected. The Executive Board is currently preparing the final settlement report for submission to the Board of Directors*

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu mặc dù bàn giao cho khách hàng từ năm 2019. Tuy nhiên đến nay vẫn còn các tồn tại đang cần xử lý dứt điểm/ *Commercial - Service - Office and Apartment Complex Project at 33A, 30/4 Street, Vung Tau City: Although the project was handed over to customers in 2019, there are still outstanding issues that need to be fully resolved.*

Cụ thể về công tác bán hàng và thu hồi công nợ của dự án như sau/ *Details regarding the sales process and debt collection for this project are as follows:*

+ Căn hộ: Đã hoàn thành thu tiền khách hàng mua căn hộ, và 01 căn hộ Công ty đang khởi kiện khách hàng để thu tiền với giá trị là 1,64 tỷ đồng (Giá trị còn phải nộp theo Hợp đồng)/ *Apartments: The Company has completed the collection of payments from apartment buyers. However, one apartment is currently involved in a lawsuit, with the Company suing the buyer to recover an outstanding amount of VND 1.64 billion (remaining payment as per the contract);*

+ Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 9,7 tỷ đồng/ *Commercial Center (Floors 1 to 5): A sale contract has been signed with Huy Thanh Investment Joint Stock Company, with an outstanding receivable of VND 9.7 billion, as per the contract terms.*

Đối với dự án này, Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị/ *For this project, the Executive Board is currently preparing the final settlement report for submission to the Board of Directors.*

Nhìn chung, đối với công tác đầu tư kinh doanh bất động sản, Ban điều hành cơ bản tuân thủ theo nội dung hợp đồng với khách hàng về thời gian thu tiền, một số trường hợp có tình kéo dài thời gian Ban giám đốc nếu nhận thấy cần thiết nên đã thực hiện biện pháp mạnh và cứng rắn hơn nhằm đảm bảo thu tiền đúng tiến độ, tránh làm thiệt hại cho công ty/ *Overall, in real estate investment and business operations, the Executive Board has generally complied with the contractual terms regarding payment collection timelines. In some cases where customers deliberately delayed payments, the Executive Board, when deemed necessary, implemented stricter and more decisive measures to ensure timely collection and prevent financial losses for the Company.*

❖ *Về thực hiện công tác an toàn/ On Safety Implementation:*

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn/ *All projects executed by PVC-IC have met high-quality standards, ensuring compliance with technical and project requirements. Completed projects handed over for use have been highly appreciated by investors for their quality and safety.*

❖ *Về đầu tư tài chính/ On Financial Investments:*

Mặc dù HĐQT chỉ đạo rất quyết liệt để Ban điều hành Công ty thoái toàn bộ số vốn góp này do không đạt hiệu quả đầu tư, tuy nhiên công tác thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn vì Doanh nghiệp góp vốn kinh doanh không hiệu quả dẫn đến chưa thể thực hiện ngay theo kế

hoạch. Giá trị vốn góp hiện nay như sau/ *Despite the Board of Directors' strong directive for the Executive Board to fully divest from these investments due to their inefficiency, the divestment process has faced significant challenges, as the invested businesses have not been performing effectively, preventing immediate execution as planned. The current investment values are as follows:*

- Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0,00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng)/ *Vietnam Petroleum Steel Pipe Joint Stock Company (PV-PIPE): The Company has reduced its capital contribution to VND 50 million, accounting for 0.00272% of the charter capital (VND 1,838.5 billion).*

- Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng)/ *Nhon Trach Petroleum Shipbuilding and Repair Joint Stock Company (Nhon Trach Shipyard): The Company has reduced its capital contribution to VND 2.89 billion, accounting for 0.96% of the charter capital (VND 300 billion).*

- Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát: 12.897.200.000 đồng/ *Capital contribution to Huynh Tan Phat Apartment Project: VND 12,897,200,000.*

Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2025 Công ty đã trích lập dự phòng số tiền là 1.172.298.194 đồng cho khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch/ *Most of the above capital contributions have not generated effective returns for the Company. As of December 31, 2025, the Company had made a provision of VND 1,172,298,194 for its investment in PetroVietnam Nhon Trach Shipbuilding and Repair Joint Stock Company..*

Trên cơ sở rà soát danh mục đầu tư tại thời điểm cuối năm, Công ty tiếp tục duy trì dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn theo quy định hiện hành, bảo đảm nguyên tắc thận trọng trong kế toán và quản trị tài chính. So với đầu năm, mức dự phòng không thay đổi, cho thấy trong năm 2025 Công ty không phát sinh trích lập bổ sung hoặc hoàn nhập dự phòng. Nhìn chung, danh mục đầu tư tài chính trong năm được duy trì ổn định, chủ yếu nhằm bảo toàn vốn và bảo đảm an toàn tài chính/ *Based on the year-end review of its investment portfolio, the Company continued to maintain the allowance for long-term financial investment impairment in accordance with prevailing regulations, reflecting the prudence principle in accounting and financial management. Compared with the beginning of the year, the provision remained unchanged, indicating that in 2025 the Company did not record any additional provision or reversal for financial investments. Overall, the Company's financial investment portfolio remained stable during the year, mainly with the aim of preserving capital and ensuring financial safety.*

❖ Về công tác đổi mới doanh nghiệp/ *On Enterprise Reform Efforts:*

Trên cơ sở thực trạng hiện nay tại đơn vị cũng như nhận định về tương lai. Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy việc tái cơ cấu về tổ chức, quản lý tại công ty là thực sự cần thiết và cấp bách, đặc biệt là với bối cảnh hiện nay khi tại công ty đang bị rất nhiều những khó khăn vướng mắc, sự ảnh hưởng rất lớn của kinh tế xã hội, đặc biệt hơn là có rất nhiều sản phẩm để đáp ứng được tiêu chí lựa chọn, so sánh, đánh giá của người tiêu dùng. Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động, và sức cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm hoạt động tái cơ cấu để đạt các mục tiêu sau/ *Based on the current situation of the Company and future projections, the Company's leadership recognizes that restructuring the organization and management is both necessary and urgent. This is particularly crucial given the significant difficulties and challenges faced by the Company, the broader socio-economic impact, and the increasing number of competitive products that*

meet consumer selection criteria. To enhance operational efficiency and competitiveness in the next phase, the Company's leadership is committed to restructuring efforts to achieve the following objectives:

- *Tái cấu trúc tài chính/ Financial Restructuring: Xây dựng kế hoạch trả nợ hợp lý, thương lượng giãn nợ thuế và các khoản nợ vay ngân hàng để giảm áp lực tài chính/ Develop a reasonable debt repayment plan, negotiate tax payment deferrals, and restructure bank loan repayments to reduce financial pressure.*

- *Tối ưu hóa dòng tiền/ Cash Flow Optimization: Giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu, cắt giảm chi phí không cần thiết và tăng hiệu suất sử dụng vốn/ Strictly monitor expenditures, eliminate unnecessary costs, and improve capital utilization efficiency.*

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số/ Accelerating Digital Transformation: Ứng dụng công nghệ vào quản lý tài chính, kế toán, và thi công để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu thất thoát nguồn lực/ Apply technology in financial management, accounting, and construction processes to enhance efficiency and minimize resource losses.*

- *Nâng cao năng lực quản trị/ Enhancing Governance Capabilities: Cải tổ quy trình ra quyết định, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động tài chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động, và tiết giảm chi phí/ Reform decision-making processes, increase transparency, and strengthen accountability in financial operations to improve efficiency and reduce costs.*

- *Mở rộng thị trường và đa dạng hóa dịch vụ/ Market Expansion and Service Diversification: Tận dụng các cơ hội hợp tác, tìm kiếm thị trường mới để tăng doanh thu và đảm bảo nguồn vốn ổn định/ Leverage collaboration opportunities, explore new markets to increase revenue, and ensure a stable capital source.*

- *Xây dựng chiến lược nhân sự/ Developing a Human Resource Strategy: Thu hút nhân tài trong lĩnh vực tài chính, quản lý dự án nhằm tăng cường năng lực điều hành và đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp khắc phục khó khăn/ Attract talent in finance and project management to strengthen executive capabilities and ensure effective implementation of solutions to overcome difficulties.*

Trong quá trình triển khai thực hiện, sẽ được cụ thể đối với từng mục tiêu, từng lĩnh vực để thực hiện/ During implementation, each objective and area will be addressed with specific action plans to ensure effective execution.

❖ *Về mối quan hệ với cổ đông/ On Shareholder Relations:*

HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường đến các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán, Website Công ty, các kênh thông tin khác.../ The Board of Directors has effectively carried out the periodic and annual disclosure of information, as well as promptly communicated extraordinary information to shareholders through the stock exchange, the Company's website, and other communication channels...

❖ *Về công tác đoàn thể/ On Union and Social Activities:*

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí/ The Board of Directors has facilitated activities of the Trade Union, Youth Union, and Veterans Association, contributing positively to encouraging employees to enhance productivity, practice cost-saving measures across all fields, and build a corporate culture aligned with the values of the petroleum industry.

c) *Hạn chế, tồn tại/ Limitations and Existing Issues:*

Ngoài những kết quả đã đạt được nêu trên, Công ty cũng gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ các giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như/ *In addition to the achievements mentioned above, the Company has faced numerous challenges and unresolved issues from previous periods, arising from both subjective and objective factors that have significantly impacted business operations, including:*

- Các khoản nợ thuế, phạt thuế; Quyết định thi hành án; Quyết định phong tỏa tài khoản, Quyết định cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn/ *Tax debts, tax penalties; enforcement decisions; account freezing orders; and coercive measures such as the suspension of invoice usage.*

- Các khoản nợ khách hàng và thu hồi công nợ khách hàng/ *Outstanding debts from customers and difficulties in debt collection.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026/ *ORIENTATION FOR OPERATIONS IN 2026*

Căn cứ đánh giá về tiềm năng, xu hướng phát triển của ngành xây dựng; bất động sản trên địa bàn và khu vực; ngành dầu khí, nhu cầu phát triển của xã hội thời gian tới. Năm 2026, Công ty xác định sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là Xây lắp trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm của lĩnh vực quản lý và thi công xây dựng vốn có. Cụ thể HĐQT đặt mục tiêu đến hết năm 2026 như sau: **“Mục tiêu năm 2026 là ổn định hoạt động, cải thiện dòng tiền, thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng tài chính và phát triển nguồn việc có hiệu quả”**/ *Based on the assessment of the potential and development trends of the construction and real estate sectors in the locality and surrounding areas, as well as the oil and gas industry and future social development needs, in 2026 the Company has determined to continue strongly developing its core business area, namely construction and installation, on the basis of its existing capabilities and experience in construction management and execution. Specifically, the Board of Directors has set the following objective for the end of 2026: “The objective for 2026 is to stabilize operations, improve cash flow, recover receivables, resolve outstanding financial issues, and develop effective new business opportunities.”.*

Do đó, kế hoạch SXKD năm 2026 được đặt ra như sau/ *Therefore, the business and production plan for 2025 is outlined as follows:*

3.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính/ *Economic and Financial Targets:*

TT No.	Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Đvt/ <i>Unit</i>	Kế hoạch năm 2026/ <i>2026 Plan</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	300,0	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ <i>Participation ratio of PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	20,00	
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác/ <i>Total Revenue and Other Income</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	18,00	
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	0,46	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Payments to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>VND Billion</i>	5,50	
7	Tỷ lệ chi cổ tức/ <i>Dividend Distribution Rate</i>	%	-	

3.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập/ Labor and Income Targets:

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2025/ 2025 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Thu nhập bình quân/ <i>Average Income</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	12,90	
2	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)/ <i>Average labor productivity (calculated based on revenue)</i>	Trđ/ng/th <i>Million VND/person/m onth</i>	75,00	

3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026/ Key Tasks for 2026

3.1.1 Nhiệm vụ chung/ General Tasks:

Trong năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các nhiệm vụ chung sau/ *In 2026, the Company will focus on performing the following general tasks:*

- Ổn định tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm duy trì hoạt động của Công ty an toàn, liên tục và hiệu quả/ *To stabilize the organization and business operations, ensuring that the Company's activities are maintained safely, continuously, and efficiently.*
- Phát huy năng lực, kinh nghiệm và lợi thế sẵn có của Công ty trong các lĩnh vực hoạt động cốt lõi, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp/ *To leverage the Company's existing capabilities, experience, and advantages in its core business areas, especially construction and installation.*
- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, sử dụng hiệu quả các nguồn lực về tài chính, nhân sự, tài sản và thiết bị/ *To strengthen management and administration, and to make efficient use of financial, human, asset, and equipment resources.*
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty/ *To implement comprehensive solutions aimed at improving business performance, enhancing competitiveness, and strengthening the Company's market position.*
- Bảo đảm an toàn tài chính, từng bước xử lý các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định trong các năm tiếp theo/ *To ensure financial safety and gradually address existing difficulties, obstacles, and outstanding issues, thereby creating a foundation for stable development in the following years.*

3.1.2 Nhiệm vụ trọng tâm/ Key Priorities:

Để thực hiện mục tiêu năm 2026, Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau/ *In order to achieve the 2026 objectives, the Company has identified the following key tasks:*

- Tập trung ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, phù hợp với

năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế của Công ty/ *To focus on stabilizing and developing its core business operations in line with the Company's capabilities, experience, and actual conditions.*

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm, phát triển nguồn việc mới theo hướng có hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn và hạn chế rủi ro/ *To intensify marketing efforts and seek and develop new business opportunities on an efficient basis, with good capital recovery potential and limited risks.*

- Tăng cường thu hồi công nợ, xử lý các khoản phải thu tồn đọng, đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán các hợp đồng, dự án còn vướng mắc/ *To strengthen debt collection, resolve outstanding receivables, and accelerate the finalization and settlement of pending contracts and projects.*

- Chủ động rà soát, xây dựng phương án xử lý các tồn đọng về tài chính, thuế và các nghĩa vụ liên quan, góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty/ *To proactively review and formulate plans to address outstanding financial and tax issues and related obligations, thereby contributing to improving the Company's financial position.*

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, cân đối dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả của từng hoạt động, từng hợp đồng, dự án/ *To strictly control costs, manage cash flow, and enhance capital utilization efficiency as well as the efficiency of each activity, contract, and project.*

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, quản lý hợp đồng, quản lý hồ sơ pháp lý và chế độ báo cáo/ *To continue reviewing and improving internal governance, contract management, legal documentation management, and reporting practices.*

- Nâng cao hiệu quả điều hành, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phối hợp của các đơn vị, bộ phận trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ/ *To improve management efficiency, accountability, and the quality of coordination among departments and units during the implementation of tasks.*

3.1.3 Định hướng phát triển của công ty/ *Company Development Orientation:*

Hiện nay công ty đang gặp khó khăn về tài chính, nợ thuế, bị phong tỏa tài khoản ngân hàng, cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn/ *Currently, the Company is facing financial difficulties, tax debts, frozen bank accounts, and enforcement measures such as invoice suspension.*

Do đó, sau năm 2026, Công ty định hướng chuyển từ giai đoạn ổn định, xử lý tồn đọng sang giai đoạn củng cố nền tảng tài chính và phát triển bền vững; lấy hiệu quả, an toàn vốn, chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh làm trọng tâm. Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là xây lắp, đồng thời mở rộng có chọn lọc sang các lĩnh vực liên quan, phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư và khả năng thu hồi vốn/ *Therefore, after 2026, the Company is oriented to shift from the stage of stabilization and resolution of outstanding issues to a stage of strengthening its financial foundation and pursuing sustainable development, with efficiency, capital safety, governance quality, and competitiveness as its key priorities. The Company will continue to focus on its core business area, in which it has strengths, namely construction and installation, while selectively expanding into related sectors that are aligned with its capabilities, experience, and actual conditions, ensuring investment efficiency and capital recovery capacity.*

Trong định hướng dài hạn, Công ty ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn việc, lựa chọn các dự án, hợp đồng có hiệu quả, điều kiện thanh toán phù hợp và mức độ rủi ro có thể kiểm soát; từng bước xử lý dứt điểm các tồn đọng về tài chính, công nợ, thuế và quyết toán; cải thiện dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm dần áp lực tài chính tích tụ từ các

năm trước. Cùng với đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, tăng cường năng lực điều hành, quản lý hợp đồng, quản trị rủi ro, ứng dụng công nghệ trong quản lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững trong những năm tiếp theo./ *Under its long-term orientation, the Company will prioritize improving the quality of its business opportunities, selecting projects and contracts that are efficient, have appropriate payment terms, and involve controllable levels of risk; progressively resolving outstanding issues relating to finance, receivables, taxes, and contract finalization; improving cash flow, enhancing capital utilization efficiency, and gradually reducing the accumulated financial pressure from previous years. At the same time, the Company will continue to improve its governance system, strengthen management capacity, contract administration, and risk management, promote the application of technology in management, and enhance the quality of its human resources, thereby creating a foundation for stable, safe, and sustainable development in the years ahead.*

IV. ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ/ RECOMMENDATIONS & PROPOSALS

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế. Căn cứ theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như đã trình bày ở trên/ *During the implementation of the 2026 business and production plan, while ensuring the achievement of economic targets and in accordance with the Company's Charter and applicable regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the contents presented above.*

Đối với các nội dung phát sinh khác trong năm, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động giải quyết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất/ *For any additional matters arising throughout the year, the BOD requests authorization from the GMS to proactively resolve issues and report back in the next GMS meeting.*

V. KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

Mặc dù năm 2025 Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, áp lực về dòng tiền, công nợ và nghĩa vụ tài chính, song với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực của Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên và sự đồng hành của Quý cổ đông, Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực. Cụ thể, Công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế 1.475.989.931 đồng, lợi nhuận sau thuế 502.607.122 đồng; dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 890.433.642 đồng, nhưng đã cải thiện 7.131.436.105 đồng so với năm 2024; công nợ phải thu giảm 14.987.423.168 đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 12.975.196.562 đồng; tổng nợ phải trả giảm 23.890.583.836 đồng; vốn chủ sở hữu tăng 502.607.122 đồng so với đầu năm. Những kết quả này cho thấy Công ty đã có chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng tài chính và từng bước cải thiện nền tảng tài chính/ *Although the Company continued to face many difficulties in 2025, particularly in terms of cash flow, receivables, and financial obligations, under the direction of the Board of Directors, the efforts of the Management and employees, and the continued support of the shareholders, the Company achieved certain positive results. Specifically, the Company recorded profit before tax of VND 1,475,989,931 and profit after tax of VND 502,607,122; net cash outflow from operating activities of VND 890,433,642, which nevertheless improved by VND 7,131,436,105 compared to 2024; receivables decreased by VND 14,987,423,168; taxes and other payables to the State budget decreased by VND 12,975,196,562; total liabilities decreased by VND 23,890,583,836; and owners' equity increased by VND 502,607,122 compared to the beginning of the year. These results show that the Company has made positive progress in management and administration, debt collection, resolution of outstanding financial issues, and the gradual improvement of its financial foundation.*

Trên đây là một số nội dung cơ bản trong Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Công ty/ *Above are some of the key contents of the Board of Directors' Report on the Company's operating results in 2025 and the operating plan for 2026.*

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn quan tâm, tin tưởng, đồng hành và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua/ *On behalf of the Board of Directors, the Management and all employees of the Company, we would like to respectfully express our sincere gratitude to our valued Shareholders for your continued attention, trust, support and companionship with the Company throughout the past period.*

Hội đồng quản trị xin chân thành ghi nhận và cảm ơn sự hỗ trợ, chia sẻ và đồng hành quý báu của Quý Cổ đông. Đây là nguồn động viên quan trọng để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động, củng cố nền tảng quản trị, tài chính và tiếp tục hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững trong thời gian tới/ *The Board of Directors would also like to sincerely acknowledge and thank our valued Shareholders for your valuable support, sharing and companionship. This has been an important source of encouragement for the Company to gradually overcome difficulties, stabilize its operations, strengthen its governance and financial foundation, and continue striving toward the goal of safe, efficient and sustainable development in the coming time.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD;*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Của Thành viên HĐQT độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025/ *Assessment of the Board of Directors' Activities in 2025 by the Independent Board Member*

Kính gửi/
To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 41/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 41/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 22, 2024, of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and Resolution No. 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 28, 2023, of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau/ *The Independent Board Member of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company hereby reports to the General Meeting of Shareholders an assessment of the Board of Directors' activities in 2025 as follows:*

1. Hoạt động chung của Hội đồng Quản trị/ General Activities of the Board of Directors.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ có liên quan. Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để thực hiện vai trò định hướng, quyết nghị, giám sát và chỉ đạo đối với các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền/ *In 2025, the Board of Directors performed its functions, duties, powers, and obligations in accordance with the law, the Company's Charter, the Working Regulations of the Board of Directors, and relevant internal regulations. The Board closely followed the Company's actual situation in order to exercise its role in orientation, decision-*

making, supervision, and direction over material matters within its authority.

Trong bối cảnh Công ty còn nhiều khó khăn về tài chính, công nợ, nghĩa vụ thuế, khả năng tiếp cận nguồn việc mới và xử lý các tồn tại kéo dài từ các năm trước, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò là cơ quan quản trị cao nhất giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm duy trì hoạt động, bảo toàn nguồn lực, kiểm soát rủi ro và từng bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *In the context of the Company's continued financial difficulties, receivables and payables, tax obligations, ability to access new business opportunities, and unresolved issues carried forward from previous years, the Board of Directors demonstrated its role as the highest governance body between two General Meetings of Shareholders by focusing on directing solutions to maintain operations, preserve resources, control risks, and gradually restore the Company's business activities.*

Hội đồng quản trị đã xem xét, cho ý kiến và quyết nghị kịp thời đối với các nội dung quan trọng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công nợ phải thu, công nợ phải trả, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, công tác quyết toán - thanh toán các công trình tồn đọng, các giao dịch với bên liên quan, công tác tổ chức bộ máy, rà soát quy chế nội bộ và các nội dung thuộc thẩm quyền khác/ *The Board of Directors timely reviewed, commented on, and resolved important matters such as the business plan, financial situation, receivables, payables, obligations to the State budget, final settlement and payment of outstanding projects, related-party transactions, organizational restructuring, review of internal regulations, and other matters within its authority.*

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tập trung vào các nhóm nội dung trọng tâm sau/ *In 2025, the Board of Directors focused on the following key areas:*

- Thứ nhất, chỉ đạo triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; định kỳ xem xét kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành chỉ tiêu, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp khắc phục/ *First, directing and supervising the implementation of the 2025 business plan approved by the General Meeting of Shareholders; periodically reviewing performance results, the degree of target achievement, influencing factors, and remedial solutions.*

- Thứ hai, tăng cường công tác giám sát đối với tình hình tài chính của Công ty, trong đó tập trung vào dòng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả, nghĩa vụ thuế và các khoản tồn đọng tài chính/ *Second, strengthening supervision over the Company's financial position, particularly cash flow, receivables, payables, tax obligations, and outstanding financial matters.*

- Thứ ba, xem xét, cho ý kiến và chỉ đạo xử lý các vướng mắc liên quan đến hồ sơ quyết toán, thanh toán các công trình, dự án đã thực hiện trong các năm trước; coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm để chuyển hóa khối lượng đã thực hiện thành doanh thu, công nợ được xác nhận và dòng tiền thực thu/ *Third, reviewing, commenting on, and directing the handling of issues relating to settlement and payment documentation for projects and works carried out in previous years; treating this as a key task in converting completed work volumes into revenue, confirmed receivables, and actual cash inflows.*

- Thứ tư, xem xét các cơ hội phục hồi hoạt động xây lắp, trong đó có việc chấp thuận chủ trương tham gia thực hiện một số hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 theo hình thức nhà thầu phụ, trên cơ sở bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và năng lực của Công ty/ *Fourth, reviewing opportunities to restore construction activities, including the approval in principle for participation in certain work items under the Long Phu 1 Thermal Power Plant Project on a subcontracting basis, while ensuring alignment with the Company's actual situation and capabilities.*

- Thứ năm, rà soát, chỉ đạo hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, tăng cường kỷ luật quản trị, nâng cao trách nhiệm trong công tác báo cáo, phối hợp, kiểm soát và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Fifth, reviewing and directing the improvement of internal regulations and policies, strengthening governance discipline, and enhancing responsibility in reporting, coordination, control, and implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.*

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 23.213.054.931 đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.476.916.282 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 503.533.473 đồng. Trên cơ sở đó, có thể thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò định hướng và giám sát trong bối cảnh khó khăn, góp phần giữ ổn định hoạt động của Công ty và duy trì kết quả kinh doanh có lãi/ *According to the audited 2025 financial statements, the Company's total revenue and other income reached VND 23,213,054,931, profit before tax reached VND 1,476,916,282, and profit after tax reached VND 503,533,473. On that basis, it may be seen that the Board of Directors fulfilled its role of direction and supervision under difficult circumstances, thereby contributing to maintaining the Company's operational stability and preserving profitable business results.*

2. Các thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm/ *Changes in the Board of Directors Personnel in the Year*

Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị/ *In 2025, the Company had no changes in the personnel of the Board of Directors.*

Thành phần Hội đồng quản trị gồm/ *The composition of the Board of Directors was as follows:*

- Ông Ngô Bùi Ngọc – Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT/ *Mr. Ngo Bui Ngoc – Member of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors.*
- Bà Lê Thị Thu Huyền – Thành viên HĐQT/ *Ms. Le Thi Thu Huyen – Member of the Board of Directors.*
- Ông Trần Sỹ Huân – Thành viên HĐQT độc lập/ *Mr. Tran Sy Huan – Independent Member of the Board of Directors.*

Việc duy trì ổn định nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2025 góp phần bảo đảm tính liên tục trong công tác quản trị, điều hành định hướng, giám sát và xử lý các vấn đề trọng yếu của Công ty/ *The stability of the Board's personnel in 2025 contributed to ensuring continuity in governance, strategic direction, supervision, and the handling of material matters of the Company.*

3. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị/ *Meetings of the Board of Directors*

Trong năm 2025, các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp và tài liệu phục vụ cuộc họp được gửi đầy đủ để các thành viên Hội đồng quản trị nghiên cứu, thảo luận và cho ý kiến/ *In 2025, meetings of the Board of Directors were convened and organized in accordance with the procedures prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Working Regulations of the Board of Directors. Meeting notices and supporting materials were duly provided so that Board members could review, discuss, and comment on the matters submitted.*

Các nội dung đưa ra tại các cuộc họp Hội đồng quản trị được thảo luận dân chủ, cân trọng, bám sát tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành trên cơ sở xem xét đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan, phù hợp với thẩm quyền và yêu cầu quản trị công ty đại chúng/ *Matters presented at meetings of the Board of Directors were discussed in a democratic and prudent manner, closely*

aligned with the Company's actual situation and development orientation. Decisions of the Board of Directors were issued on the basis of adequate review of relevant documents and information, in line with the Board's authority and the governance requirements applicable to a public company.

Ngoài hình thức họp trực tiếp, Hội đồng quản trị cũng thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề cần quyết định kịp thời mà không nhất thiết phải tổ chức họp, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả trong xử lý công việc/ *In addition to direct meetings, the Board of Directors also conducted written consultations for matters requiring timely decisions where a formal meeting was not necessary, thereby ensuring compliance and efficiency in handling the Company's affairs.*

4. Các Quyết định của Hội đồng Quản trị/ Decisions of the Board of Directors

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; đồng thời thông qua 16 Nghị quyết, 05 Quyết định và ban hành các văn bản khác thuộc thẩm quyền để chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *In 2025, the Board of Directors held four (04) meetings in both in-person and online formats, and adopted sixteen (16) Resolutions, five (05) Decisions, and other documents within its authority to direct, manage, and supervise the Company's business operations.*

Các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị được thông qua tại các cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không cần thiết phải triệu tập họp hoặc khi cần quyết định kịp thời đối với các vấn đề phát sinh. Việc thông qua và ban hành các văn bản này được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như bám sát mục tiêu, định hướng phát triển và tình hình hoạt động thực tế của PVC-IC/ *The Board of Directors' Resolutions, Decisions, and other documents were approved either at Board meetings or through written consultation with Board members in cases where it was unnecessary to convene a formal meeting or where timely decisions were required for arising matters. The adoption and issuance of such documents were carried out in compliance with applicable laws, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and in alignment with PVC-IC's objectives, development orientation, and actual operating conditions.*

Việc công bố thông tin đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó có Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan/ *Information disclosure in relation to the Board of Directors' Resolutions and Decisions was carried out in accordance with the prevailing regulations on information disclosure in the securities market, including Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance and other relevant legal regulations.*

5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc/ Working Relationship Between the Board of Directors and the Executive Board

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng phân cấp, bảo đảm không chồng chéo về thẩm quyền, đồng thời duy trì sự phối hợp cần thiết trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty/ *In 2025, the Board of Directors and the Board of Management performed their respective functions and duties in accordance with the delegated authority, ensuring no overlap in powers while maintaining the necessary coordination in organizing the implementation of the Company's business tasks.*

Tuy nhiên, về bản chất quản trị, Hội đồng quản trị không trực tiếp thực hiện hoạt động điều hành mà thực hiện vai trò định hướng, quyết nghị và giám sát đối với Ban Giám đốc. Vì vậy, việc đánh giá trong báo cáo này tập trung vào chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, ra quyết định và giám sát, thay vì đánh giá hoạt động điều hành thường xuyên của Ban Giám đốc/ *However, from a governance perspective, the Board of Directors does not directly perform day-to-day executive functions, but rather exercises the role of direction, decision-making, and supervision over the Board of Management. Accordingly, the assessment in this report focuses on the quality of the Board of Directors' activities in governance, decision-making, and supervision, rather than on the routine executive operations of the Board of Management.*

Hội đồng quản trị đã duy trì công tác giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp, chế độ báo cáo, các buổi làm việc chuyên đề và việc kiểm tra tiến độ thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành. Công tác giám sát này góp phần giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời những khó khăn, tồn tại và đưa ra chỉ đạo phù hợp/ *The Board of Directors maintained supervision over the Board of Management through meetings, reporting mechanisms, thematic working sessions, and review of the progress in implementing issued resolutions and decisions. This supervision enabled the Board to timely identify difficulties and outstanding issues and to issue appropriate directions.*

6. Hoạt động của các Thành viên HĐQT/ Activities of the Board of Directors' Members

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các quy định liên quan. Việc tham gia họp, nghiên cứu tài liệu, thảo luận, cho ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền được thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm/ *The members of the Board of Directors properly exercised their rights and performed their obligations in accordance with the law, the Company's Charter, the Working Regulations of the Board of Directors, and relevant regulations. Participation in meetings, review of materials, discussion, commenting, and voting on matters within the Board's authority were carried out seriously and responsibly.*

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia đầy đủ vào quá trình xem xét, đánh giá, phản biện và cho ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; đồng thời thực hiện vai trò giám sát khách quan đối với hoạt động quản trị công ty, việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty/ *The Independent Board Member fully participated in the review, assessment, independent feedback, and independent opinion process for matters within the authority of the Board of Directors, while also performing the role of objective supervision over the Company's corporate governance and compliance with law, the Charter, and internal regulations.*

Đối với các giao dịch với bên liên quan, đặc biệt là các giao dịch phát sinh với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là công ty mẹ sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty, Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy Hội đồng quản trị đã xem xét trên cơ sở thẩm quyền, lợi ích của Công ty và yêu cầu quản trị minh bạch/ *With respect to related-party transactions, particularly those arising with PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation, the parent company holding 51% of the Company's charter capital, the Independent Board Member considers that the Board of Directors reviewed such matters on the basis of its authority, the interests of the Company, and the requirements of transparent governance.*

7. Đánh giá tổng thể/ Overall Assessment

Trên cơ sở theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, Thành viên

HĐQT độc lập nhận thấy Hội đồng quản trị đã cơ bản hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan/ *Based on the monitoring of the Board of Directors' activities in 2025, the Independent Board Member considers that the Board of Directors generally fulfilled its functions, duties, powers, and obligations in accordance with the law, the Company's Charter, and relevant regulations.*

Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò quản trị, định hướng và giám sát với tinh thần trách nhiệm, thận trọng và minh bạch; kịp thời xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời duy trì sự giám sát cần thiết đối với hoạt động điều hành để bảo đảm Công ty vận hành theo đúng định hướng, kiểm soát được rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông/ *The Board of Directors exercised its governance, orientation, and supervision role with responsibility, prudence, and transparency; timely reviewed and resolved matters within its authority; and maintained the necessary supervision over executive management in order to ensure that the Company operated in the proper direction, controlled risks, and protected the lawful rights and interests of the Company and its shareholders.*

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cần tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát trong năm 2026, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến xử lý nghĩa vụ thuế, cải thiện dòng tiền, đẩy mạnh thu hồi công nợ, xử lý dứt điểm các tồn đọng tại các dự án cũ và lựa chọn nguồn việc mới theo nguyên tắc hiệu quả, an toàn, phù hợp với năng lực thực tế của Công ty/ *In addition to the results achieved, the Board of Directors needs to further improve the effectiveness of its supervision in 2026, particularly in matters relating to the settlement of tax obligations, improvement of cash flow, acceleration of debt recovery, decisive handling of outstanding matters in legacy projects, and selection of new business opportunities based on principles of efficiency, safety, and suitability to the Company's actual capabilities.*

Nhìn chung, Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 là phù hợp với quy định, đúng vai trò quản trị, và cơ bản hoàn thành trách nhiệm định hướng, quyết nghị, giám sát đối với hoạt động của Công ty/ *Overall, the Independent Board Member assesses that the activities of the Board of Directors in 2025 were compliant with applicable regulations, appropriate to its governance role, and generally fulfilled its responsibilities in directing, resolving, and supervising the Company's operations.*

Trên đây là Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét/ *This is the Report of the Independent Member of the Board of Directors on the assessment of the Board of Directors' activities in 2025, respectfully submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ GMOC;
- Lưu HĐQT/Archived by the BOD;

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
INDEPENDENT BOARD MEMBER



Mr. Trần Sỹ Huân

Số: 06/BC-CNDD-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 44/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Ban kiểm soát PVC-IC kính báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS) NĂM 2025

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

- + Bà: Ngô Thị Thu Hoài - Trưởng ban ;
- + Bà: Ngô Trúc Vy - Thành viên;
- + Ông: Phan Văn Hùng - Thành viên.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

2.1. Thực hiện việc giám sát hoạt động, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động Công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty;

Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quản trị, báo cáo điều hành và hoạt động sxkd của Ban Giám đốc và các tài liệu liên quan khác để đánh giá tình hình hoạt động, mức độ tuân thủ, tính hợp pháp và các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm soát rủi ro,

xử lý các tồn tại và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan trong việc trao đổi thông tin, rà soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Các ý kiến giám sát và kiến nghị của Ban Kiểm soát cơ bản tập trung vào việc tăng cường kỷ luật tài chính, đẩy mạnh thu hồi công nợ, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ thanh quyết toán và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

Giám sát các giao dịch nội bộ theo quy định của Pháp luật.

2.2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CNDD-ĐHĐCB ngày 24 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVC-IC năm 2025, cụ thể tại 04 báo cáo và 06 tờ trình đã được xin ý kiến và thông qua Đại hội:

(1) Báo cáo số 97/BC-CNDD/GĐ ngày 31/03/2025 của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD của năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2025;

(2) Báo cáo số 31/BC-CNDD/HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của năm 2025;

(3) Báo cáo ngày 31/03/2025 của thành viên HĐQT độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2024;

(4) Báo cáo số 04/BC-CNDD/BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025;

(5) Tờ trình số 32/TTr-CNDD/HĐQT ngày 31/03/2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

(6) Tờ trình số 05/TTr-CNDD/BKS ngày 31/03/2025 của BKS về lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét BCTC bán niên 2025 và báo cáo tài chính năm 2025;

(7) Tờ trình số 33/TTr-CNDD/HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT thông qua việc quyết toán lương, phụ cấp và thù lao năm 2024 và phương án chi trả năm 2025 HĐQT, BKS;

(8) Tờ trình số 34/TTr-CNDD-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về chia cổ tức năm 2024;

(9) Tờ trình số 35/TTr-CNDD-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho PVC-IC.

(10) Tờ trình số 41/TTr-CNDD-HĐQT ngày 23/04/2025 của Hội đồng quản trị về việc kiện toàn nhân sự thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

2.3. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; các cuộc họp giao ban, triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị và các cuộc họp theo thẩm quyền phục vụ cho công tác giám sát/kiểm soát của Ban kiểm soát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện phân công ít nhất 2 thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp nhằm tăng cường chất lượng giám sát của Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát luôn tham gia/đưa ra ý kiến trực tiếp nhằm kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở hoặc thúc đẩy công tác quản lý, quản trị của Công ty hướng tới mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trong một số trường hợp thấy cần thiết, Ban kiểm soát có ý kiến văn bản, email và các hình thức trao đổi khác gửi HĐQT, Giám đốc Công ty để đưa ý kiến theo chức năng nhiệm vụ.

Ban kiểm soát thực hiện xem xét, đối chiếu, rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ tháng, quý; năm phục vụ chức năng nhiệm vụ của mình và phục vụ công tác báo cáo cổ đông. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm 2025 của Công ty; các báo cáo hàng tháng, quý, năm của Ban giám đốc. Tất cả các báo cáo của Ban kiểm soát đều đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phù hợp với từng nội dung mà Ban kiểm soát được cung cấp/tiếp cận thông tin và tham dự họp.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành 05 cuộc họp, lấy ý kiến và thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát bằng các hình thức online và trực tiếp.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện công việc, trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban kiểm soát bằng các hình thức như gọi điện, và trao đổi qua tin nhắn group Zalo, gửi email để thống nhất, làm rõ các nội dung công việc trong năm 2025.

Các cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, và kết quả của các cuộc họp đều được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%. Cụ thể:

TT	Số hiệu biên bản	Thời gian	Nội dung chính	Kết quả
1	01/BB-CNDD-BKS	26/03/2025	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.	Thông qua báo cáo với tỷ lệ 100% (3/3 thành viên tham dự)
2	02/BB-CNDD-BKS	28/03/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025	Thông qua báo cáo với tỷ lệ 100% (3/3 thành viên tham dự)
3	03/BB-CNDD-BKS	24/04/2025	Bầu Trưởng ban kiểm soát	Thông qua Biên bản với tỷ lệ 100% (3/3 thành viên tham dự)
4	04/BB-CNDD-BKS	22/7/2025	Báo cáo công tác giám sát hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025.	Thông qua báo cáo với tỷ lệ 100% (3/3 thành viên tham dự)
5	05/BB-CNDD-BKS	30/10/2025	Báo cáo công tác giám sát hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2025.	Thông qua báo cáo với tỷ lệ 100% (3/3 thành viên tham dự)

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, của từng thành viên BKS:

4.1 Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ đến từng thành viên và Ban hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, nhất quán nhằm hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình cũng như phục vụ cho công tác phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty.

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Các thành viên Ban kiểm soát đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp.

4.2 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã họp và đánh giá mức độ hoàn thành công việc trên cơ sở tự đánh giá của từng thành viên:

(1) Bà Ngô Thị Thu Hoài - Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách:

- Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm thực hiện các nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp hiện hành, theo Điều lệ và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty;

- Tổng hợp ý kiến của các thành viên BKS, chủ trì lập báo cáo hoạt động của BKS trình lên ĐHĐCĐ.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

- Chủ trì, tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty;

- Chủ trì trong công tác lập kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát Công ty;

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, thẩm định các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

- Giám sát chung hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

- Chủ trì công tác kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Chủ trì giám sát tình hình tài chính, đầu tư tài chính của Công ty; việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong hoạt động tài chính và đầu tư tài chính của Công ty.

- Chủ trì thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Chủ trì công tác đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

- Chủ trì công tác sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Chủ trì kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.
- (2) Ông Phan Văn Hùng – Thành viên ban kiểm soát chuyên trách:
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty;
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - Chủ trì và không giới hạn việc giám sát công tác hợp đồng, kỹ thuật và công tác đầu tư nhưng không bao gồm công tác đầu tư tài chính, giao dịch với người có liên quan của Công ty.
 - Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty đối với lĩnh vực được phân công.
 - Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất bao gồm cả thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát;
 - Thực hiện nhiệm khác do Trưởng ban phân công.
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.
- (3) Bà Ngô Trúc Vy – thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm:
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty;
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty đối với lĩnh vực được phân công;
 - Tham gia, có ý kiến vào các báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát, bao gồm cả xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty;
 - Chủ trì báo cáo, có ý kiến đối với lĩnh vực quản lý tài sản, máy móc thiết bị; công tác an toàn lao động; việc thực hiện chính sách lương và chế độ khác đối với Người lao động của Công ty;
 - Là thư ký các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát;
- Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập về ý chí và quan điểm, lấy kết quả đồng thuận và đa số đối với tất cả nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát để hoàn thành nhiệm vụ đối với Đại hội đồng cổ đông.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát và của từng thành viên năm 2025:

5.1. Quyết toán tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

+ Tiền lương, thù lao: 192.632.727 đồng

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên các thành viên	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2025	Ghi chú
1	Ngô Thị Thu Hoài	Trưởng ban (thù lao không chuyên trách)	36.000.000	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
2	Ngô Trúc Vy	Thành viên (thù lao kiêm nhiệm)	24.000.000	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
3	Phan Văn Hùng	Thành viên (tiền lương)	132.632.727	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	Tổng cộng		192.632.727	

+ Lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025:

(1) Bà Ngô Thị Thu Hoài – Trưởng ban: 16.000.000 đồng

(2) Ông Phan Văn Hùng – Thành viên: 16.000.000 đồng

(3) Bà/Ngô Trúc Vy – Thành viên: 16.000.000 đồng

+ Chi phí của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: 3.707.888 đồng chi tiết gồm:

STT	Họ và tên	Chi phí (đồng)		Ghi chú
		Công tác phí	Chi phí khác	
1	Ngô Thị Thu Hoài	3.707.888	0	
2	Phan Văn Hùng	0	0	
3	Ngô Trúc Vy	0	0	

Ngoài tiền lương và thù lao; công tác phí; các khoản chi lương bổ sung nhân ngày lễ tết theo quy chế của Công ty nêu trên, Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát không có chi phí và lợi ích nào khác.

5.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí Ban kiểm soát năm 2026:

5.2.1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước và Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 08/04/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp Nhà nước về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị hoặc các quy chế sửa đổi khác có liên quan.

- Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty thì được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/tháng.

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách thì được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách nhưng có kiêm nhiệm công việc khác phù hợp quy định của Pháp luật và có hưởng lương của Công ty thì ngoài lương được hưởng theo vị trí công việc được quy định tại Quy chế lương hiện hành của Công ty còn được trả thù lao là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

5.2.2 Lợi ích khác: Theo thực tế của Công ty.

5.2.3. Chi phí hoạt động năm 2026:

Thực hiện theo các Quy định/Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh đã thực hiện:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	25,00	12,54	50,16%
2	Doanh thu và thu nhập khác	23,00	23,21	100,93%
3	Giá vốn bán hàng ,chi phí		13,84	
4	Giá vốn bán hàng, chi phí và thuế TNDN.		14,82	
5	Lợi nhuận trước thuế	0,45	1,47	328,20%
6	Lợi nhuận sau thuế	0,45	0,50	111,90%
7	Các khoản nộp NSNN	9,00	18,83	209,26%
7.1	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN đến 01/1/2025	44,99	18,83	41,86% số tiền đã nộp cả năm 2025 so với tiền nợ thuế đến 1/1/2025
7.2	Số phải nộp trong năm	5,86	18,83	321,54% số tiền đã nộp trong năm so với phải nộp trong năm đến 31/12/2025

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% hoàn thành
7.3	Thuế và các khoản nộp NSNN còn nợ đến 31/12/2025	32,02	18,83	58,82% số tiền đã nộp trong năm so với phải nộp trong năm đến 31/12/2025
7.4	Nợ thuế quá hạn đến 31/12/2025	29,93		Số tiền thuế quá hạn so với số phải nộp đến 31/12/2025 là 93,50%
8	Thu nhập bình quân người lao động (triệu đồng/ng/tháng)	12	14,72	Thu nhập bình quân NLĐ gián tiếp 122,71%
-	Tiền lương bình quân NLĐ (triệu đồng/ng/tháng)	12,90	13,53	Lương bình quân NLĐ toàn Công ty 113,71%

2. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện:

2.1 Phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu chính:

- Tổng sản lượng (sản phẩm) đến 31/12/2025 là 12,54 tỷ đồng đạt 50,16% kế hoạch. Như vậy, Công ty không hoàn thành kế hoạch đối với chỉ tiêu sản lượng;

- Doanh thu và thu nhập khác là 23,21 tỷ đồng (trong đó có 14,5 tỷ đồng từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: từ Dự án xây dựng công trình Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam là 1,89 tỷ đồng, dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 9,89 tỷ đồng, cho thuê tài sản, cho thuê mặt bằng, bất động sản là 6,73 tỷ đồng; từ hoạt động tài chính là 1,96 tỷ đồng và 6,7 tỷ đồng từ thu nhập khác), đạt 100,93% kế hoạch;

- Về lợi nhuận thực hiện đến thời điểm 31/12/2025 lãi trước thuế là 1,47 tỷ đồng. Lãi sau thuế 0,503 tỷ đồng;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 là 6,58 tỷ đồng, giảm 1 tỷ đồng so với năm 2024. Tỷ trọng giảm chủ yếu từ chi phí lương (cụ thể, quỹ lương thực hiện là 3,46 tỷ đồng/3,643 tỷ đồng kế hoạch. Lương bình quân thực hiện là 18 triệu đồng/người/tháng so với kế hoạch là 20 triệu đồng/người/tháng). Việc tiếp tục giảm chi tiêu chi phí lương quản lý ở thời điểm sau nhiều năm rút gọn bộ máy, sắp xếp nhân sự khi nhân sự năm 2025 không dồi dào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến việc hấp dẫn lao động, thu hút lao động chất lượng. Trên số liệu đánh giá tại báo cáo thẩm định lương cho thấy năng suất lao động bình quân năm 2025 cao hơn kế hoạch đưa ra nhân sự, đây là điểm sáng của hiệu quả lao động sau nhiều năm Ban điều hành nỗ lực tái cơ cấu và sắp xếp bộ máy. Tuy nhiên, trong thời gian tới, để đáp ứng kế hoạch sxkd năm 2026, Công ty cần có những phương án chủ động về nhân sự; thực hiện đánh giá và xem xét mặt bằng chung của ngành, khu vực để có những quyết sách nhân sự và chi phí quản lý, đặc biệt là chi phí lương quản lý được phù hợp.

- Trong quý IV/2025 và đầu quý I/2026 Công ty đã ký được các hợp đồng dự án mới, cụ thể:

(1) Hợp đồng số 12/2025/HĐKT/BĐHP.PVC.IC ngày 08/12/2025 về việc cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng làm việc và khu nhà ở CBCNV phục vụ thi công tại gói thầu Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, trị giá hợp đồng 2.294.215.948 đồng;

(2) Hợp đồng số 02/2026/HĐKT/T37-XL1 ký ngày 29/1/2026 thực hiện gói thầu “Thi công Xây dựng một phần việc thuộc công tác Xây dựng hệ thống FGD” - dự án

NMND-LP1, trị giá hợp đồng bao gồm VAT 10.769.837.310 đồng;

- Thuế và các khoản đã nộp NSNN: Đến 31/12/2025 PVC-IC đã thực hiện nộp NSNN 18,83 tỷ đồng đạt 209,26% kế hoạch. Trong đó bao gồm: Thuế giá trị gia tăng là: 3,46 tỷ đồng, thuế nhà đất, thuế đất là 12,27 tỷ đồng, phí lệ phí và các khoản phải nộp khác là 3,10 tỷ đồng.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng:

- Từ Thuế còn phải nộp và các khoản phạt chậm nộp:

Mặc dù năm 2025, Công ty đã nỗ lực nộp 18,83 tỷ đồng tiền Thuế và các khoản nộp NSNN trong năm đạt 209,26% kế hoạch, tuy nhiên Công ty vẫn đang ghi nhận khoản tiền nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN tại 31/12/2025 là 32,017 tỷ đồng. Trong đó, số tiền quá nộp là 29,93 tỷ đồng. Đến ngày 10/3/2026 PVC-IC đã nỗ lực thực hiện nộp thêm 1,08 tỷ đồng tiền thuế, giảm số tiền thuế chậm nộp còn 28,85 tỷ đồng.

Trong năm qua Công ty đã rất nỗ lực tập trung nguồn lực để giải quyết vấn đề nợ thuế, giải phóng rào cản do nợ thuế khi bị cơ quan quản lý Thuế có Quyết định phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, số nợ thuế vẫn còn rất lớn và việc giải quyết vẫn bế tắc. Điều này làm ảnh hưởng trọng yếu đến việc vận hành sản xuất kinh doanh chính, đến dòng tiền của doanh nghiệp và đặc biệt ảnh hưởng đến việc tìm kiếm, ký hợp đồng mới.

Vì vậy, Ban kiểm soát tiếp tục kiến nghị Ban điều hành Công ty tập trung đồng thời nhiều giải pháp cho mục tiêu giải quyết nợ thuế, giải tỏa Quyết định cưỡng chế hành chính về quản lý Thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn của cơ quan quản lý Thuế.

- Từ việc quản trị, đáp ứng nhân sự, lao động:

Do nhiều năm qua Công ty không ký được hợp đồng lao động mới nên buộc Công ty phải cắt giảm nhân sự nên khi có công trình dự án mới vào Quý IV/2025 và Quý I/2026 thì nhân sự điều hành và nhân công trực tiếp đều thiếu phải tuyển nhân sự mới nên Công ty bị động do nhân sự mới chưa đáp ứng được tiến độ công việc như kỳ vọng. Bên cạnh đó, năng lực máy móc, thiết bị thi công thiếu, yếu cũng là nguyên nhân làm công ty đối diện với những khó khăn nên hiệu quả và sự hồi phục chưa được mạnh mẽ.

3. Các chỉ tiêu chính của BCTC tại 31/12/2025

3.1. Số liệu tài chính :

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	01/01/2025 (đầu kỳ)	31/12/2025 (cuối kỳ)	Chênh lệch (CK- ĐK)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
1	Vốn chủ sở hữu	136.464.759.846	136.968.293.319	503.533.473	0,37%
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(178.054.433.417)	(177.550.899.944)	503.533.473	0,28%
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(178.424.187.892)	(178.054.433.417)	369.754.475	0,28%
-	LNST chưa phân phối kỳ này	369.754.475	503.533.473	133.778.998	136,18%
3	Các khoản phải thu	98.381.366.110	83.393.942.942	(14.987.423.168)	(15,3%)

TT	Nội dung	01/01/2025 (đầu kỳ)	31/12/2025 (cuối kỳ)	Chênh lệch (CK- ĐK)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
3.1	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	85.484.166.110	70.496.742.942	(14.987.423.168)	(17,53%)
-	Phải thu ngắn hạn KH	125.682.089.591	109.432.745.228	(16.429.344.363)	(12,93%)
+	Phải thu khách hàng (TK131)	125.682.089.591	105.079.710.833	(20.602.378.758)	(16,39)
+	Phải thu theo kế hoạch hợp đồng xây dựng		4.353.034.395	4.353.034.395	0%
-	Phải thu khác ngắn hạn khác (TK 385;1388;141;334;33)	29.265.158.497	29.854.932.534	589.774.037	2,02%
+	Trong đó: Phải thu tạm ứng	1.554.442.235	1.793.798.632	239.356.397	15,40%
-	Trả trước cho KH - (TK331)	2.117.086.965	2.113.809.917	(3.277.048)	(0,15%)
-	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(71.580.168.943)	(70.904.744.737)	(675.424.206)	0,94%
3.2	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	12.897.200.000	12.897.200.000	-	-
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside	12.897.200.000	12.897.200.000	-	-
4	Hàng tồn kho	167.304.092.859	157.207.055.950	(10.097.036.909)	(6,05%)
-	Nguyên liệu, VL tồn kho	(281.485.430)	(281.485.430)	-	-
-	Chi phí SXKD dở dang	167.022.607.429	156.925.570.520	(10.097.036.909)	(6,05%)
5	Nợ phải trả	178.859.878.922	154.968.461.752	(23.891.417.170)	(13%)
5.1	Nợ ngắn hạn	173.992.964.878	154.968.461.752	(19.024.503.126)	(11%)
-	Phải trả người bán (TK331)	70.047.680.996	64.700.310.830	(5.347.370.166)	(7,63%)
-	Khách hàng trả trước TK131	18.874.297.405	20.869.020.165	1.994.722.760	10,57%
-	Thuế & các khoản phải nộp NN	44.993.258.416	32.017.228.520	(12.976.029.866)	(28,84%)
-	Phải trả người lao động (TK334)	-	241.576.000	241.576.000	
-	Chi phí phải trả ngắn hạn khác (TK335)	21.873.132.369	22.034.509.642	161.377.273	(0,71%)

TT	Nội dung	01/01/2025 (đầu kỳ)	31/12/2025 (cuối kỳ)	Chênh lệch (CK- ĐK)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
-	Phải trả ngắn hạn khác (tk138;338;344;141)	18.201.747.698	15.102.968.601	(3.098.779.097)	(17,02%)
-	Quỹ khen thưởng, PL	2.847.994	2.847.994	-	-
5.2	Nợ dài hạn	4.866.914.044	-	(4.866.914.044)	(100%)
-	Dự phòng phải trả dài hạn	4.866.914.044	-	(4.866.914.044)	(100%)
6	Các khoản đầu tư	1.767.701.806	1.767.701.806	-	-
-	Góp vào Cty đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000	-	-
-	Góp vốn vào Công ty CP SX ống thép DK Việt Nam	50.000.000	50.000.000	-	-
*	<i>Trích lập dự phòng các khoản đầu tư</i>	<i>(1.172.298.194)</i>	<i>(1.172.298.194)</i>	-	-

3.2. Nhận xét:

3.2.1 Vốn chủ sở hữu:

BCTC ghi nhận lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là **177,55 tỷ đồng**, chiếm khoảng 59% vốn góp chủ sở hữu. Như vậy, vốn chủ sở hữu của Công ty tại 31/12/2025 là 136.968.293.319 đồng.

Trong năm 2025, Báo cáo tài chính ghi nhận Công ty có lợi nhuận là 503.533.473 đồng, tăng 133.778.998, đồng so với năm 2024.

Việc năm 2025 có lợi nhuận đã làm giảm lỗ lũy kế đến 31/12/2025 của Công ty từ 178,424 tỷ đồng xuống 177,550 tỷ đồng, giúp vốn CSH ghi nhận tăng 503,533 triệu đồng tại 31/12/2025 so với tại 01/01/2025.

3.2.2 Nợ phải trả:

- Nợ phải trả là 154,97 tỷ đồng lớn gấp 1,13 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ quá hạn chưa thanh toán 53,90 tỷ đồng, nợ thuế và các khoản nộp NSNN là 32,017 tỷ đồng, nợ khách hàng 64,70 tỷ đồng, nợ quá hạn chưa thanh toán 53,90 tỷ đồng trong đó, người mua trả tiền trước 20,87 tỷ đồng, chi phí phải trả 22,03 tỷ đồng, phải trả ngắn hạn khác 15,10 tỷ đồng.

- Nợ thuế lớn, nợ khách hàng lớn, tài khoản liên tục bị phong tỏa, tạm dừng việc xuất hóa đơn hoặc mỗi lần xuất xuất hóa đơn phải nộp 18% trên tổng doanh thu, khoản tiền 45,3 tỷ đồng bị MBV phong tỏa chưa có phương án tháo gỡ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền, vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh và duy trì trạng thái hoạt động liên tục của Công ty.

3.2.3 Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

- Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2: Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán trong năm 2025 đã có chuyển biến tích cực; công tác nghiệm thu hồ sơ quản lý chất lượng, khối lượng đã xong.

- Dự án Sông Hậu 1: Hiện nay Công ty cùng với các bên liên quan tập trung quyết toán Dự án. Công tác hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân do thiếu/luân chuyển nhân sự, công tác quản lý hồ sơ chất lượng, hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa đầy đủ và chặt chẽ nên việc thanh, quyết toán các công trình chưa thực hiện được. Việc này sẽ kéo theo việc phát sinh chi phí không lường trước, tiềm ẩn rủi ro khi đánh giá hiệu quả dự án.

3.2.4 Về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi – Lỗ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.512.340.983	13.844.453.503	667.887.480
2	Thu nhập khác	6.735.837.712	1.303.218.062	5.432.619.650
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.964.876.236	7.636.363	1.957.239.873
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		973.382.809	(973.382.809)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.580.830.721	(6.580.830.721)
	Tổng cộng	23.213.054.931	22.709.521.458	503.533.473

Năm 2025: Theo số liệu số liệu báo cáo tài chính đã được soát xét. Tổng doanh thu là 23,21 tỷ đồng đạt 100,93% kế hoạch; tổng chi phí là 22,7 tỷ đồng; LNTT đến 31/12/2025 là 1,47 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 503,5 triệu đồng đạt 111,90% kế hoạch. Ngoài các yếu tố liên quan đến chỉ tiêu Lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động sxkd còn có yếu tố sau góp phần giúp cho BCTC năm 2025 của Công ty có lãi:

+ Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình 33A đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu với số tiền hoàn nhập là 4,87 tỷ đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính: 1,957 tỷ đồng.

+ Giảm khoản phải nộp phí và lệ phí tiền thuê đất của dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh và số 35D đường 30/4, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh do được giảm giá thuê, giá thuê đất là 2,57 tỷ đồng.

3.2.5 Các khoản công nợ phải thu

a. Tổng công nợ phải thu khách hàng là 154.298.687.679 đồng bao gồm nợ ngắn hạn: 141.401.487.679,đ và nợ dài hạn tại: 12.897.200.000, đ. Trong đó, Công ty đã trích lập dự phòng số tiền là 70.904.744.737 đồng, gồm:

Phải thu ngắn hạn khách hàng:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập DP nợ khó đòi
I	Khách hàng trong ngành	65.024.793.508	(28.235.959.033)
1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	34.419.871.078	
2	Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	2.368.963.397	
3	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
4	Công ty CP TB nội ngoại thất Dầu Khí	2.068.344.626	2.068.344.626
5	PV Gas: Đường vào nhà máy LPG	71.488.482	71.488.482
II	Khách hàng khác	44.407.951.720	(32.012.945.369)
1	Công ty CP PT ĐT Thái Sơn B.QP	21.519.494.013	21.519.494.013
2	Cty CP Huy Thanh	9.700.000.000	
3	Các khách hàng khác	13.188.457.707	10.493.451.356
	Tổng	109.432.745.228	(60.248.904.402)

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại 31/12/2025 là 2.113.809.917 đồng. Trong đó đã trích lập dự phòng là 1.403.404.965 đồng, chi tiết gồm:

Đơn vị tính:
đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập dự phòng nợ khó đòi
1	Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	(675.218.967)
2	Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc xanh	240.000.000	
3	Công ty TNHH Thảo Truyền	250.000.000	(250.000.000)
4	Các đối tượng khác	948.590.950	(478.185.998)
	Tổng	2.113.809.917	(1.403.404.965)

Phải thu ngắn hạn khác: tại 31/12/2025 là 29.854.932.534 đồng. Trong đó trích lập dự phòng là 9.252.435.370 đồng, chi tiết gồm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập dự phòng nợ khó đòi
1	Công ty Điều dưỡng Du lịch Vũng tàu	3.268.873.511	(3.268.873.511)
2	Phải thu tiền tạm ứng (TK141)	1.793.798.632	(868.569.802)
3	Phải thu khác	1.454.303.193	(1.398.744.424)
4	PetroCons	379.178.000	

5	Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	1.422.592.030	
6	Công ty CP Đầu tư và XL DK Sài Gòn	21.447.520.000	(3.716.247.633)
	Tổng	29.854.932.534	(9.252.435.370)

Phải thu dài hạn là 12.897.200.000 đồng từ hợp tác dự án chung cư Long Sơn Riverside.

- Hầu hết các khoản công nợ phải thu trên đều đã đến hạn và quá hạn thanh toán.

- Đối với Công ty Cổ phần Thái Sơn E&C,PVC-SG và Viện Dầu khí Việt Nam: đã có kết quả sau khởi kiện. Vì vậy, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty quyết liệt và bám sát để có thông tin và giải pháp kịp thời để thu hồi công nợ các Công ty này.

Khoản phải thu khác của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) số tiền là 21.447.520.000 đồng: theo Biên bản đàm phán phụ lục hợp đồng số 17 ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa PetroCons và Công ty về việc thương thảo, đàm phán điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hợp đồng chìa khóa trao tay Thuộc dự án Đầu tư Xây dựng Công trình "Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh" số 101/HĐXD/PVC-PVC IC/2013 ngày 30/05/2013. Theo đó, khoản tiền tạm ứng phải thu của PVC-SG tương ứng với số tiền nêu trên sẽ được Công ty tiếp nhận lại từ PetroCons. Đồng thời, Công ty sẽ có trách nhiệm quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này số tiền 17.731.272.367 VND trên cơ sở Biên bản chuyển giao công nợ số 1240/BB-VDKVN ngày 22/05/2013 giữa Viện Dầu khí Việt Nam, PetroCons và PVC-SG. Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của PVC-SG với số tiền 3.716.247.633 đồng tương ứng với phần chênh lệch phải thu và phải trả phần quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này.

Phải thu tạm ứng: tại 31/12/2025 là 1.793.798.632 đồng so với đầu năm 01/01/2025 tăng 239.356.397 đồng tương ứng tăng 15,40%, trong đó công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng là 868.569.802 đồng là các khoản tạm ứng của: ông Nghiêm Trung Minh là 296.394.014 đồng, Nguyễn Phi Long số tiền 490.114.838 đồng (trước năm 2007) và Đỗ Xuân Chữ số tiền 82.060.950 đồng. Ông Nghiêm Trung Minh, Nguyễn Phi Long và Đỗ Xuân Chữ đều đã nghỉ làm ở Công ty từ rất lâu, đề nghị Ban điều hành thực hiện quản lý và thu hồi các khoản tạm ứng theo đúng quy định. Đối với các khoản tạm ứng mới, đề nghị Ban điều hành công ty tuân thủ phê duyệt tạm ứng hoàn ứng theo đúng quy định của Công ty, phải có kế hoạch sử dụng tạm ứng chi tiết, đúng quy định và thu hồi, hoàn ứng kịp thời, không để tăng phải thu tạm ứng quá hạn.

Trả trước cho người bán (TK331): tại 31/12/2025 là 2.113.809.917 đồng giảm 3.277.048 đồng tương ứng với giảm 0,15% so với đầu năm 01/01/2025. Đây hầu hết là ứng trước cho khách hàng. Nhiều khoản tạm ứng cho khách hàng đã quá hạn và đã trích lập dự phòng công nợ khó đòi với số tiền là 1.403.404.965 đồng.

b. Nợ xấu: Tại 31/12/2025, Công ty đang có khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi là 70,9 tỷ đồng, giảm 0,68 tỷ đồng so với năm 2024. Chi tiết các khoản nợ xấu tại 31/12/2025 chủ yếu đến từ: PVC-SG: 29,8 tỷ đồng; Công ty Thái Sơn-BQP: 24,787 tỷ đồng; trả trước cho người bán: 1,4 tỷ đồng, các đối tượng khác: 14,89 tỷ đồng. AASC đánh giá về giá trị thu hồi những khoản phải thu này là bằng 0. Trên thực tế,

qua giám sát, Ban kiểm soát cũng nhận định những khoản phải thu này rất khó thu hồi khi không có những giải pháp đột phá làm thay đổi kết quả.

3.2.6. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng tồn kho của các dự án công trình tại 31/12/2025 là 156.925.570.520 đồng giảm 10.097.036.909 đồng tương ứng giảm 6,05% so với 01/01/2025, chi tiết gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên công trình	Chi phí SXKD dở dang tại 31/12/2025	Chi phí SXKD dở dang tại 01/01/2025	Ghi chú
1	Công trình Viện Dầu khí, GĐ2 (1)		1.890.619.220	Đã quyết toán
2	Công trình số 33A, đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu (2)	32.986.594.500	32.986.594.500	Chờ phê duyệt quyết toán DA
3	Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (3)	81.451.172.409	91.342.828.483	Đã nghiệm thu chờ thanh quyết toán DA
4	Công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (4)	40.854.373.555	40.802.565.226	Công tác nghiệm thu đang dở dang
5	CT- SC VP làm việc, nhà ở CBCNV; Gói T37 - NMNĐ LP1 (5)	1.633.430.056	-	Đang thi công
	Tổng	156.925.570.520	167.022.607.429	

(1) Là chi phí SXKD dở dang đã được quyết toán trong năm 2025.

(2) Là chi phí dở dang còn lại của hạng mục công trình thuộc dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 tuy nhiên chưa được phê duyệt quyết toán.

(3) Công ty đang trong quá trình thanh quyết toán các hạng mục khu nhà máy chính Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo hợp đồng số 26/8/2014-21/2014/HĐKT/PVC-PVCIC ngày 26/08/2014.

(4) Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 1 do Công ty thực hiện thi công xây dựng các hạng mục thuộc nhà máy chính, bãi thải xỉ, hệ thống cảng và một phần kho than từ trục 01 đến 14 nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu. Tuy nhiên do thực hiện theo dạng hợp đồng EPC, ký với công ty mẹ là PETROCONS. Công ty đang cùng với Petrocons thống nhất các đơn giá và tới thời điểm hiện tại chưa được quyết toán.

(5) Công trình đang thi công theo Hợp đồng số 12/2025/HĐKT/BĐHP.PVC.IC ký ngày 08/12/2025 về việc cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng làm việc và khu nhà ở CBCNV phục vụ thi công tại gói thầu Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 với trị giá hợp đồng 2.294.215.948 đồng,

3.2.7. Hàng tồn kho tại 31/12/2025 là 157.207.055.950, đồng, trong đó trích lập dự phòng là 281.485.430, đồng, cụ thể:

- Nguyên vật liệu tồn kho: 281.485.430, đồng, đã trích lập 100% giá trị.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 156.925.570.520, đồng (Chung cư 33A

đường 30/4: 32.986.597.500, đồng; Nhà máy NĐ Sông Hậu: 40.854.373.555, đồng; Nhà máy NĐ Thái Bình 2: 81.451.172.409, đồng; Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1: 1.633.430.056, đồng).

3.2.8. Các khoản phải trả

Các khoản phải trả tại 31/12/2025 là 154.968.461.752 đồng giảm 23.891.417.170, đồng tương ứng giảm 13,36% so với 01/01/2025, trong đó nợ quá hạn chưa thanh toán là: 50.677.243.462, đồng. Cụ thể:

a. Phải trả người bán ngắn hạn là 64.700.310.830 đồng giảm 5.347.370.166 đồng tương ứng giảm 7,63% so với tại 01/01/2025. trong đó nợ quá hạn chưa thanh toán là: 32.219.203.057, đồng

b. Khoản khách hàng trả trước: tại 31/12/2025 là 20.869.020.165 đồng tăng so với 01/01/2025 số tiền là 1.994.722.760 đồng tương ứng tăng 10,57%. Đây là khoản khách hàng trả trước (ứng trước) từ Ban QLDA XD Trường Đại học Dầu khí VN số tiền 17.612.939.300 đồng, PV Power PMC2 số tiền 845.101.105 đồng. Các đối tượng khác:

2.410.979.760 đồng. Số nợ quá hạn chưa thanh toán được xác định là 18.458.040.405, đồng.

c. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: tại 31/12/2025 là 32.017.228.520 đồng giảm 12.976.029.896 đồng so với tại 01/01/2025 giảm tương ứng 28,84%. (cụ thể tại 31/12/2025: Thuế GTGT: 730 triệu đồng; Thuế TNDN: 2,323 tỷ đồng; thuế TNCN: 290,579 triệu đồng; Thuế nhà đất và tiền thuê đất: 5,933 tỷ đồng và các loại thuế khác: 22,739 tỷ đồng. Thuế và các khoản phải nộp quá hạn nộp là 29,934 tỷ đồng).

Do Công ty chưa thu xếp được nguồn tiền để nộp hoàn tất các khoản thuế nên đến ngày 25/12/2025 Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ra Quyết định 7496/QĐ-HCM-KDT về việc bị cưỡng chế thuế và Thông báo ngừng sử dụng hóa đơn.

d. Công ty đã nỗ lực thu xếp nguồn tiền và thanh toán lương cho CBCNV. Theo báo cáo TC tại 31/12/2025 công ty còn nợ người lao động 241.576.000 đồng, tuy nhiên đây là khoản tiền lương CBCNV tháng 12/2025 chưa đến kỳ thanh toán.

Trong năm 2025 Công ty không nợ lương và các khoản theo lương của người lao động. Đến thời điểm lập báo cáo Công ty đã thanh toán cho người lao động lương các khoản theo lương và quyết toán lương năm 2025 cho người lao động.

e. Chi phí phải trả (tk 335): tại 31/12/2025 là 22.034.509.642 đồng giảm 161.377.273 đồng tương ứng giảm 0,74% so với tại 01/01/2025. Đây là chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình Viện Dầu khí giai đoạn 1.

f. Phải trả khác: tại 31/12/2025 là 15.102.968.601 đồng, giảm 3.098.779.097 đồng so với 01/01/2025 tương ứng giảm 17,02%, trong đó có khoản nợ 8.446.598.195 đồng. Đây là Kinh phí bảo trì toà nhà chung cư tại số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh phải bàn giao trả cho Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond. Số dư giảm trong năm do Công ty thực hiện bù trừ giữa công nợ phải thu tiền giữ xe ô tô với công nợ phải trả tiền phí bảo trì chung cư. Hiện tại, Công ty đang quyết toán hồ sơ sửa chữa và giá trị khối lượng đã bảo trì để hoàn trả lại tiền quỹ này. Ngoài ra là các khoản phải trả cho kinh phí công đoàn 477.104.955 đồng, tiền lãi vay cá nhân 1.246.252.165 đồng và khác là 4.488.136.541 đồng.

g. Trả nợ vay ngân hàng và các tổ chức cá nhân: đến 31/12/2025 Công ty không còn khoản vay ngắn hạn của ngân hàng và tổ chức cá nhân nào.

3.2.9. Các khoản đầu tư.

a. Khoản góp vốn: tại 31/12/2025, Công ty có các khoản góp vốn sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên công ty	01/01/2025	31/12/2025	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tình trạng hoạt động
1	Cty CP đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000	1,43%	1%	Đang hoạt động
2	Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	50.000.000	0,003%	0,003%	Đang hoạt động
	Cộng	2.940.000.000	2.940.000.000			

Đến thời điểm này, các khoản góp vốn trên chưa/không mang lại hiệu quả đầu tư cho Công ty. Đến ngày 31/12/2025 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.172.298.194 đồng.

b. Đầu tư dự án: Đầu tư dự án: Tại dự án đầu tư dự án Khu phức hợp Thương Mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt ngày 18/08/2016	Giá trị sau kết quả kiểm toán 04/8/2023	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu của Dự án	798.191.663.000	827.709.514.559	29.517.851.559

Đến 31/12/2025 số căn hộ của dự án đã bán là 486/486 căn hộ và phần Trung tâm thương mại dịch vụ đã bán cho khách hàng. Tổng công nợ còn phải thu của khách hàng là 11.417.422.121 đồng. Dự án đã được Cục Xây dựng nghiệm thu đưa vào sử dụng từ ngày 3/12/2019. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa được phê duyệt quyết toán dự án.

Bảng tổng hợp doanh thu, chi phí lãi lỗ của Dự án.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng chi phí	827.709.514.559	
2	Dự kiến chi phí bảo hành còn lại.	-	Số tiền chi phí bảo hành còn lại đến 01/01/2025 là 4.866.914.044 đồng
3	Trừ chi phí tăng hàm của chung cư	32.986.594.500	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
4	Chi phí còn lại(1-2-3)	794.722.920.059	
5	Doanh thu	828.348.489.568	
6	Lãi gộp (5-4)	51.064.748.113	

Tính đến 31/12/2025 về đầu tư dự án 33A, đường 30/4, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh Dự án đã bán hết 100% và hạch toán có lãi 51.064.748.113 đồng.

3.2.10. Về tổ chức, nhân sự Lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2025: là 21 người (bao gồm cả TV.HĐQT và TV.BKS làm việc kiêm nhiệm).

- Về quản lý chi phí: Công ty thực hiện theo Quy chế Quản lý Tài chính và Quy chế Chi tiêu nội bộ và các Quy chế liên quan khác của Công ty; các quy định pháp luật của Nhà nước.

- Tiền lương: Tiền lương bình quân cho người lao động chuyên trách là 13,53 tr.đ/người/tháng và 3,25 tr.đ/người/tháng cho người kiêm nhiệm. Tại thời điểm kiểm tra Công ty không nợ tiền lương, tiền BHXH.

- Quỹ tiền thưởng, phúc lợi: Công ty có lỗ lũy kế nên Công ty không có số dư Quỹ tiền thưởng, phúc lợi.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2025 Công ty đang thực hiện hợp đồng số 01A/2023/CNDD-TCHC ký ngày 04/01/2023 về việc mượn phương tiện vận tải giữa Công ty với Bà Trần Thị Hảo là chủ xe ô tô là mẹ vợ ông Lê Minh Hải – Giám đốc Công ty. Giao dịch hợp đồng là 0 đồng (không đồng). Chi phí Công ty chi trả để hoạt động phương tiện trong năm là: 115.760.578 đồng (Bao gồm chi phí xăng, dầu, phí, lệ phí, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế vật tư).

Công ty đã thực hiện CBTT các giao dịch này và các giao dịch với bên liên quan theo quy định của Luật chứng khoán và Thông tư 96/2020-TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Kết luận:

- So sánh các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả thực hiện năm 2025 đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: ngoại trừ chỉ tiêu về sản lượng, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sxkd còn lại. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có lãi.

- Tuy vậy, theo phân tích và đánh giá toàn diện, Công ty vẫn có số lỗ lũy kế lớn, mất 59% VDL, các chỉ tiêu tài chính tại 31/12/2025 vẫn thể hiện Công ty chưa vượt qua khó khăn, rủi ro hiện hữu và tiềm ẩn lớn không chỉ trong hiện tại, tương lai ngắn mà còn trong thời gian trong nhiều năm tiếp theo.

- Điểm sáng của Công ty trong năm 2025: Công ty vẫn đang trong quá trình thực

hiện một số hợp đồng mới với Tổng công ty; cán bộ công nhân viên được trả lương và các khoản theo lương đầy đủ, đúng hạn; các hợp đồng đang thực hiện tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng thầu EPC là Tổng Công ty đang chờ quyết toán; các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng kiot, máy móc thiết bị được Ban điều hành tính toán, duy trì tạo nguồn thu để bù đắp chi phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp thu hồi công nợ cũng như đàm phán để gia hạn các khoản nợ phải trả đến hạn. Năm 2025, hàng tồn kho của công ty đã giảm 10 tỷ đồng so với đầu năm.

- **Rủi ro tiềm ẩn:** Theo văn bản số 311/CNĐ-TCKT ngày 03/10/2025 của Công ty gửi Ban kiểm soát Tổng công ty tại Phụ lục số 02, dự kiến khi quyết toán Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Viện Dầu khí GD2; Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1. Theo đó, Công ty sẽ đối diện rủi ro sau quyết toán đối với những dự án này. Số dự tính tại thời điểm kiểm tra của Ban Kiểm soát khoảng (86,5 tỷ đồng).

Rủi ro quan trọng mà HĐQT và Ban điều hành cần đặc biệt quan tâm là Công ty đang đối diện với khả năng hoạt động liên tục nếu không tháo gỡ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính hiện thời.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Căn cứ/cơ sở pháp lý:

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính hiện hành của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính tại 31/12/2025 được trình bày theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, đã được AASC kiểm toán gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp);
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính.

2. Việc thực hiện Chế độ kế toán:

- Công ty đã áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.
- Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành.

3. Kết quả thẩm định và đánh giá các chỉ tiêu tài chính sau thẩm định:

- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Công ty đến 31/12/2025 là 136.968.293.319

đồng, trong đó Quỹ đầu tư phát triển là 14.519.193.263 đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn công ty mẹ tại thời điểm báo cáo: 45,66%
- Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm nỗ lực bảo toàn vốn nhưng chưa mang lại hiệu quả. Hiện công ty đang hoạt động như trạng thái cầm cự, không gây mất vốn thêm. Các biện pháp công ty đã thực hiện:
 - + Cấu trúc lại nguồn vốn SXKD.
 - + Thực hiện tái cơ cấu nhân sự.
 - + Sáp nhập, sắp xếp lại các phòng ban.
 - + Tìm kiếm việc làm, đa dạng ngành nghề, tăng năng suất lao động, quản lý hiệu quả SXKD, giảm chi phí quản lý điều hành để tăng cường cạnh tranh, tối ưu lợi nhuận.
- Tổng tài sản: đến 31/12/2025 tổng tài sản của công ty 291.936.755.071 đồng giảm 23.387.883.697 đồng so với số liệu 1/1/2025 tương đương giảm 7,42%. Nguyên nhân giảm do trong năm 2025 Công ty chưa có nhiều công trình dự án mới.
- Một số chỉ tiêu năm 31/12/2025 so với 31/12/2024:
 - Tổng tài sản tại 31/12/2025 là 291.936.755.071, đồng, tại 31/12/2024 là 315.324.638.768 đồng, giảm 7,42% trong đó.
 - + Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2025: 277.249.233.265 đồng, tại 31/12/2024: 300.454.540.059 đồng, giảm 7,7%.
 - + Tài sản dài hạn: tại 31/12/2025: 14.687.521.806 đồng, tại 31/12/2024 là 14.870.098.709 đồng, giảm 1,3%.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty 503.533.473 đồng, trong khi năm 2024 là 369.754.475 đồng, tăng 13,6%.
 - Hiệu quả sử dụng vốn:

Stt	Tỷ suất lợi nhuận	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Ghi chú
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu(ROE)	0,004	0,003	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	0,002	0,001	

Qua bảng tỷ suất lợi nhuận ta thấy chỉ số ROE và chỉ số ROA rất thấp chứng tỏ công ty sử dụng vốn chưa hiệu quả. Nhưng chỉ số ROE, chỉ số ROA năm sau cao hơn năm trước chứng tỏ công ty đang sử dụng vốn năm sau có hiệu quả hơn năm trước.

- Hệ số nợ phải trả trên nguồn vốn chủ sở hữu.

Stt	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Tại 31/12/2025	Tại 31/12/2024	Tỷ lệ tăng giảm so với cùng kỳ
1	Nợ phải trả/ VCSH	lần	1,13	1,31	-0,18
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,79	1,73	0,06

3	Hệ số thanh toán nợ tổng quát	lần	1,88	1,76	0,08
---	----------------------------------	-----	------	------	------

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao hơn 1: tài sản của Công ty chủ yếu là các khoản chiếm dụng nợ phải trả. Khả năng thanh toán nợ tổng quát nhỏ hơn 2 phản ánh về cơ bản, với lượng tổng tài sản hiện có, trong điều kiện xử lý được các khoản nợ phải thu, doanh nghiệp đáp ứng được các khoản nợ tới hạn.

- Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến của AASC:

Trong số dư Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty bao gồm giá trị dở dang của dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá trị là 32,99 tỷ đồng. Dự án này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được phê duyệt quyết toán dự án.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Công ty chưa xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 với giá trị sổ sách lần lượt là 81,45 tỷ đồng và 40,85 tỷ đồng.

Khu đất tại địa chỉ số 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là số 35D, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và chưa xử lý đối với giá trị các tài sản trên đất.

Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu dài hạn Hợp tác Dự án chung cư Long Sơn Riverside số tiền là 12,89 tỷ đồng đã hoàn thành từ năm 2019.

AASC không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới Báo cáo tài chính kèm theo.

Ngoài ra, AASC chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 4,21 tỷ đồng và 3,29 tỷ đồng; các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 21,27 tỷ đồng và 18,78 tỷ đồng. Bằng các thủ tục soát xét đã thực hiện, AASC vẫn không thu thập được đầy đủ các thông tin thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản công nợ chưa được xác nhận này.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty đang trình bày đang trình bày một số vụ kiện đang trong quá trình thi hành án.

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh:

+ Tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là 177,55 tỷ VND, tương đương 59% vốn góp của chủ sở hữu;

+ Nợ quá hạn chưa thanh toán là 53,90 tỷ VND; nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 29,93 tỷ VND;

+ Công ty bị cưỡng chế thuế đến ngày 25 tháng 12 năm 2026.

Những sự kiện này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại

của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các vấn đề nhân mạnh này không làm thay đổi việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán nêu trên của AASC.

Ban kiểm soát đồng ý với các ý kiến của AASC đối với các nội dung về việc đưa ra ý kiến từ chối BCTC và các vấn đề cần nhấn mạnh. Những sự kiện này cùng với các nội dung thuyết minh trong báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện 04 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 16 Nghị quyết, 5 Quyết định, 13 phiếu lấy ý kiến và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Ngoài những buổi họp định kỳ Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty.

2. Đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc cơ bản đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, ban hành các Quyết định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty cơ bản đã cố gắng khắc phục khó khăn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Ban Giám đốc cần phải phối hợp cùng với Hội đồng quản trị có những giải pháp cụ thể hơn nữa để thu hồi công nợ và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đã xong, xây dựng được kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh và những giải pháp để ngăn chặn tình trạng thua lỗ trong năm tiếp theo.

3. Báo cáo kết quả sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định, phiếu lấy ý kiến, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đầy đủ kịp thời. Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, hồ sơ, mời tham gia các buổi họp của HĐQT, của Ban điều hành và được xin ý kiến trong một số hoạt động chính của công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

4. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Để công tác quản trị, phân tích, điều chỉnh hạch toán nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lợi ích của các cổ đông. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty một số những vấn đề sau:

(1). Đánh giá, phân tích chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng và dự đoán và thực hiện điều chỉnh định hướng giai đoạn 2025-2030 nếu thấy cần thiết. Qua đó nhận diện những mặt đã làm được, chưa làm được cũng như những khó khăn cụ thể; tiếp tục nghiên cứu các phương án/giải pháp khả thi để hồi phục các mặt hoạt động của Công ty phù hợp tình hình thực tế của đơn vị để từng bước triển khai hoạt động của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo trong giai đoạn 2026-2030.

(2). Thu hồi các khoản công nợ phải thu tạo dòng tiền VLĐ, đảm bảo hoạt động sxkd và xây dựng kế hoạch thanh toán các khoản công nợ phải trả đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động/sự sống còn của Công ty như nợ thuế, hoàn phí bảo trì chung cư 33A đường 30/4 cho Ban quản trị chung cư...

(3). Tập trung hoàn thành/rà soát, chuẩn bị hồ sơ để thanh quyết toán các công trình đã thi công xong như Công trình Viện Dầu Khí GD1, Công trình Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2.

Tiếp tục rà soát các Hợp đồng kinh tế đang thực hiện/còn đang dở để đánh giá, đưa ra phương án thực hiện/ xử lý/ đàm phán lại nhằm tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc pháp lý.

Tập trung rà soát, nghiên cứu và đề xuất, triển khai các giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc để quyết toán các gói thầu/hợp đồng với các nhà thầu, Chủ đầu tư và các đối tượng có liên quan khác nhằm đảm bảo ghi nhận, phản ánh đầy đủ, đúng kỳ doanh thu, chi phí. Xử lý thu hồi công nợ và chi phí, vốn đã đầu tư thực hiện các dự án, gói thầu, hợp đồng. Căn cứ các chuẩn mực kế toán về Doanh thu, Chi phí, Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo các Phòng chức năng rà soát, phân tích, đánh giá hoặc quyết định thuê đơn vị kiểm toán độc lập để làm cơ sở hạch toán doanh thu chi phí đúng kỳ, đúng quy định tại một số công trình như: (1) Công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, (2) Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, (3) Công trình Viện Dầu khí GD1, (4) Công trình số 33A đường 30/4 phường Tam Thắng, TP.Hồ Chí Minh. Đối với Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2019. Nhưng đến thời điểm lập báo cáo Công ty vẫn chưa được phê duyệt quyết toán dự án.

(4). Có giải pháp khắc phục ý kiến kiểm toán của AASC trong việc ngoại trừ/từ chối, nhấn mạnh và vấn đề khác của kiểm toán ở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

(5). Rà soát, đưa ra các giải pháp và khẩn trương thực hiện các kiến nghị còn tồn đọng mà TTCP, Kiểm toán NN, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, Tổng công ty nêu tại các Biên bản, kết luận, chỉ thị.

(6). Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu để tìm kiếm công trình và dự án mới cho Công ty.

(7). Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác cho đến hiện tại vẫn chưa có hiệu quả, kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét đánh giá lại lên phương án để thoái vốn (nếu thấy cần thiết) nhằm bổ sung dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu rủi ro đầu tư không hiệu quả.

(8). Tiếp tục làm việc với MB, MBV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan để giải ngân khoản tiền đang bị phong tỏa là 45,316 tỷ đồng.

(9). Tiếp tục tìm giải pháp/phối hợp với cơ quan Thi hành án để xử lý các vấn đề liên quan tới các quyết định của Tòa án, bao gồm cả việc phải trả và thu hồi công nợ cũng như các quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước để chủ động và giảm thiểu rủi

ro tối đa cho Công ty và với cơ quan quản lý nhà nước (Thuế). Tiếp tục rà soát hồ sơ, đánh giá khả năng thắng kiện và việc thi hành án để khởi kiện đối với các đơn vị là con nợ của Công ty, sớm thu hồi công nợ để tăng vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nợ xấu (khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi tại 31/12/2025) là 70,9 tỷ đồng chủ yếu đến từ: PVC-SG: 29,8 tỷ đồng; Công ty Thái Sơn-BQP: 24,787 tỷ đồng; trả trước cho người bán: 1,4 tỷ đồng, các đối tượng khác: 14,89 tỷ đồng. Ban kiểm soát nhận định những khoản phải thu này rất khó thu hồi khi không có những giải pháp đột phá làm thay đổi kết quả. Vì vậy, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục đánh giá và tìm giải pháp quyết liệt để thu hồi các khoản nợ xấu này.

Đối với khoản phải nộp thuế hàng năm một phần diện tích công cộng của dự án số 242 Nguyễn Hữu Cánh, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Ban giám đốc Công ty có phương án để có riêng nguồn tiền cố định duy trì kinh phí nộp thuế hàng năm để tránh những hệ lụy sau này.

(10). Đối với các khoản công nợ phải trả: Đề nghị Ban giám đốc chỉ đạo rà soát lại công nợ phải trả cho các nhà thầu phụ đối với các dự án đang còn những vướng mắc, ràng buộc giữa (Chủ đầu tư - PVC-IC - nhà thầu phụ) để ký Phụ lục Hợp đồng, quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành, điều chỉnh phù hợp với các hợp đồng đầu vào, tăng cường quản trị rủi ro, tránh gây kiện tụng, tranh chấp (nếu có). Ưu tiên các khách hàng thiện chí và có cùng giải pháp để giảm áp lực dòng tiền và có thể hợp tác trong tương lai. Đàm phán lại các điều khoản thanh toán nếu thấy hợp lý.

(11). Thực hiện xây dựng dự toán Chi phí quản lý và xin ý kiến HĐQT Công ty phê duyệt và thực hiện Quyết toán Chi phí quản lý theo quy định. Qua đó kịp thời đánh giá, điều chỉnh và cân đối Chi phí quản lý cho phù hợp điều kiện hiện tại và định hướng của Công ty.

(12). Xem xét thực hiện các yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 tại các văn bản chỉ đạo. Ban kiểm soát khuyến nghị Ban điều hành cân nhắc và tuân thủ chặt chẽ các hướng dẫn từ các cơ quan quản lý và các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo triển khai đúng các hoạt động kinh doanh năm 2026 theo đúng các hướng dẫn và quy định.

(13). Tiếp tục rà soát, đánh giá, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định để phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty và thực tiễn hoạt động của đơn vị.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Giám sát, xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm tài chính.

2. Lập và báo cáo tháng, quý, năm theo yêu cầu về đánh giá kết quả sxkd, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị tốt báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và các nội dung liên quan đến đại hội cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông (nếu có).

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026.

Thẩm định Báo cáo Tài chính năm sau kiểm toán;

Thẩm định quỹ lương năm theo yêu cầu của Cổ đông chi phối;

3. Ban kiểm soát sẽ thực hiện họp định kỳ, ít nhất 04 cuộc họp vào cuối các quý để thống nhất kết quả kiểm tra giám sát quý, năm; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm quý tiếp theo; trao đổi và thống nhất những vấn đề cần thiết để trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát vào cuối mỗi năm và đưa ra kế hoạch thực hiện năm 2027.

4. Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.

5. Thực hiện giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên VDL (nếu có) với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026.

Ban kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Tổng giám đốc, Ban KS PetroCons;
- HĐQT, Giám đốc PVC-IC;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Các phòng chức năng của Công ty;
- Người phụ trách QT kiêm Thư ký Công ty;
- Lưu VT, BKS.

TRƯỞNG BAN



Ngô Thị Thu Hoài

CÁC THÀNH VIÊN

Phan Văn Hùng

Ngô Trúc Vy

Ref. No.: 06/BC-CNDD-BKS Ho Chi Minh City, April 02, 2026

**REPORT ON
THE ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD AT THE 2026 ANNUAL
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC)

- **Pursuant to** the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- **Pursuant to** the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019, effective from January 01, 2021;
- **Pursuant to** the Charter of Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC) approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;
- **Pursuant to** the Operating Regulations of the Supervisory Board of PVC-IC approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;
- **Pursuant to** Resolution No. 44/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;

The Supervisory Board of PVC-IC hereby reports to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on its activities in 2025 and the action plan for 2026 as follows:

I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025

1. Personnel of the Supervisory Board:

- **Ms. Ngo Thi Thu Hoai:** Head of the Board.
- **Ms. Ngo Truc Vy:** Member.
- **Mr. Phan Van Hung:** Member.
- **2. Activities of the Supervisory Board:**
- **2.1. Supervising operations and compliance with legal regulations and the Company's Charter of Organization and Operation in the management and administration of business production and operations by the Board of Directors and the Executive Board;**
- Reviewing periodic financial statements, management reports, operational reports, and business activities of the Board of Management and other relevant documents to assess the operational status, compliance levels, legality, and

material risks that may affect the Company's operations. On this basis, the Supervisory Board has provided opinions and recommendations to the Board of Directors and the Board of Management to strengthen management, risk control, resolve outstanding issues, and enhance operational efficiency.

- Coordinating with the Board of Directors, the Board of Management, and relevant departments in information exchange and reviewing the progress of key tasks, thereby contributing to enhancing transparency, accountability, and corporate governance efficiency. The Supervisory Board's oversight opinions and recommendations primarily focused on strengthening financial discipline, accelerating debt recovery, completing legal and final settlement records, and improving the effectiveness of the internal control system.
- Supervising internal transactions in accordance with legal regulations.

2.2. Supervising the implementation of Resolution No. 44/NQ-CNDD-DHĐCĐ dated April 24, 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of PVC-IC, specifically regarding 04 reports and 06 proposals that were consulted upon and approved by the General Meeting:

(1) Report No. 97/BC-CNDD/GĐ dated March 31, 2025, from the Board of Management regarding the 2024 Business Performance Results and the 2025 Business Plan;

(2) Report No. 31/BC-CNDD/HĐQT dated March 31, 2025, from the Board of Directors (BOD) regarding the BOD's activities in 2024 and the 2025 Activity Plan;

(3) Report dated March 31, 2025, from the independent BOD member evaluating the BOD's activities in 2024;

(4) Report No. 04/BC-CNDD/BKS dated March 31, 2025, from the Supervisory Board regarding the SB's activities in 2024 and the 2025 Activity Plan;

(5) Proposal No. 32/TTr-CNDD/HĐQT dated March 31, 2025, regarding the approval of the 2024 Financial Statements audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.;

(6) Proposal No. 05/TTr-CNDD/BKS dated March 31, 2025, from the SB regarding the selection of an independent auditing unit to perform the review of the 2025 semi-annual financial statements and the audit of the 2025 annual financial statements;

(7) Proposal No. 33/TTr-CNDD/HĐQT dated March 31, 2025, from the BOD regarding the final settlement of 2024 salaries, allowances, and remuneration and the 2025 payment plan for the BOD and SB;

(8) Proposal No. 34/TTr-CNDD-HĐQT dated March 31, 2025, from the BOD regarding 2024 dividend distribution;

(9) Proposal No. 35/TTr-CNDD-HĐQT dated March 31, 2025, from the BOD regarding supplementing business lines for PVC-IC;

(10) Proposal No. 41/TTr-CNDD-HĐQT dated April 23, 2025, from the Board of Directors regarding the personnel consolidation of the Supervisory Board members of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.

2.3. In 2025, the Supervisory Board fully participated in all joint meetings between the Board of Directors (BOD) and the Board of Management (BOM); regular business briefings and operational meetings; as well as other authorized meetings to serve the SB's supervision and control over the Company's 2025 business production and operations.

The Supervisory Board assigned at least two members to attend meetings to enhance the quality of oversight. During these meetings, members consistently provided direct opinions to promptly rectify, remind, or promote the Company's management and governance toward the objective of completing the tasks and business plans approved by the General Meeting of Shareholders.

When deemed necessary, the Supervisory Board issued opinions via formal documents, emails, and other communication channels to the BOD and the Director in accordance with their assigned functions and duties.

The Supervisory Board performed reviews, cross-checks, and monitoring of the Company's business performance results on a monthly, quarterly, and annual basis to fulfill its duties and report to shareholders. The Board also conducted appraisals of financial indicators in the quarterly, semi-annual, and 2025 annual financial statements, as well as the monthly, quarterly, and annual reports of the Board of Management. All reports issued by the Supervisory Board included recommendations for the Board of Directors and the Board of Management, tailored to the specific information accessed and meetings attended.

3. Summary of Supervisory Board Meetings

In 2025, the Supervisory Board held 05 meetings to seek opinions and reach consensus on Supervisory Board reports regarding matters within its authority through both online and in-person formats.

Furthermore, members carried out tasks and exchanged opinions on the Board's activities via telephone, Zalo group chat, and email to align on and clarify work contents throughout 2025.

All meetings were attended by all members, and the results of the meetings were unanimously approved with a 100% consensus rate. Specifically:

No.	Minutes number	Date	Content	Result
1	01/BB-CNDD-BKS	March 26, 2025	Report on the activities of the Supervisory Board in 2024 to be presented at	Approved with a 100% consensus rate (3/3 members)

No.	Minutes number	Date	Content	Result
			the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	present).
2	02/BB-CNDD-BKS	March 28, 2025	Selection of the independent auditing unit for the 2025 Financial Statements to be presented at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	Approved with a 100% consensus rate (3/3 members present).
3	03/BB-CNDD-BKS	April 24, 2025	Election of the Head of the Supervisory Board.	Minutes approved with a 100% consensus rate (3/3 members present).
4	04/BB-CNDD-BKS	July 22, 2025	Supervision report on business operations for the first 6 months of 2025.	Approved with a 100% consensus rate (3/3 members present).
5	05/BB-CNDD-BKS	October 30, 2025	Supervision report on business operations for the first 9 months of 2025.	Approved with a 100% consensus rate (3/3 members present).

4. Self-assessment of the performance of the Supervisory Board and its individual members:

4.1. Performance results of the Supervisory Board:

The Supervisory Board (SB) has assigned specific duties to each member and issued a clear and consistent delegation of tasks to fulfill its functions and duties, as well as to facilitate coordination with the Board of Directors (BOD), the Board of Management (BOM), and the Company's functional departments.

The SB regularly performed comprehensive supervision of all aspects of the Company's activities, including monitoring the activities of the BOD and the BOM; reviewing and cross-checking business production results; and appraising the Company's financial statements.

The SB completed the action plan approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. All SB members fully complied with legal regulations, the Company's Charter, and the Law on Enterprises.

4.2. Performance assessment of individual Supervisory Board members:

The SB convened and assessed the level of task completion based on the self-assessment of each member:

(1) Ms. Ngo Thi Thu Hoai – Head of the Supervisory Board (Non-standing):

- In general charge of the SB's operations; assigned specific duties to each member to perform tasks in accordance with the current Law on Enterprises, the Company's Charter, and the SB's Operating Regulations.
- Synthesized opinions from SB members and chaired the preparation of the SB's activity reports for submission to the GMS.
- Attended and participated in discussions at the General Meetings of Shareholders, Board of Directors meetings, and other Company meetings.
- Chaired and organized meetings of the Company's Supervisory Board.
- Chaired the formulation of the SB's annual action plans.
- Chaired the organization of inspections and appraisals of matters within the SB's authority.
- Performed general supervision of the activities of the BOD and the BOM in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter; monitored the implementation of GMS Resolutions; ensured operational coordination with the BOD, the Director, and shareholders.
- Chaired the inspection and supervision of the reasonableness, legality, honesty, and degree of prudence in business management and administration; and the consistency and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting.
- Chaired the supervision of the Company's financial status and financial investments; monitored compliance with the law by members of the BOD, the Director, and other managers regarding financial and investment activities.
- Chaired the appraisal of the completeness, legality, and honesty of annual and semi-annual business performance reports and financial statements; appraised the BOD's management assessment reports and presented appraisal reports at the Annual GMS.
- Reviewed, inspected, and evaluated the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.
- Chaired the proposal and recommendation to the GMS for the approval of the list of auditing organizations authorized to audit the Company's financial statements or to perform inspections of Company activities when necessary.
- Chaired the amendment and supplementation of the SB's Operating Regulations for GMS approval.
- Chaired the recommendations to the BOD or the GMS on measures to amend, supplement, or improve the organizational structure, supervision, and administration of the Company's business operations.

- Performed other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and GMS Resolutions.
- **Assessment result:** Completed tasks and assigned duties well.

(2) Mr. Phan Van Hung – Member of the Supervisory Board (Standing):

- Supervised the activities of the BOD and the BOM in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
- Monitored the implementation of Annual GMS Resolutions.
- Chaired (but not limited to) the supervision of contract management, technical matters, and investment activities (excluding financial investments and transactions with related parties of the Company).
- Attended and participated in discussions at the GMS; attended and participated in discussions at BOD meetings and other Company meetings within his assigned scope.
- Witnessed the BOD's vote-counting process and the preparation of vote-counting minutes if requested by the BOD in cases of collecting shareholders' written opinions to pass GMS resolutions.
- Chaired the synthesis of periodic and extraordinary reports, including the appraisal of quarterly, semi-annual, and annual financial statements and other reports under the SB's responsibility.
- Performed other duties as assigned by the Head of the Board.
- Performed other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and GMS Resolutions.
- **Assessment result:** Completed tasks and assigned duties well.

(3) Ms. Ngo Truc Vy – Member of the Supervisory Board (Concurrent):

- Supervised the activities of the BOD and the BOM in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
- Monitored the implementation of Annual GMS Resolutions.
- Attended and participated in discussions at the GMS; attended and participated in discussions at BOD meetings and other Company meetings within her assigned scope.
- Participated in and provided opinions on periodic and extraordinary SB reports, including the review and appraisal of quarterly, semi-annual, and annual financial statements.
- Chaired reports and provided opinions regarding asset, machinery, and equipment management; occupational safety; and the implementation of salary policies and other benefits for the Company's employees.

- Served as the Secretary for regular and extraordinary meetings of the Supervisory Board.
- **Assessment result:** Completed tasks and assigned duties well.

All SB members worked with a spirit of independence in thought and viewpoint, reaching consensus and following majority rules for all matters within the SB's functions and duties to fulfill their responsibilities to the General Meeting of Shareholders.

5. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each member in 2025:

5.1. Settlement of salaries, remuneration, and operating expenses of the Supervisory Board in 2025:

- **Salaries and remuneration:** 192,632,727 VND
- **Unit:** VND

No	Full name of members	Position	2025 Salaries & Remuneration	Notes
1	Ngo Thi Thu Hoai	Head of the Board (Non-standing remuneration)	36.000.000	From Jan 01, 2025 to Dec 31, 2025
2	Ngo Truc Vy	Member (Concurrent remuneration)	24.000.000	From Jan 01, 2025 to Dec 31, 2025
3	Phan Van Hung	Member (Salary)	132.632.727	From Jan 01, 2025 to Dec 31, 2025
	Total:		192.632.727	

- **Other benefits of the Supervisory Board and each member in 2025:**

1. Ms. Ngo Thi Thu Hoai – Head of the Board: 16,000,000 VND
 2. Mr. Phan Van Hung – Member: 16,000,000 VND
 3. Ms. Ngo Truc Vy – Member: 16,000,000 VND
- Expenses of the Supervisory Board and each member: 3,707,888 VND, detailed as follows:

No.	Full name	Total Expenses (VND)		Notes
		Trip expenses	Other expenses	
1	Ngo Thi Thu Hoai	3.707.888	0	
2	Phan Van Hung	0	0	
3	Ngo Truc Vy	0	0	

Aside from the salaries and remuneration, travel expenses, and supplementary salary payments for holidays and festivals as per the aforementioned Company regulations, the Supervisory Board and its individual members have no other expenses or benefits.

5.2. Salary, remuneration, and expense plan for the Supervisory Board in 2026:

5.2.1. Salary and remuneration plan:

- **For standing members of the Supervisory Board:** Payments shall be implemented in accordance with the unit's Salary and Bonus Regulations, in compliance with Decree No. 44/2025/NĐ-CP dated February 28, 2025, of the Government on labor management, salaries, remuneration, and bonuses in State-owned Enterprises, and Circular No. 003/2025/TT-BNV dated April 08, 2025, of the Ministry of Home Affairs providing guidance on labor management, salaries, remuneration, and bonuses in State-owned Enterprises; providing guidance on the implementation of regulations regarding labor, salaries, remuneration, and bonuses for companies with State-controlled shares or capital contributions, and the unit's business performance efficiency or other relevant amended regulations.
- **For the Head of the Supervisory Board working on a non-standing basis** and not receiving a salary from the Company: A remuneration of **3,000,000 VND/month**.
- **For members of the Supervisory Board working on a non-standing basis:** A remuneration of **2,000,000 VND/person/month**.
- **For members of the Supervisory Board working on a non-standing basis but concurrently holding other positions** in accordance with legal regulations and receiving a salary from the Company: In addition to the salary received for their job positions as prescribed in the Company's current Salary Regulations, they shall be paid a remuneration of **2,000,000 VND/person/month**.

5.2.2. Other benefits: Based on the actual situation of the Company.

5.2.3. Operating expenses for 2026: Implemented in accordance with the Company's Internal Spending Regulations/Rules.

II. 2025 BUSINESS PERFORMANCE RESULTS

1. Key realized business production and operation indicators:

No.	Description	2025 Plan	2025 Actual	% Achievement
1	Production Value	25,00	12,54	50,16%
2	Revenue and Other Income	23,00	23,21	100,93%
3	Cost of Goods Sold (COGS) and Expenses		13,84	

No.	Description	2025 Plan	2025 Actual	% Achievement
4	COGS, Expenses, and Corporate Income Tax (CIT)		14,82	
5	Profit Before Tax (PBT)	0,45	1,47	328,20%
6	Profit After Tax (PAT)	0,45	0,50	111,90%
7	State Budget Contributions	9,00	18,83	209,26%
7.1	Total taxes and other payables to the State budget as of Jan 01, 2025	44,99	18,83	41.86% (Total paid in 2025 vs. tax debt as of Jan 01, 2025)
7.2	Amount payable during the year	5,86	18,83	321.54% (Amount paid during the year vs. amount payable as of Dec 31, 2025)
7.3	Outstanding taxes and State budget payables as of Dec 31, 2025	32.02	18,83	58.82% (Amount paid during the year vs. amount payable as of Dec 31, 2025)
7.4	Overdue tax debt as of Dec 31, 2025	29,93		Ratio of overdue tax debt to total payables as of Dec 31, 2025 is 93.50%
8	Average income per employee (Million VND/month)	12	14,72	122.71% (Average income for indirect labor)
-	Average salary per employee (Million VND/month)	12,90	13,53	113.71% (Average salary for the entire Company)

2. Analysis and Evaluation of Implementation Results:

2.1. Analysis and Evaluation of Key Indicators:

- **Total Production Value:** As of December 31, 2025, the total production value reached **12.54 billion VND**, equivalent to **50.16%** of the annual plan. Consequently, the Company did not fulfill its production target.
- **Revenue and Other Income:** Totaled **23.21 billion VND**, reaching **100.93%** of the plan. This includes:
 - **14.5 billion VND** from sales and services (specifically: 1.89 billion VND from the Analysis and Experiment Center & Vietnam Petroleum Institute Office project; 9.89 billion VND from the Thai Binh 2 Thermal Power Plant project; and 6.73 billion VND from asset, premises, and real estate leasing).
 - **1.96 billion VND** from financial activities.
 - **6.7 billion VND** from other income.

- **Profit:** Realized profit as of December 31, 2025, recorded a pre-tax profit of **1.47 billion VND** and an after-tax profit of **0.503 billion VND**.
- **Enterprise Management Costs:** Totaled **6.58 billion VND** in 2025, a decrease of **1 billion VND** compared to 2024. The reduction was primarily driven by salary expenses (specifically, the actual payroll was 3.46 billion VND against a plan of 3.643 billion VND; the actual average salary was 18 million VND/person/month compared to the planned 20 million VND/person/month). The continued reduction of management salary costs—following years of organizational downsizing and personnel restructuring—while the 2025 workforce remained unchanged, may negatively impact the Company's ability to attract and retain high-quality labor. According to data from the salary appraisal report, the average labor productivity in 2025 was higher than the personnel-based plan, marking a "bright spot" in labor efficiency after years of restructuring efforts by the Executive Board. However, looking forward to the 2026 business plan, the Company needs proactive personnel solutions, including evaluating industry and regional benchmarks to establish appropriate policies for human resources and management costs, particularly management salaries.
- **New Contracts:** In Q4/2025 and early Q1/2026, the Company successfully signed new project contracts, specifically:
 1. **Contract No. 12/2025/HĐKT/BDHP.PVC.IC** dated December 08, 2025, for the renovation and repair of office buildings and staff housing at the Long Phu 1 Thermal Power Plant project, valued at **2,294,215,948 VND**.
 2. **Contract No. 02/2026/HĐKT/T37-XL1** signed on January 29, 2026, for the package "Construction of a portion of the FGD system" at the Long Phu 1 Thermal Power Plant project, with a total value (including VAT) of **10,769,837,310 VND**.
- **Taxes and State Budget Contributions:** As of December 31, 2025, PVC-IC contributed **18.83 billion VND** to the State budget, reaching **209.26%** of the plan. This included: Value Added Tax (3.46 billion VND), land-use tax and land rent (12.27 billion VND), and various fees and other payables (3.10 billion VND).

2.2. Influencing Factors:

- **Outstanding Taxes and Late Payment Penalties:** Despite efforts to pay 18.83 billion VND to the State budget (209.26% of the plan), the Company still recorded a tax debt and State budget payables of **32.02 billion VND** as of December 31, 2025. Of this amount, **29.93 billion VND** was overdue. By March 10, 2026, PVC-IC managed to pay an additional 1.08 billion VND, reducing the late payment tax debt to **28.85 billion VND**. Over the past year, the Company focused resources on resolving tax debts and removing barriers caused by administrative penalty decisions from tax authorities. However, the

tax debt remains substantial and the resolution process is currently at a standstill. This materially affects core business operations, cash flow, and especially the ability to bid for and secure new contracts. Therefore, the Supervisory Board continues to recommend that the Executive Board implement multiple simultaneous solutions to resolve tax debts and lift administrative enforcement orders, specifically the suspension of invoice usage by the tax authorities.

- **Governance and Human Resource Management:** Due to the lack of new labor contracts for several years, the Company was forced to cut staff. Consequently, when new projects emerged in Q4/2025 and Q1/2026, there was a shortage of both management personnel and direct labor. The Company was forced into a passive position, relying on new hires who have yet to meet expected progress requirements. Furthermore, a shortage of and deficiencies in construction machinery and equipment have caused the Company to face difficulties, leading to a recovery that is not yet robust.

3. Key Financial Statement Indicators as of December 31, 2025:

3.1. Financial Data:

Unit: VNĐ

No.	Content	Jan 1, 2025 (Beginning)	Dec 31, 2025 (Ending)	Variance (EB - BB)	Percentage %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
1	Owner's Equity	136.464.759.846	136.968.293.319	503.533.473	0,37%
2	Undistributed profit after tax (Retained earnings)	(178.054.433.417)	(177.550.899.944)	503.533.473	0,28%
-	<i>Accumulated undistributed PAT to the end of previous period</i>	(178.424.187.892)	(178.054.433.417)	369.754.475	0,28%
-	<i>Undistributed PAT for this period</i>	369.754.475	503.533.473	133.778.998	136,18%
3	Receivables	98.381.366.110	85.184.264.748	(13.197.101.362)	(13,41%)
3.1	<i>Short-term receivables</i>	85.484.166.110	70.496.742.942	(14.987.423.168)	(17,53%)
-	Accounts receivable from customers	125.682.089.591	109.432.745.228	(16.429.344.363)	(12,93%)
+	Accounts receivable from	125.682.089.591	105.079.710.833	(20.602.378.758)	(16,39)

No.	Content	Jan 1, 2025 (Beginning)	Dec 31, 2025 (Ending)	Variance (EB - BB)	Percentage %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
	customers (Account 131)				
+	Receivables based on construction contract progress		4.353.034.395	4.353.034.395	0%
-	Other receivables (A/C 1385; 1388; 141; 334; 338)	29.265.158.497	29.854.932.534	589.774.037	2,02%
+	Advance receivables	1.554.442.235	1.793.798.632	239.356.397	15,40%
-	Prepayments to suppliers (Account 331)	2.117.086.965	2.113.809.917	(3.277.048)	(0,15%)
-	Provision for doubtful debts	(71.580.168.943)	(70.904.744.737)	(675.424.206)	0,94%
3.2	<i>Long-term receivables</i>	<i>14.664.901.806</i>	<i>14.664.901.806</i>	-	-
-	Capital contribution to Long Son Riverside Apartment Project	12.897.200.000	12.897.200.000	-	-
-	Capital contribution to Nhon Trach Petroleum Ship Repair Co.	1.767.701.806	1.767.701.806	-	-
4	Inventory	167.022.607.429	156.925.570.520	(10.097.036.909)	(6,05%)
-	Gross inventory	167.304.092.859	157.207.055.950	(10.097.036.909)	(6,04%)
-	Provision for devaluation of inventory	(281.485.430)	(281.485.430)	-	-
5	Work-in-progress (WIP) costs	167.022.607.429	156.925.570.520	(10.097.036.909)	(6,05%)
6	Payables (Liabilities)	178.859.878.922	154.969.295.086	(23.890.583.836)	(13,36%)
6.1	Short-term payables (Current liabilities)	173.992.964.878	154.969.295.086	(19.023.669.792)	(10,93%)

No.	Content	Jan 1, 2025 (Beginning)	Dec 31, 2025 (Ending)	Variance (EB - BB)	Percentage %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
-	Accounts payable to suppliers (Account 331)	70.047.680.996	64.700.310.830	(5.347.370.166)	(7,63%)
-	Advances from customers (Account 131)	18.874.297.405	20.869.020.165	1.994.722.760	10,57%
-	Taxes and State budget payables	44.993.258.416	32.017.228.550	(12.976.029.866)	(28,84%)
-	Payables to employees (Account 334)	-	241.576.000	241.576.000	
-	Other short-term accrued expenses (Account 335)	21.873.132.369	22.034.509.642	161.377.273	(0,71%)
-	Other short-term payables (A/C 138; 338; 344; 141)	18.201.747.698	15.102.968.601	(3.098.779.097)	(17,02%)
-	Bonus and Welfare fund	2.847.994	2.847.994	-	-
6.2	Long-term payables	4.866.914.044	-	(4.866.914.044)	(100%)
-	Provision for long-term payables	4.866.914.044	-	(4.866.914.044)	(100%)
7	Investments	1.767.701.806	1.767.701.806	-	-
-	Capital contribution to Nhon Trach Petroleum Ship Repair Co.	2.890.000.000	2.890.000.000	-	-
-	Capital contribution to Vietnam Petroleum Steel Pipe JSC	50.000.000	50.000.000	-	-
*	<i>Provision for devaluation of investments</i>	<i>(1.172.298.194)</i>	<i>(1.172.298.194)</i>	-	-

3.2. Remarks:

3.2.1. Owner's Equity:

- The Financial Statements recorded accumulated losses as of December 31, 2025, of **177.55 billion VND**, accounting for approximately **59%** of the owner's contributed capital. Consequently, the Company's owner's equity as of December 31, 2025, stood at **136,968,293,319 VND**.
- In 2025, the Financial Statements recorded a profit of 503,533,473 VND, an increase of 133,778,998 VND compared to 2024, representing a growth of 136.18%.
- The profit achieved in 2025 reduced the Company's accumulated losses as of December 31, 2025, from 178.424 billion VND to 178 billion VND, resulting in a recorded increase in owner's equity of 133,778,998 VND at the end of the period.

3.2.2. Liabilities:

- Total liabilities reached VND 154.97 billion, 1.13 times higher than equity, with VND 53.90 billion classified as overdue. Key figures include VND 32.017 billion in tax obligations, VND 64.70 billion in trade payables (VND 20.87 billion of which are customer prepayments), VND 22.03 billion in accrued expenses, and VND 15.10 billion in other short-term liabilities.
- Significant tax and customer debts, combined with frequently frozen bank accounts, suspended invoice issuance—or the requirement to pay 18% of total revenue for each invoice issued—and a frozen amount of 45.3 billion VND at MBV (with no current resolution plan) have severely impacted cash flow and working capital. These factors pose a serious threat to the Company's ability to maintain a **going concern** status.

3.2.3. Acceptance and Final Settlement:

- **Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project:** Acceptance and settlement activities in 2025 showed positive progress; the acceptance of quality management records and volumes has been completed.
- **Song Hau 1 Project:** The Company and relevant parties are currently focusing on the project's final settlement. However, the acceptance of records and final settlement procedures have not yet been completed. This delay is due to personnel shortages/turnover, inadequate quality record management, and incomplete legal procedures. This situation is expected to lead to unforeseen costs and potential risks when assessing project efficiency.

3.2.4. Revenue, Other Income, Expenses, and Business Results:

Unit: VND

No	Indicator	Revenue	Expenses	Profit - Loss
1	Revenue from sales and services	14.512.340.983	13.844.453.503	667.887.480

No	Indicator	Revenue	Expenses	Profit - Loss
2	Other income	6.735.837.712	1.303.218.062	5.432.619.650
3	Financial income	1.964.876.236	7.636.363	1.957.239.873
4	Current corporate income tax expenses		973.382.809	(973.382.809)
5	General and administrative expenses		6.580.830.721	(6.580.830.721)
	Tổng cộng	23.213.054.931	22.709.521.458	503.533.473

Year 2025: According to the reviewed financial statements.

- Total Revenue: VND 23.21 billion, reaching 100.93% of the target.
- Total Expenses: VND 22.7 billion.
- Profit Before Tax (as of Dec 31, 2025): VND 1.47 billion.
- Profit After Tax: VND 503.5 million, reaching 111.90% of the target.
- In addition to direct operating profit from core business activities, the following factors contributed to the Company's profitability in the 2025 financial statements:
 - Reversal of warranty provisions: For the project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, totaling VND 4.87 billion.
 - Financial income: VND 1.957 billion.
 - Reduction in land lease fees and charges: For projects at 242 Nguyen Huu Canh and 35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, amounting to VND 2.57 billion due to land rent and land tax incentives.

3.2.3. Accounts Receivable

Total accounts receivable from customers, including short-term and long-term receivables as of December 31, 2025, was **154,298,687,679 VND**. Within this amount, the Company has recognized a provision for doubtful debts totaling **70,904,744,737 VND**, comprising:

- **Short-term accounts receivable** from customers as of December 31, 2025, was **109,432,745,228 VND**, with a provision of **60,248,904,402 VND**. Details are as follows:

Unit: VND

No.	Supplier Name	Amount	Provision for doubtful debts
I	In-industry customers	65.024.793.508	

No.	Supplier Name	Amount	Provision for doubtful debts
I	In-industry customers	65.024.793.508	
1	PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (PetroCons)	34.419.871.078	
2	Petroleum Pipeline and Tank Construction Joint Stock Company	2.368.963.397	
3	Saigon Petroleum Investment and Construction Joint Stock Company (PVC-SG)	26.096.125.925	26.096.125.925
4	Petroleum Interior and Exterior Equipment Joint Stock Company	2.068.344.626	2.068.344.626
5	PV Gas: Road to LPG plant	71.488.482	71.488.482
II	Other customers	44.407.951.720	
6	Thai Son Development Investment JSC (Ministry of National Defence)	21.519.494.013	21.519.494.013
7	Huy Thanh Joint Stock Company	9.700.000.000	
9	Other customers	13.188.457.707	10.493.451.356
	Tổng	105.079.710.833	56.429.413.920

c. Short-term prepayments to suppliers as of December 31, 2025, amounted to **2,113,809,917 VND**. Within this amount, a provision of **1,403,404,965 VND** has been recognized. Details are as follows:

Unit: VND

No.	Supplier Name	Amount	Provision for doubtful debts
1	Hieu Liem One Member Co., Ltd.	675.218.967	675.218.967
2	Green Architecture Design Co., Ltd.	240.000.000	
3	Thao Truyen Co., Ltd.	250.000.000	250.000.000
4	Other entities	948.590.950	478.185.998
	Total	2.113.809.917	1.403.404.965

d. Receivables according to construction contract progress as of December 31, 2025, amounted to **4,353,034,395 VND**. Within this amount, a provision of **3,819,490,482 VND** has been recognized. Details are as follows:

Unit: VND

No.	Customer Name	Amount	Provision for doubtful debts
-----	---------------	--------	------------------------------

No.	Customer Name	Amount	Provision for doubtful debts
1	Vietnam - Cuba Hospital Project	3.819.490.482	3.819.490.482
2	Management costs for 33A 30/4 Street project	533.543.913	
	Total	4.353.034.395	3.819.490.482

e. Other short-term receivables as of December 31, 2025, amounted to **29,854,932,534 VND**. Within this amount, a provision of **9,252,435,370 VND** has been recognized. Details are as follows:

Unit: VND

No.	Customer Name	Amount	Provision for doubtful debts
1	Other receivables	6.605.642.504	4.723.176.704
	Vung Tau Tourism Nursing Company	3.268.873.511	3.268.873.511
	Receivables from advances (Account 141)	1.793.798.632	868.569.802
	Others	1.542.970.361	1.398.744.424
2	Receivables from related parties	23.249.290.030	3.716.247.633
	PetroCons	379.178.000	
	Petroleum Pipeline and Tank Construction JSC	1.422.592.030	
	Saigon Petroleum Investment and Construction JSC	21.447.520.000	3.716.247.633
	Total	29.265.158.497	(9.252.435.370)

- Most of the above accounts receivable have reached or are past their payment deadlines; however, the Company has not yet been able to recover these debts to settle tax obligations and pay suppliers.
- Regarding Thai Son E&C Joint Stock Company, PVC-SG, and the Vietnam Petroleum Institute: Litigation results have been obtained. Therefore, it is requested that the Company's leadership take decisive action and closely monitor the situation to obtain timely information and solutions for debt recovery from these entities.

Other receivables from Saigon Petroleum Investment and Construction Joint Stock Company (PVC-SG) amount to **21,447,520,000 VND**. This is based on the Negotiation Minutes for Contract Addendum No. 17 dated June 26, 2023, between PetroCons and the Company regarding the negotiation and adjustment of several

contents of the Turnkey Contract (No. 101/HĐXD/PVC-PVC IC/2013 dated May 30, 2013) for the project: "Laboratory Analysis Center and Vietnam Petroleum Institute Office in Ho Chi Minh City." Accordingly, the advance receivables from PVC-SG corresponding to the aforementioned amount will be re-acquired by the Company from PetroCons. Simultaneously, the Company is responsible for settling the value of the workload performed by PVC-SG at this project, totaling **17,731,272,367 VND**, based on the Debt Transfer Minutes No. 1240/BB-VDKVN dated May 22, 2013, between the Vietnam Petroleum Institute, PetroCons, and PVC-SG. As of December 31, 2025, the Company has recognized a provision for doubtful debts for PVC-SG amounting to **3,716,247,633 VND**, corresponding to the difference between the receivables and the payables for the workload settlement value performed by PVC-SG at this project.

Advance receivables: As of December 31, 2025, the balance was 1,793,798,632 VND, an increase of 239,356,397 VND (up 15.40%) compared to the beginning of the year (January 1, 2025). Within this, a provision for doubtful debts of 868,569,802 VND has been made for advances to: Mr. Nghiem Trung Minh (296,394,014 VND), Mr. Nguyen Phi Long (490,114,838 VND - prior to 2007), and Mr. Do Xuan Chu (82,060,950 VND). These individuals left the Company a long time ago; therefore, the Executive Board is requested to manage and recover these advances in accordance with regulations. For new advances, the Executive Board must strictly comply with the Company's approval and reimbursement procedures, ensuring detailed plans and timely recovery to avoid increasing overdue advance receivables.

Prepayments to suppliers (Account 331): As of December 31, 2025, the balance was 2,113,809,917 VND, a decrease of 3,277,048 VND (down 0.15%) compared to the beginning of the year (January 1, 2025). These are mostly prepayments to customers. Many of these prepayments are overdue, and a provision for doubtful debts of 1,403,404,965 VND has been recognized.

h. Other short-term receivables: As of December 31, 2025, the balance for accounts (1385, 1388, 141, 334, 338) totaled **29,837,202,222 VND**, with a provision for doubtful debts of **9,252,435,370 VND**.

i. Long-term receivables: 12,897,200,000 VND. This represents long-term capital contributions to CC HTP and IDICO Long Son Company.

3.2.6. Work-in-progress (WIP) costs WIP costs and project inventories as of December 31, 2025, were **156,925,570,520 VND**, a decrease of **10,097,036,909 VND** (down 6.05%) compared to January 1, 2025. Details are as follows:

Unit: VND

No	Project Name	WIP costs as of Dec 31, 2025	WIP costs as of Jan 01, 2025	Ghi chú
1	Vietnam Petroleum Institute Project, Phase 2 (1)		1.890.619.220	Đã quyết toán
2	Project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau	32.986.594.500	32.986.594.500	Chờ phê duyệt quyết toán DA

No	Project Name	WIP costs as of Dec 31, 2025	WIP costs as of Jan 01, 2025	Ghi chú
	City (2)			
3	Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project (3)	81.451.172.409	91.342.828.483	Đã nghiệm thu chờ thanh quyết toán DA
4	Song Hau 1 Thermal Power Plant Project (4)	40.854.373.555	40.802.565.226	Công tác nghiệm thu đang dở dang
5	Office renovation and staff housing; Package T37 - Long Phu 1 TPP (5)	1.633.430.056	-	Đang thi công
	Tổng	156.925.570.520	167.022.607.429	

(1) Work-in-progress (WIP) costs settled in 2025.

(2) Remaining WIP costs for the Commercial - Service - Office and Apartment Complex project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province, which was completed and put into use in 2018 but has not yet received final settlement approval.

(3) The Company is in the process of finalizing the settlement for main plant items of the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project under Contract No. 26/8/2014-21/2014/HĐKT/PVC-PVCIC dated August 26, 2014.

(4) Construction of several items at the Song Hau 1 Thermal Power Plant; the Company is executing the main plant items, slag yard, port system, and a portion of the coal warehouse from axes 01 to 14. However, as it is an EPC contract signed with the parent company (PetroCons), the Company is currently aligning unit prices with PetroCons and has not yet reached a final settlement.

(5) Construction in progress under Contract No. 12/2025/HĐKT/BĐHP.PVC.IC signed on December 08, 2025, for the renovation and repair of office buildings and staff housing for the Long Phu 1 Thermal Power Plant project, with a contract value of 2,294,215,948 VND.

3.2.7. Construction in Progress (CIP) and Inventory

Inventory value as of December 31, 2025, was **281,485,430 VND**, consisting primarily of old, redundant materials stored for a long time that are difficult to reuse.

3.2.8. Payables

Total payables as of December 31, 2025, were **154,969,295,086 VND**, a decrease of 23,890,583,836 VND (down 13.36%) compared to January 01, 2025. Specifically:

a. Accounts Payable: As of December 31, 2025, the balance was **64,700,310,830 VND**, a decrease of 5,347,370,166 VND (down 7.63%) compared to January 01, 2025. Most payables to customers and suppliers are overdue.

b. Advances from Customers: As of December 31, 2025, the balance was **20,869,020,165 VND**, an increase of 1,994,722,760 VND (up 10.57%) compared to January 01, 2025. This includes advances from the PVU University Project Management Board (17,612,939,300 VND), PV Power PMC2 (845,101,105 VND), and others (2,410,979,760 VND).

c. Taxes and State Budget Payables: As of December 31, 2025, the balance was **32,017,228,520 VND**, a decrease of 12,976,029,896 VND (down 28.84%) compared to January 01, 2025. Due to the inability to arrange funds for full tax payment, the Ho Chi Minh City Tax Department issued Notice No. 39639/TB-HCM-KDT on December 25, 2025, regarding the suspension of invoice usage.

d. The Company has made efforts to arrange funds for salary payments. As of December 31, 2025, the balance due to employees was **241,576,000 VND**, which represents December salaries not yet due. There was no salary debt for the year 2025. By the time of reporting, the Company had settled all salaries, benefits, and the 2025 year-end settlement for employees.

e. Accrued Expenses (Account 335): As of December 31, 2025, the balance was **22,034,509,642 VND**, a decrease of 161,377,273 VND (down 0.74%) compared to January 01, 2025. This represents the estimated cost of goods sold for Phase 1 of the Vietnam Petroleum Institute project.

f. Other Payables: As of December 31, 2025, the balance was **15,102,968,601 VND**, a decrease of 3,098,779,097 VND (down 17.02%) compared to January 01, 2025. This includes a debt of 8,446,598,195 VND for the apartment maintenance fund at 33A 30/4 Street, Ho Chi Minh City (Tam Thang Ward), to be returned to the PVC-IC Diamond Apartment Management Board. The balance decreased due to the offsetting of parking fee receivables against maintenance fee payables. Currently, the Company is finalizing repair and maintenance cost records to return this fund. Other items include union fees (477,104,955 VND), individual loan interest (1,246,252,165 VND), and other payables (4,488,136,541 VND).

g. Bank and Individual Loans: As of December 31, 2025, the Company had no outstanding short-term loans from banks or individuals.

3.2.9. Investments

a. Capital Contributions: As of December 31, 2025, the Company held the following capital contributions:

Unit: VND

No	Company Name	Beginning Balance	Quarter-end Balance
.			

1	Capital contribution to Nhon Trach Petroleum Ship Newbuilding & Repair JSC	2.890.000.000	2.890.000.000
2	Capital contribution to Vietnam Petroleum Steel Pipe JSC	50.000.000	50.000.000
	Total	2.940.000.000	2.940.000.000

The aforementioned capital contributions have not yet yielded efficiency for the Company. As of December 31, 2025, the Company recognized a provision for devaluation of **1,172,298,194 VND**.

b. Project Investment: Investment in the Commercial - Service - Office and Apartment Complex project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City.

Unit: VND

No	Content	Data approved by BOD on Aug 18, 2016	Value after audit results on Aug 04, 2023	Difference
1	Total Project Revenue	798.191.663.000	827.709.514.559	29.517.851.559

As of December 31, 2025, the project has sold 486/486 apartments, and the Commercial and Service Center portion has also been sold to customers. Total outstanding accounts receivable from customers amount to 11,417,422,121 VND. The project was accepted and put into use by the Construction Department on December 3, 2019. However, up to the present time, the project has not yet received final settlement approval.

Summary of Project Revenue, Expenses, and Profit/Loss:

Unit: VND

No	Content	Amount	Notes
1	Total Expenses	827.709.514.559	
2	Estimated remaining warranty costs	-	Remaining warranty cost as of Jan 01, 2025 was 4,866,914,044 VND
3	Less: Apartment basement costs	32.986.594.500	
4	Remaining Costs (1-2-3)	794.722.920.059	
5	Revenue	828.348.489.568	

No	Content	Amount	Notes
6	Gross Profit (5-4)	51.064.748.113	

Regarding the investment in Project 33A, 30/4 Street, Ho Chi Minh City (Tam Thang Ward), as of December 31, 2025, the project was 100% sold out, recording a profit of **51,064,748,113 VND**.

3.2.10. Organization and Human Resources

- **Total Employees** as of December 31, 2025: **21 people** (including concurrent members of the Board of Directors and Supervisory Board).
- **Cost Management:** The Company complies with the Financial Management Regulations, Internal Spending Regulations, other relevant internal rules, and State legal regulations.
- **Salaries:** The average salary for full-time employees is **13.53 million VND/person/month** and **3.25 million VND/person/month** for concurrent positions. At the time of inspection, the Company had no outstanding debts for salaries or Social Insurance.
- **Bonus and Welfare Funds:** Due to accumulated losses, the Company has no balance in its Bonus and Welfare funds.

4. Report on transactions between the Company and members of the Board of Directors, the Director, other managers, and related parties; transactions between the Company and entities in which the aforementioned individuals were founding members or managers within the last 03 years prior to the transaction date:

In 2025, the Company performed Contract No. 01A/2023/CNDD-TCHC signed on January 4, 2023, regarding a vehicle loan between the Company and Ms. Tran Thi Hao (vehicle owner and mother-in-law of Mr. Le Minh Hai, the Company's Director). The contract transaction value was **0 VND (zero VND)**. The vehicle operating expenses paid by the Company during the year totaled **115,760,578 VND** (including fuel, fees, charges, repairs, maintenance, and replacement parts).

The Company has fulfilled the information disclosure (CBTT) requirements for these transactions and other related-party transactions in accordance with the Law on Securities and Circular 96/2020-TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance.

Conclusion:

- Comparing the targets approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders with the 2025 results recorded in the financial statements audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.: The Company fulfilled all business targets except for the production target. Business operations for the year were profitable.

- However, based on a comprehensive analysis, the Company still faces significant accumulated losses, having lost **59% of its charter capital**. Financial indicators as of December 31, 2025, indicate that the Company has not yet overcome its difficulties. Material and potential risks exist not only in the present and short-term future but also for many years to come.
- **Bright spots in 2025:** The Company is in the process of executing new contracts with the Parent Corporation; employees were paid salaries and benefits in full and on time; contracts at the Thai Binh 2 Thermal Power Plant project with the EPC General Contractor (the Corporation) are awaiting final settlement; and service contracts for leasing premises and equipment are being maintained to generate revenue to offset costs. Additionally, the Company is actively implementing debt recovery measures and negotiating to extend overdue payables. In 2025, inventory decreased by **10 billion VND** compared to the beginning of the year.
- **Potential Risks:** According to Document No. 311/CNĐ-TCKT dated October 3, 2025, sent to the Corporation's Supervisory Board (Appendix 02), risks are anticipated upon the final settlement of the Thai Binh 2 Project, Vietnam Petroleum Institute Phase 2, and Song Hau 1 Thermal Power Plant. Specifically, the Company faces post-settlement risks for these projects, estimated by the Supervisory Board at approximately **(86.5 billion VND)**.

A critical risk that the Board of Directors and the Executive Board must pay special attention to is that the Company is facing challenges regarding its **going concern** ability if current business operations and financial status are not resolved.

III Dưới đây là bản dịch tiếng Anh chuyên ngành cho phần nội dung tiếp theo của báo cáo:

II. APPRAISAL OF THE 2025 FINANCIAL STATEMENTS

1. Legal Basis:

- Law on Accounting No. 88/2015/QH13 dated November 20, 2015; Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020; Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014, of the Ministry of Finance guiding the Corporate Accounting System;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC) approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;
- Pursuant to the Operating Regulations of the Supervisory Board of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;
- Pursuant to the current Financial Management Regulations of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company;

- Pursuant to the 2025 Financial Statements audited by AASC, including:
 - **Balance Sheet** as of December 31, 2025 (Form B01-DN under Circular No. 200/2014/TT-BTC);
 - **Income Statement** for Q4/2025 (Form B02-DN under Circular No. 200/2014/TT-BTC);
 - **Cash Flow Statement** for Q4/2025 (indirect method);
 - **Notes to the Financial Statements** for Q4/2025 (Form B09a-DN under Circular No. 200/2014/TT-BTC).

2. Implementation of Accounting Systems:

- The Company has applied the corporate accounting system issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated March 21, 2016, regarding amendments and supplements to certain articles of Circular No. 200/2014/TT-BTC.
- The Company has applied Vietnamese Accounting Standards (VAS) and guiding documents issued by the State.

3. Appraisal Results and Assessment of Financial Indicators:

- Owner's Equity: As of December 31, 2025, the Company's owner's equity stood at 136,968,293,319 VND, including the Development and Investment Fund of 14,519,193,263 VND.
- Capital Preservation Ratio of the Parent Company at the reporting date: 45.66%.
- The Company has fully implemented capital preservation measures:
 - Restructuring business production capital sources.
 - Implementing personnel restructuring.
 - Merging and rearranging functional departments.
 - Seeking new job opportunities, diversifying business lines, increasing labor productivity, effectively managing business operations, and reducing management costs to enhance competitiveness and optimize profits.
- Total Assets: As of December 31, 2025, total assets amounted to 291,936,755,071 VND, a decrease of 23,387,883,697 VND (down 7.42%) compared to January 1, 2025. The decrease was due to the Company not having many new projects in 2025.

Comparison of Key Indicators as of Dec 31, 2025, vs. Dec 31, 2024:

- Total Assets: 291,936,755,071 VND as of Dec 31, 2025, compared to 315,324,638,768 VND as of Dec 31, 2024 (down 7.42%).

- Current Assets: 277,249,233,265 VND as of Dec 31, 2025, compared to 300,454,540,059 VND as of Dec 31, 2024 (down 7.7%).
- Non-current Assets: 14,687,521,806 VND as of Dec 31, 2025, compared to 14,870,098,709 VND as of Dec 31, 2024 (down 1.3%).
- Profit After Tax: 503,533,473 VND in 2025, compared to 369,754,475 VND in 2024 (up 13.6%).
- Capital Use Efficiency:

No.	Profitability Ratios	Reporting Period	Previous Period	Notes
1	Return on Equity (ROE)	0,004	0,003	
2	Return on Assets (ROA)	0,002	0,001	

Based on the profitability table, both ROE and ROA indices are very low, indicating that the Company is not utilizing its capital effectively. However, the fact that both ROE and ROA in the current year are higher than in the previous year suggests that capital utilization efficiency is showing signs of improvement.

- Debt-to-Equity Ratio and Solvency Ratios:

Stt	Financial Indicators	Unit	As of Dec 31, 2025	As of Dec 31, 2024	Year-on-Year Variance
1	Liabilities / Owner's Equity	Times	1,13	1,31	-0,18
2	Current Solvency Ratio	Times	1,79	1,73	0,06
3	Total Solvency Ratio	Times	1,88	1,76	0,08

- The Liabilities-to-Owner's Equity ratio is higher than 1, meaning the Company's assets are primarily financed by debt. The Total Solvency ratio being less than 2 reflects that, fundamentally, with the existing total assets and on the condition that accounts receivable can be recovered, the enterprise can meet its due obligations.

- Basis for AASC's Disclaimer of Opinion:

The Company's Work-in-Progress (WIP) costs include the value of the Commercial - Service - Office and Apartment Complex project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City (currently 33A 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City*) amounting to **32.99 billion VND**. This project was completed and put into use in 2018, but as of the

date of these Financial Statements, the Company has yet to receive final settlement approval.

Regarding WIP costs: The Company has not determined the Net Realizable Value (NRV) for the Thai Binh 2 Thermal Power Plant and Song Hau 1 Thermal Power Plant projects, which have book values of **81.45 billion VND** and **40.85 billion VND**, respectively.

The land lot at 35D 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City (currently 35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City*) was revoked under Decision No. 3339/QĐ-UBND dated October 28, 2022, by the People's Committee of Ba Ria - Vung Tau Province. However, the Company has not yet handed over the land lot to the local authorities and has not processed the value of the assets remaining on the land.

The Company has not performed a recoverability assessment for the long-term receivable related to the Long Son Riverside Apartment Project partnership, totaling **12.89 billion VND**, which was completed in 2019.

AASC does not have sufficient necessary information to evaluate the impact of the aforementioned issues on the attached Financial Statements.

Furthermore, AASC has not collected sufficient documentation regarding the balances as of December 31, 2024, and December 31, 2025, for accounts receivable valued at **4.21 billion VND** and **3.29 billion VND**, respectively, and accounts payable valued at **21.27 billion VND** and **18.78 billion VND**, respectively. Despite the review procedures performed, AASC was unable to obtain sufficient appropriate information regarding the carrying value of these unconfirmed debts.

- Emphasis of Matter:

In the Notes to the Financial Statements for the fiscal year ended December 31, 2025, the Company is presenting several lawsuits currently in the judgment execution process.

The Company's Financial Statements reflect:

- Total accumulated losses as of December 31, 2025, of **177.55 billion VND**, equivalent to **59%** of the owner's contributed capital;
- Overdue payables of **53.90 billion VND**; overdue tax payables of **29.93 billion VND**;
- The Company is under tax enforcement/coercion until December 25, 2026.

These events, along with the contents of Note 1, indicate the existence of material uncertainties that cast significant doubt on the Company's ability to continue as a **going concern**. Nevertheless, the Financial Statements have been prepared on a going concern basis.

These emphasized matters do not change AASC's disclaimer of opinion mentioned above.

The Supervisory Board concurs with AASC's opinions regarding the disclaimer of the Financial Statements and the emphasis of matter. These events, combined with the disclosures in the financial statements, demonstrate the existence of material uncertainties leading to significant doubt about the Company's ability to continue as a going concern. However, the Financial Statements are still prepared based on the assumption of a going concern.

II. ASSESSMENT OF THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT, AND RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

Regarding the Board of Directors: In 2025, the Board of Directors conducted 04 in-person/online meetings, passing 16 Resolutions, 05 Decisions, 13 written opinion forms, and issued other documents related to the Company's business operations, as well as setting objectives and plans for the Company.

The Board of Directors organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and issued Resolution No. 44/NQ-CNDD-DHĐCĐ dated April 24, 2025.

In addition to periodic meetings, the Board of Directors coordinated with the Board of Management to organize regular briefing meetings to inspect and evaluate the implementation of key tasks and review issues arising from the Company's specialized departments.

2. Regarding the Board of Management: The Board of Management fundamentally deployed and implemented the Resolutions and Decisions of the Board of Directors, while issuing Decisions regarding the administration of the Company's business operations.

The Company's Board of Management essentially made efforts to overcome difficulties in business administration.

The Board of Management needs to coordinate further with the Board of Directors to develop more specific solutions for debt recovery and the completion of payment and settlement records for finished projects; it also needs to establish a business recovery plan and implement solutions to prevent losses in the following year.

3. Report on the Results of Operational Coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Board of Management: In 2025, the Supervisory Board was provided with full and timely information regarding Resolutions, Decisions, written opinion forms, and proposals from the Board of Directors and the Board of Management. The Supervisory Board was granted access to information and records, invited to participate in meetings of the Board of Directors and the Executive Board, and consulted on several key activities of the Company. During the performance of its duties, the Supervisory Board received favorable support from the Board of Directors and the Board of Management to fulfill its mission.

Dưới đây là bản dịch tiếng Anh chuyên ngành cho nội dung các kiến nghị của Ban Kiểm soát:

4.Recommendations of the Supervisory Board:

To enhance governance, analysis, and accounting adjustments to minimize potential risks to the Company's business operations and protect the interests of shareholders, the Supervisory Board (SB) recommends the following issues to the Board of Directors (BOD) and the Board of Management (BOM):

- (1).** Conduct a detailed evaluation and analysis of the 2025 business results, forecast and adjust the 2025–2030 strategic orientation if necessary. Through this, identify achievements, shortcomings, and specific difficulties; continue to research feasible plans and solutions to recover all operational aspects in line with the unit's actual situation to step-by-step implement 2026 operations and the 2026–2030 period.
- (2).** Recover accounts receivable to generate working capital cash flow, ensure business operations, and develop plans to pay liabilities that directly impact the Company's survival, such as tax debts and the refund of apartment maintenance funds for project 33A 30/4 Street to the Apartment Management Board.
- (3).** Focus on completing, reviewing, and preparing records for the final settlement of completed projects, such as the Vietnam Petroleum Institute (Phase 1), Song Hau 1 Thermal Power Plant, and Thai Binh 2 Thermal Power Plant. Continue reviewing ongoing or unfinished economic contracts to evaluate and propose implementation, processing, or renegotiation plans to resolve legal obstacles. Focus on researching and deploying solutions to definitively resolve outstanding issues to finalize settlements for packages and contracts with subcontractors, clients, and related parties to ensure full and timely recognition of revenue and expenses. Handle the recovery of receivables and capital invested in projects and contracts. Based on accounting standards regarding Revenue and Expenses, the SB recommends the BOM to direct functional departments to review, analyze, evaluate, or hire an independent auditing firm to establish a basis for proper accounting of revenue and expenses for projects such as: (1) Song Hau 1 Thermal Power Plant, (2) Thai Binh 2 Thermal Power Plant, (3) Vietnam Petroleum Institute (Phase 1), and (4) Project at 33A 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City. Regarding the project at 33A 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, which has been in use since 2019, the Company has yet to receive final settlement approval.
- (4).** Implement solutions to address AASC's audit findings regarding disclaimers of opinion, emphasis of matter, and other issues in the Financial Statements for the fiscal year ended December 31, 2025.
- (5).** Review and urgently implement outstanding recommendations from the Government Inspectorate (TTCP), State Audit, and inspection teams from the Group and Parent Corporation as specified in minutes, conclusions, and directives.
- (6).** Intensify information gathering and enhance marketing and bidding activities to secure new projects and works for the Company.
- (7).** Regarding currently inefficient capital investments in other entities: Recommend the BOD and BOM to re-evaluate and develop divestment plans (if necessary) to supplement business cash flow and minimize the risk of inefficient investment.

- (8). Continue working with MB and MBV (Ho Chi Minh City Branch) and relevant agencies to release the frozen amount of **45.316 billion VND**.
- (9). Continue seeking solutions and coordinating with Judgment Execution agencies to resolve court decisions, including payables and receivables recovery, as well as administrative penalties from state agencies (Tax) to minimize risks. Continue reviewing records and evaluating the possibility of winning litigation to initiate lawsuits against debtors to recover capital for business operations. Regarding the annual tax for the public area of project 242 Nguyen Huu Canh, Ho Chi Minh City: Recommend the BOM to secure a fixed source of funds to maintain tax payments and avoid future consequences.
- (10). Regarding accounts payable: Direct the review of payables to subcontractors for projects with pending ties between the Client, PVC-IC, and subcontractors to sign contract addendums, settlements, and liquidations; prioritize cooperative clients to reduce cash flow pressure. Renegotiate payment terms if reasonable.
- (11). Establish a budget for management costs for BOD approval and perform final settlements of management costs as regulated to balance the budget in line with current conditions and the Company's orientation.
- (12). Comply with directives from competent authorities regarding 2026 business activities. The SB advises the Executive Board to strictly follow guidance from regulatory bodies to ensure proper implementation of 2026 business activities.
- (13). Continue to review, evaluate, update, and issue internal regulations and policies to align with current State laws, the Corporation's standards, and the unit's actual operations.

V. 2026 ACTION PLAN OF THE SUPERVISORY BOARD

1. The Supervisory Board (SB) will continue to perform comprehensive supervision over all aspects of the Company's operations, monitoring the activities of the Board of Directors (BOD) and the Board of Management (BOM) in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the 2026 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution. The SB will supervise, review, and cross-check the Company's business production and operation results on a quarterly and fiscal year basis.
2. Prepare and issue monthly, quarterly, and annual reports as required regarding the evaluation of business results, the performance of the BOD and the Company's Director, and other matters within the SB's functions and duties.
 - Coordinate with the Board of Directors and the Board of Management to properly prepare reports for the 2026 General Meeting of Shareholders (GMS) and matters related to Extraordinary General Meetings or written shareholder consultations (if any).
 - Submit to the 2026 Annual GMS for approval the list of independent auditing firms to perform the audit of the 2026 Financial Statements.

- Appraise the post-audit Financial Statements.
 - Appraise the annual payroll as requested by the controlling shareholder.
3. The Supervisory Board will hold periodic meetings, at least 04 meetings at the end of each quarter, to reach consensus on quarterly and annual supervision results; deploy key tasks for the following quarter; and discuss and agree on necessary contents for the SB's reports.
- Evaluate the performance of the Supervisory Board at the end of each year and establish the implementation plan for 2027.
4. Review, cross-check, and monitor the Company's business production and operation results for the year 2026.
5. Supervise and evaluate transactions between the Company, its subsidiaries, and other enterprises where the Company holds control (50% or more of charter capital) with members of the BOD, the Director, Company managers, and their related parties; supervise transactions between the Company and other entities where BOD members, the Director, or Company managers were founding members or managers within the last 03 years prior to the transaction date.
6. Perform other duties according to the functions and tasks prescribed by the Law on Enterprises and the Operating Regulations of the Supervisory Board.

The above is the Report on the activities of the PVC-IC Supervisory Board in 2025 and the action plan for 2026.

The PVC-IC Supervisory Board respectfully submits this to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval.

Respectfully,

Recipients:

- *As above;*
- *Board of Directors, General Director, Supervisory Board of PetroCons;*
- *Board of Directors, Director of PVC-IC;*
- *Members of the Company's Supervisory Board;*
- *Functional departments of the Company;*
- *Person in charge of Corporate Governance cum Company Secretary;*
- *Filed: Clerical Department, Supervisory Board.*

HEAD OF THE BOARD



Ngô Thi Thu Hoai

Số/ No.: 23 /TTr-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH

PROPOSAL DOCUMENT

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Re: Approval of the Audited Financial Statements for 2025

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

- Căn cứ vào Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-CNDD ngày 01/09/2020 của Hội đồng quản trị Công ty/ *Pursuant to the Financial Regulations of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company, issued under Decision No. 60/QĐ-CNDD dated September 1, 2020, by the Company's Board of Directors.*

- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company.*

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Giám đốc Công ty đã có tờ trình và Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/ *In implementation of Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2024, the General Director of the Company submitted a proposal, and the Board of Directors selected AASC Auditing Firm Company Limited (AASC) as the auditor for the Company's 2025 financial statements.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) thực hiện kiểm toán (*Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đính kèm*)/ *The Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company respectfully requests the General Meeting of Shareholders to approve the audited financial statements, which have been audited by AASC Auditing Firm Company Limited (AASC). The audited financial statements are attached for reference.*

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GĐ/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

Số: 89 /CNDD-TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

V/v: Giải trình một số nội dung tại Báo cáo
kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm
tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trước hết Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) xin gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng.

Nhằm làm rõ một số nội dung tại Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, chênh lệch về LNST trên 10% so với năm 2024. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) xin có một số ý kiến giải trình như sau:

I. Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:

1. Trong số dư Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty bao gồm giá trị dở dang của dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá trị là 32,99 tỷ VND (Thuyết minh số 09). Dự án này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được phê duyệt quyết toán dự án.

Giải trình của Công ty: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2025, số dư chi phí SXKD dở dang của dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A đường 30/4, phường Tam Thắng, TP.Hồ Chí Minh), với giá trị 32,99 tỷ VND. Đây là chi phí xây dựng của 123 chỗ đậu xe ô tô tại tầng hầm B2 thuộc sở hữu của chủ đầu tư. Hiện nay Công ty đã thuê đơn vị kiểm toán vốn đầu tư của dự án, sau khi có kết quả phê duyệt quyết toán vốn đầu tư thì Công ty sẽ hạch toán chi phí dở dang còn lại trên.

2. Cũng tại khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, Công ty chưa xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 với giá trị sổ sách lần lượt là 81,45 tỷ VND và 40,85 tỷ VND (Thuyết minh số 09).

Giải trình của Công ty: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2025, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 với giá trị sổ sách lần lượt là 81,45 tỷ VND và 40,85 tỷ VND. Do tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2025, một số khối lượng thực hiện vẫn chưa được chủ đầu tư đồng ý thanh toán. Vì vậy, công ty chưa xác định được chính xác giá trị khối lượng quyết toán của 2 dự án này và chờ quyết toán dự án thì công ty sẽ hạch toán chi phí dở dang này.

3. Khu đất tại địa chỉ số 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là số 35D, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và chưa xử lý đối với giá trị các tài sản trên đất.

Giải trình của Công ty: Sau khi có quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty đã làm các thủ tục để bàn giao khu đất tại số 35 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhưng do vướng mắc một số tài sản trên đất chưa được tháo dỡ, nên hiện nay vẫn chưa bàn giao được. Vì vậy, chúng tôi vẫn đang sử dụng diện tích của khu đất này để làm trụ sở văn phòng Công ty và đóng tiền thuê đất hằng năm.

4. Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu dài hạn Hợp tác Dự án chung cư Long Sơn Riverside số tiền là 12,89 tỷ VND (Thuyết minh 07) đã hoàn thành từ năm 2019.

Giải trình của Công ty: Hiện nay Dự án đang được hoàn thiện hồ sơ pháp lý và làm thủ tục để kiểm toán vốn đầu tư của Dự án. Vì vậy Công ty chưa đánh giá hiệu quả của việc góp vốn vào dự án này.

5. Ngoài ra, Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 4,21 tỷ VND và 3,29 tỷ VND; các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 21,27 tỷ VND và 18,78 tỷ VND. Bằng các thủ tục soát xét đã thực hiện, chúng tôi vẫn không thu thập được đầy đủ các thông tin thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản công nợ chưa được xác nhận này.

Giải trình của Công ty: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2025, Công ty đã làm xác nhận tương đối đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả của chỉ tiêu phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác, phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo còn có một số ít khách hàng vẫn chưa gửi thư xác nhận nợ. Công ty chúng tôi sẽ tiếp tục liên hệ với khách hàng để xác nhận đầy đủ số công nợ này.

II. Giải trình chênh lệch về LNST trên 10%:

* Tổng doanh thu và thu nhập năm 2025 so với năm 2024 tăng 7.944.366.638 đồng, tương ứng tăng 52,03%, cụ thể như sau:

- Doanh thu xây lắp và cho thuê tài sản tăng 9.904.318.582 đồng, tương ứng tăng 214,94%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 405.476.041 đồng, tương ứng tăng 26,00%.
- Thu nhập khác giảm 2.365.427.985 đồng, tương ứng giảm 25,99%.

* Tổng chi phí năm 2025 so với năm 2024 tăng 8.187.204.831 đồng, tương ứng tăng 60,43%, cụ thể như sau:

- Giá vốn tăng 10.106.761.400 đồng, tương ứng tăng 270,40%.
- Chi phí QLDN giảm 1.027.268.446 đồng, tương ứng giảm 13,50%.
- Chi phí khác giảm 892.288.123 đồng, tương ứng giảm 40,64%.

* LNST sau thuế năm 2025 so với năm 2024 chênh lệch nhiều hơn 10%: Nguyên nhân chính là do tổng doanh thu và thu nhập tăng, chi phí QLDN và chi phí khác giảm mạnh như đã nêu ở trên, nên LNST sau thuế TNDN của năm 2025 so với năm 2024 tăng 133.778.998 đồng, tương ứng tăng 36,18%.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban KS (e-copy);
- Lưu VT; TCKT (Inh 6).



Lê Minh Hải

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ DẪN DỤNG DẦU KHÍ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 31
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 và thay đổi lần thứ 08 ngày 17 tháng 06 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần gần nhất là tại: số 35D, đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện nay, địa chỉ này đã được đổi thành: Số 35D, đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch
Bà Lê Thị Thu Huyền	Thành viên
Ông Trần Sỹ Huân	Thành viên độc lập

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Minh Hải	Giám đốc
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Lê Minh Hải - Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Ngô Thị Thu Hoài	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Trúc Vy	Thành viên
Ông Phan Văn Hùng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Địa chỉ: Số 35D, đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Minh Hải

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh,

ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí ("Công ty") được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Trong sổ dự Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty bao gồm giá trị dở dang của dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá trị là 32,99 tỷ VND (Thuyết minh số 09). Dự án này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được phê duyệt quyết toán dự án.

Cũng tại khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, Công ty chưa xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 với giá trị sổ sách lần lượt là 81,45 tỷ VND và 40,85 tỷ VND (Thuyết minh số 09).

Khu đất tại địa chỉ số 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là số 35D, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và chưa xử lý đối với giá trị các tài sản trên đất.

Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu dài hạn Hợp tác Dự án chung cư Long Sơn Riverside số tiền là 12,89 tỷ VND (Thuyết minh 07) đã hoàn thành từ năm 2019.

Chúng tôi không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới Báo cáo tài chính kèm theo.

Ngoài ra, Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến sổ dự tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 4,21 tỷ VND và 3,29 tỷ VND; các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 21,27 tỷ VND và 18,78 tỷ VND. Bằng các thủ tục soát xét đã thực hiện, chúng tôi vẫn không thu thập được đầy đủ các thông tin thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản công nợ chưa được xác nhận này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại Thuyết minh số 26 của Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty đang trình bày đang trình bày một số vụ kiện đang trong quá trình thi hành án.

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh:

- Tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2025 (mã số 421) là 177,55 tỷ VND, tương đương 59% vốn góp của chủ sở hữu (mã số 411),
- Nợ quá hạn chưa thanh toán là 53,90 tỷ VND; nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 29,93 tỷ VND;
- Công ty bị cưỡng chế thuế đến ngày 25 tháng 12 năm 2026.

Những sự kiện này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Tạ Minh Châu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 6033-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		277.249.233.265	300.454.540.059
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.796.870.075	257.882.027
111	1. Tiền		1.296.870.075	257.882.027
112	2. Các khoản tương đương tiền		500.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	45.316.000.000	45.316.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		45.316.000.000	45.316.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		70.496.742.942	85.484.166.110
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	109.432.745.228	125.682.089.591
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.113.809.917	2.117.086.965
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	29.854.932.534	29.265.158.497
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(70.904.744.737)	(71.580.168.943)
140	IV. Hàng tồn kho	9	156.925.570.520	167.022.607.429
141	1. Hàng tồn kho		157.207.055.950	167.304.092.859
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(281.485.430)	(281.485.430)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.714.049.728	2.373.884.493
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		2.714.049.728	2.373.884.493
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		14.687.521.806	14.870.098.709
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		12.897.200.000	12.897.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	12.897.200.000	12.897.200.000
220	II. Tài sản cố định		22.620.000	205.196.903
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	22.620.000	205.196.903
222	- Nguyên giá		49.829.876.885	56.248.486.430
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(49.807.256.885)	(56.043.289.527)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.767.701.806	1.767.701.806
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.940.000.000	2.940.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.172.298.194)	(1.172.298.194)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		291.936.755.071	315.324.638.768

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		154.968.461.752	178.859.878.922
310	I. Nợ ngắn hạn		154.968.461.752	173.992.964.878
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	64.700.310.830	70.047.680.996
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	20.869.020.165	18.874.297.405
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	32.017.228.520	44.993.258.416
314	4. Phải trả người lao động		241.576.000	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	22.034.509.642	21.873.132.369
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	15.102.968.601	18.201.747.698
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.847.994	2.847.994
330	II. Nợ dài hạn		-	4.866.914.044
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn		-	4.866.914.044
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.968.293.319	136.464.759.846
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	136.968.293.319	136.464.759.846
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		300.000.000.000	300.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		14.519.193.263	14.519.193.263
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(177.550.899.944)	(178.054.433.417)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(178.054.433.417)	(178.424.187.892)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		503.533.473	369.754.475
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		291.936.755.071	315.324.638.768

Lê Minh Hải
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	14.512.340.983	4.608.022.401
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.512.340.983	4.608.022.401
11	3. Giá vốn hàng bán	18	13.844.453.503	3.737.692.103
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		667.887.480	870.330.298
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	1.964.876.236	1.559.400.195
22	6. Chi phí tài chính		7.636.363	7.636.363
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	6.580.830.721	7.608.099.167
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.955.703.368)	(5.186.005.037)
31	9. Thu nhập khác	21	6.735.837.712	9.101.265.697
32	10. Chi phí khác	22	1.303.218.062	2.195.506.185
40	11. Lợi nhuận khác		5.432.619.650	6.905.759.512
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.476.916.282	1.719.754.475
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	973.382.809	1.350.000.000
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		503.533.473	369.754.475
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	17	12


Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng



Lê Minh Hải
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.476.916.282	1.719.754.475
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		182.576.903	598.762.781
03	- Các khoản dự phòng		(5.542.338.250)	(8.079.874.847)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.812.176.690)	(2.101.530.361)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6.695.021.755)	(7.862.887.952)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		15.289.911.157	10.439.194.509
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		10.097.036.909	(2.369.169.808)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(19.997.885.935)	(7.673.317.133)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(53.953.131)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(497.536.232)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(4.200.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.305.959.624)	(8.021.869.747)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		847.300.454	1.110.954.681
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.997.647.218	2.378.400.040
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.844.947.672	3.489.354.721
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		-	(217.079.697)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(217.079.697)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.538.988.048	(4.749.594.723)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		257.882.027	5.007.476.750
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.796.870.075	257.882.027


Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 16 tháng 03 năm 2026



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 và thay đổi lần thứ 08 ngày 17 tháng 06 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần gần nhất là tại: số 35D, đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện nay, địa chỉ này đã được đổi thành: Số 35D, đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng chẵn) tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 21 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 20 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng và công nghiệp dân dụng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê tài sản.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Doanh thu trong năm 2025 tăng mạnh so với năm trước nguyên nhân chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động xây dựng bao gồm quyết toán thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành đợt 45,46 và 47 theo Hợp đồng số 21/2014/HĐKT PVC-PVCIC ngày 15/04/2014 của Công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tổng giá trị 10.886.682.485 VND. Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì doanh thu dịch vụ, cho thuê tài sản ổn định so với năm trước.

Áp dụng giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kể đến 31/12/2025 là 177,55 tỷ VND, tương ứng 59% vốn góp của chủ sở hữu; Nợ phải thu khách hàng 113,49 tỷ VND (xem thuyết minh số 5) lớn gấp 7,5 lần doanh thu thuần năm nay; Nợ quá hạn chưa thanh toán là 53,90 tỷ VND (xem thuyết minh số 11, 12 và 15); nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 29,93 tỷ VND (xem thuyết minh số 13); Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện một số hợp đồng lớn, đặc biệt tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng thầu EPC là Tổng Công ty (đang trong giai đoạn quyết toán cuối cùng) và các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng kiot, máy móc thiết bị và tài sản khác. Mặt khác, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp thu hồi công nợ cũng như đàm phán để gia hạn các khoản nợ phải trả đến hạn.

Với các giải pháp đang triển khai, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có nguồn tiền để thanh toán các nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Vào ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Các quy định của Thông tư 99/2025/TT-BTC sẽ được Công ty áp dụng kể từ thời điểm văn bản có hiệu lực, tức là từ ngày 01/01/2026 và dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu Ban Giám đốc/Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu phát sinh các khoản chi phí sau ghi nhận ban đầu làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 12 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào BCC và không chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành sở hữu chung của các bên thì bên nhận tài sản theo đối như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh; Bên góp tài sản không ghi giảm tài sản trên sổ kế toán mà chỉ theo dõi chi tiết địa điểm, vị trí, nơi đặt tài sản.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn có sự chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành quyền sở hữu chung, trong quá trình đang xây dựng tài sản đồng kiểm soát, bên mang tài sản đi góp phải ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia, các bên ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản được chia so với chi phí đầu tư xây dựng đã bỏ ra được ghi nhận là thu nhập khác (nếu lãi) hoặc chi phí khác (nếu lỗ).

Khi tài sản đồng kiểm soát đi vào hoạt động, BCC chuyển sang hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát, mỗi bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí trích trước giá vốn công trình tạm tính, trích trước tiền chậm nộp thuế... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.12 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

2.14 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.16 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.21 Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cho thuê và xây lắp, chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Tiền mặt	38.034.403	36.854.751
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.258.835.672	221.027.276
Các khoản tương đương tiền (i)	500.000.000	-
	<u>1.796.870.075</u>	<u>257.882.027</u>

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 500.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Bắc Á - chi nhánh Vũng Tàu với lãi suất 4,55%/năm.

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền gửi có kỳ hạn				
- Ngân hàng TMCP Quân đội (i)	45.316.000.000	-	45.316.000.000	-
	45.316.000.000	-	45.316.000.000	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với giá trị 45.316.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Vũng Tàu (nay là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại) - nay đã được chuyển giao cho Ngân hàng TMCP Quân Đội với lãi suất 4,12%/năm. Công ty không thể sử dụng được số tiền nêu trên với nguyên nhân "Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (nay là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại) đang trong thời gian bị kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam".

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	-	50.000.000	-
Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	(1.172.298.194)	2.890.000.000	(1.172.298.194)
	2.940.000.000	(1.172.298.194)	2.940.000.000	(1.172.298.194)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tình trạng hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính
Đầu tư vào đơn vị khác					
Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	Tiền Giang (nay là Đồng Tháp)	0,003%	0,003%	Đang hoạt động	Sản xuất công nghiệp
Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch	Đồng Nai	1,43%	1,00%	Đang hoạt động	Đóng tàu và cầu kiện nổi

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	65.024.793.508	(28.235.959.033)	80.502.864.193	(28.235.959.033)
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	71.488.482	(71.488.482)	71.488.482	(71.488.482)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	34.419.871.078	-	49.792.947.309	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	(26.096.125.925)	26.096.125.925	(26.096.125.925)
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2.368.963.397	-	2.473.957.851	-
Công ty CP Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí	2.068.344.626	(2.068.344.626)	2.068.344.626	(2.068.344.626)
Bên khác	44.407.951.720	(32.012.945.369)	45.179.225.398	(32.688.369.575)
Công ty CP Thái Sơn E&C	21.519.494.013	(21.519.494.013)	21.759.494.013	(21.759.494.013)
Công ty CP Đầu tư Huy Thanh	9.700.000.000	-	9.700.000.000	-
Các khách hàng khác	13.188.457.707	(10.493.451.356)	13.719.731.385	(10.928.875.562)
	109.432.745.228	(60.248.904.402)	125.682.089.591	(60.924.328.608)

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	9.040.000	-	-	-
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	9.040.000	-	-	-
Bên khác	2.104.769.917	(1.403.404.965)	2.117.086.965	(1.403.404.965)
Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	(675.218.967)	675.218.967	(675.218.967)
Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc xanh	240.000.000	-	260.000.000	-
Công ty TNHH Thảo Truyền	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	(250.000.000)
Các đối tượng khác	939.550.950	(478.185.998)	931.867.998	(478.185.998)
	2.113.809.917	(1.403.404.965)	2.117.086.965	(1.403.404.965)

7 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi	-	-	32,770,982	-
Phải thu BHXH	88,667,168	-	-	-
Phải thu về tạm ứng Công ty CP Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	1,793,798,632	(868,569,802)	1,554,442,235	(868,569,802)
	3,268,873,511	(3,268,873,511)	3,268,873,511	(3,268,873,511)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	379,178,000	-	379,178,000	-
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1,422,592,030	-	1,183,629,345	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (i)	21,447,520,000	(3,716,247,633)	21,447,520,000	(3,716,247,633)
Phải thu khác	1,454,303,193	(1,398,744,424)	1,398,744,424	(1,398,744,424)
	29,854,932,534	(9,252,435,370)	29,265,158,497	(9,252,435,370)
b) Dài hạn				
Hợp tác: Dự án chung cư Long Sơn Riverside (ii)	12,897,200,000	-	12,897,200,000	-
	12,897,200,000	-	12,897,200,000	-
c) Trong đó: Bên liên quan				
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	379,178,000	-	379,178,000	-
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1,422,592,030	-	1,183,629,345	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (i)	21,447,520,000	(3,716,247,633)	21,447,520,000	(3,716,247,633)
	23,249,290,030	(3,716,247,633)	23,010,327,345	(3,716,247,633)

- (i) Khoản phải thu khác của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (gọi tắt là PVC-SG) số tiền là 21.447.520.000 VND theo Biên bản đàm phán phụ lục hợp đồng số 17 ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là PetroCons) và Công ty về việc thương thảo, đàm phán điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hợp đồng chia khóa trao tay Thuộc dự án Đầu tư Xây dựng Công trình "Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh" số 101/HĐXD/PVC-PVC IC/2013 ngày 30/05/2013. Theo đó, khoản tiền tạm ứng phải thu của PVC-SG tương ứng với số tiền nêu trên sẽ được Công ty tiếp nhận lại từ PetroCons. Đồng thời, Công ty sẽ có trách nhiệm quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này số tiền 17.731.272.367 VND (thuyết minh số 14) trên cơ sở Biên bản chuyển giao công nợ số 1240/BB-VDKVN ngày 22/05/2013 giữa Viện Dầu khí Việt Nam, PetroCons và PVC-SG. Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của PVC-SG với số tiền 3.716.247.633 VND tương ứng với phần chênh lệch phải thu và phải trả phần quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này.

- (ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 20/2010/BCC/KT-PIVLS-PETROLAND-PVFC LAND ngày 08/06/2010:
- Các bên tham gia, tỷ lệ, hình thức, tiến độ góp vốn: Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (IDICO Long Sơn); Công ty CP Xây dựng Thương mại dịch vụ Khang Thông (Khang Thông); Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) tỷ lệ góp vốn lần lượt là 85%, 5% và 10%.
 - Mục đích hợp tác kinh doanh: Hợp tác kinh doanh tài sản đồng kiểm soát là dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" tại số 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Nội dung hợp tác: kinh doanh phần diện tích căn hộ chung cư, trung tâm thương mại cùng các giá trị tài sản khác hình thành trong quá trình đầu tư, khai thác, kinh doanh dự án.
 - Phương án phân chia kết quả kinh doanh: Các bên tham gia được hưởng lợi nhuận, gánh chịu rủi ro lỗ hoặc các khoản rủi ro kinh doanh trên cơ sở kết quả kinh doanh của Nhà điều hành (IDICO Long Sơn) và theo tỷ lệ góp vốn.
 - Tại ngày 31/12/2025: dự án đã hoàn thành thi công, mở bán và kinh doanh với phần căn hộ, diện tích sàn trung tâm thương mại. Đến thời điểm hiện tại, do dự án đang vướng thủ tục pháp lý về chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở lâu dài nên Công ty chưa nhận kết quả phân chia kinh doanh từ Hợp đồng này.

8 NỢ XUẤT

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng	60.248.904.402	-	60.924.328.608	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	-	26.096.125.925	-
Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.519.494.013	-	21.759.494.013	-
Các đối tượng khác	12.633.284.464	-	13.068.708.670	-
b) Trả trước cho người bán	1.403.404.965	-	1.403.404.965	-
Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	-	675.218.967	-
Công ty TNHH Thảo Truyền	250.000.000	-	250.000.000	-
Công ty TNHH Cơ khí - TM Thái Long	160.650.000	-	160.650.000	-
Các đối tượng khác	317.535.998	-	317.535.998	-
c) Phải thu khác	9.252.435.370	-	9.252.435.370	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	3.716.247.633	-	3.716.247.633	-
Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn	3.268.873.511	-	3.268.873.511	-
Các đối tượng khác	2.267.314.226	-	2.267.314.226	-
	70.904.744.737	-	71.580.168.943	-

9 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	281.485.430	(281.485.430)	281.485.430	(281.485.430)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	156.925.570.520	-	167.022.607.429	-
	157.207.055.950	(281.485.430)	167.304.092.859	(281.485.430)

(i) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công trình chung cư số 33A, Đường 30/4 (1)	32.986.594.500	32.986.594.500
Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (2)	40.854.373.555	40.802.565.226
Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (3)	81.451.172.409	91.342.828.483
Công trình Viện dầu khí - giai đoạn 2	-	1.890.619.220
Công trình nhà máy nhiệt điện Long Phú 1	1.633.430.056	-
	156.925.570.520	167.022.607.429

(1) Đây là phần chi phí dở dang còn lại của hạng mục công trình thuộc dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 tuy nhiên chưa được phê duyệt quyết toán.

(2) Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 1 do Công ty thực hiện thi công xây dựng các hạng mục thuộc nhà máy chính, bãi thải xỉ, hệ thống cảng và một phần kho than từ trục 01 đến 14 nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu. Tuy nhiên do thực hiện theo dạng hợp đồng EPC, ký với công ty mẹ là PETROCONS nên chưa thống nhất được đơn giá và tới thời điểm hiện tại chưa được quyết toán.

(3) Công ty đang trong quá trình thực hiện thi công xây dựng các hạng mục khu nhà máy chính Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo hợp đồng số 26/8/2014-21/2014/HĐKT/PVC-PVCIC ngày 26/08/2014.



10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Số dư đầu năm	18.094.843.621	31.637.931.530	6.245.428.000	270.283.279	56.248.486.430
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.378.903.545)	-	(39.706.000)	(6.418.609.545)
Số dư cuối năm	18.094.843.621	25.259.027.985	6.245.428.000	230.577.279	49.829.876.885
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	18.094.843.621	31.432.734.627	6.245.428.000	270.283.279	56.043.289.527
Khấu hao trong năm	-	182.576.903	-	-	182.576.903
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.378.903.545)	-	(39.706.000)	(6.418.609.545)
Số dư cuối năm	18.094.843.621	25.236.407.985	6.245.428.000	230.577.279	49.807.256.885
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	-	205.196.903	-	-	205.196.903
Tại ngày cuối năm	-	22.620.000	-	-	22.620.000

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 46.006.740.199 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 52.425.349.744 VND).



11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	19.081.910.390	19.081.910.390	20.174.090.758	20.174.090.758
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.421.062.839	2.421.062.839	2.793.084.781	2.793.084.781
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	259.778.108	259.778.108	259.778.108	259.778.108
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hoá	5.653.184.859	5.653.184.859	6.273.343.285	6.273.343.285
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	2.675.388.658	2.675.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658
Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.719.125.171	5.719.125.171	5.719.125.171	5.719.125.171
Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	247.321.233	247.321.233	247.321.233	247.321.233
Bên khác	45.618.400.440	45.618.400.440	49.873.590.238	49.873.590.238
Công ty CP Bê tông Thành Nam	6.650.312.248	6.650.312.248	6.650.312.248	6.650.312.248
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hoàng Đạt	4.200.393.762	4.200.393.762	4.230.393.762	4.230.393.762
Các người bán khác	34.767.694.430	34.767.694.430	38.992.884.228	38.992.884.228
	64.700.310.830	64.700.310.830	70.047.680.996	70.047.680.996
Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	5.653.184.859	5.653.184.859	6.273.343.285	6.273.343.285
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	2.675.388.658	2.675.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658
Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.719.125.171	5.719.125.171	5.719.125.171	5.719.125.171
Các người bán khác	16.065.454.847	16.065.454.847	19.004.466.695	19.004.466.695
	32.219.203.057	32.219.203.057	35.878.373.331	35.878.373.331

12 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên liên quan	18.458.040.405	18.458.040.405
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.849.430.030	-
Ban Quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (i)	17.612.939.300	17.612.939.300
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	845.101.105	845.101.105
Bên khác	561.549.730	416.257.000
Các khách hàng khác	561.549.730	416.257.000
	20.869.020.165	18.874.297.405
Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Ban Quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (i)	17.612.939.300	17.612.939.300
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	845.101.105	845.101.105
	18.458.040.405	18.458.040.405

(i) Khoản người mua ứng trước của Ban quản lý dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam là phần tiền ứng trước theo hợp đồng số 39/2014/HĐ-DADH ngày 29 tháng 12 năm 2014 với nội dung thi công dự án Văn phòng và phòng học, nhà công vụ cho giáo viên và Ký túc xá cho sinh viên - Trường cao đẳng nghề Dầu khí.

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	2.895.606.078	1.294.415.169	3.459.166.670	730.854.577
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.350.000.000	973.382.809	-	2.323.382.809
Thuế thu nhập cá nhân	290.956.611	69.767.644	70.144.553	290.579.702
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	15.629.890.104	2.575.903.908	12.272.430.627	5.933.363.385
Các loại thuế khác	24.826.805.623	940.729.021	3.028.486.597	22.739.048.047
Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	44.993.258.416	5.857.198.551	18.833.228.447	32.017.228.520

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tại thời điểm 31/12/2025, số tiền thuế và các khoản phải nộp khác đã quá thời hạn nộp là: 29.934.762.527 VND và Công ty đang bị cưỡng chế thuế theo Quyết định số 7496/QĐ-HCM-KDT ngày 25/12/2025 của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình Viện Dầu khí giai đoạn 1	21.292.646.006	21.509.496.006
Chi phí phải trả khác	741.863.636	363.636.363
	22.034.509.642	21.873.132.369
Trong đó: Bên liên quan		
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (i)	17.731.272.367	17.731.272.367
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3.466.673.639	3.361.373.639
	21.197.946.006	21.092.646.006

(i) Đây là khoản chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình "Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh" (chi tiết tại thuyết minh số 07).

15 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	477.104.955	455.911.215
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	44.286.402
Chi phí lãi vay	1.246.252.165	1.246.252.165
Phí bảo trì chung cư 33A (i)	9.305.914.075	9.671.814.075
Phải trả khác	4.073.697.406	6.783.483.841
	15.102.968.601	18.201.747.698
Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Chi phí lãi vay	1.246.252.165	1.246.252.165
Các khoản khác	1.986.271.865	2.108.341.139
	3.232.524.030	3.354.593.304

(i) Đây là Kinh phí bảo trì toà nhà tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là số 33A, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) phải bàn giao trả cho Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond. Số dư giảm trong năm do Công ty thực hiện bù trừ giữa công nợ phải thu tiền giữ xe ô tô với công nợ phải trả tiền phí bảo trì chung cư. Hiện tại, Công ty đang bàn giao hồ sơ sửa chữa và giá trị khối lượng đã bảo trì để hoàn trả lại tiền quỹ này.

16 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	14.519.193.263	(178.424.187.892)	136.095.005.371
Lãi trong năm trước	-	-	369.754.475	369.754.475
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	14.519.193.263	(178.054.433.417)	136.464.759.846
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	14.519.193.263	(178.054.433.417)	136.464.759.846
Lãi trong năm nay	-	-	503.533.473	503.533.473
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	14.519.193.263	(177.550.899.944)	136.968.293.319

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	153.000.000.000	51	153.000.000.000	51
Các cổ đông khác	147.000.000.000	49	147.000.000.000	49
	300.000.000.000	100	300.000.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	300.000.000.000	300.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	300.000.000.000	300.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263
	14.519.193.263	14.519.193.263

17 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.625.658.498	3.193.171.950
Doanh thu hợp đồng xây dựng	10.886.682.485	1.414.850.451
	14.512.340.983	4.608.022.401

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)

	10.886.682.485	930.646.327
--	----------------	-------------

18 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	708.634.682	583.974.946
Giá vốn hợp đồng xây dựng	13.135.818.821	3.153.717.157
	13.844.453.503	3.737.692.103

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan
Tổng giá trị mua vào:
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)

	-	903.845.978
--	---	-------------

19 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.964.876.236	1.559.400.195
	1.964.876.236	1.559.400.195

20 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	3.311.582.421	3.274.296.445
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	84.655.695	43.017.267
Thuế, phí và lệ phí	2.304.106.622	2.945.051.066
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	(675.424.206)	(341.085.331)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	610.250.926	654.755.751
Chi phí khác bằng tiền	945.659.263	1.032.063.969
	6.580.830.721	7.608.099.167

21 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	847.300.454	542.130.166
Hoàn nhập dự phòng bảo hành xây dựng	4.866.914.044	6.750.000.000
Thu nhập khác	1.021.623.214	1.809.135.531
	6.735.837.712	9.101.265.697

22 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Các khoản chậm nộp thuế và bảo hiểm xã hội	645.873.674	2.176.318.752
Các khoản khác	657.344.388	19.187.433
	1.303.218.062	2.195.506.185

23 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(3.389.997.762)	(5.030.245.525)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.303.218.062	2.195.506.185
- Chi phí không được trừ	1.303.218.062	2.195.506.185
Thu nhập chịu thuế TNDN	(2.086.779.700)	(2.834.739.340)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	-	497.536.232
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	(497.536.232)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản		
Tổng lợi nhuận kế toán từ hoạt động kinh doanh bất động sản	4.866.914.044	6.750.000.000
Thu nhập chịu thuế TNDN	4.866.914.044	6.750.000.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	973.382.809	1.350.000.000
Thuế TNDN phải nộp đầu năm của HĐKD bất động sản	1.350.000.000	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm của HĐKD bất động sản	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản	2.323.382.809	1.350.000.000
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	2.323.382.809	1.350.000.000

24 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	503.533.473	369.754.475
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	503.533.473	369.754.475
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17	12

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	681.721.711	174.723.803
Chi phí nhân công	4.114.060.085	4.392.597.264
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	216.160.988	53.867.267
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.576.903	598.762.731
Thuế, phí và lệ phí	2.304.106.622	2.945.051.066
Chi phí dự phòng	(675.424.206)	(341.085.331)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.165.875.008	4.577.166.419
Chi phí khác bằng tiền	1.339.170.204	1.313.877.809
	10.328.247.315	13.714.961.078

26 THÔNG TIN KHÁC

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang có một số vụ kiện có liên quan đến các khoản phải thu, phải trả về các khoản chậm nộp thuế, lãi phạt chậm nộp tương ứng với doanh thu đã ghi nhận. Kết quả của các vụ kiện này như sau:

- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty CP Thái Sơn E&C đã có quyết định bản án số 42/2023/KDTM ngày 25/04/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty CP Thái Sơn E&C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền là 36,52 tỷ VND trong đó nợ gốc là 21,75 tỷ VND và nợ lãi là 14,76 tỷ VND. Đến thời điểm hiện tại Công ty CP Thái Sơn E&C vẫn chưa thi hành án;
- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình phải thu của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn đã có quyết định bản án sơ thẩm số 36/2022/QĐ-SCBS ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh: chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty buộc Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn phải trả cho Công ty tổng số tiền là 46,8 tỷ VND trong đó nợ gốc là 26,09 tỷ VND; số tiền nợ lãi là 20,78 tỷ VND. Đến thời điểm hiện tại Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn vẫn chưa thi hành án;
- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng kinh tế số 41-CĐ/2014/HĐKT-CNDD về việc cung cấp thiết bị máy phát điện cho Trung tâm dự án phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện dầu khí với Công ty CP Cokyvina đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1166/QĐ-CCTHADS ngày 13/02/2020: Công ty có trách nhiệm thanh toán số tiền 2,23 tỷ VND. Công ty đã thanh toán dần hàng năm đối với kết quả của vụ kiện này;

- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty CP Eurowindow đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 988/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Eurowindow số tiền là 1,4 tỷ VND. Công ty đã thanh toán dần hằng năm đối với kết quả của vụ kiện này;
- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty CP Vật liệu xây dựng Thế giới Nhà đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 908/QĐ-CCTHADS ngày 20/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Vật liệu xây dựng Thế giới Nhà số tiền là 1,57 tỷ VND. Công ty đã thanh toán dần hằng năm đối với kết quả của vụ kiện này;
- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty CP Xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 644/QĐ-CCTHADS ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho PVC-TH số tiền nợ gốc là 8,6 tỷ VND và nợ lãi là 1,7 tỷ VND. Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty chưa ghi nhận khoản nợ lãi nêu trên.

27 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

28 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	Cùng tập đoàn
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	Cùng tập đoàn
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí	Cùng tập đoàn
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hoá	Cùng tập đoàn
Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Cùng tập đoàn
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	Cùng tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng tập đoàn
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	Cùng tập đoàn
Ban Quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát, những người quản lý khác của Công ty	Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Bán hàng, cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	10.886.682.485	930.646.327
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	903.845.978


Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch HĐQT	215.024.043	271.052.727
Bà Lê Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	34.650.000	42.000.000
Ông Trần Sỹ Huân	Thành viên độc lập	34.650.000	42.000.000
Ông Lê Minh Hải	Giám đốc	197.469.242	271.052.727
Ông Nguyễn Văn Hoành	Phó Giám đốc	196.364.896	226.941.818
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc	195.133.465	251.438.182
Bà Ngô Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	29.700.000	36.000.000
Bà Ngô Thị Trúc Vy	Thành viên BKS	108.172.182	24.000.000
Ông Phan Văn Hùng	Thành viên BKS	122.379.818	130.647.273


Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

29 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.


Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 16 tháng 03 năm 2026



No: 89 /CNDD-TCKT

Ho Chi Minh, 16 March 2026

V/v: Explanation of Certain Matters in the Independent
Auditor's Report on the Financial Statements for
the Fiscal Year Ended December 31, 2025.

To: - State Securities Commission of Vietnam (SSC)
- Hanoi Stock Exchange (HNX)

First of all, PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC) would like to extend its respectful greetings to the State Securities Commission of Vietnam and the Hanoi Stock Exchange.

In order to clarify certain matters stated in the Independent Auditor's Report on the financial statements for the fiscal year ended December 31, 2025, in which the profit after tax differs by more than 10% compared with that of 2024, PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company") would like to provide the following explanations:

I. Basis for Disclaimer of Opinion:

1. Included in the balance of construction in progress of the Company is the work-in-progress value relating to the Commercial – Service – Office and Apartment Complex Project located at No. 33A, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province (now No. 33A, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City), amounting to VND 32.99 billion (Note 09). This project was completed and put into operation in 2018; however, as of the date of preparation of these financial statements, the Company has not yet obtained approval for the final settlement of the project.

The Company's explanation: As at the date of preparation of the 2025 financial statements, the balance of construction in progress relating to the Commercial – Service – Office and Apartment Complex Project located at No. 33A, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province (now No. 33A, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City) amounted to VND 32.99 billion. This amount represents the construction cost of 123 car parking spaces located on Basement Level B2, which are owned by the project developer. Currently, the Company has engaged an independent auditor to audit the project's investment capital. Upon obtaining the approved final settlement of the investment capital, the Company will record the remaining construction-in-progress costs accordingly.

2. Also included in the balance of construction in progress, the Company has not yet determined the net realizable value of the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project and the Song Hau 1 Thermal Power Plant Project, with carrying amounts of VND 81.45 billion and VND 40.85 billion, respectively (Note 09).

The Company's explanation: As at the date of preparation of the 2025 financial statements, the balances of construction in progress relating to the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project and the Song Hau 1 Thermal Power Plant Project had carrying amounts of VND 81.45 billion and VND 40.85 billion, respectively. As of the reporting date, certain completed work volumes have not yet been accepted for payment by the project owners. Therefore, the Company has not been able to determine the final settlement value of these two projects. Upon completion and approval of the



project final settlement, the Company will record the remaining construction-in-progress costs accordingly.

3. The land plot located at No. 35D, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province (now No. 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City) was revoked in accordance with Decision No. 3339/QĐ-UBND dated October 28, 2022 issued by the People's Committee of Ba Ria – Vung Tau Province. However, the Company has not yet handed over the land plot to the local authority and has not determined the treatment of the value of the assets located on the land.

The Company's explanation: Following Decision No. 3339/QĐ-UBND dated October 28, 2022 issued by the People's Committee of Ba Ria – Vung Tau Province, the Company has carried out procedures to hand over the land plot located at No. 35, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province to the Ba Ria – Vung Tau Land Development Center. However, due to certain assets on the land that have not yet been dismantled, the handover has not been completed. Therefore, the Company is currently continuing to use this land area as its office headquarters and is paying annual land rental fees in accordance with regulations.

4. The Company has not performed an assessment of the recoverability of the long-term receivable relating to the cooperation in the Long Son Riverside Apartment Project amounting to VND 12.89 billion (Note 07), which was completed in 2019.

The Company's explanation: Currently, the project is in the process of completing its legal documentation and carrying out procedures for the audit of the project's investment capital. Therefore, the Company has not yet assessed the effectiveness of its capital contribution to this project.

5. In addition, we have not been able to obtain sufficient supporting documents relating to the balances as at December 31, 2024 and December 31, 2025 of certain receivables amounting to VND 4.21 billion and VND 3.29 billion, respectively, and certain payables amounting to VND 21.27 billion and VND 18.78 billion, respectively. Based on the review procedures performed, we were still unable to obtain sufficient appropriate information regarding the carrying amounts of these unconfirmed balances.

The Company's explanation: As at the date of preparation of the 2025 financial statements, the Company had substantially completed the confirmation procedures for receivables and payables relating to trade receivables, other short-term receivables, short-term trade payables and other short-term payables. However, as of the date of issuance of the report, a small number of customers have not yet returned the debt confirmation letters. The Company will continue to follow up with these customers to obtain full confirmations of the outstanding balances.

II. Explanation for the variance in profit after tax exceeding 10%:

* Total revenue and income in 2025 increased by VND 7,944,366,638 compared with 2024, representing an increase of 52.03%, as detailed below:

- Total revenue and income in 2025 increased by VND 7,944,366,638 compared with 2024, representing an increase of 52.03%, as detailed below:

- Financial income increased by VND 405,476,041, representing an increase of 26.00%

- Other income decreased by VND 2,365,427,985, representing a decrease of 25.99%.

* Total expenses in 2025 increased by VND 8,187,204,831 compared with 2024, representing an increase of 60.43%, as detailed below:

- Cost of sales increased by VND 10,106,761,400, representing an increase of 270.40%.

- Administrative expenses decreased by VND 1,027,268,446, representing a decrease of 13.50%.



- Other expenses decreased by VND 892,288,123, representing a decrease of 40.64%.
- * Profit after corporate income tax in 2025 increased by more than 10% compared with 2024. The main reason is that total revenue and income increased, while administrative expenses and other expenses decreased significantly as mentioned above. As a result, profit after corporate income tax in 2025 increased by VND 133,778,998 compared with 2024, representing an increase of 36.18%.

The above represents the explanation of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company. We respectfully submit this explanation to the State Securities Commission of Vietnam, the Hanoi Stock Exchange, and investors for their information.

Sincerely!

Recipients:

- As stated above;
- Board of Directors, Board of Supervision (e-copy);
- Filed at Administration, Finance & Accounting Department (Inh. 6).



DIRECTOR

Lê Minh Hải



FINANCIAL STATEMENTS

**PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

For the fiscal year ended as at 31 December 2025

(Audited)



CONTENTS

	Page
Report of the Board of Management	02 - 03
Independent Auditors' Report	04 - 05
Audited Financial Statements	06 - 33
Statement of Financial position	06 - 07
Statement of Income	08
Statement of Cash flows	09
Notes to the Financial Statements	10 - 33

REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company ("the Company") presents its report and the Company's Financial Statements for the fiscal year ended as at 31 December 2025.

COMPANY

Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company was established and operates under the Enterprise Registration Certificate No. 3500832971, first issued by the Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province on 26 November 2009 and amended for the 8th time on 17 June 2025.

The Company's head office, as stated in the Business Registration Certificate under the latest amendment, is located at 35D, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province. This address has now been changed to 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the fiscal year and to the reporting date are:

Mr. Ngo Bui Ngoc	Chairman
Mrs. Le Thi Thu Huyen	Member
Mr. Tran Sy Huan	Independent Member

BOARD OF MANAGEMENT

Members of the Board of Management during the fiscal year and to the reporting date are:

Mr. Le Minh Hai	Director
Mr. Pham Manh Cuong	Deputy Director
Mr. Nguyen Van Hoanh	Deputy Director

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company during the year and until the preparation of these Financial Statements is Mr. Le Minh Hai – Director.

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision are:

Ms. Ngo Thi Thu Hoai	Head of the Board
Ms. Ngo Thi Truc Vy	Member
Mr. Phan Van Hung	Member

AUDITORS

The auditors of AASC Auditing Firm Company Limited have taken the audit of Financial Statements for the Company.

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The Board of Management is responsible for the Financial Statements which give a true and fair view of the financial position of the Company, its operating results and its cash flows for the year. In preparing those Financial Statements, the Board of Management is required to:

- Establish and maintain an internal control system which is determined necessary by the Board of Directors and Board of Management to ensure the preparation and presentation of Financial Statements do not contain any material misstatement caused by errors or frauds;
- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;

- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the Financial Statements;
- Prepare the Financial Statements on the basis of compliance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of Financial Statements;
- Prepare the Financial Statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business.

The Board of Management is responsible for ensuring that accounting records are kept to reflect the financial position of the Company, with reasonable accuracy at any time and to ensure that the Financial Statements comply with the current State's regulations. It is responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Board of Management confirms that the Financial Statements give a true and fair view of the financial position at 31 December 2025, its operation results and cash flows in the year 2025 of the Company in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of Financial Statements.

Other commitments

The Board of Management pledges that the Company complies with Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities and the Company does not violate the obligations of information disclosure in accordance with the regulations of the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 issued by the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on Securities Market and the Circular No. 68/2024/TT-BTC dated 18 September 2024 issued by Ministry of Finance amending and supplementing some articles of the Circular No. 96/2020/TT-BTC.

On behalf of the Board of Management



Le Minh Hai

Director

Ho Chi Minh City, 16 March 2026

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: Shareholders, Board of Directors and Board of Management
Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company ("the Company") prepared on 16 March 2026, from pages 06 to 33, including: Statement of Financial Position as at 31 December 2025, Statement of Income, Statement of Cash Flows for the fiscal year ended on the same date and Notes to Financial Statements.

Board of Management's Responsibility

The Board of Management of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company is responsible for the preparation of interim financial statements that give a true and fair view in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of interim financial statements and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of interim financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these Financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. However, due to the matter described in the paragraph "Basis for Disclaimer of Opinion," we were unable to obtain sufficient and appropriate audit evidence to provide a basis for an audit opinion.

Basis for Disclaimer of Opinion

The balance of the Company's work-in-progress costs includes the unfinished value of the Commercial - Service - Office and Apartment Complex Project at 33A, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province (currently No. 33A, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City) with a recorded value of VND 32.99 billion (Note 09). This project was completed and put into operation in 2018; however, as at the date of these Financial statements, the Company has not yet obtained approval for the project final settlement.

Also included in the work-in-progress balance are the projects Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project and the Song Hau 1 Thermal Power Plant Project with carrying amounts of VND 81.45 billion and VND 40.85 billion, respectively (Note 09). The Company has not determined the net realizable value of these projects as at the reporting date.

The land lot located at No. 35D, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province (currently No. 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City) was revoked under Decision No. 3339/QĐ-UBND dated 28 October 2022 issued by the People's Committee of Ba Ria - Vung Tau Province. However, the Company has not yet handed over the land lot to the local authorities and has not dealt with the value of the assets attached to the land.

The Company has not yet assessed the recoverability of the long-term receivable relating to the cooperation in the Long Son Riverside Apartment Project, amounting to VND 12.89 billion (Note 07), which was completed in 2019.

We were unable to obtain sufficient appropriate audit evidence to assess the impact of the above matters on the accompanying Financial statements.

In addition, we were unable to obtain sufficient supporting documentation relating to certain balances as at 31 December 2024 and 31 December 2025, including receivables amounting to

and VND 18.78 billion, respectively. Based on the audit procedures performed, we were unable to obtain sufficient appropriate audit evidence regarding the carrying amounts of these unconfirmed balances.

Disclaimer of Opinion

Because of the significance of the matters described in the "Basis for Disclaimer of Opinion" paragraph, we have not been able to obtain sufficient appropriate audit evidence to provide a basis for an audit opinion on the accompanying Financial Statements. Accordingly, we do not express an opinion on these Financial Statements.

Emphasis of Matter

We draw attention to Note 26 to the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025, which describes several legal cases that are currently under enforcement proceedings.

The Company's financial statements reflect the following matters:

- Accumulated losses as at 31 December 2025 (Code 421) amounting to VND 177.55 billion, equivalent to 59% of the owner's contributed capital (Code 411),
- Overdue payables amounting to VND 53.90 billion; overdue tax liabilities amounting to VND 29.93 billion;
- The Company is subject to tax enforcement measures until 25 December 2026.

These events, along with the matters disclosed in Note 1, indicate the existence of a material uncertainty that may cast significant doubt on the Company's ability to continue as a going concern. However, the financial statements have been prepared on a going concern basis.

Our disclaimer of opinion is not modified with respect to this matter.



Phạm Anh Tuan
Deputy General Director
Registered Auditor No.: 0777-2023-002-1
Hanoi, 16 March 2026

Ta Minh Chau
Auditor
Registered Auditor No.: 6033-2023-002-1

STATEMENT OF FINANCIAL POSITION
As at 31 December 2025


Code	ASSETS	Note	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. CURRENT ASSETS		277,249,233,265	300,454,540,059
110	I. Cash and cash equivalents	3	1,796,870,075	257,882,027
111	1. Cash		1,296,870,075	257,882,027
112	2. Cash equivalents		500,000,000	-
120	II. Short-term investments	4	45,316,000,000	45,316,000,000
123	1. Held-to-maturity investments		45,316,000,000	45,316,000,000
130	III. Short-term receivables		70,496,742,942	85,484,166,110
131	1. Short-term trade receivables	5	109,432,745,228	125,682,089,591
132	2. Short-term prepayments to suppliers	6	2,113,809,917	2,117,086,965
136	3. Other short-term receivables	7	29,854,932,534	29,265,158,497
137	4. Provision for short-term doubtful debts		(70,904,744,737)	(71,580,168,943)
140	IV. Inventories	9	156,925,570,520	167,022,607,429
141	1. Inventories		157,207,055,950	167,304,092,859
149	2. Provision for devaluation of inventories		(281,485,430)	(281,485,430)
150	V. Other short-term assets		2,714,049,728	2,373,884,493
152	1. Deductible VAT		2,714,049,728	2,373,884,493
200	B. NON-CURRENT ASSETS		14,687,521,806	14,870,098,709
210	I. Long-term receivables		12,897,200,000	12,897,200,000
216	1. Other long-term receivables	7	12,897,200,000	12,897,200,000
220	II. Fixed assets		22,620,000	205,196,903
221	1. Tangible fixed assets	10	22,620,000	205,196,903
222	- Historical cost		49,829,876,885	56,248,486,430
223	- Accumulated depreciation		(49,807,256,885)	(56,043,289,527)
250	III. Long-term investments	4	1,767,701,806	1,767,701,806
253	1. Equity investments in other entities		2,940,000,000	2,940,000,000
254	2. Provision for devaluation of long-term investments		(1,172,298,194)	(1,172,298,194)
270	TOTAL ASSETS		291,936,755,071	315,324,638,768

Code	CAPITAL	Note	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. LIABILITIES		154,968,461,752	178,859,878,922
310	I. Current liabilities		154,968,461,752	173,992,964,878
311	1. Short-term trade payables	11	64,700,310,830	70,047,680,996
312	2. Short-term prepayments from customers	12	20,869,020,165	18,874,297,405
313	3. Taxes and other payables to State budget	13	32,017,228,520	44,993,258,416
314	4. Payables to employees		241,576,000	-
315	5. Short-term accrued expenses	14	22,034,509,642	21,873,132,369
319	6. Other short-term payables	15	15,102,968,601	18,201,747,698
322	7. Bonus and welfare fund		2,847,994	2,847,994
330	II. Non-current liabilities		-	4,866,914,044
342	1. Provisions for long-term payables		-	4,866,914,044
400	D. OWNER'S EQUITY		136,968,293,319	136,464,759,846
410	I. Owner's equity	16	136,968,293,319	136,464,759,846
411	1. Contributed capital		300,000,000,000	300,000,000,000
411a	- Ordinary shares with voting rights		300,000,000,000	300,000,000,000
418	2. Development and investment funds		14,519,193,263	14,519,193,263
421	3. Retained earnings		(177,550,899,944)	(178,054,433,417)
421a	- Retained earnings accumulated to previous year		(178,054,433,417)	(178,424,187,892)
421b	- Retained earnings of the current year		503,533,473	369,754,475
440	TOTAL CAPITAL		291,936,755,071	315,324,638,768

Le Minh Hai
Director
Ho Chi Minh City, 16 March 2026

STATEMENT OF INCOME
Year 2025


Code	ITEMS	Note	Year 2025	Year 2024
			VND	VND
01	1. Revenue from sales of goods and rendering of services	17	14,512,340,983	4,608,022,401
10	2. Net revenue from sales of goods and rendering of services		14,512,340,983	4,608,022,401
11	3. Cost of goods sold and services rendered	18	13,844,453,503	3,737,692,103
20	4. Gross profit from sales of goods and rendering of services		667,887,480	870,330,298
21	5. Financial income	19	1,964,876,236	1,559,400,195
22	6. Financial expense		7,636,363	7,636,363
26	7. General and administrative expenses	20	6,580,830,721	7,608,099,167
30	8. Net profit from operating activities		(3,955,703,368)	(5,186,005,037)
31	9. Other income	21	6,735,837,712	9,101,265,697
32	10. Other expenses	22	1,303,218,062	2,195,506,185
40	11. Other profit		5,432,619,650	6,905,759,512
50	12. Total net profit before tax		1,476,916,282	1,719,754,475
51	13. Current corporate income tax expense	23	973,382,809	1,350,000,000
60	14. Profit after corporate income tax		<u>503,533,473</u>	<u>369,754,475</u>
70	15. Basic earnings per share	24	17	12



Nguyen Thi Nga
Preparer



Le Ngoc Hoang
Chief Accountant




Le Minh Hai
Director
Ho Chi Minh City, 16 March 2026




STATEMENT OF CASH FLOWS
Year 2025
(Indirect method)

Code	ITEMS	Note	Year 2025	Year 2024
			VND	VND
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	1. Profit before tax		1,476,916,282	1,719,754,475
	2. Adjustment for			
02	- Depreciation and amortization of fixed assets and investment properties		182,576,903	598,762,781
03	- Provisions		(5,542,338,250)	(8,079,874,847)
05	- Gains / losses from investment activities		(2,812,176,690)	(2,101,530,361)
08	3. Operating profit before changes in working capital		(6,695,021,755)	(7,862,887,952)
09	- Increase / decrease in receivables		15,289,911,157	10,439,194,509
10	- Increase / decrease in inventories		10,097,036,909	(2,369,169,808)
11	- Increase / decrease in payables		(19,997,885,935)	(7,673,317,133)
14	- Interest paid		-	(53,953,131)
15	- Corporate income tax paid		-	(497,536,232)
17	- Other payments on operating activities		-	(4,200,000)
20	Net cash flow from operating activities		(1,305,959,624)	(8,021,869,747)
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
22	1. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets		847,300,454	1,110,954,681
27	2. Interest and dividend received		1,997,647,218	2,378,400,040
30	Net cash flow from investing activities		2,844,947,672	3,489,354,721
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
34	1. Repayment of principal		-	(217,079,697)
40	Net cash flow from financing activities		-	(217,079,697)
50	Net cash flows in the year		1,538,988,048	(4,749,594,723)
60	Cash and cash equivalents at the beginning of the year		257,882,027	5,007,476,750
70	Cash and cash equivalents at the end of the year	3	1,796,870,075	257,882,027


Nguyen Thi Nga
Preparer


Le Ngoc Hoang
Chief Accountant


Le Minh Hai
Director
Ho Chi Minh City, 16 March 2026

NOTES TO FINANCIAL STATEMENTS
Year 2025

1 GENERAL INFORMATION

Form of ownership

Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company was established and operates under the Enterprise Registration Certificate No. 3500832971, first issued by the Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province on 26 November 2009 and amended for the 8th time on 17 June 2025.

According to the latest amended Enterprise Registration Certificate, the Company's head office was located at No. 35D, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province. Currently, this address has been changed to No. 35D, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City.

The charter capital of the Company is VND 300,000,000,000 equivalent to 30,000,000 shares, par value per share: VND 10,000 per share.

The number of employees of the Company as at 31 December 2025 was 21 people (as at 01 January 2025 was 20 people).

Business field: Construction

Business activities

Main business activities of the Company are:

- Construction and installation of industrial and civil works;
- Real estate business;
- Properties leasing.

The Company's operation in the year that affects the Financial Statements

Revenue in 2025 increased significantly compared to the previous year, mainly attributable to construction revenue, including the final settlement and payment for completed work volumes under payment batches No. 45, 46 and 47 pursuant to Contract No. 21/2014/HĐKT PVC-PVCIC dated 15 April 2014 relating to the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project, with a total value of VND 10,886,682,485. In addition, the Company maintained stable revenue from service activities and the leasing of assets compared to the previous year.

Going concern assumption

The Company's Financial statements reflect accumulated losses as at 31 December 2025 amounting to VND 177.55 billion, equivalent to 59% of the owners' contributed capital. Trade receivables amount to VND 113.49 billion (Note 5), which is 7.5 times higher than the net revenue for the year. Overdue payables total VND 53.90 billion (Notes 11, 12 and 15), while overdue tax liabilities amount to VND 29.93 billion (Note 13). In addition, the net realizable value of work in progress has not yet been determined. These conditions indicate the existence of a material uncertainty that may cast significant doubt on the Company's ability to continue as a going concern.

However, the Company is still in the process of implementing several major contracts, particularly those relating to the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project with the EPC contractor – the Corporation (which is currently in the final settlement stage). In addition, the Company continues to generate revenue from service activities, including the leasing of kiosks, machinery, equipment and other assets. The Company is also actively implementing measures to recover outstanding receivables and negotiating with creditors to extend the repayment terms of certain overdue liabilities.

Based on the measures currently being implemented, the Board of Management believes that the Company will have sufficient cash resources to settle its liabilities as they fall due for at least 12 months from the end of the financial year. Accordingly, the Financial statements for the year ended 31 December 2025 have been prepared on a going concern basis.

2 ACCOUNTING SYSTEM AND ACCOUNTING POLICY

2.1 Accounting period and accounting currency

Annual accounting period commences from 01 January and ends as at 31 December.

The Company maintains its accounting records in Vietnam Dong (VND).

2.2 Standards and Applicable Accounting Policies

Applicable Accounting Policies

The Company applies Corporate Accounting System issued under the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 by the Ministry of Finance and the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 issued by Ministry of Finance amending and supplementing some articles of the Circular No. 200/2014/TT-BTC.

On October 27, 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC providing guidance on the corporate accounting regime, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 on the corporate accounting regime; Circular No. 75/2015/TT-BTC dated May 18, 2015 amending and supplementing Article 128 of Circular No. 200/2014/TT-BTC; and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated March 21, 2016 amending and supplementing several articles of Circular No. 200/2014/TT-BTC. The provisions of Circular No. 99/2025/TT-BTC will be applied by the Company from the effective date of the Circular, i.e., January 1, 2026, and will apply to financial years beginning on or after January 1, 2026.

Declaration of compliance with Accounting Standards and Accounting System

The Company applies Vietnamese Accounting Standards and supplementary documents issued by the State. Financial Statements are prepared and presented in accordance with regulations of each standard and supplementary document as well as with current Accounting Standards and Accounting System.

2.3 Accounting estimates

The preparation of Interim Financial Statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and legal regulations relating to financial reporting requires the Board of Management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of liabilities, assets and disclosures of contingent liabilities and assets at the date of the Interim financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the accounting period.

The estimates and assumptions that have a material impact in the Interim Financial Statements include:

- Provision for bad debts;
- Provision for devaluation of inventory;
- Estimated allocation of prepaid expenses;
- Estimated useful life of fixed assets;
- Classification and provision of financial investments;
- Estimated income tax.

Such estimates and assumptions are continually evaluated. They are based on historical experience and other factors, including expectations of future events that may have a financial impact on the Company and that are assessed by the Board of Management to be reasonable under the circumstances.

2.4 Cash and Cash equivalents

Cash comprises cash on hand and demand deposits at banks.

Cash equivalents are short-term investments with original maturities of no more than three months from the date of acquisition, which are highly liquid, readily convertible to known amounts of cash, and subject to an insignificant risk of changes in value.

2.5 Financial investments

Investments held to maturity comprise term deposits held to maturity to earn profits periodically and other held to maturity investments.

Investments in other entities comprise investments in equity instruments of other entities without having control, joint control, or significant influence on the investee. These investments are initially stated at original cost. After initial recognition, these investments are measured at original cost less provision for devaluation of investments.

Provision for devaluation of investments is made at the end of the year as follows:

- Long-term investments (other than trading securities) without significant influence on the investee: If the investment in listed shares or the fair value of the investment is determined reliably, provisions shall be made on the basis of the market value of the shares; if the fair value of the investment is not determined at the reporting date, provision shall be made based on the Financial Statements at the provision date of the investee.
- Investments held to maturity: provision for doubtful debts shall be made based on the recovery capacity in accordance with statutory regulations.

2.6 Receivables

The receivables shall be recorded in details in terms of due date, entities receivable, types of currency and other factors according to requirements for management of the Company. The receivables shall be classified into short-term receivables or long-term receivables on the financial statements according to their remaining terms at the reporting date.

The provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue under an economic contract, a loan agreement, a contractual commitment or a promissory note and for receivables that are not due but difficult to be recovered. Accordingly, the provisions for overdue debts shall be based on the due date stipulated in the initial sale contract, exclusive of the debt rescheduling between contracting parties and the case where the debts are not due but the debtor is in bankruptcy, in dissolution, or missing and making fleeing or estimating the possible losses.

2.7 Inventories

Inventories are initially recognized at original cost including purchase price, processing cost and other costs incurred in bringing the inventories to their location and condition at the time of initial recognition. After initial recognition, at the reporting date, inventories are stated at the lower of cost and net realizable value.

Net realizable value is estimated based on the selling price of the inventory minus the estimated costs for completing the products and the estimated costs needed for their consumption.

The cost of inventory is calculated using weighted average method.

Inventory is recorded by perpetual method.

Method for valuation of work in process at the end of the year: The value of work in progress is recorded for each construction project which is incomplete or revenue is unrecognised, corresponding to the amount of work in progress at the end of the year.

Provision for devaluation of inventories made at the end of the period is based on the excess of original cost of inventory over their net realizable value.

2.8 Fixed assets

Tangible fixed assets are initially stated at the historical cost. During the using time, tangible fixed assets are recorded at cost, accumulated depreciation and carrying amount.

Subsequent measurement after initial recognition

If these costs augment future economic benefits obtained from the use of tangible fixed assets are extended to their initial standards conditions, these costs are capitalized as an incremental in their historical cost.

Other costs incurred after tangible fixed assets have been put into operation such as repair, maintenance and overhaul costs are recognized in the Statement of Income in the year in which the costs are incurred.

Fixed assets are depreciated (amortised) using the straight-line method over their estimated useful life as follows:

- Buildings, structures	10 - 12 years
- Machinery, equipment	03 - 15 years
- Vehicles, Transportation equipment	04 - 15 years
- Office equipment and furniture	03 - 05 years

2.9 Business Cooperation Contract (BCC)

Business Cooperation Contract (BCC) is a contractual agreement between two or more venturers with the objectives of cooperating to carry out specific business activities without constitution of a new legal entity. This operation may be jointly controlled by venturers under BCC or controlled by one of them.

In case of contributing money or assets to BCC, they should be recorded as receivables. During the process of operating BCC, depending on the form of BCC, the accounting methods are adopted as follows:

BCC in the form of jointly controlled assets

All parties in the joint venture shall simultaneously do the bookkeeping in their own accounting system and present in its Financial Statements with the following items:

- Its share of the jointly controlled assets, classified according to the nature of the assets;
- Liabilities incurred directly by each party;
- Its share of joint liabilities relating to the operation of joint venture;
- Its share of income from the sale or use of the joint venture's output, together with its share of expenses incurred by the joint venture;
- Expenses incurred directly in respect of its joint venture.

For fixed assets or investment properties contributed to BCC without transferring ownership from the contributor to the joint venture, the receiver shall record them as assets held under trust without recording any increase in assets or owner's equity; the contributor shall not recognize a decrease in assets in the accounting system but shall record the location of assets.

For fixed assets or investment properties contributed to BCC and transferred from the sole ownership of contributor to the joint ownership, during the construction of jointly controlled assets, the contributor shall record a decrease in assets and a corresponding increase in construction in progress in the accounting system. After putting jointly controlled assets into operation, each party shall record an increase in their assets in accordance with their purposes of use and corresponding to their shares in assets. The excess of the fair value of shared assets and the construction expense is recorded as other income (if profit) or other costs (if loss).

Accordingly, when the jointly controlled assets come into operation, BCC shall turn into the form of jointly controlled operations. Each party may take a share of the output or revenue from the use of jointly controlled assets and may bear a share of expenses incurred in accordance with the contract's agreement.

2.10 Payables

The payables shall be recorded in details in terms of due date, entities payable, types of currency and other factors according to the requirements for management of the Company. The payables shall be classified into short-term payables or long-term payables on the financial statements according to their remaining terms at the reporting date.

2.11 Accrued expenses

Accrued expenses include payables to goods or services received from the suppliers or provided for the customers during the reporting period, but the payments for such goods or services have not been made and other payables such as provision for estimated project cost of goods sold, provision for late tax payment which are recorded as operating expenses of the reporting year.

The recording of accrued expenses as operating expenses during the year shall be carried out under the matching principle between revenues and expenses during the year. Accrued expenses are settled with actual expenses incurred. The difference between accrued and actual expenses is reverted.

2.12 Provision for payables

Provision for payables is only recognized when meeting all of the following conditions:

- The Company has a present debt obligation (legal obligation or joint obligation) as a result of past events;
- It is probable that the decrease in economic benefits may lead to the requirement for debt settlement;
- Debt obligation can be estimated reliably.

Value recorded as a provision for payables is the most reasonably estimated amount required to settle the current debt obligation at the end of the accounting year.

Only expenses related to the previously recorded provision for payables shall be offset by that provision for payables.

Provisions for payables are recorded as operating expenses of the accounting year. In case provision made for the previous accounting year but not used up exceeds the one made for the current accounting year, the difference is recorded as a decrease in operating expenses. The excess of the provision for payables relating to construction warranty is recorded as other income in the fiscal year.

2.13 Owner's equity

Owner's equity is stated at actually contributed capital of owners.

Retained earnings are used to present the Company's operating results (profit, loss) after corporate income tax and profits appropriation or loss handling of the Company.

Dividends to be paid to shareholders are recognised as a payable in Statement of Financial position after the announcement of dividend payment from the Board of Directors and announcement of cut-off date for dividend payment of Vietnam Securities Depository and Clearing Company.

2.14 Revenue

Revenue is recognized to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured regardless of when payment is being made. Revenue is measured at the fair value of the consideration received, excluding discounts, rebates, and sales returns.

The following specific recognition conditions must also be met when recognizing revenue:

Revenue from sale of goods

- The majority of risks and benefits associated with the right to own the products or goods have been transferred to the buyer;
- The Company no longer holds the right to manage the goods as the goods owner, or the right to control the goods;

Revenue from rendering of services

- The percentage of completion of the transaction at the Balance sheet date can be measured reliably;

Revenue from construction contract

Revenue and costs related to the contract are recognized based on the portion of work completed and confirmed by the customer during the year, as reflected in the issued invoices.

Financial income

Financial incomes include income from assets yielding interest, royalties, dividends and other financial gains by the Company shall be recognised when the two conditions are satisfied:

- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- The amount of the revenue can be measured reliably.

2.15 Cost of goods sold and services rendered

Cost of goods sold and services rendered are cost of finished goods, merchandises, materials sold or services rendered during the year, and recorded on the basis of matching with revenue and on a prudence basis. Cases of loss of materials and goods exceeded the norm, labour cost and fixed manufacturing overheads not allocated to the value of inventory, provision for devaluation of inventory, abnormal expenses and losses of inventories after deducting the responsibility of collective and individuals concerned, etc. is recognized fully and promptly into cost of goods sold in the year even when products and goods have not been determined as sold.

2.16 Financial expenses

Items recorded into financial expenses comprise:

- Borrowing costs;
- Provision for losses from investment in other entities,...

The above items are recorded by the total amount arising in the year without offsetting against financial income.

2.17 General and administrative expenses

General and administrative expenses reflect the Company's overall management costs, primarily including salaries of management personnel, social insurance, health insurance, trade union fees, unemployment insurance for management staff, provisions for doubtful debts, outsourced service costs, and other related expenses.

2.18 Corporate income tax

Current corporate income tax expenses

Current corporate income tax expenses are determined based on taxable income during the period and current corporate income tax rate.

Current corporate income tax rate

The fiscal year ended as at 31 December 2025, the Company applies the corporate income tax of 20% for the operating activities which has taxable income.

2.19 Earnings per share

Basic earnings per share are calculated by dividing net profit or loss after tax for the period attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund and allowance for Board of Management) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the period.

2.20 Related Parties

The parties are regarded as related parties if that party has the ability to control or significantly influence the other party in making decisions about the financial policies and activities. The Company's related parties include:

- Companies, directly or indirectly through one or more intermediaries, having control over the Company or being under the control of the Company, or being under common control with the Company, including the Company's parent, subsidiaries and associates;
- Individuals, directly or indirectly, holding voting power of the Company that have a significant influence on the Company, key management personnel including directors and employees of the Company, the close family members of these individuals;
- Enterprises that the above-mentioned individuals directly or indirectly hold an important part of the voting power or have significant influence on these enterprises.

In considering the relationship of related parties to serve for the preparation and presentation of Interim Financial Statements, the Company should consider the nature of the relationship rather than the legal form of the relationship.

2.21 Segment information

During the year, the Company primarily operated in the field of manufacturing and trading sanitary ceramic products and accompanying accessories in the territory of Vietnam. Therefore, the Company does not prepare segment reports by business segment and geographical segment.

3 CASH AND CASH EQUIVALENTS

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Cash on hand	38,034,403	36,854,751
Demand deposits	1,258,835,672	221,027,276
Cash equivalents (i)	500,000,000	-
	<u>1,796,870,075</u>	<u>257,882,027</u>

- (i) As at 31 December 2025, cash equivalents consisted of a 1-month term deposit of VND 500,000,000 placed at Bac A Commercial Joint Stock Bank – Vung Tau Branch, bearing an annual interest rate of 4.55%.

4 FINANCIAL INVESTMENTS

a) Held to maturity investments

	31/12/2025		01/01/2025	
	Original cost	Provision	Original cost	Provision
	VND	VND	VND	VND
Term deposits				
- Military Commercial Joint Stock Bank (i)	45,316,000,000	-	45,316,000,000	-
	45,316,000,000	-	45,316,000,000	-

(i) As at 31 December 2025, held-to-maturity investments represent a 12-month term deposit amounting to VND 45,316,000,000 placed at Ocean Bank – Vung Tau Branch (currently Modern Bank of Vietnam Limited). The deposit has now been transferred to Military Commercial Joint Stock Bank with an interest rate of 4.12% per annum. The Company is currently unable to utilize the above-mentioned deposit as Ocean Bank (currently Modern Bank of Vietnam Limited) is under special control by the State Bank of Vietnam.

b) Equity investments in other entities

	31/12/2025		01/01/2025	
	Original cost	Provision	Original cost	Provision
	VND	VND	VND	VND
- Vietnam Petroleum Pipe Manufacturing JSC	50,000,000	-	50,000,000	-
- Nhon Trach Petroleum Shipbuilding and Repair JSC	2,890,000,000	(1,172,298,194)	2,890,000,000	(1,172,298,194)
	2,940,000,000	(1,172,298,194)	2,940,000,000	(1,172,298,194)

The Company has not determined the fair value of financial investments since Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System has not provided any detailed guidance on the determination of the fair value.

Detailed information about the investee entities as of 31 December 2025 is as follows:

Name of financial investments	Head office	Rate of interest	Rate of voting rights	Operating status	Principal activities
Investment in other entities					
Vietnam Petroleum Pipe Manufacturing JSC	Tien Giang (now Dong Thap)	0.003%	0.003%	Operating	Industrial production
Nhon Trach Petroleum Shipbuilding and Repair JSC	Dong Nai	1.43%	1.00%	Operating	Shipbuilding and floating structures

5 SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Value	Provision	Value	Provision
	VND	VND	VND	VND
Related parties	65,024,793,508	(28,235,959,033)	80,502,864,193	(28,235,959,033)
Vietnam Gas Corporation - JSC	71,488,482	(71,488,482)	71,488,482	(71,488,482)
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	34,419,871,078	-	49,792,947,309	-
Saigon Petroleum Investment and Construction JSC	26,096,125,925	(26,096,125,925)	26,096,125,925	(26,096,125,925)
Petroleum Pipeline and Tank Construction JSC	2,368,963,397	-	2,473,957,851	-
Petroleum Interior and Exterior Equipment JSC	2,068,344,626	(2,068,344,626)	2,068,344,626	(2,068,344,626)
Others	44,407,951,720	(32,012,945,369)	45,179,225,398	(32,688,369,575)
Thai Son E&C JSC	21,519,494,013	(21,519,494,013)	21,759,494,013	(21,759,494,013)
Huy Thanh Investment JSC	9,700,000,000	-	9,700,000,000	-
Other customers	13,188,457,707	(10,493,451,356)	13,719,731,385	(10,928,875,562)
	109,432,745,228	(60,248,904,402)	125,682,089,591	(60,924,328,608)

6 SHORT-TERM PREPAYMENTS TO SUPPLIERS

	31/12/2025		01/01/2025	
	Value	Provision	Value	Provision
	VND	VND	VND	VND
Related parties	9,040,000	-	-	-
Petro Vietnam Construction Joint Stock Corporation	9,040,000	-	-	-
Others	2,104,769,917	(1,403,404,965)	2,117,086,965	(1,403,404,965)
Hieu Liem Co., Ltd	675,218,967	(675,218,967)	675,218,967	(675,218,967)
Green Architecture Design Co., Ltd	240,000,000	-	260,000,000	-
Thao Truyen Co., Ltd	250,000,000	(250,000,000)	250,000,000	(250,000,000)
Others	939,550,950	(478,185,998)	931,867,998	(478,185,998)
	2,113,809,917	(1,403,404,965)	2,117,086,965	(1,403,404,965)

7 OTHER RECEIVABLES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Value	Provision	Value	Provision
	VND	VND	VND	VND
a) Short-term				
Receivables from interest on deposits	-	-	32,770,982	-
Receivables from employees	88,667,168	-	-	-
Receivables from advances	1,793,798,632	(868,569,802)	1,554,442,235	(868,569,802)
Vung Tau Tourism and Nursing JSC	3,268,873,511	(3,268,873,511)	3,268,873,511	(3,268,873,511)
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	379,178,000	-	379,178,000	-
Petroleum Pipeline and Tank Construction JSC	1,422,592,030	-	1,183,629,345	-
Saigon Petroleum Investment and Construction JSC (i)	21,447,520,000	(3,716,247,633)	21,447,520,000	(3,716,247,633)
Other receivables	1,454,303,193	(1,398,744,424)	1,398,744,424	(1,398,744,424)
	29,854,932,534	(9,252,435,370)	29,265,158,497	(9,252,435,370)
b) Long-term				
Cooperation: Long Son Riverside Apartment Project (ii)	12,897,200,000	-	12,897,200,000	-
	12,897,200,000	-	12,897,200,000	-
c) In which: Other payables from related parties				
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	379,178,000	-	379,178,000	-
Petroleum Pipeline and Tank Construction JSC	1,422,592,030	-	1,183,629,345	-
Saigon Petroleum Investment and Construction JSC (i)	21,447,520,000	(3,716,247,633)	21,447,520,000	(3,716,247,633)
	23,249,290,030	(3,716,247,633)	23,010,327,345	(3,716,247,633)

- (i) Other receivables from Saigon Petroleum Construction and Investment Joint Stock Company (PVC-SG) amount to VND 21,447,520,000, pursuant to the Minutes of Negotiation on Contract Appendix No. 17 dated 26 June 2023 between the Company and Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation (PetroCons) regarding the negotiation, amendment and supplementation of certain terms of the Turnkey Contract for the Investment and Construction Project "Laboratory Analysis Center and Office of Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City" under Contract No. 101/HĐXD/PVC-PVC IC/2013 dated 30 May 2013. Accordingly, the advance payment receivable from PVC-SG corresponding to the above amount will be taken over by the Company from PetroCons. At the same time, the Company will be responsible for settling the value of work performed by PVC-SG for this project amounting to VND 17,731,272,367 (Note 14), based on the Debt Transfer Minutes No. 1240/BB-VDKVN dated 22

May 2013 among the Vietnam Petroleum Institute, PetroCons and PVC-SG. As at 31 December 2025, the Company has recognized a provision for doubtful debts relating to PVC-SG amounting to VND 3,716,247,633, representing the difference between the receivable balance and the payable amount for the settlement of the work performed by PVC-SG for this project.

- (ii) Business Cooperation Contract No. 20/2010/BCC/KT-PIVLS-PETROLAND-PVFC LAND dated 8 June 2010.
- Parties, capital contribution ratios, form and schedule of capital contribution: Long Son Petroleum Industrial Zone Investment Joint Stock Company (IDICO Long Son); Khang Thong Construction Trading and Services Joint Stock Company (Khang Thong); and Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), with capital contribution ratios of 85%, 5%, and 10%, respectively.
 - Purpose of the business cooperation: To jointly develop and operate the co-controlled asset project "Long Son Riverside Apartment" located at No. 1351 Huynh Tan Phat Street, Phu Thuan Ward, District 7, Ho Chi Minh City.
 - Scope of cooperation: Business activities relating to apartment units, the commercial center and other assets formed during the investment, development and operation of the project.
 - Profit and loss sharing arrangement: The participating parties are entitled to profits and shall bear losses or other business risks based on the operating results reported by the project operator (IDICO Long Son) and in proportion to their respective capital contribution ratios.
 - As at 31 December 2025, the project has been completed, with apartment units and commercial floor areas already offered for sale and commercial operation. However, due to pending legal procedures relating to the conversion of land use purpose to long-term residential land, the Company has not yet received any profit distribution from this contract.

8 DOUBTFUL DEBTS

Receivables that are overdue or not yet overdue but difficult to recover:

	31/12/2025		01/01/2025	
	Original cost	Recoverable value	Original cost	Recoverable value
	VND	VND	VND	VND
a) Trade receivables	60,248,904,402	-	60,924,328,608	-
Saigon Petroleum	26,096,125,925	-	26,096,125,925	-
Investment and Construction JSC				
Thai Son E&C JSC	21,519,494,013	-	21,759,494,013	-
Others	12,633,284,464	-	13,068,708,670	-
b) Prepayments to suppliers	1,403,404,965	-	1,403,404,965	-
Hieu Liem Co., Ltd	675,218,967	-	675,218,967	-
Thao Truyen Co., Ltd	250,000,000	-	250,000,000	-
Thai Long Mechanical - Trading Co., Ltd	160,650,000	-	160,650,000	-
Others	317,535,998	-	317,535,998	-
c) Other receivables	9,252,435,370	-	9,252,435,370	-
Saigon Petroleum	3,716,247,633	-	3,716,247,633	-
Investment and Construction JSC				
Vung Tau Tourism and Nursing JSC	3,268,873,511	-	3,268,873,511	-
Others	2,267,314,226	-	2,267,314,226	-
	70,904,744,737	-	71,580,168,943	-

9 INVENTORIES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Original cost	Provision	Original cost	Provision
	VND	VND	VND	VND
Raw materials	281,485,430	(281,485,430)	281,485,430	(281,485,430)
Work in progress (i)	156,925,570,520	-	167,022,607,429	-
	157,207,055,950	(281,485,430)	167,304,092,859	(281,485,430)

(i) Detailed information of work in progress is as follows:

	31/12/25	01/01/2025
	VND	VND
Apartment Building Project No. 33A, 30/4 Street (1)	32,986,594,500	32,986,594,500
Construction of Certain Items of Song Hau 1 Thermal Power Plant (2)	40,854,373,555	40,802,565,226
Construction of Certain Items of Thai Binh 2 Thermal Power Plant (3)	81,451,172,409	91,342,828,483
Petroleum Institute Project - Phase 2	-	1,890,619,220
Long Phu 1 Thermal Power Plant Project.	1,633,430,056	-
	156,925,570,520	167,022,607,429

(1) This represents the remaining work-in-progress balance relating to the Commercial - Service - Office - Apartment Complex Project at 33A, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province (now No. 33A, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City). The project was completed and put into operation in 2018; however, the final project settlement has not yet been approved.

(2) This relates to the construction of certain components of the Song Hau 1 Thermal Power Plant, where the Company executed the construction of the main plant structures, ash disposal sites, port systems, and part of the coal storage area from axis 01 to 14 of the Song Hau Thermal Power Plant. However, as the project was carried out under an EPC contract signed with the parent company PetroCons, the unit prices have not yet been agreed upon, and to the reporting date, the final settlement has not yet been completed.

(3) The Company is currently executing construction works for certain components of the main plant area of the Thai Binh 2 Thermal Power Plant Project, under contract No. 26/8/2014-21/2014/HĐKT/PVC-PVCIC, dated 26 August 2014.

10 TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings, structures	Machinery, equipment	Vehicles, transportation equipment	Office equipment	Total
	VND	VND	VND	VND	VND
Historical cost					
Beginning balance	18,094,843,621	31,637,931,530	6,245,428,000	270,283,279	56,248,486,430
Liquidation, disposal	-	(6,378,903,545)	-	(39,706,000)	(6,418,609,545)
Ending balance of the year	18,094,843,621	25,259,027,985	6,245,428,000	230,577,279	49,829,876,885
Accumulated depreciation					
Beginning balance	18,094,843,621	31,432,734,627	6,245,428,000	270,283,279	56,043,289,527
Depreciation in the year	-	182,576,903	-	-	182,576,903
Liquidation, disposal	-	(6,378,903,545)	-	(39,706,000)	(6,418,609,545)
Ending balance of the year	18,094,843,621	25,236,407,985	6,245,428,000	230,577,279	49,807,256,885
Net carrying amount					
Beginning balance	-	205,196,903	-	-	205,196,903
Ending balance	-	22,620,000	-	-	22,620,000

Cost of fully depreciated tangible fixed assets but still in use as at 31 December 2025 was VND 46,006,740,199 (as at 01 January 2025 was VND 52,425,349,744).

11 SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Outstanding balance	Amount can be paid	Outstanding balance	Amount can be paid
	VND	VND	VND	VND
Related parties	19,081,910,390	19,081,910,390	20,174,090,758	20,174,090,758
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	2,421,062,839	2,421,062,839	2,793,084,781	2,793,084,781
Petroleum Design Consulting Corporation - JSC	259,778,108	259,778,108	259,778,108	259,778,108
Thanh Hoa Petroleum Investment and Construction JSC	5,653,184,859	5,653,184,859	6,273,343,285	6,273,343,285
Petroleum Mechanical Construction and Installation JSC	2,675,388,658	2,675,388,658	2,775,388,658	2,775,388,658
Nghe An Petroleum Construction Corporation - JSC	2,106,049,522	2,106,049,522	2,106,049,522	2,106,049,522
Northern Branch - Vietnam Petroleum Construction JSC	5,719,125,171	5,719,125,171	5,719,125,171	5,719,125,171
Petroleum Service Port Company	247,321,233	247,321,233	247,321,233	247,321,233
Others	45,618,400,440	45,618,400,440	49,873,590,238	49,873,590,238
Thanh Nam Concrete Joint Stock Company	6,650,312,248	6,650,312,248	6,650,312,248	6,650,312,248
Hoang Dat Construction and Trading Co., Ltd	4,200,393,762	4,200,393,762	4,230,393,762	4,230,393,762
Other suppliers	34,767,694,430	34,767,694,430	38,992,884,228	38,992,884,228
	64,700,310,830	64,700,310,830	70,047,680,996	70,047,680,996
Unpaid overdue payables				
Thanh Hoa Petroleum Investment and Construction JSC	5,653,184,859	5,653,184,859	6,273,343,285	6,273,343,285
Petroleum Mechanical Construction and Installation JSC	2,675,388,658	2,675,388,658	2,775,388,658	2,775,388,658
Nghe An Petroleum Construction Corporation - JSC	2,106,049,522	2,106,049,522	2,106,049,522	2,106,049,522
Northern Branch - Vietnam Petroleum Construction JSC	5,719,125,171	5,719,125,171	5,719,125,171	5,719,125,171
Other suppliers	16,065,454,847	16,065,454,847	19,004,466,695	19,004,466,695
	32,219,203,057	32,219,203,057	35,878,373,331	35,878,373,331

12 SHORT-TERM PREPAYMENTS FROM CUSTOMERS

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Related parties	18,458,040,405	18,458,040,405
Petro Vietnam Construction Joint Stock Corporation	1,849,430,030	-
Project Management Board of Vietnam Petroleum Institute (i)	17,612,939,300	17,612,939,300
PetroVietnam Power Corporation	845,101,105	845,101,105
Others	561,549,730	416,257,000
Others	561,549,730	416,257,000
	<u>20,869,020,165</u>	<u>18,874,297,405</u>
Unpaid overdue payables		
Project Management Board of Vietnam Petroleum Institute (i)	17,612,939,300	17,612,939,300
PetroVietnam Power Corporation	845,101,105	845,101,105
	<u>18,458,040,405</u>	<u>18,458,040,405</u>

- (i) The advance from the Project Management Board of Vietnam Petroleum University represents advance payments received under Contract No. 39/2014/HĐ-DADH dated 29 December 2014 for the construction of office buildings, classrooms, staff housing, and student dormitories for the Petroleum Vocational College.

13 TAX AND OTHER PAYABLES TO THE STATE BUDGET

	Tax payable at the beginning of year VND	Tax payable in the year VND	Tax paid in the year VND	Tax payable at the end of the year VND
Value-added tax	2,895,606,078	1,294,415,169	3,459,166,670	730,854,577
Corporate income tax	1,350,000,000	973,382,809	-	2,323,382,809
Personal income tax	290,956,611	69,767,644	70,144,553	290,579,702
Land tax and land rental	15,629,890,104	2,575,903,908	12,272,430,627	5,933,363,385
Other taxes	24,826,805,623	940,729,021	3,028,486,597	22,739,048,047
Fees, charges and	-	3,000,000	3,000,000	-
	<u>44,993,258,416</u>	<u>5,857,198,551</u>	<u>18,833,228,447</u>	<u>32,017,228,520</u>

The Company's tax settlements are subject to examination by the tax authorities. Because the application of tax laws and regulations on many types of transactions is susceptible to varying interpretations, amounts reported in the Financial Statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

As at 31 December 2025, the amount of taxes and other payables to the State that were overdue amounted to VND 29,934,762,527. The Company is subject to tax enforcement measures in accordance with Decision No. 7496/QĐ-HCM-KDT dated 25 December 2025 issued by the Tax Department of Ho Chi Minh City.

14 SHORT TERM ACCRUED EXPENSES

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Short-term		
Provisionally Accrued Cost of Goods Sold for Petroleum Institute Project Phase 1	21,292,646,006	21,509,496,006
Other accrued expenses	741,863,636	363,636,363
	22,034,509,642	21,873,132,369
b) In which: Accrued expenses from related parties		
Saigon Petroleum Investment and Construction JSC (i)	17,731,272,367	17,731,272,367
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock	3,466,673,639	3,361,373,639
	21,197,946,006	21,092,646,006

(i) This is the provisionally accrued cost of goods sold for the project "Laboratory Analysis Center and Office of the Vietnam Petroleum Institute in Ho Chi Minh City" (detailed in Note 07).

15 OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term		
Trade union fee	477,104,955	455,911,215
Social insurance, health insurance, unemployment	-	44,286,402
Interest expense	1,246,252,165	1,246,252,165
Maintenance Fee for Apartment Building 33A (i)	9,305,914,075	9,671,814,075
Others	4,073,697,406	6,783,483,841
	15,102,968,601	18,201,747,698
Unpaid overdue payables		
Interest expense	1,246,252,165	1,246,252,165
Others	1,986,271,865	2,108,341,139
	3,232,524,030	3,354,593,304

(i) This represents the apartment maintenance fund of the building located at 33A, 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province (now 33A, 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City), which is required to be handed over to the Management Board of the PVC-IC Diamond apartment building. The balance decreased during the year as the Company offset receivables from car parking charges against payables for apartment maintenance fees. Currently, the Company is in the process of handing over repair documentation and the value of maintenance works performed in order to refund this maintenance fund.

16 OWNER'S EQUITY

a) Changes in owner's equity

	Contributed capital	Development and investment funds	Retained earnings	Total
	VND	VND	VND	VND
Beginning balance of previous year	300,000,000,000	14,519,193,263	(178,424,187,892)	136,095,005,371
Profit/(loss) for previous year	-	-	369,754,475	369,754,475
Ending balance of previous year	300,000,000,000	14,519,193,263	(178,054,433,417)	136,464,759,846
Beginning balance of current year	300,000,000,000	14,519,193,263	(178,054,433,417)	136,464,759,846
Profit/(loss) for this year	-	-	503,533,473	503,533,473
Ending balance of this year	300,000,000,000	14,519,193,263	(177,550,899,944)	136,968,293,319

b) Details of Contributed capital

	31/12/2025	Rate	01/01/2025	Rate
	VND	%	VND	%
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	153,000,000,000	51	153,000,000,000	51
Other shareholders	147,000,000,000	49	147,000,000,000	49
	300,000,000,000	100	300,000,000,000	100

c) Capital transactions with owners and distribution of dividends and profits

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Owner's contributed capital		
- At the beginning of the year	300,000,000,000	300,000,000,000
- At the end of the year	300,000,000,000	300,000,000,000

d) Share

	31/12/2025	01/01/2025
Quantity of Authorized issuing shares	30,000,000	30,000,000
Quantity of issued shares	30,000,000	30,000,000
- Common shares	30,000,000	30,000,000
Quantity of outstanding shares in circulation	30,000,000	30,000,000
- Common shares	30,000,000	30,000,000
Par value per share: VND 10,000/ share		

e) Company's reserves

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Development and investment funds	14,519,193,263	14,519,193,263
	<u>14,519,193,263</u>	<u>14,519,193,263</u>

17 TOTAL REVENUE FROM SALES OF GOODS AND RENDERING OF SERVICES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Revenue from rendering of services	3,625,658,498	3,193,171,950
Revenue from construction contracts	10,886,682,485	1,414,850,451
	<u>14,512,340,983</u>	<u>4,608,022,401</u>
In which: Revenue from related parties (Detailed in Note 28)	10,886,682,485	930,646,327

18 COST OF GOODS SOLD

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Cost of services rendered	708,634,682	583,974,946
Cost of construction contracts	13,135,818,821	3,153,717,157
	<u>13,844,453,503</u>	<u>3,737,692,103</u>
In which: Purchase from related parties Total purchase value: (Detailed in Note 28)	-	903,845,978

19 FINANCIAL INCOME

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Interest income	1,964,876,236	1,559,400,195
	<u>1,964,876,236</u>	<u>1,559,400,195</u>

20 GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSE

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Labour expenses	3,311,582,421	3,274,296,445
Tools, instruments and supplies expenses	84,655,695	43,017,267
Tax, Charge, Fee	2,304,106,622	2,945,051,066
Provision expenses/ (Reversal) of provision expenses	(675,424,206)	(341,085,331)
Expenses of outsourcing services	610,250,926	654,755,751
Other expenses in cash	945,659,263	1,032,063,969
	<u>6,580,830,721</u>	<u>7,608,099,167</u>

21 OTHER INCOME

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Gain from liquidation, disposal of fixed assets	847,300,454	542,130,166
Collected fines	4,866,914,044	6,750,000,000
Others	1,021,623,214	1,809,135,531
	6,735,837,712	9,101,265,697

22 OTHER EXPENSES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Interest on late payment of tax	645,873,674	2,176,318,752
Others	657,344,388	19,187,433
	1,303,218,062	2,195,506,185

23 CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Corporate income tax from main business activities		
Total profit before tax	(3,389,997,762)	(5,030,245,525)
Increase	1,303,218,062	2,195,506,185
- <i>Ineligible expenses</i>	1,303,218,062	2,195,506,185
Taxable income	(2,086,779,700)	(2,834,739,340)
Current CIT expense (tax rate 20%)	-	-
Tax payable at the beginning of the year	-	497,536,232
Tax paid in the year	-	(497,536,232)
Corporate income tax payable at the end of the year from main business activities	-	-
Corporate income tax from real estate activities		
Total profit from real estate activities	4,866,914,044	6,750,000,000
Taxable income	4,866,914,044	6,750,000,000
Current CIT expense (tax rate 20%)	973,382,809	1,350,000,000
Tax payable at the beginning of the year	1,350,000,000	-
Tax paid in the year	-	-
Corporate income tax payable at the end of the year from real estate activities	2,323,382,809	1,350,000,000
Corporate income tax payable at the end of the year	2,323,382,809	1,350,000,000

24 BASIC EARNINGS PER SHARE

Basic earnings per share distributed to common shareholders of the Company are calculated as follows:

	Year 2025 VND	Year 2024 VND
Net profit after tax	503,533,473	369,754,475
Profit distributed to common shares	503,533,473	369,754,475
Average number of outstanding common shares in circulation	30,000,000	30,000,000
Basic earnings per share	17	12

The Company has not planned to appropriate the Bonus and Welfare Fund and the Executive Board Bonus Fund from Profit after Tax as at the dates of preparation of the financial statements.

As of December 31, 2025, the Company had no shares with potential dilutive effects on earnings per share.

25 BUSINESS AND PRODUCTIONS COST BY ITEMS

	Year 2025 VND	Year 2024 VND
Raw materials	681,721,711	174,723,803
Labour expenses	4,114,060,085	4,392,597,264
Tools, instruments and supplies	216,160,988	53,867,267
Depreciation expenses	182,576,903	598,762,781
Taxes, fees and charges	2,304,106,622	2,945,051,066
Provisions	(675,424,206)	(341,085,331)
Expenses of outsourcing services	2,165,875,008	4,577,166,419
Other expenses in cash	1,339,170,204	1,313,877,809
	10,328,247,315	13,714,961,078

26 OTHER INFORMATION

As at the date of these Financial statements, the Company is involved in several legal proceedings related to receivables and payables, including late tax payments, and penalty interest corresponding to recognized revenue without issued invoices. The status of these lawsuits is as follows:

- Regarding the dispute over a construction contract with Thai Son E&C Joint Stock Company: Judgment No. 42/2023/KDTM dated 25 April 2023 issued by the People's Court of District 1, Ho Chi Minh City recognized the agreement between the parties; under which Thai Son E&C Joint Stock Company is required to pay the Company VND 36.52 billion; including principal of VND 21.75 billion and interest of VND 14.76 billion. As at the date of these Financial statements, Thai Son E&C Joint Stock Company has not yet executed the judgment;
- Regarding the dispute over a construction contract receivable from Saigon Petroleum Construction and Investment Joint Stock Company: First-instance Judgment No. 36/2022/QĐ-SCBS dated 24 October 2022 issued by the People's Court of District 3, Ho Chi Minh City accepted all claims of the plaintiff; requiring Saigon Petroleum Construction and Investment Joint Stock Company to pay the Company a total amount of VND 46.8 billion, including principal of VND 26.09 billion and interest of VND 20.78 billion. As at the date of these Financial statements, Saigon Petroleum Construction and Investment Joint Stock Company has not yet executed the judgment;
- Regarding the dispute over Economic Contract No. 41-CD/2014/HĐKT-CNDD relating to the supply of generator equipment for the Laboratory Analysis Center and Office Project of the

Vietnam Petroleum Institute with Cokyvina Joint Stock Company: Enforcement Decision No. 1166/QĐ-CCTHADS dated 13 February 2020 was issued. Accordingly the Company is required to pay VND 2.23 billion. The Company has been making annual installment payments in accordance with the enforcement decision.

- Regarding the dispute over a construction contract with Eurowindow Joint Stock Company: Enforcement Decision No. 988/QĐ-CCTHADS dated 3 January 2020 issued by the Civil Judgment Enforcement Sub-department of Vung Tau City requires the Company to pay Eurowindow Joint Stock Company an amount of VND 1.4 billion. The Company has been making annual installment payments in accordance with the enforcement decision;
- Regarding the dispute over a construction contract with The Gioi Nha Building Materials Joint Stock Company: Enforcement Decision No. 908/QĐ-CCTHADS dated 20 July 2020 issued by the Civil Judgment Enforcement Sub-department of Vung Tau City requires the Company to pay The Gioi Nha Building Materials Joint Stock Company an amount of VND 1.57 billion. The Company has been making annual installment payments in accordance with the enforcement decision;
- Regarding the dispute over a construction contract with Thanh Hoa Petroleum Construction Joint Stock Company (PVC-TH): Enforcement Decision No. 644/QĐ-CCTHADS dated 24 November 2020 issued by the Civil Judgment Enforcement Sub-department of Vung Tau City requires the Company to pay PVC-TH principal of VND 8.6 billion and interest of VND 1.7 billion. As at 31 December 2025, the Company has not recognized the above-mentioned interest payable.

27 SUBSEQUENT EVENTS

There have been no significant events occurring after the reporting period, which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

28 TRANSACTIONS AND BALANCES WITH RELATED PARTIES

List and relations between related parties and the Company are as follows:

Related parties	Relation
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	Parent Company
Petroleum Service Port Company	Fellow subsidiary
Petroleum Pipeline and Tank Construction Joint Stock Company	Fellow subsidiary
Northern Branch-Vietnam Petroleum Construction JSC	Fellow subsidiary
Petroleum Interior and Exterior Equipment Joint Stock Company	Fellow subsidiary
Saigon Petroleum Investment and Construction JSC	Fellow subsidiary
Thanh Hoa Petroleum Investment and Construction JSC	Fellow subsidiary
Nghe An Petroleum Construction Corporation - JSC	Fellow subsidiary
Petroleum Mechanical Construction and Installation JSC	Fellow subsidiary
Vietnam Gas Corporation - JSC	Fellow subsidiary
Petroleum Design Consulting Corporation - JSC	Fellow subsidiary
Project Management Board of Vietnam Petroleum Institute	Fellow subsidiary
PetroVietnam Power Corporation	Fellow subsidiary
Members of the Board of Directors, Board of Management, Supervisory Board, and other managers of the Company	Key management personnel

In addition to the information with related parties presented in the above Notes, during the year, the Company has transactions with related parties as follows:

	<u>Year 2025</u>	<u>Year 2024</u>
	VND	VND
Sales of goods and rendering of services		
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	10,886,682,485	930,646,327
Purchase of goods and services		
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation	-	903,845,978

Remuneration, salaries and other income of members of the Board of Directors, General Director, Supervisory Board and other managers are as follows:

	Position	Year 2025 VND	Year 2024 VND
Mr. Ngo Bui Ngoc	Chairman	215,024,043	271,052,727
Ms. Le Thi Thu Huyen	Member of the Board of Directors	34,650,000	42,000,000
Mr. Tran Sy Huan	Independent member of the Board of Directors	34,650,000	42,000,000
Mr. Le Minh Hai	Director	197,469,242	271,052,727
Mr. Nguyen Van Hoanh	Deputy Director	196,364,896	226,941,818
Mr. Pham Manh Cuong	Deputy Director	195,133,465	251,438,182
Ms. Ngo Thi Thu Hoai	Head of the Board of Supervision	29,700,000	36,000,000
Ms. Ngo Thi Truc Vy	Member of the Board of Supervision	108,172,182	24,000,000
Mr. Phan Van Hung	Member of the Board of Supervision	122,379,818	130,647,273


In addition to the above related parties' transactions, other related parties did not have any transactions during the year and have no balance at the end of the fiscal year with the Company.

29 COMPARATIVE FIGURES

The comparative figures are figures in the Financial Statements for the fiscal year ended as at 31 December 2024, which was audited by AASC Auditing Firm Company Limited.


Nguyen Thi Nga
Preparer


Le Ngoc Hoang
Chief Accountant


Le Minh Hai
Director
Ho Chi Minh City, 16 March 2026



Số/ No.: 07 /TTr-CNDD/BKS

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH *PROPOSAL DOCUMENT*

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026
Re: Selection of the Audit Firm for the 2026 Financial Statements

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual*
General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and
Civil Construction Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on*
Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law
No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;

Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và
Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the*
Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction
Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on
December 28, 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp
và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội
bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại
hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Operating Regulations of the*
Supervisory Board of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, as
approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021; Pursuant to the
Internal Corporate Governance Regulations of Petroleum Industrial and Civil Construction
Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of Shareholders on December
28, 2021;

Căn cứ vào danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện
kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 được
công bố trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước/ *Based on the list of audit firms*
and auditors approved to conduct audits for public interest entities in the securities sector
for 2026, as published on the website of the State Securities Commission.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện đã gửi thư chào dịch vụ
kiểm toán tới PVC-IC/ *Based on the list of eligible independent audit firms that have*
submitted audit service proposals to PVC-IC.

Ban Kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 (ba)

công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 của PVC-IC như sau/ *The Board of Supervisors of PVC-IC respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for approval the list of three (03) independent audit firms proposed to provide audit services for the 2026 financial statements and review the interim financial statements for 2026 of PVC-IC, as follows:*

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)/ *Vietnam Auditing and Valuation Company Limited (AVA)*
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)/ *AASC Auditing Firm Company Limited (AASC)*
3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT)/ *Nhan Tam Viet Auditing Company Limited (NVT)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong 03 (ba) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026 của PVC-IC/ *The Board of Supervisors respectfully requests the GMS to authorize the Board of Directors (BOD) to decide and select one of the above three (03) audit firms to conduct the 2026 financial statements audit and 2026 interim financial statement review for PVC-IC.*

Trong trường hợp không ký được hợp đồng kiểm toán với một trong 03 (ba) Công ty kiểm toán nêu trên thì Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin BCTC của Công ty/ *In the event that the Company is unable to enter into an audit engagement contract with any of the above-mentioned three (03) audit firms, the Supervisory Board respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the authorization of the Board of Directors to proactively select another audit firm in accordance with applicable regulations, while ensuring compliance with the deadline for disclosure of the Company's financial statements..*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua/ *We respectfully submit this proposal for the GMS's review and approval.*

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD (e-copy);
- Ban GĐ/ *Executive Board (e-copy);*
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC;*
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD;*

TM. BAN KIỂM SOÁT

On behalf of the Board of Supervisors

TRƯỞNG BAN

Head of the BOS



Ms. Ngô Thị Thu Hoài



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Tầng 14 tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Trí, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội

T: (+84 24) 3868 9566

(+84 24) 3868 9588

F: (+84 24) 3868 6248

W: www.kiemtoanava.com.vn

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2026

ĐƠN XIN THAM GIA CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Ban Lãnh đạo

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Trước hết, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Đơn vị tới hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty chúng tôi.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam có đội ngũ kiểm toán viên nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tư vấn tài chính kế toán và thẩm định giá. Đội ngũ của chúng tôi là những kiểm toán viên có tính chuyên nghiệp cao và nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp lãnh đạo và thực hiện hoàn thành nhiều dịch vụ chuyên ngành về kiểm toán, kế toán, xác định giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá, tư vấn tài chính - kế toán và quản lý tài chính cho nhiều tổ chức và đơn vị hoạt động trên khắp cả nước.

Qua quá trình tìm hiểu thông tin, chúng tôi được biết Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đang có kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ "*Soát xét Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2026*".

Chúng tôi cũng đã tham gia thực hiện một số hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực với Quý Đơn vị. Trong quá trình kiểm toán chúng tôi đã thực hiện đúng thời hạn hợp đồng, được khách hàng đánh giá cao về chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán. Với kinh nghiệm thực hiện các công việc về kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam nhận thấy mình có đủ khả năng thực hiện công việc và rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Đơn vị xem xét để tham gia thực hiện dịch vụ nêu trên với giá phí là **95.000.000 VND** (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu đồng). Giá phí này là trọn gói và chưa bao gồm thuế GTGT.

Rất mong được sự quan tâm và chấp thuận của Quý Đơn vị.

Trân trọng

Đại diện AVA


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lưu Quốc Hải

VIETNAM AUDITING AND VALUATION CO., LTD.

14th Floor, SUDICO Building, Me Tri Street, Tu Liem Ward, Hanoi City

Tel: (84 24) 3868 9566

Fax: (84 24) 3868 6748

Website: www.kiemtoanava.com.vn

Hanoi, March 21, 2026

APPLICATION TO PARTICIPATE IN PROVIDING

AUDIT CONSULTING SERVICES

To: The Management Board

PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

First of all, Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd. (AVA) would like to sincerely thank your Company for your interest in the financial statement audit services of our Company.

Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd. has a team of auditors with many years of experience in the fields of auditing, financial accounting consultancy and valuation. Our team consists of auditors with highly specialized expertise and many years of practical experience, who have directly participated in and completed many professional assignments in auditing, accounting, enterprise valuation, appraisal, financial and accounting consultancy, and financial management for many organizations and units operating nationwide.

Through our information research, we understand that PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company is planning to select a service provider for the **Review of the Financial Statements as at June 30, 2026** and the **Audit of the Financial Statements as at December 31, 2026**.

We would like to participate in the process of selecting the financial statement audit service provider for the units operating in the same field as your Company. During our audit work, we have carried out highly effective audits and have been highly appreciated by clients for the quality of our audit and consulting services. With our experience in performing financial statement audit engagements, Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd. is confident in our capability to carry out the above-mentioned engagement and respectfully requests the consideration of your Company to allow us to participate in performing the above service for a total fee of **VND 45,000,000** (In words: **Forty-five million dong**).

This fee is a lump-sum fee and is exclusive of VAT.

We highly appreciate the attention and approval of your Company.

Respectfully yours,

FOR AVA

DEPUTY GENERAL DIRECTOR

Luat Quoc Thai



ĐỀ XUẤT CUNG CẤP DỊCH VỤ

**Soát xét báo cáo tài chính tại ngày 30/6/2026 và
Kiểm toán Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

AASC AUDITING FIRM

A member of **HLB** International

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Ban Lãnh đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

V/v đề xuất cung cấp dịch vụ Soát xét và Kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Trước hết, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, xin chân thành cảm ơn Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí vì sự hợp tác tốt đẹp trong thời gian thực hiện công việc kiểm toán năm 2025 và tiếp tục tạo điều kiện cho chúng tôi được bày tỏ nguyện vọng cung cấp dịch vụ Soát xét và Kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.

AASC là một trong hai đơn vị đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp. Qua 35 năm phát triển, với trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia AASC, chúng tôi luôn sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu cao nhất của khách hàng. Ngoài ra, bên cạnh dịch vụ kiểm toán, AASC rất chú trọng đến công tác tư vấn tài chính, kế toán, thuế nhằm giúp khách hàng hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Theo yêu cầu Thư mời số 95/CND-TCKT ngày 19/03/2026 của Quý Đơn vị và hiểu biết của chúng tôi về nhu cầu dịch vụ của Quý Đơn vị, chúng tôi xin hân hạnh đề xuất giá phí cho Dịch vụ **Soát xét báo cáo tài chính tại ngày 30/6/2026 và Kiểm toán Báo cáo Tài chính tại ngày 31/12/2026** của Quý Đơn vị là **80.000.000 VND** (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn./.) Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT. Thông tin chi tiết về dịch vụ được gửi kèm theo đề xuất này.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với trình độ kinh nghiệm của mình cùng với sự hợp tác, quan tâm của Quý Đơn vị, chúng tôi sẽ mang lại dịch vụ chất lượng tốt nhất cho Quý Đơn vị.

Trong trường hợp Quý Đơn vị có bất kỳ câu hỏi nào hay cần làm rõ thêm các thông tin của đề xuất, vui lòng liên hệ với đại diện được phân công trực tiếp của chúng tôi: Bà Hoàng Thúy Nga – Giám đốc kiểm toán (0913 562 086/ ngaht@aasc.com.vn)

Chúng tôi mong sớm nhận được hồi âm của Quý Đơn vị.

Kính thư!



Nguyễn Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Giới thiệu Hãng Kiểm toán AASC

- ✓ AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- ✓ AASC là đơn vị **dẫn đầu** về doanh thu dịch vụ Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và đứng thứ hai về Thẩm định giá trong Ngành Kiểm toán độc lập Việt Nam;
- ✓ AASC có tên trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- ✓ AASC là một trong số ít các **đơn vị kiểm toán đầu tiên** tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- ✓ AASC vinh dự là **Công ty kiểm toán Việt đầu tiên** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;
- ✓ AASC là **đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ** năm 2011 và năm 2013, là **doanh nghiệp tiêu biểu** năm 2010 của Thành phố Hà Nội;
- ✓ AASC là doanh nghiệp có **chất lượng dịch vụ đáp ứng các cam kết của WTO** năm 2007, 2009 và 2016 theo đánh giá của Bộ Công thương;
- ✓ Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của AASC là **sản phẩm/dịch vụ ưu tú hội nhập WTO** theo đánh giá của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Phát triển Thương hiệu;
- ✓ AASC đạt **Cúp Vàng “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín”** và **“Tổ chức Trung gian và hỗ trợ dịch vụ tiêu biểu”** năm 2009.
- ✓ Năm 2013, AASC đón nhận lần hai **Cờ Thi đua của Chính phủ.**

Lý do lựa chọn AASC

- ✓ Là thành viên của HLB Quốc tế, một trong những Hãng kiểm toán lớn nhất toàn cầu, tại Việt Nam.
- ✓ Là một trong hai Hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành đầu tiên của Việt Nam. Sự phát triển và những thành tựu chúng tôi đạt được trong 35 năm qua để trở thành hãng kiểm toán hàng đầu Việt Nam là bằng chứng rõ ràng nhất cho sự tin tưởng mà khách hàng dành cho AASC, danh tiếng nghề nghiệp và những thành công được thừa nhận của chúng tôi.
- ✓ Có số lượng khách hàng đông đảo, đa dạng về loại hình trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. AASC đã thực hiện kiểm toán thành công cho nhiều Doanh nghiệp là các Tập đoàn Kinh tế, các Tổng Công ty Nhà nước, các đơn vị thành viên Tập đoàn, Tổng Công ty, điển hình như: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (Vinachem), Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (Vietnam Rubber Group), Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), Tổng Công ty 36, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam...
- ✓ Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế.
- ✓ Chất lượng dịch vụ được kiểm soát chặt chẽ từ HLB Quốc tế.
- ✓ Ưu thế khác biệt, tận tâm, nỗ lực và cống hiến.

Phạm vi công việc

Mục tiêu của cuộc soát xét và kiểm toán là nhằm đưa ra kết luận và ý kiến về báo cáo tài chính của Quý Đơn vị theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Công việc soát xét và kiểm toán sẽ cung cấp cho Quý Đơn vị Dịch vụ Soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026 và Kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 (Sau đây gọi tắt là “Dịch vụ”).

Dịch vụ được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán của Kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính của Quý Đơn vị.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán là Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam trên cơ sở các ghi chép kế toán thực hiện theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các văn bản pháp lý có liên quan.

Kế hoạch thực hiện dịch vụ

Công việc kiểm toán chi tiết sẽ được thực hiện theo lịch thống nhất giữa Quý Đơn vị và Hãng Kiểm toán AASC trước khi bắt đầu cuộc kiểm toán.

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, chúng tôi sẽ đệ trình lên Ban lãnh đạo Công ty các báo cáo về kết quả công việc đã thực hiện gồm:

- Bộ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến 30/06/2026 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Thư quản lý trong trường hợp chúng tôi nhận thấy có các phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được trong quá trình kiểm toán cần phải báo cáo lên Ban lãnh đạo Ủy Ban về kiểm soát nội bộ. Qua các phát hiện này chúng tôi cũng sẽ đưa ra các ý kiến tư vấn về hệ thống kế toán, những vấn đề Kiểm toán viên thấy cần lưu ý nhằm giúp Đơn Vị hoàn thiện hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý tài chính, kế toán.

Tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

Cuộc kiểm toán sẽ được thực hiện quy trình kiểm toán áp dụng trên toàn cầu do **HLB International¹** ban hành đảm bảo đem đến dịch vụ với tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Quy trình được xây dựng trên nền tảng các quy định của Chuẩn mực Quốc tế về Kiểm toán kết hợp với các yêu cầu mới của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam sẽ có hiệu lực thi hành từ năm 2018 và các thực tiễn tốt nhất và chúng tôi có được từ quá trình cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia trên toàn cầu.



¹ Giới thiệu về HLB Quốc tế

HLB Quốc tế là Mạng lưới quốc tế có tốc độ phát triển mạnh mẽ và vững chắc. Được thành lập năm 1969, doanh thu hàng năm của HLB Quốc tế được xếp hạng "Top 12" trong số các công ty mạng lưới hoạt động chuyên sâu về kiểm toán, kế toán và quản trị chuyên nghiệp quốc tế.

HLB Quốc tế (HLBI) là thành viên của Diễn đàn Doanh nghiệp không ngừng lớn mạnh, được xếp hạng thứ 12 trong số các hãng lớn với mạng lưới quốc tế về kiểm toán và tư vấn quản trị chuyên nghiệp. HLBI luôn chú trọng phát triển chất lượng dịch vụ và yếu tố con người, luôn kiểm soát chặt chẽ chất lượng dịch vụ của các hãng thành viên, cập nhật và tuân thủ ISA và luôn hướng dẫn và yêu cầu khắt khe về vấn đề chất lượng đối với các hãng thành viên.

Từ tháng 2 năm 2011, AASC chính thức là Thành viên của HLB Quốc tế - Mạng lưới các Hãng Kiểm toán và Tư vấn quản trị chuyên nghiệp. Cùng với các Thành viên của HLB Quốc tế với 1900 chủ phần hùn, 14000 nhân viên và 500 văn phòng tại hơn 150 quốc gia trên thế giới, AASC cam kết đem đến cho khách hàng những dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế hướng đến chiến lược *Global in Reach, Local in Touch*.

SERVICE PROPOSAL

Review of the Financial Statements as at June 30, 2026 and Audit of the Financial Statements as at December 31, 2026

PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

No.: 200326.032/CV.KT5

Hanoi, March 20, 2026

To: The Management Board

PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Re: Proposal for the provision of review and audit services for the Financial Statements for the fiscal year ending December 31, 2025.

First of all, AASC Auditing Firm Co., Ltd., converted and renamed from the Financial, Accounting and Auditing Consultancy Service Company (AASC) under the Ministry of Finance, would like to sincerely thank the Management Board of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company for the good cooperation during the performance of the 2025 audit engagement and for continuing to provide us with the opportunity to express our wish to provide the review and audit services for the Financial Statements for the fiscal year ending December 31, 2026.

AASC is one of the first two and largest organizations in Vietnam operating in the fields of auditing, financial consultancy, tax, accounting, valuation and business valuation. Through 35 years of development, with the qualifications and experience of AASC's team of experts, we are always ready to satisfy the highest requirements of our clients. In addition to audit services, AASC also places great emphasis on financial, accounting and tax consultancy in order to help clients improve their accounting systems and internal control systems.

Pursuant to Invitation Letter No. 95/CNĐ-TCKT dated March 19, 2026 from your Company and based on our understanding of your service requirements, we are pleased to propose the service fee for the **Review of the Financial Statements as at June 30, 2026** and the **Audit of the Financial Statements as at December 31, 2026** of your Company at **VND 80,000,000 (In words: Eighty million dong only)**. This fee is exclusive of VAT. Detailed service information is enclosed with this proposal.

We believe that, with our qualifications and experience together with the cooperation and attention of your Company, we will provide your Company with the best quality services.

Should your Company have any questions or require any further clarification regarding the information in this proposal, please contact our directly assigned representative: **Ms. Hoang Thuy Nga – Audit Director**
Mobile: 0913 562 086 Email: ngaht@aasc.com.vn

We look forward to receiving your response soon.

Respectfully yours,
Nguyen Thanh Tung
General Director

Introduction to AASC Auditing Firm

- AASC is among the **Top 5 major service providers** in the market (according to statistics of the Ministry of Finance and the Vietnam Association of Certified Public Accountants – VACPA);
- AASC is a **leading firm** in terms of revenue from audit services for completed project final accounts and ranks **second in valuation services** in Vietnam's independent audit industry;

- AASC is included in the **shortlist of the World Bank (WB) and the Asian Development Bank (ADB)**, as well as other credit institutions approved to audit projects financed by such sponsors;
 - AASC is one of the few **first auditing firms in Vietnam** approved by the State Securities Commission to audit public-interest entities in the securities sector;
 - AASC has the honor of being the **first Vietnamese auditing company** awarded by the President with the **First-Class, Second-Class and Third-Class Labor Orders**;
 - AASC was the **leading unit in the Government's emulation movement** in 2011 and 2013, and was recognized as a **typical enterprise of Hanoi** in 2010;
 - AASC is an enterprise whose **service quality satisfies WTO commitments** in 2007, 2009 and 2016, as assessed by the Ministry of Industry and Trade;
 - AASC's services for the audit of Financial Statements and completed project final accounts were recognized as **outstanding WTO integration products/services** as assessed by the Vietnam Union of Science and Technology Associations and the Center for Research on Brand Development Applications;
 - In 2009, AASC received the **Gold Cup for "Prestigious Securities Brand"** and **"Outstanding Intermediary Organization and Service Support"**;
 - In 2013, AASC received the **Government's Emulation Flag** for the second time.
-

Reasons for Choosing AASC

- AASC is a member of **HLB International**, one of the largest global audit networks present in Vietnam.
 - AASC is one of the **first two specialized service providers** in Vietnam. Our development and achievements over the past 35 years, which have made us a leading audit firm in Vietnam, are the clearest proof of the trust that clients place in AASC, our professional reputation and the successes that have been recognized.
 - AASC has a **large and diversified client base** across all sectors of the national economy. AASC has successfully audited many enterprises, including economic groups, state corporations and member units of groups and corporations, such as: Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT), Vietnam National Chemical Group (Vinachem), Vietnam Rubber Group, Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation (Vinacomin), Corporation 36, Vietnam Forestry Corporation, etc.
 - Complies with **international accounting and auditing standards**.
 - Service quality is **strictly controlled by HLB International**.
 - Distinct advantages: **dedication, effort and commitment**.
-

Scope of Work

The objective of the review and audit engagement is to provide a conclusion and an opinion on your Company's Financial Statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese accounting regime.

The review and audit work will provide your Company with **review services for the accounting period from January 1, 2026 to June 30, 2026** and **audit services for the Financial Statements for the fiscal year ending December 31, 2026** (hereinafter collectively referred to as the "Services").

The Services shall be performed in accordance with Vietnamese Auditing Standards, laws and regulations relating to the preparation and presentation of Financial Statements, with the objective of expressing the independent auditor's opinion on your Company's Financial Statements.

The audited Financial Statements are Financial Statements prepared and presented in accordance with Vietnamese Accounting Standards, on the basis of accounting records maintained in compliance with the current enterprise accounting regime, Vietnamese Accounting Standards and relevant legal documents.

Service Implementation Plan

The detailed audit work shall be performed according to a schedule to be agreed upon between your Company and AASC before the commencement of the audit.

Upon completion of the audit, we will submit to the Company's Management the reports on the work performed, including:

- A **review report** accompanying the Company's Financial Statements for the accounting period from **January 1, 2026 to June 30, 2026**, in **Vietnamese and English**;
 - An **audit report** accompanying the Company's Financial Statements for the fiscal year ending **December 31, 2026**, in **Vietnamese and English**;
 - A **management letter**, in the event that the auditor identifies significant findings collected during the audit process that need to be reported to the Management Board and the Board regarding internal control. Through such findings, we will also provide advisory comments on the accounting system and issues that the auditor considers noteworthy, with the aim of helping your Company further improve its internal control system and financial and accounting management.
-

Service Performance Standards

The audit will be performed in accordance with a globally applied audit methodology issued by **HLB International**, ensuring the highest quality service for clients. This methodology is built upon the requirements of the **International Standards on Auditing**, combined with the new requirements of the **Vietnamese Standards on Auditing** effective from 2018, as well as the best practices that we have gained through service delivery in more than **150 countries worldwide**.

Footnote: Introduction to HLB International

HLB International is an international network with strong and sustainable growth. Established in 1969, HLB International's annual revenue ranks in the **Top 12** among international networks specializing in professional auditing, accounting and management consulting.

HLB International (HLBI) is a member of the **Forum of Firms**, ranked **12th** among the major networks with international audit and professional advisory networks. HLBI always focuses on service quality and people, strictly controls the service quality of its member firms, updates and complies with the International Standards on Auditing (ISA), and consistently provides guidance and imposes strict quality requirements on its member firms.

Since **February 2011**, AASC has officially become a member of **HLB International** – a network of audit firms and professional management consulting firms. Together with HLB International members consisting of **1,900 partners, 14,000 staff and 500 offices in more than 150 countries worldwide**, AASC commits to delivering services meeting international standards and aligned with the strategy: **"Global in Reach, Local in Touch."**

**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2003.02/2026/NTV1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tạo điều kiện để NTV đề xuất cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Quý Công ty.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NTV về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NTV đã tính toán xác định giá phí dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

STT	Tên dịch vụ	Giá phí VND
1	Dịch vụ Soát xét BCTC tại ngày 30/06/2026	45.000.000
2	Dịch vụ Kiểm toán BCTC tại ngày 31/12/2026	55.000.000

Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.

Giá phí trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kinh gửi;
- Lưu: NTV1.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Đào Duy Hưng

Nhan Tam Viet Auditing Company Limited (NTV) would like to sincerely thank your Company for giving NTV the opportunity to submit our proposal for providing **Financial Statement Audit Services** to your Company.

Based on a careful assessment of your Company's audit requirements and NTV's understanding of your Company's characteristics and business operations, NTV has calculated and determined the service fees for the **Review of Financial Statements** and the **Audit of Financial Statements** for 2026 as follows:

No.	Service Description	Fee (VND)
1	Review of the Financial Statements as at June 30, 2026	45,000,000
2	Audit of the Financial Statements as at December 31, 2026	55,000,000

In words: One hundred million dong only.

The above fees are exclusive of VAT.

We believe that, with highly qualified human resources, strong goodwill, and standardized, integrated services, we will consistently bring satisfaction and contribute added value to your Company.

We are very pleased to have the opportunity to serve your Company.

Respectfully yours,

Recipients:

- As addressed above;
- Filed at: NTV1.

GENERAL DIRECTOR
Dao Duy Hung

Số/ No.: 24 /TTr-CNDD/HDQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
TP.HCM, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH/ PROPOSAL DOCUMENT

Về việc/ Re: Thông qua việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2026/ Approval of the Settlement of Salaries, Allowances, and Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025 and the Payment Plan for Salaries, Allowances, and Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Operating Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021; and the Internal Governance Regulations of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Operating Regulations of the Supervisory Board of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021; Pursuant to the Internal Corporate Governance Regulations of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of*

Shareholders on December 28, 2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau/ *The Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the settlement of salaries, allowances, and remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025, as well as the salary, allowance, and remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2026, as follows:*

1. Quyết toán lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025/ *Salary, Allowance, and Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025:*

1.1. Tổng chi trả thù lao và tiền lương Hội đồng quản trị từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 là **352.990.909** đồng. Cụ thể như sau/ *The total remuneration and salary payments for the Board of Directors (BOD) from January 1, 2024, to December 31, 2024, amounted to VND 352.990.909 detailed as follows:*

(1) Ông/ *Mr.* Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty (Tiền lương)/ *BOD Member, Chairman of the Board (Salary):* 268.990.909 đồng/ *VND 268,990,909.*

(2) Bà/ *Ms.* Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT (Thù lao)/ *BOD Member (Remuneration):* 42.000.000 đồng/ *VND 42,000,000.*

(3) Ông/ *Mr.* Trần Sỹ Huân - Thành viên HĐQT độc lập Công ty (Thù lao)/ *Independent BOD Member (Remuneration):* 42.000.000 đồng/ *VND 42,000,000.*

1.2. Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Ban kiểm soát từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 là 192.632.727 đồng. Cụ thể như sau/ *Total Payment of Salaries, Allowances, and Remuneration for the Supervisory Board from January 1, 2025, to December 31, 2025, amounts to VND 192,632,727, detailed as follows:*

(1) Bà/ *Ms.* Ngô Thị Thu Hoài - Thành viên; Trưởng ban kiểm soát (Thù lao)/ *Member, Head of the Supervisory Board (Remuneration):* 36.000.000 đồng/ *VND 36,000,000.*

(2) Ông/ *Mr.* Phan Văn Hùng – Thành viên Ban kiểm soát (tiền lương)/ *Member of the Supervisory Board (Salary):* 132.632.727 đồng/ *VND 132,632,727.*

(3) Bà/ *Ms.* Ngô Trúc Vy - Thành viên Ban kiểm soát (Thù lao)/ *Member of the Supervisory Board (Remuneration):* 24.000.000 đồng/ *VND 24,000,000.*

2. Phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2026/ *Salary, Allowance, and Remuneration Plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026:*

2.1. Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách/ *For full-time members of the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS):* Thực hiện theo Quy chế trả

lương, trả thưởng của đơn vị và phù hợp quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị/ *Complying with the Company's salary and bonus regulations, as well as Government Decree No. 44/2025/NĐ-CP dated February 28, 2025, regarding the management of labor, salaries, remuneration, and bonuses in state-owned enterprises, in accordance with the Company's business performance.*

2.2. Đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm/ *For part-time members of the Board of Directors and the Board of Supervisors:*

2.2.1. Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng/ *Independent BOD members working in a part-time capacity will receive a remuneration of VND 3,500,000 per person per month.*

2.2.2. Đối với thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng/ *Non-executive BOD members working in a part-time capacity will receive a remuneration of VND 3,500,000 per person per month.*

2.2.3. Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng/ *The Head of the Board of Supervisors working in a part-time capacity will receive a remuneration of VND 3,000,000 per person per month.*

2.2.4. Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng/ *Board of Supervisors members working in a part-time capacity will receive a remuneration of VND 2,000,000 per person per month.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua/ *The Board of Directors of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company respectfully submits this plan to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/Archived by the BOD, VT/OD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
STATEMENT OF FINAL SETTLEMENT OF SALARIES AND REMUNERATION FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025

Đơn vị tính/Unit: đồng/VND

Stt/ No.	Họ và tên/ Full Name	Chức danh/ Position	Kế hoạch năm 2025/ 2025 Plan	Thực hiện năm 2025/ 2025 Actual	So sánh/ Comparison		Ghi chú/ Notes
					Số tiền/ Amount	Tỷ lệ/ Rate	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS		356.160.000	352.990.909	(3.169.091)	99,11%	
1	Mr. Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors	272.160.000	268.990.909	(3.169.091)	98,84%	
2	Ms. Lê Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	42.000.000	42.000.000	-	100%	
3	Mr. Trần Sỹ Huấn	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of the Board of Directors	42.000.000	42.000.000	-	100%	
II	BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS		191.040.000	199.581.818	8.541.818	104,47%	
1	Ms. Ngô Thị Thu Hoài	TB kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors	36.000.000	36.000.000	-	100%	
2	Mr. Phan Văn Hùng	TV BKS/ Member of the Board of Supervisors	131.040.000	139.581.818	8.541.818	106,52%	
3	Ms. Ngô Trúc Vy	TV BKS/ Member of the Board of Supervisors	24.000.000	24.000.000	-	100%	
	TỔNG CỘNG/ TOTAL		547.200.000	552.572.727	5.372.727	100,98%	

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026													
PLAN FOR SALARIES/REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2026													
Stt No	Họ và Tên/ Full Name	Chức danh/ Position	Mức/ Rate		Mức phụ cấp/ Allowance Rate				Qtld (đồng)/ (VND)	Qpc (đồng)/ (VND)	Qtlbs (đồng)/ (VND)	Qtlkh (đồng)/ (VND)	Tỉ lệ hoàn thành KH dự kiến/ Fulfill. Rate (%).
			Lương cơ bản (đồng)/ Basic Sal. (VND)	Lương chức danh (đồng)/ Pos.-based Sal (VND)	Hệ số phụ cấp cơ bản/ Basic All. Coef.	Phụ cấp thu hút (%)/ Attr. All. (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (đồng)/ Conc. Pos. All. (VND)	Thưởng an toàn (đồng)/ Safety Bonus (VND)					
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS		21.889.000	24.040.800	-	-	7.000.000	-	288.489.600	84.000.000	-	372.489.600	
1	Mr. Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors	21.889.000	24.040.800					288.489.600			288.489.600	100%
2	Ms. Lê Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors					3.500.000		-	42.000.000		42.000.000	100%
3	Mr. Trần Sỹ Huấn	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of the Board of Directors					3.500.000		-	42.000.000		42.000.000	100%
II	BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS		10.812.000	11.575.200	-	-	5.000.000	-	138.902.400	60.000.000	-	198.902.400	
1	Ms. Ngô Thị Thu Hoài	TB kiểm soát/					3.000.000			36.000.000		36.000.000	100%

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026 PLAN FOR SALARIES/REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2026													
Stt No	Họ và Tên/ Full Name	Chức danh/ Position	Mức/ Rate		Mức phụ cấp/ Allowance Rate				Qtld (đồng)/ (VND)	Qpc (đồng)/ (VND)	Qtlbs (đồng)/ (VND)	Qtlkh (đồng)/ (VND)	Tỉ lệ hoàn thành KH dự kiến/ Fulfill. Rate (%).
			Lương cơ bản (đồng)/ Basic Sal. (VND)	Lương chức danh (đồng)/ Pos.-based Sal (VND)	Hệ số phụ cấp cơ bản/ Basic All. Coef.	Phụ cấp thu hút (%)/ Attr. All. (%)	Phụ cấp kiểm nhiệm (đồng)/ Conc. Pos. All. (VND)	Thưởng an toàn (đồng)/ Safety Bonus (VND)					
		Head of the Board of Supervisors											
2	Mr. Phan Văn Hùng	TV BKS/ Member of the Board of Supervisors	10.812.000	11.575.200					138.902.400	-		138.902.400	100%
3	Ms. Ngô Trúc Vy	TV BKS/ Member of the Board of Supervisors					2.000.000			24.000.000		24.000.000	100%
	Tổng cộng		32.701.000	35.616.000	-	-	12.000.000	-	427.392.000	144.000.000	-	571.392.000	

Ghi chú/ Notes:

- Qtld: Tổng lương chức danh/ *Total Position-based Salary*
- Qpc: Tổng phụ cấp/ *Total Allowances*
- Qtlbs: Tổng lương bổ sung/ *Total Additional Salary*
- Qtlkh: Tổng lương kế hoạch/ *Total Planned Salary*

Số/ No.: 25 /TTr-CNDD/HDQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH

PROPOSAL DOCUMENT

Về việc: Chia cổ tức năm 2025

Re: Dividend Distribution for 2025

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;*

- Căn cứ vào Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-CNDD ngày 01/09/2020 của Hội đồng quản trị Công ty/ *Pursuant to the Financial Regulations of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company, issued under Decision No. 60/QĐ-CNDD dated September 1, 2020, by the Company's Board of Directors.*

- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *Pursuant to Resolution No. 44/NQ-CNDD/ĐHĐCĐ dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company.*

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2025 và kế hoạch năm 2026/ *Based on the business performance results of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company in 2025 and the business plan for 2026.*

1. Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau/ *Based on the audited financial statements for 2024, the business performance results of PetroVietnam Civil and Industrial Construction Joint Stock Company for the year are as follows:*

+ Doanh thu và thu nhập khác đạt/ *Total revenue and other income*: 23.213.054.931 đồng/ VND 23,213,054,931;

+ Lợi nhuận trước thuế là/ *Profit before tax*: 1.476.916.282 đồng/ VND 1,476,916,282;

+ Lợi nhuận sau thuế là/ *Profit after tax*: 503.533.473 đồng/ VND 503,533,473.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 / *Profit Distribution Plan for 2025*:

+ Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế là 503.533.473 đồng. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2025, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty vẫn đang âm 177.550.899.944 đồng/ *Based on the 2025 business performance results as reflected in the audited financial statements for 2025, the Company recorded profit after tax of VND 503,533,473. However, as at 31 December 2025, the Company's undistributed earnings remained negative at VND 177,550,899,944*

+ Trên cơ sở đó, để bảo đảm an toàn tài chính, từng bước cải thiện tình hình vốn chủ sở hữu và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt không thực hiện chia cổ tức năm 2025. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2025 được sử dụng để bù đắp khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đang âm từ các năm trước/ *On that basis, in order to ensure financial safety, gradually improve the Company's equity position, and align with the Company's actual circumstances, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval that no dividend be distributed for 2025. The entire profit after tax for 2025 shall be used to offset the accumulated negative undistributed earnings from previous years.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua/ *The Board of Directors respectfully requests the General Meeting of Shareholders to review and approve this proposal.*

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above*;
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GĐ/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCĐH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

Số/ No.: 26 /TTr-CNDD/HĐQT

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 02 month 04 year 2026

TỜ TRÌNH

PROPOSAL DOCUMENT

Về việc: thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Re: Approval of the amended and supplemented Charter of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;*

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025/ *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024/ *Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market, as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024;*

- Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ *Pursuant to Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister on the renaming of Vietnam Oil and Gas Group to Vietnam National Industry - Energy Group;*

- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ *Pursuant to the*

Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

- Căn cứ các Quy định pháp luật có liên quan về đăng ký doanh nghiệp/ *Pursuant to relevant legal regulations on business registration;*

- Căn cứ nhu cầu rà soát, cập nhật và hoàn thiện Điều lệ Công ty nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn tổ chức, quản trị, hoạt động của Công ty/ *Pursuant to the need to review, update, and improve the Company's Charter to ensure compliance with current laws and the practical organization, governance, and operation of the Company;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty với các nội dung như sau/ *The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amended and supplemented Charter of the Company with the following principal contents.*

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/ NECESSITY FOR AMENDING AND SUPPLEMENTING THE CHARTER

1. Cập nhật phù hợp với quy định pháp luật hiện hành/ *Updating the Charter to align with current legal regulations*

Sau khi Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, một số quy định liên quan đến quyền cổ đông, quản trị công ty, trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật, giao dịch với người có liên quan, công bố thông tin và các nội dung khác có liên quan cần được rà soát, cập nhật trong Điều lệ Công ty để bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật hiện hành/ *Following the effectiveness of Law No. 76/2025/QH15 and Decree No. 245/2025/ND-CP, a number of provisions relating to shareholders' rights, corporate governance, responsibilities of the legal representative, related-party transactions, information disclosure, and other relevant matters need to be reviewed and updated in the Company's Charter to ensure consistency with current legal regulations.*

2. Chuẩn hóa và đồng bộ thông tin pháp lý, thông tin nhận diện của Công ty/ *Standardizing and synchronizing the Company's legal and identification information*

Trong quá trình rà soát Điều lệ hiện hành, Công ty nhận thấy cần cập nhật, chuẩn hóa một số nội dung về tên viết tắt, logo thương hiệu, địa chỉ trụ sở chính, tên gọi của các tổ chức có liên quan trong hệ thống và một số nội dung khác nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất giữa Điều lệ, hồ sơ pháp lý, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ công bố thông tin và thực tế hoạt động của Công ty/ *In the course of reviewing the current Charter, the Company has identified the need to update and standardize certain contents relating to the abbreviated name, brand logo, registered head office address, names of relevant organizations within the system, and several other matters, in order to ensure accuracy and consistency among the Charter, legal documents, enterprise registration records, information disclosure documents, and the Company's actual operations.*

Nâng cao chất lượng quản trị và minh bạch thông tin/ *Enhancing governance quality and information transparency*

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý nội bộ cho hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát và công bố thông tin của Công ty; qua đó nâng cao tính minh bạch, tính đồng bộ và hiệu quả quản trị doanh nghiệp/ *The amendment and supplementation of the Charter aim to improve the internal legal framework for the Company's governance, management, supervision, and information disclosure activities, thereby enhancing*

transparency, consistency, and the effectiveness of corporate governance.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU/ PRINCIPAL AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS

Xem tại Phụ lục 1 [Bảng đối chiếu nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ], gồm: nội dung cũ, nội dung thay thế và cơ sở/nguyên nhân thay đổi/ *Please refer to Appendix 1 [Comparison Table of Amendments and Supplements to the Charter], including: the current content, the replacement content, and the basis/reasons for the changes;*

và Phụ lục 2 [Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty]/ *and Appendix 2 [Draft Amended and Supplemented Charter of the Company]*

III. KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ PROPOSAL TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau/ *The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following matters:*

1. Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí theo dự thảo gửi kèm/ *To approve in full the amended and supplemented Charter of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company in accordance with the attached draft.*
2. Thông qua việc giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc sau/ *To authorize the Board of Directors to carry out the following tasks:*
 - Hoàn thiện nội dung, câu chữ, kỹ thuật trình bày của Điều lệ trên nguyên tắc không làm thay đổi nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To finalize the wording, drafting technique, and formatting of the Charter on the principle that the substance approved by the General Meeting of Shareholders shall not be altered;*
 - Ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung/ *To sign and promulgate the amended and supplemented Charter;*
 - Thay đổi logo thương hiệu và tổ chức sử dụng thống nhất logo thương hiệu mới của Công ty nhằm bảo đảm phù hợp với tên viết tắt đã được điều chỉnh, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống nhận diện thương hiệu và các hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty/ *To change the brand logo and organize the uniform use of the Company's new brand logo in order to ensure consistency with the revised abbreviated name, while also ensuring uniformity throughout the brand identity system and the Company's related documents and materials.*
 - Tổ chức triển khai thực hiện và cập nhật đồng bộ các quy chế nội bộ, hồ sơ pháp lý, hồ sơ công bố thông tin và các tài liệu quản trị khác của Công ty phù hợp với Điều lệ đã được thông qua/ *To organize the implementation thereof and synchronously update the Company's internal regulations, legal records, information disclosure dossiers, and other governance documents in line with the approved Charter;*
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật/ *To carry out all necessary procedures with competent state authorities and other relevant agencies and organizations in accordance with law.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận/ *The Board of Directors respectfully submits this matter to the General Meeting of Shareholders for*

consideration and approval.

Trân trọng/ *Sincerely!*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban TCDH/ *GMOC*;
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD, VT/OD*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH HĐQT
Chairman of the Board



Mr. Ngô Bùi Ngọc

PHỤ LỤC 1: BẢNG ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
APPENDIX 1: COMPARISON TABLE OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
1	Trang bìa / Cover Page	ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVC-IC năm 2021)/ <i>dated April 24, 2026 of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of PVC-IC)</i>	ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)/ <i>dated April 24, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)</i>	Hiệu chỉnh thông tin năm thông qua Điều lệ; đồng bộ hồ sơ ĐHĐCĐ năm 2026/ <i>Correction of the year of adoption of the Charter; alignment with the 2026 AGM dossier.</i>
2	Trang bìa / Cover Page	Vũng Tàu, tháng 12 năm 2021/ <i>Vung Tau, December 2021</i>	Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2026/ <i>Ho Chi Minh City, April 2026</i>	Hiệu chỉnh thời điểm ban hành trên bìa; chỉnh sửa kỹ thuật/hình thức hồ sơ/ <i>Correction of the issuance time shown on the cover page; technical/formatting adjustment of the dossier.</i>
3	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / <i>Preamble – Legal Basis</i>	Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019/ <i>The Law on Securities dated November 26, 2019;</i>	Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ <i>The Law on Securities dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;</i>	Cập nhật hệ quy chiếu pháp luật chứng khoán hiện hành/ <i>Updating the current legal framework on securities.</i>
4	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / <i>Preamble – Legal Basis</i>	Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020/ <i>The Law on Enterprises dated June 17, 2020;</i>	Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ <i>The Law on Enterprises dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law</i>	Cập nhật Luật Doanh nghiệp hiện hành/ <i>Updating the current Law on Enterprises.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
			No. 76/2025/QH15;	
5	Phần mở đầu – căn cứ pháp lý / Preamble – Legal Basis	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025/ Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;	Cập nhật Nghị định 155/2020/NĐ-CP theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP/ Updating Decree 155/2020/ND-CP in line with Decree 245/2025/ND-CP.
6	Phần mở đầu – thông tin thông qua Điều lệ / Preamble – Information on Adoption of the Charter	Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày .../.../2021 nhất trí thông qua/ This Charter was unanimously approved by the Annual General Meeting of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on .../.../2021.	Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày 24/04/2026/ This Charter was approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on April 24, 2026.	Chuẩn hóa cách gọi cơ quan thông qua và năm thông qua Điều lệ/ Standardizing the approving body and year of adoption of the Charter.
7	Điều 1 – Giải thích thuật ngữ / Article 1 – Interpretation of Terms	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.../ “Law on Enterprises” means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14...	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ “Law	Cập nhật định nghĩa “Luật Doanh nghiệp”/ Updating the definition of the “Law on Enterprises.”

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
			<i>on Enterprises” means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;</i>	
8	Điều 1 – Giải thích thuật ngữ / <i>Article 1 – Interpretation of Terms</i>	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.../ <i>“Law on Securities” means Law on Securities No. 54/2019/QH14...</i>	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ <i>“Law on Securities” means Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;</i>	Cập nhật định nghĩa “Luật Chứng khoán”/ <i>Updating the definition of the “Law on Securities.”</i>
9	Điều 2 – Tên tiếng Việt / <i>Article 2 – Vietnamese Name</i>	Tên tiếng Việt/ <i>Vietnamese Name:</i> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ	Tên tiếng Việt/ <i>Vietnamese Name:</i> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ	Sửa lỗi và chuẩn hóa tên tiếng Việt/ <i>Correcting and standardizing the Vietnamese name.</i>
10	Điều 2 – Tên tiếng Anh / <i>Article 2 – English Name</i>	Tên tiếng Anh/ <i>English name:</i> PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL ONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.	Tên tiếng Anh/ <i>English name:</i> PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.	Sửa lỗi chính tả và chuẩn hóa tên tiếng Anh/ <i>Correcting spelling and standardizing the English name.</i>
11	Điều 2 – Tên viết tắt / <i>Article 2 – Abbreviated Name</i>	Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i> PVC-IC	Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i> PETROCONS-IC	Thực hiện chủ trương thống nhất hệ thống nhận diện thương hiệu của PETROCONS; đồng thời phản ánh quan hệ sở hữu chi phối 51% vốn điều lệ/ <i>Implementing PETROCONS’s branding unification policy and reflecting its controlling ownership of 51% charter capital.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
12	Điều 2 – Địa chỉ trụ sở chính / Article 2 – Head Office Address	35D Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/ 35D 30/4 Street, Ward 9, Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam	35D Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Cập nhật theo đơn vị hành chính mới; không thay đổi vị trí thực tế của trụ sở/ Updated according to the new administrative unit; no change to the actual office location.
13	Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật / Article 3 – Legal Representative	Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp/ The powers, obligations and responsibilities of the legal representative are stipulated in Articles 12 and 13 of the Law on Enterprises.	Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp; người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm được giao/ The powers, obligations and responsibilities of the legal representative shall be exercised in accordance with the Law on Enterprises; the legal representative shall bear personal liability in accordance with law for damage caused to the Company due to breach of assigned responsibilities.	Bổ sung rõ trách nhiệm cá nhân của người đại diện theo pháp luật/ Clarifying the personal liability of the legal representative.
14	Điều 4 – Ngành nghề kinh doanh / Article 4 – Business Lines	Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ The Company's business lines are as follows: - Xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng; xây dựng các	Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ The Company's business lines: Xem tại Phụ biểu đính kèm/ See the attached Appendix.	Rà soát, cơ cấu và chuẩn hóa danh mục ngành nghề; thuận tiện cập nhật đồng bộ với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/ Reviewing, restructuring and standardizing the list of business lines;

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
		<p>công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; lập dự án đầu tư, khảo sát và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng/ <i>Industrial construction and civil construction; construction of infrastructure works, bridges and ports; real estate investment and business, auxiliary infrastructure; preparation of investment projects, survey and design of industrial and civil construction works.</i></p> <p>- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị/ <i>Investment in the construction of industrial production facilities, energy facilities, and the production and trading of construction materials; investment in the construction and installation of</i></p>		<p><i>facilitating consistency with enterprise registration records.</i></p>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
		<p><i>oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of systems, including automatic fire alarm systems, fire-fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems.</i> - Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng/ <i>Trading in equipment, machinery and materials for the construction, industrial and mining sectors.</i> - Đầu tư dịch vụ tài chính, kinh 		

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
		<p>doanh dịch vụ thương mại tổng hợp/ <i>Investment in financial services and the business of integrated commercial services.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation equipment used in construction.</i> - Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable ladders, cable trays, electrical panels and control cabinets of all kinds.</i> - Gia công các chi tiết cơ khí/ <i>Machining of mechanical components.</i> - Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of medium-voltage power lines and transformer substations up to 35kV.</i> 		
15	Điều 4 – Mục tiêu hoạt động / <i>Article 4 – Operational Objectives</i>	... Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.../ <i>Vietnam National Oil and Gas Group.</i>	... Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.../ <i>Vietnam National Industry - Energy Group.</i>	Cập nhật tên gọi mới của Tập đoàn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ/ <i>Updating the new name of the Group under the</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
				<i>Prime Minister's decision.</i>
16	Điều 14 – Quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ / <i>Article 14 – Right to Request Convening the GMS</i>	Yêu cầu bằng văn bản, nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp.../ <i>Request in writing, stating the reason and purpose of the meeting...</i>	Bổ sung yêu cầu phải có tài liệu, chứng cứ về vi phạm, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền; cổ đông/nhóm cổ đông chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của chứng cứ cung cấp/ <i>Adding the requirement for documents and evidence of violations, extent of violations, or ultra vires decisions; shareholders/shareholder groups shall be responsible for the accuracy and truthfulness of the evidence provided.</i>	Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp hiện hành để siết chặt điều kiện yêu cầu triệu tập họp/ <i>Added in line with the current Law on Enterprises to tighten conditions for requesting a meeting.</i>
17	Điều 15 – Thẩm quyền ĐHĐCĐ / <i>Article 15 – Authority of the GMS</i>	Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.../ <i>Approving transactions specified in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP...</i>	Chấp thuận việc Công ty thực hiện các giao dịch, cấp khoản vay hoặc bảo lãnh thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và quy định pháp luật có liên quan/ <i>Approving the Company's transactions, loans or guarantees falling within the authority of the General Meeting of Shareholders under Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP as amended and supplemented, and relevant laws.</i>	Dẫn chiếu bao quát hơn theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP/ <i>Broader reference under Decree 245/2025/ND-CP.</i>
18	Điều 18 – Lập danh sách cổ đông dự	Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không quá 10 ngày	Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên sổ đăng ký	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi/ <i>Updated in line with the</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
	họp / Article 18 – Preparation of Shareholders' List	trước ngày gửi thông báo mời họp/ The list of shareholders entitled to attend the meeting shall be prepared no more than 10 days before the notice date.	cổ đông và sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty (nếu có).../ The list of shareholders entitled to attend the meeting shall be prepared based on the Company's register of shareholders and register of securities holders (if any)...	amended Law on Enterprises.
19	Điều 23 – Ngôn ngữ Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ / Article 23 – Language of GMS Resolutions and Minutes	Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh.../ The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English...	Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, tiếng Anh.../ The minutes must be prepared in Vietnamese and English...	Để phù hợp lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh và chuẩn hóa tài liệu quản trị/ To align with the roadmap for English information disclosure and standardize governance documents.
20	Điều 26 – Cơ cấu HĐQT / Article 26 – Composition of the Board of Directors	Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.../ At least one-third of the total number of Board members are non-executive members...	Tối thiểu 01 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.../ At least 01 Board member is a non-executive member...	Cập nhật theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP/ Updated under Decree 245/2025/ND-CP.
21	Điều 26 – Điều kiện thành viên HĐQT / Article 26 – Eligibility of Board Members	Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty/ A Board member is not necessarily required to be a shareholder of the Company.	Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; đồng thời chỉ được là thành viên HĐQT hoặc HĐTV tại tối đa 05 công ty khác theo quy định của pháp luật/ A Board member is not necessarily required to be a shareholder of the Company; and may concurrently serve as a member of the Board of Directors or Members' Council in no more	Bổ sung giới hạn kiêm nhiệm theo quy định mới/ Adding the new limit on concurrent positions.

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
			<i>than 05 other companies in accordance with law.</i>	
22	Điều 27 – Cổ tức / <i>Article 27 – Dividends</i>	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.../ <i>To propose the dividend rate; to decide on the time limit and procedures for dividend payment...</i>	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn, thủ tục và tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.../ <i>To propose the dividend rate; to decide on the time limit, procedures and organization of dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders...</i>	Làm rõ thẩm quyền tổ chức thực hiện chi trả cổ tức của HĐQT/ <i>Clarifying the Board's authority to organize dividend payment.</i>
23	Điều 27 – Báo cáo HĐQT tại ĐHĐCĐ / <i>Article 27 – Report of the Board of Directors to the GMS</i>	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP/ <i>Report on the performance of the Board under Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP.</i>	Báo cáo theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; trường hợp công ty niêm yết phải bao gồm hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập/ <i>Report in accordance with the laws on securities and the securities market; for a listed company, it must include the activities of independent Board members and each independent member's evaluation results.</i>	Cập nhật yêu cầu nội dung báo cáo của HĐQT đối với công ty niêm yết/ <i>Updating report content requirements for listed companies.</i>
24	Điều 35 – Điều kiện Giám đốc / <i>Article 35 – Eligibility of</i>	Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật/ <i>The Director must</i>	Bổ sung điều kiện đối với công ty đại chúng: Giám đốc/Tổng giám đốc không được là người có liên	Cập nhật theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP/ <i>Updated under Decree 245/2025/ND-CP.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / Current Content	Nội dung thay thế / Replacement Content	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / Basis/Reason for Change
	<i>the Director</i>	<i>satisfy the criteria and conditions prescribed by law.</i>	quan của các chủ thể bị hạn chế theo quy định pháp luật về chứng khoán/ <i>Adding conditions for a public company: the Director/General Director must not be a related person of restricted persons under securities law.</i>	
25	Điều 39 – Báo cáo của Ban kiểm soát / <i>Article 39 – Report of the Board of Supervisors</i>	Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP/ <i>Report to the GMS under Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.</i>	Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ <i>Report to the GMS in accordance with the laws on securities and the securities market.</i>	Chuẩn hóa kỹ thuật dẫn chiếu để tránh phải sửa tiếp khi văn bản thay đổi/ <i>Standardizing legislative references to avoid future amendments whenever the regulations change.</i>
26	Điều 46 – Phân phối lợi nhuận / <i>Article 46 – Profit Distribution</i>	HĐQT là cơ quan thực thi quyết định trả cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>The Board is the body implementing the decision on stock dividend payment.</i>	HĐQT là cơ quan tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua/ <i>The Board shall be the body organizing dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders.</i>	Làm rõ vai trò của HĐQT trong tổ chức thực hiện chi trả cổ tức/ <i>Clarifying the Board's role in organizing dividend payment.</i>
27	Điều 49 – Chế độ kế toán và lưu giữ thông tin / <i>Article 49 – Accounting Regime and Retention of Information</i>	Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật/ <i>The Company shall keep accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with law.</i>	Bổ sung: Công ty đồng thời thực hiện thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) và cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/ <i>Added: The Company shall also</i>	Bổ sung nghĩa vụ minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi theo Luật số 76/2025/QH15/ <i>Adding beneficial ownership transparency obligations under Law No. 76/2025/QH15.</i>

STT / No.	Vị trí/Điều khoản / Position/Provision	Nội dung cũ / <i>Current Content</i>	Nội dung thay thế / <i>Replacement Content</i>	Cơ sở/Nguyên nhân thay đổi / <i>Basis/Reason for Change</i>
			<i>collect, update, retain and provide information on the beneficial owners of the enterprise (if any) to competent state authorities in accordance with law.</i>	
28	Điều 59 – Hiệu lực / <i>Article 59 – Effectiveness</i>	... tại Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021.../ <i>pursuant to Resolution No. 53/NQ-CNDD-AGM dated December 28, 2021...</i>	... tại Nghị quyết số .../NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.../ <i>pursuant to Resolution No. .../NQ-CNDD-AGM dated April 24, 2026...</i>	Cập nhật số nghị quyết và thời điểm thông qua thực tế của Điều lệ sửa đổi năm 2026/ <i>Updating the resolution number and actual adoption date of the amended Charter in 2026.</i>
29	Điều 59 – Số lượng và ngôn ngữ / <i>Article 59 – Number of Copies and Language</i>	Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ <i>This Charter is made in 10 copies, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office.</i>	Điều lệ được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt được áp dụng/ <i>This Charter is made in 10 copies in Vietnamese and English, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office. In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.</i>	Để phù hợp quy định công bố thông tin bằng tiếng Anh và chuẩn hóa tài liệu quản trị nội bộ/ <i>To align with English information disclosure requirements and standardize internal governance documents.</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
1	4101	<p>Xây dựng nhà ở/ <i>Construction of residential buildings</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Xây dựng công nghiệp dân dụng; - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà xưởng, chung cư, nhà cao tầng/ <i>Industrial and civil construction; civil and industrial construction and repair; construction of townhouses, villas, factories, apartment buildings and high-rise buildings.</i></p>
2	4299	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ <i>Construction of other civil engineering works</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of infrastructure works, bridges, ports; real estate and auxiliary infrastructure investment and business; investment in construction of industrial production facilities, energy facilities, and production and trading of construction materials; investment in construction and installation of oil and gas specialized works; investment in construction and business of urban areas; construction of medium-voltage power lines and transformer stations up to 35kV.</i></p> <p>Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị/ <i>Construction of civil, industrial, transport (bridges, roads), technical infrastructure, irrigation and hydropower works; investment in the construction of infrastructure facilities for industrial parks and residential areas; investment in the construction and installation of oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas;</i></p> <p>- Chia tách đất với cải tạo đất/ <i>Land subdivision and land improvement;</i></p> <p>- Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; nhà máy điện; công trình năng lượng tái tạo)/ <i>Construction of power works (with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works);</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV/ <i>Construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
3	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác/ <i>Installation of other building systems</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng; Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of the following systems: automatic fire alarm systems, fire fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems; trading in equipment, machinery and materials for the construction, industry and mining sectors; installation of fire prevention and fighting equipment systems and lightning protection systems</i>
4	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan/ <i>Architectural activities and related technical consultancy</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng/ <i>Preparation of investment projects; structural design of civil works; design of technical infrastructure works; consultancy on preparation of investment projects and appraisal of construction investment projects;</i> Tư vấn lập quy hoạch xây dựng/ <i>Construction planning consultancy;</i> Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình/ <i>Management of construction investment projects;</i> Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp/ <i>Structural design of civil and industrial works;</i> Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật/ <i>Design of technical infrastructure works.</i>
5	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies.</i></p>
6	2592	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại/ <i>Machining; treatment and coating of metals</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường)/ <i>Mechanical processing (the enterprise is not permitted to establish processing workshops in Wards 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 and Thang Tam Ward of Vung Tau City, and may only operate upon obtaining a certificate of environmental sanitation compliance from the competent state authority).</i></p>
7	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ <i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại. Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn/ <i>Investment in creating houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; purchase of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; lease of houses and construction works for sublease; investment in land improvement and infrastructure works on leased land for lease of land with infrastructure; receipt of land use right transfers and investment in infrastructure works for transfer or lease; lease of land use rights with existing infrastructure for sublease; purchase and sale of houses and residential land use rights;</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<i>purchase and sale of houses and non-residential land use rights; lease, operation and management of housing and residential land; management and operation of apartment buildings, high-rise buildings and commercial centers. Real estate business; commercial centers; general commercial service centers; purchase and sale of residential houses such as apartments and other houses; lease of premises, apartments, warehouses, factories, offices and whole houses.</i>
8	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất/ <i>Real estate consultancy, brokerage, auction of real estate, auction of land use rights</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản/ <i>Real estate brokerage; real estate trading floor services.</i>
9	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao/ <i>Manufacture of concrete and products from concrete, cement and plaster</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ/ <i>Manufacture of concrete and products from cement and plaster; manufacture of lightweight bricks.</i>
10	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại/ <i>Manufacture of wiring devices</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable trays, cable ladders, electrical panels, and control cabinets of all kinds.</i>
11	4312	Chuẩn bị mặt bằng/ <i>Site preparation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Chuẩn bị mặt bằng; San lấp cải tạo mặt bằng/ <i>Site preparation; land filling and site improvement</i>
12	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng/ <i>Building completion and finishing</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
13	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác/ <i>Other specialized construction activities</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Thi công cọc các công trình xây dựng/ <i>Pile driving/construction for construction works.</i>
14	7710	Cho thuê xe có động cơ/ <i>Renting and leasing of motor vehicles</i>
15	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng/ <i>Rental of construction machinery and equipment.</i>
16	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động/ <i>Supply and management of labor resources</i>
17	8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/ <i>Combined support services</i>
18	8121	Vệ sinh chung nhà cửa/ <i>General cleaning of buildings</i>
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt/ <i>Industrial cleaning and cleaning of specialized works</i>
20	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan/ <i>Landscape care and maintenance service activities</i>
21	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp/ <i>General office administrative services</i>
22	4221	Xây dựng công trình điện / <i>Construction of electrical works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV/ <i>Construction of works with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works; construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
23	4212	Xây dựng công trình đường bộ/ <i>Construction of roads and road works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường)/ <i>Construction of transport works (bridges and roads).</i>
24	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Tư vấn chuyển giao công nghệ PCCC/ <i>Consultancy on transfer of fire prevention and fighting technology.</i>
25	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other education not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC/ <i>Training and instruction in fire prevention and fighting operations.</i>
26	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC/ <i>Manufacture and assembly of fire prevention and fighting vehicles and equipment</i>
27	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư PCCC/ <i>Trading in fire prevention and fighting vehicles, equipment and materials.</i>
28	4321	Lắp đặt hệ thống điện/ <i>Electrical installation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp/ <i>Installation of technological equipment systems, control systems, and industrial automation systems.</i>
29	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ <i>Business Code</i>	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting equipment.</i>
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/ <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn phương tiện phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting vehicles.</i>
31	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh/ <i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Retail sale of fire prevention and fighting equipment.</i>

(DỰ THẢO/ *DRAFT*)

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

*CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

*PETROVIETNAM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY*

*(Bản Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số .../NQ-CNDD-DHĐCĐ
ngày 24 / 04 /2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ This Charter
was amended and supplemented pursuant to Resolution No. .../NQ-CNDD-DHĐCĐ
dated April 24, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.)*

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 2026

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I/ CHAPTER I	6
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	6
Điều/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms:.....	6
CHƯƠNG II/ CHAPTER II	8
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	8
Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company:.....	8
Điều/ Article 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company:..	9
CHƯƠNG III/ CHAPTER III	9
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	9
Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Operational objectives of the Company:.....	9
Điều/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of business and operation of the Company:	15
CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV	15
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS	15
Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares, and founding shareholders:.....	15
Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificates:.....	17
Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates:	17
Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares:	18
Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần:.....	18
CHƯƠNG V/ CHAPTER V	19
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION	19
Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational structure, governance and supervision:	19
CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI	19
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	19
Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders:.....	19
Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders:.....	22
Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders:.....	23
Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ Rights and obligations of the	

<i>General Meeting of Shareholders:</i>	26
Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authorization to attend the General Meeting of Shareholders:</i>	28
Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ <i>Variation of Rights:</i>	29
Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Convening of Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders:</i>	30
Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Conditions for Holding a General Meeting of Shareholders:</i>	33
Điều/ Article 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders:</i>	33
Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ <i>Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i>	37
Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i>	38
Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders:</i>	41
Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i>	42
CHƯƠNG VII/ CHAPTER VII	43
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS	43
Điều/ Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Nomination and candidacy for membership of the Board of Directors:</i>	43
Điều/ Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	45
Điều/ Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Rights and obligations of the Board of Directors:</i>	46
Điều/ Article 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors:</i>	48
Điều/ Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of the Board of Directors:</i>	49
Điều/ Article 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Meetings of the Board of Directors:</i>	51
Điều/ Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Committees under the Board of Directors:</i>	55
Điều/ Article 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Person in charge of corporate governance:</i>	55
CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII	57
GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	57
Điều/ Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Organization of the management apparatus:</i>	57
Điều/ Article 34. Người điều hành Công ty/ <i>Executive Officers of the Company:</i>	57
Điều/ Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc/ <i>Appointment, dismissal, duties and powers of the Director:</i>	58
CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX	60
BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS	60
Điều/ Article 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát/ <i>Nomination and candidacy for membership of the Board of Supervisors:</i>	60

Điều/ Article 37. Thành phần Ban kiểm soát/ <i>Composition of the Board of Supervisors:</i>	60
Điều/ Article 38. Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Board of Supervisors:</i>	61
Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ <i>Rights and obligations of the Board of Supervisors:</i>	62
Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ <i>Meetings of the Board of Supervisors:</i>	63
Điều/ Article 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát/ <i>Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors:</i>	63
CHƯƠNG X/ CHAPTER X	64
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	64
CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI	66
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	67
Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ <i>Right to inspect books and records:</i>	67
CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII	68
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION	68
Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Employees and Trade Union:</i>	68
CHƯƠNG XIII/ CHAPTER XIII	68
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION	68
Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ <i>Profit distribution:</i>	68
CHƯƠNG XIV/ CHAPTER XIV	69
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME	69
Điều/ Article 47. Tài khoản Ngân hàng/ <i>Bank Accounts:</i>	69
Điều/ Article 48. Năm tài chính/ <i>Fiscal Year:</i>	69
Điều/ Article 49. Chế độ kế toán/ <i>Accounting Regime:</i>	70
CHƯƠNG XV/ CHAPTER XV	70
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS	70
Điều/ Article 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Annual, semi-annual and quarterly financial statements:</i>	70
Điều/ Article 51. Báo cáo thường niên/ <i>Annual Report:</i>	71
CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XVI	71
KIỂM TOÁN CÔNG TY/ AUDIT OF THE COMPANY	71
Điều/ Article 52. Kiểm toán/ <i>Audit:</i>	71
CHƯƠNG XVII/ CHAPTER XVII	71
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ SEAL OF THE ENTERPRISE	71
Điều/ Article 53. Dấu của doanh nghiệp/ <i>Seal of the Enterprise:</i>	71
CHƯƠNG XVIII/ CHAPTER XVIII	72

GIẢI THỂ CÔNG TY/ <i>DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>.....	72
Điều/ <i>Article</i> 54. Giải thể Công ty/ <i>Dissolution of the Company</i> :.....	72
Điều/ <i>Article</i> 55. Gia hạn hoạt động/ <i>Extension of the term of operation</i> :.....	72
Điều/ <i>Article</i> 56. Thanh lý/ <i>Liquidation</i> :	72
CHƯƠNG XIX/ <i>CHAPTER XIX</i>.....	73
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ <i>RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES</i>.....	73
Điều/ <i>Article</i> 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Resolution of internal disputes</i> :	73
CHƯƠNG XX/ <i>CHAPTER XX</i>.....	74
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ <i>SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER</i>	74
Điều/ <i>Article</i> 58. Điều lệ Công ty/ <i>Charter of the Company</i> :	74
CHƯƠNG XXI/ <i>CHAPTER XXI</i>.....	74
NGÀY HIỆU LỰC/ <i>EFFECTIVE DATE</i>	74
Điều/ <i>Article</i> 59. Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i> :	74
Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty/ <i>Full name, signature of the Legal Representative, and the seal of the Company</i>	75

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

Điều lệ này là bản cam kết của các cổ đông về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được xây dựng dựa trên những căn cứ sau/ *This Charter constitutes the commitment of the shareholders regarding the establishment, organization, management and operation of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company, and is formulated on the following legal bases:*

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ *The Law on Securities dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;;*

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *The Law on Enterprises dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025/ *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*

- Quyết định số 964/QĐ-XLKD ngày 16/11/2009 của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam v/v: Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thành Công ty cổ phần/ *Decision No. 964/QĐ-XLKD dated November 16, 2009 of Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation regarding the approval of the conversion plan of PetroVietnam Industrial and Civil Construction One Member Limited Liability Company into a joint stock company.*

Bản Điều lệ này đã được Đại hội đồng thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thông qua ngày 24/04/2026 nhất trí thông qua/ *This Charter was approved and adopted by the Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company on April 24, 2026.*

CHƯƠNG I/ CHAPTER I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *In this Charter, the following terms shall be construed as follows:*

a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này/ *“Charter Capital” means the total par value of shares that have been sold or registered for subscription upon the establishment of the enterprise and in accordance with Article 6 of this Charter;*

b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *“Voting*

Capital” means share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ *“Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;*

d. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15/ *“Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;*

e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu/ *“Date of Establishment” means the date on which the Company was first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent legal documents);*

f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm/ *“Executive Officer” means the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other executives appointed by the Company’s Board of Directors;*

g. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty/ *“Enterprise Manager” means the managers of the Company, including: the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Director of the Company;*

h. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *“Related Person” means an individual or organization as provided for in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty/ *“Shareholder” means an individual or organization owning at least one share of the Company;*

j. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty/ *“Founding Shareholder” means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the Company;*

k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *“Major Shareholder” means a shareholder as provided for in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

l. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua/ *“Term of Operation” means the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;*

m. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con/ *Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.*

n. “Việt Nam” là Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ *“Vietnam” means*

the Socialist Republic of Vietnam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế/ *In this Charter, references to one or more provisions or other legal documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereto.*

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này/ *The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the content of this Charter.*

CHƯƠNG II/ CHAPTER II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company:

1. Tên Công ty/ *Name of the Company:*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name:* CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ.
- Tên tiếng Anh/ *English name:* PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt/ *Abbreviated name:* PETROCONS-IC

2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam/ *The Company is a joint stock company having legal status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Registered head office of the Company:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address:* 35D Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *35D 30/4 Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel:* (84) 254-3.834.784 - Fax: (84) 254-3.838.224
- E-mail: info@pvc-ic.com.vn - Website: <http://pvc-ic.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép/ *The Company may establish branches and representative offices in business areas to carry out the Company's operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 54 hoặc

gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập/ *Unless terminated prior to the time limit prescribed in Clause 2, Article 54 or unless its operation is extended in accordance with Article 55 of this Charter, the Company shall have an indefinite term of operation from the Date of Establishment.*

Điều/ Article 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company:

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp; người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm được giao/ *The Company shall have one (01) legal representative. The Director shall be the legal representative of the Company. The powers, obligations and responsibilities of the legal representative shall be exercised in accordance with the Law on Enterprises; the legal representative shall bear personal liability, in accordance with law, for any damage caused to the Company due to a breach of the assigned responsibilities.*

CHƯƠNG III/ CHAPTER III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Operational objectives of the Company:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty/ The Company's business lines:

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
1	4101	Xây dựng nhà ở/ <i>Construction of residential buildings</i> <i>Chi tiết/ Details:</i> Xây dựng công nghiệp dân dụng; - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà xưởng, chung cư, nhà cao tầng/ <i>Industrial and civil construction; civil and industrial construction and repair; construction of townhouses, villas, factories, apartment buildings and high-rise buildings.</i>
2	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ <i>Construction of other civil engineering works</i> <i>Chi tiết/ Details:</i> Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV/ <i>Construction of infrastructure works, bridges, ports; real estate</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<p><i>and auxiliary infrastructure investment and business; investment in construction of industrial production facilities, energy facilities, and production and trading of construction materials; investment in construction and installation of oil and gas specialized works; investment in construction and business of urban areas; construction of medium-voltage power lines and transformer stations up to 35kV.</i></p> <p>Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị/ <i>Construction of civil, industrial, transport (bridges, roads), technical infrastructure, irrigation and hydropower works; investment in the construction of infrastructure facilities for industrial parks and residential areas; investment in the construction and installation of oil and gas specialized works; investment in the construction and business of urban areas;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia tách đất với cải tạo đất/ <i>Land subdivision and land improvement;</i> - Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; nhà máy điện; công trình năng lượng tái tạo)/ <i>Construction of power works (with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works);</i> - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV/ <i>Construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
3	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác/ <i>Installation of other building systems</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng; Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét/ <i>Construction, trading, installation, repair and maintenance of the following systems: automatic fire alarm systems, fire fighting systems, lightning protection systems, surveillance camera systems, telephone switchboards, elevators, electrical systems, refrigeration systems, lighting systems, water supply and drainage systems; trading in equipment, machinery and materials for the construction, industry and mining sectors; installation of fire prevention and fighting equipment systems and lightning protection systems</i></p>
4	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan/ <i>Architectural activities and related technical consultancy</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		<p>Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng/ <i>Preparation of investment projects; structural design of civil works; design of technical infrastructure works; consultancy on preparation of investment projects and appraisal of construction investment projects;</i></p> <p>Tư vấn lập quy hoạch xây dựng/ <i>Construction planning consultancy;</i></p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình/ <i>Management of construction investment projects;</i></p> <p>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp/ <i>Structural design of civil and industrial works;</i></p> <p>Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật/ <i>Design of technical infrastructure works.</i></p>
5	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ <i>Wholesale of construction materials and other installation supplies.</i></p>
6	2592	<p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại/ <i>Machining; treatment and coating of metals</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường)/ <i>Mechanical processing (the enterprise is not permitted to establish processing workshops in Wards 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 and Thang Tam Ward of Vung Tau City, and may only operate upon obtaining a certificate of environmental sanitation compliance from the competent state authority).</i></p>
7	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ <i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees</i></p> <p>Chi tiết/ <i>Details:</i></p> <p>Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ</p>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		tăng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại. Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn/ <i>Investment in creating houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; purchase of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; lease of houses and construction works for sublease; investment in land improvement and infrastructure works on leased land for lease of land with infrastructure; receipt of land use right transfers and investment in infrastructure works for transfer or lease; lease of land use rights with existing infrastructure for sublease; purchase and sale of houses and residential land use rights; purchase and sale of houses and non-residential land use rights; lease, operation and management of housing and residential land; management and operation of apartment buildings, high-rise buildings and commercial centers. Real estate business; commercial centers; general commercial service centers; purchase and sale of residential houses such as apartments and other houses; lease of premises, apartments, warehouses, factories, offices and whole houses.</i>
8	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất/ <i>Real estate consultancy, brokerage, auction of real estate, auction of land use rights</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản/ <i>Real estate brokerage; real estate trading floor services.</i>
9	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao/ <i>Manufacture of concrete and products from concrete, cement and plaster</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ/ <i>Manufacture of concrete and products from cement and plaster; manufacture of lightweight bricks.</i>
10	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại/ <i>Manufacture of wiring devices</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại/ <i>Manufacture of cable trays, cable ladders, electrical panels, and control cabinets of all kinds.</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
11	4312	Chuẩn bị mặt bằng/ <i>Site preparation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Chuẩn bị mặt bằng; San lấp cải tạo mặt bằng/ <i>Site preparation; land filling and site improvement</i>
12	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng/ <i>Building completion and finishing</i>
13	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác/ <i>Other specialized construction activities</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Thi công cọc các công trình xây dựng/ <i>Pile driving/construction for construction works.</i>
14	7710	Cho thuê xe có động cơ/ <i>Renting and leasing of motor vehicles</i>
15	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển/ <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng/ <i>Rental of construction machinery and equipment.</i>
16	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động/ <i>Supply and management of labor resources</i>
17	8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp/ <i>Combined support services</i>
18	8121	Vệ sinh chung nhà cửa/ <i>General cleaning of buildings</i>
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt/ <i>Industrial cleaning and cleaning of specialized works</i>
20	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan/ <i>Landscape care and maintenance service activities</i>
21	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp/ <i>General office administrative services</i>
22	4221	Xây dựng công trình điện / <i>Construction of electrical works</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV/ <i>Construction of works with voltage up to 110kV; power plants; renewable energy works; construction of power lines and transformer stations up to 35kV.</i>
23	4212	Xây dựng công trình đường bộ/ <i>Construction of roads and road works</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ Registered Business Lines
		Chi tiết/ <i>Details:</i> Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường)/ <i>Construction of transport works (bridges and roads).</i>
24	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Tư vấn chuyển giao công nghệ PCCC/ <i>Consultancy on transfer of fire prevention and fighting technology.</i>
25	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other education not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC/ <i>Training and instruction in fire prevention and fighting operations.</i>
26	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC/ <i>Manufacture and assembly of fire prevention and fighting vehicles and equipment</i>
27	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư PCCC/ <i>Trading in fire prevention and fighting vehicles, equipment and materials.</i>
28	4321	Lắp đặt hệ thống điện/ <i>Electrical installation</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp/ <i>Installation of technological equipment systems, control systems, and industrial automation systems.</i>
29	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting equipment.</i>
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác/ <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i>

Stt/ No.	Mã ngành nghề/ Business Code	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư kinh doanh/ <i>Registered Business Lines</i>
		Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán buôn phương tiện phòng cháy chữa cháy/ <i>Wholesale of fire prevention and fighting vehicles.</i>
31	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh/ <i>Retail sale of other new goods in specialized stores</i> Chi tiết/ <i>Details:</i> Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy/ <i>Retail sale of fire prevention and fighting equipment.</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Objectives of the Company's operation:*

Huy động vốn của các cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới tổ chức sản xuất và công tác quản lý. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, góp phần phát triển Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ *To mobilize capital from the officers and employees currently working for the Company, as well as from domestic and foreign individuals and organizations, in order to effectively utilize such capital sources for investment activities, business production development, and the improvement of production organization and management. To create jobs for employees, improve their living standards, working conditions and income, contribute to the State budget, and contribute to the development of Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation and Vietnam National Industry - Energy Group.*

Điều/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ *Scope of business and operation of the Company:*

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia/ *The Company is permitted to conduct business activities in the business lines provided for in this Charter, which have been duly registered, for which any changes in registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Enterprise Registration Portal.*

CHƯƠNG IV/ *CHAPTER IV*

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ *CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS*

Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ *Charter capital, shares, and founding shareholders:*

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 (Ba mươi triệu) cổ phần với mệnh

giá là: 10.000 đồng/cổ phần/ *The charter capital of the Company is: VND 300,000,000,000 (in words: Three hundred billion Vietnamese dong). The total charter capital of the Company is divided into 30,000,000 (thirty million) shares with a par value of VND 10,000 per share.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.*

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này/ *As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are provided for in Articles 12 and 13 of this Charter.*

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này/ *The names, addresses, number of shares, and other information relating to the founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are set out in the attached Appendix. This Appendix forms an integral part of this Charter.*

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác/ *Ordinary shares must be offered for sale first to the existing shareholders in proportion to their respective ownership ratios of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must notify the share offering, and such notice must specify the number of shares offered for sale and an appropriate subscription period (at least twenty working days) for shareholders to register to purchase. Shares not fully subscribed by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.*

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan/ *The Company may repurchase shares issued by itself (including redeemable preference shares) in the manners provided for in this Charter and under applicable law. Shares repurchased by the Company shall be treasury*

shares, and the Board of Directors may re-offer such shares for sale in a manner consistent with this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding documents.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company may issue other types of securities upon written approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.*

Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificates:

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu/ *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they own.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp/ *A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu/ *Within 30 days from the date of receipt of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 02 months from the date of full payment for the subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within such other period as provided in the issuance terms), the owner of such shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.*

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây/ *In the event that a share certificate is lost, damaged or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the request of such shareholder. The shareholder's request must include the following contents:*

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác/ *Information on the share certificate that has been lost, damaged or otherwise destroyed;*

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới/ *An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of the new share certificate.*

Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty/ *Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.*

Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares:

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *All shares may be freely transferred unless otherwise provided by this Charter and applicable law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật/ *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.*

Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần:

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ/ *Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to bear liability corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the Company's financial obligations arising from such failure to make full payment.*

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi/ *The above payment notice must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of sending the notice), the place of payment, and shall clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares shall be subject to recovery.*

3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp/ *Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell or reallocate such shares, or authorize their sale or reallocation, on such terms and in such manner as it deems appropriate.*

4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi/ *A shareholder holding recovered shares must forfeit shareholder status in respect of such shares, but shall still be liable corresponding to the total par value of the shares registered for subscription in respect of the Company's*

financial obligations arising as of the time of recovery, in accordance with the decision of the Board of Directors, from the date of recovery until payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on coercive recovery of the entire value of the shares at the time of recovery.

5. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo/ *Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date. The recovery shall remain valid even in the event of any error or negligence in sending such notice.*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational structure, governance and supervision:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The Company's organizational structure for management, governance and supervision shall comprise:*

1. Đại hội đồng cổ đông/ *The General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát/ *The Board of Supervisors;*
4. Giám đốc/ *The Director;*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders:

1. Cổ đông phổ thông có các quyền như sau/ *Ordinary shareholders shall have the following rights:*

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác theo kế hoạch tổ chức Đại hội của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/ *To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly or through an authorized representative or by other means in accordance with the Company's meeting organization plan and applicable law. Each ordinary share shall carry one vote;*

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;*

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty/ *To be given priority to subscribe for new shares in proportion to each shareholder's ownership ratio of ordinary shares in the Company;*

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/ *To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on*

Enterprises and other relevant provisions of law;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/ *To examine, search, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request correction of their inaccurate information;*

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *To examine, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty/ *Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company;*

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Company to repurchase shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;*

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông/ *To be treated equally. Each share of the same class shall confer upon its holder equal rights, obligations, and interests. In the event the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật/ *To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;*

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;*

1. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật/ *Other rights as provided by law.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau/ *A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:*

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;*

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *To examine, search, and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions*

subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra/ *To request the Board of Supervisors to inspect each specific matter relating to the management and operation of the Company where deemed necessary. Such request must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and head office address of an organizational shareholder; number of shares and registration date of shares of each shareholder, total number of shares held by the group of shareholders, and ownership ratio in the total number of shares of the Company; the matter to be inspected and the purpose of the inspection;*

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *To propose matters for inclusion in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 10 working days prior to the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda;*

e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật/ *Other rights as provided by law.*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau/ *A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out as follows:*

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử/ *Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders referred to in this Clause shall*

be entitled to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. Where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders:

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/ Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua/ *To fully pay for the number of shares committed to be purchased in a timely manner.*

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra/ *Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the persons having related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the shares so withdrawn and for any damages incurred.*

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To comply with the Charter of the Company and the internal management regulations of the Company.*

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *To comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác/ *To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the information provided only for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or send the information provided by the Company to any other organization or individual.*

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau/ *To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attend and vote directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attend and vote through online conferences, electronic voting or*

other electronic means;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Send voting ballots to the meeting by mail, fax or email;*

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật/ *Send voting ballots by other means in accordance with the Company's plan for organizing the General Meeting of Shareholders and in compliance with the law.*

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ *To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:*

a. Vi phạm pháp luật/ *Violating the law;*

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;*

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty/ *Paying debts not yet due in advance where financial risks may arise for the Company.*

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *To fulfill other obligations in accordance with the applicable law.*

Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders:

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông họp bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng hình thức trực tuyến theo quy định của pháp luật/ The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders where necessary, but no later than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam. The General Meeting of Shareholders may be held in person or online in accordance with the law.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, hình thức phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty/ The Board of Directors shall convene the Annual General

Meeting of Shareholders and select an appropriate venue and form of meeting. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Charter of the Company, particularly the adoption of the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative of the approved audit firm shall be responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/ Where the Board of Directors considers it necessary for the interests of the Company;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/ Where the remaining number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number prescribed by law;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu phải có tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của tài liệu, chứng cứ đã cung cấp/ *At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter; such request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, bearing the full signatures of the relevant shareholders or being made in several documents containing all signatures of the relevant shareholders; such request must be accompanied by documents and evidence of violations committed by the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions made ultra vires. The requesting shareholder or group of shareholders shall bear full legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided;*

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát/ *At the request of the Board of Supervisors;*

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này/ *The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls to the level specified at Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of a*

request specified at Points c and d, Clause 3 of this Article;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp/ *Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors must replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.*

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp/ *Where the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại/ *In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order, procedures for convening the meeting, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp/ *Preparing the list of shareholders entitled to attend the meeting;*
- Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông/ *Providing information and resolving complaints relating to the list of shareholders;*
- Lập chương trình và nội dung cuộc họp/ *Preparing the agenda and contents of the meeting;*
- Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp/ *Preparing documents for the meeting;*
- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/ *Drafting resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed contents of the meeting; and the list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisors;*
- Xác định thời gian, hình thức và địa điểm họp/ *Determining the time, form, and*

venue of the meeting;

- Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 của Điều lệ này/ *Sending notices of invitation to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter;*
- Công việc khác phục vụ cuộc họp/ *Other tasks serving the meeting.*

Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders:*

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau/ *The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:*

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty/ *To approve the development orientation of the Company;*

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/ *To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on the annual dividend rate for each class of shares;*

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ *To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *To decide on investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty/ *To decide on amendments to and supplements of the Company's Charter;*

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *To approve the annual financial statements;*

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*

h. Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty/ *To examine and handle violations committed by members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;*

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty/ *To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *To approve the Internal Corporate Governance Regulations; the Operating Regulations of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct audits of the*

Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật/ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *The Company's annual business plan;*

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *The audited annual financial statements;*

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *The report of the Board of Directors on corporate governance and on the performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc/ *The report of the Board of Supervisors on the Company's business results and on the performance of the Board of Directors and the Director;*

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát/ *The self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and each member of the Board of Supervisors;*

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/ *The dividend rate for each share of each class;*

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ *The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết/ *Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;*

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty/ *Amendments and supplements to the Company's Charter;*

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập/ *The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;*

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty/ *The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;*

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý/ *The*

reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *Repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;*

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất/ *The Company's entry into contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in its most recent financial statements;*

r. Chấp thuận việc Công ty thực hiện các giao dịch, cấp khoản vay hoặc bảo lãnh thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và quy định pháp luật có liên quan/ *Approval of the Company's transactions, loans, or guarantees falling within the authority of the General Meeting of Shareholders under Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP, as amended and supplemented, and other relevant laws;*

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát/ *Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Board of Supervisors;*

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật/ *Other matters as prescribed by law.*

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ Authorization to attend the General Meeting of Shareholders:

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp/ *A shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder may attend the meeting in person, or may authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the methods prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền/ *The authorization of an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The*

power of attorney shall be made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents of the authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *The authorized attendee of the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder, if such document has not previously been registered with the Company.*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp/ *The voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following events, except where:*

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;*

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the appointment of the authorized representative;*

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This provision shall not apply if the Company has received notice of any of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting is held.*

Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ Variation of Rights:

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *Any amendment to or cancellation of special rights attached to any class of preference shares shall be effective only when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on any matter that adversely changes the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall be passed only if it is approved by attending shareholders holding the same class of preference shares representing at least 75% of the total number of such preference shares, or by shareholders holding the same class of preference shares representing at*

least 75% of the total number of such preference shares in the case where the resolution is adopted by way of written opinion collection.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên/ *A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the above variation of rights shall be valid only if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the above quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days, and the holders of shares of that class attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and the number of shares held, shall be deemed to constitute a sufficient quorum. At such meetings of shareholders holding preference shares, holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.*

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này/ *Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in a manner similar to the provisions set out in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.*

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại/ *Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares having preferential rights in relation to the distribution of profits or assets of the Company, whether in respect of some or all matters, shall not be deemed to be varied by the Company's issuance of additional shares of the same class.*

Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ Convening of Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders:

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này/ *The Board of Directors shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.*

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông và sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty (nếu có), không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Điều lệ này quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/ *Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared based on the Company's register of shareholders and register of securities holders (if any), no more than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, unless this Charter provides for a shorter period. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days before the record date;*

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/ *Prepare the agenda and contents of the meeting;*

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/ *Prepare documents for the meeting;*

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/ *Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed contents of the meeting;*

e. Xác định thời gian, hình thức và địa điểm tổ chức đại hội/ *Determine the time, form, and venue of the meeting;*

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/ *Notify and send the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*

g. Các công việc khác phục vụ đại hội/ *Perform other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/ *The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and at the same time shall be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (counted from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. Where the documents are not enclosed with the*

notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, such notice must clearly state the link to the full set of meeting documents so that shareholders may access them, including:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/ *The meeting agenda and documents to be used at the meeting;*

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ *The list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;*

c. Phiếu biểu quyết/ *Voting ballots;*

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/ *Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than ten (10) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.*

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau/ *The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse a proposal specified in Clause 4 of this Article in any of the following cases:*

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này/ *The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;*

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này/ *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;*

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be*

officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ Conditions for Holding a General Meeting of Shareholders:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting votes.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên/ *If the first meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the date originally scheduled for the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting votes.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp/ *If the second meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the date originally scheduled for the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting votes represented by the attending shareholders.*

4. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này/ *The General Meeting of Shareholders shall have the right to decide on changes to the meeting agenda that was sent together with the notice of invitation in accordance with Article 18 of this Charter.*

Điều/ Article 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau/ *Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have completed registration, in the following order:*

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành

để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp/ *When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each voting shareholder or authorized representative a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, disapproval cards shall be collected next, and finally the total number of votes for and against shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced immediately before the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal;*

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *A shareholder, the authorized representative of an institutional shareholder, or an authorized person arriving after the meeting has opened shall have the right to register immediately and thereafter to participate in and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be required to suspend the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters voted on prior to their arrival shall remain unchanged.*

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau/ *The election of the Chairperson, the Secretary, and the vote-counting committee shall be conducted as follows:*

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson or may authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves to act as Chairperson of the meeting based on the majority principle. If no person can be elected as Chairperson, the Head of the Board of Supervisors shall preside so that the General Meeting of Shareholders may elect the Chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;*

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall preside so that the General Meeting of Shareholders may elect the Chairperson,*

and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/ *The Chairperson shall appoint one or more persons to act as Secretary(ies) of the meeting;*

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson.*

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/ *The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allotted for each matter on the meeting agenda.*

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp/ *The Chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.*

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;*

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/ *Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;*

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác/ *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the above measures and to apply all necessary measures. Measures applied may include issuing admission cards or using other forms of selection.*

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. The vote-counting results shall be announced immediately before the closing of the meeting.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *A shareholder or authorized attendee arriving after the opening of the meeting may still register and shall have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unchanged.*

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau

đây/ *The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:*

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác/ *To require all attendees to submit to inspection or other lawful and reasonable security measures;*

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders those who fail to comply with the Chairperson's authority to administer the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.*

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây/ *The Chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which there are sufficient registered attendees for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date, and may postpone the meeting or change the venue only in the following cases:*

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp/ *The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;*

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết/ *The information and communication facilities at the venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;*

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp/ *There are attendees who obstruct, disrupt order, or create a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.*

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành/ *Where the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in administering the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall remain valid and enforceable.*

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the*

Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản/ *The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions on all matters falling within its decision-making authority by voting at the meeting or by collecting written opinions.*

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *A resolution on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 4 and 5 of this Article and Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Classes of shares and the total number of shares of each class;*

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Changes to business lines and sectors;*

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ *Changes to the Company's management organizational structure;*

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Investment projects or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization or dissolution of the Company.*

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, 4 và 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *Other resolutions shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 2, 4 and 5 of this Article and Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises.*

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện như sau/ *Voting for the election of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors shall be conducted as follows:*

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi kết thúc nhiệm kỳ phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau

hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử./ *The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the end of a term of office must be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of his/her/its total votes to one or several candidates. Persons elected as members of the Board of Directors or as Supervisors shall be determined based on the number of votes from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in the Charter of the Company is filled. In case two or more candidates receive the same number of votes for the last seat on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be held among the candidates having an equal number of votes, or selection shall be made according to the criteria set out in the Election Regulations*

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành/ *Where a resolution is adopted by way of written opinion collection, such resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders entitled to vote.*

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and the Charter of the Company.*

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó/ *A resolution of the General Meeting of Shareholders shall take effect from the date of its adoption or from the effective date specified in such resolution.*

Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders:*

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp/ *The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders whenever it deems necessary for the interests of the Company, except for the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này và Khoản 1, Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này và Điều 143 Luật Doanh nghiệp/ *The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders to whom opinion ballots are to be sent shall comply with Clause 2, Article 18 of this Charter and Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and methods for sending opinion ballots and enclosed documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter and Article 143 of the Law on Enterprises.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *An opinion ballot must contain the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/ *Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number, and head office address of an organizational shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and number of voting rights of the shareholder;*

d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định/ *Matter on which opinions are sought for adoption of a resolution;*

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options, including approval, disapproval, and abstention, for each matter on which opinions are sought;*

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;*

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây/ *Shareholders may return completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email as follows:*

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/ *In the case of delivery by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, the*

authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. Opinion ballots sent to the Company must be enclosed in sealed envelopes and no one may open them before the vote counting;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/ *In the case of delivery by fax or email, the opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;*

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Opinion ballots received by the Company after the deadline specified in the ballot, or opened in the case of delivery by mail, or disclosed in the case of delivery by fax or email, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Company shall be deemed as non-participation in voting.*

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare the vote-counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters on which opinions are sought for adoption of resolutions;*

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ *Number of shareholders and total number of voting rights that participated in the vote, clearly distinguishing valid votes and invalid votes, and the method of submission of voting ballots, enclosed with an appendix listing the shareholders participating in the vote;*

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of votes of approval, disapproval, and abstention for each matter;*

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding approval ratio;*

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/ *Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, and jointly liable for any damage arising from resolutions adopted due to untruthful or inaccurate vote counting.*

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm

phiếu/ *The vote-counting minutes and the adopted resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting, or may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of the vote counting.*

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *The completed opinion ballots, the vote-counting minutes, the adopted resolution, and the related documents enclosed with the opinion ballots must all be kept at the Company's head office;*

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *A resolution adopted by way of collecting written opinions of shareholders shall be valid if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote, and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may also be audio-recorded or otherwise recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and English and shall contain the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Time and venue of the General Meeting of Shareholders;*

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp/ *Meeting agenda and contents of the meeting;*

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký/ *Full name of the Chairperson and the Secretary;*

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;*

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/ *Number of shareholders and total number of voting rights of shareholders attending the meeting; appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, together with the number of shares and corresponding voting rights;*

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ *Total number of votes for each matter put to vote, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions;*

and the corresponding percentages of the total voting rights of attending shareholders;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/
Matters approved and the corresponding approval voting ratios;

i. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp/ *Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. Where the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and if they contain all contents as prescribed in this Clause. The minutes must clearly state that the Chairperson and/or the Secretary refused to sign the minutes.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng/ *The Vietnamese and English versions of the minutes shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm thông qua/ *The minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting, or may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of adoption.*

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix containing the list of shareholders registered to attend the meeting together with shareholders' signatures, powers of attorney for attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's head office.*

Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes on vote-counting results for the collection of shareholders' written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này/ *The order and procedures for convening the meeting or collecting shareholders' written opinions, and for adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders, seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company, except for the case specified in Clause 5, Article 21 of this Charter.*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này/ *The contents of the resolution violate the law or this Charter.*

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền/ *Where any shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with this Article, such resolution shall remain effective until the decision of the Court or Arbitration cancelling such resolution takes legal effect, except where interim emergency measures are applied pursuant to the decision of a competent authority.*

CHƯƠNG VII/ CHAPTER VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

Điều/ Article 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ Nomination and candidacy for membership of the Board of Directors:

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm/ *Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review the candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently,*

and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ Full name, date of birth;*
 - b. *Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications;*
 - c. *Quá trình công tác/ Working experience;*
 - d. *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ Other managerial positions held (including positions on the board of directors of other companies);*
 - e. *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/ Interests related to the Company and related parties of the Company;*
 - f. *Các thông tin khác (nếu có)/ Other information (if any).*
- g. *Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)/ The Company shall be responsible for disclosing information on companies in which the candidate currently holds the position of member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên/ A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors, specifically: a shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate up to two (02) candidates; and from 50% or more may nominate a sufficient number of candidates corresponding to the number to be elected.*

3. *Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật/ Where the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated is still insufficient, the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Election Regulations at the General Meeting of Shareholders. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.*

4. *Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp/ Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the*

Điều/ Article 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/
Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người/ *The Board of Directors shall consist of 03 members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc/ *The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 02 consecutive terms. Where all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/ *The structure of the Board of Directors shall be as follows:*

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị/ *The structure of the Board of Directors of the Company must ensure that there is at least 01 non-executive member of the Board of Directors. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *The total number of independent members of the Board of Directors of the Company must ensure at least 01 independent member of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp/ *A member of the Board of Directors shall cease to hold such status where he/she is dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán/ *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; đồng thời chỉ được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác theo quy định của pháp luật/ *A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company; and may concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of no more than 05 other companies in accordance with law.*

Điều/ Article 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ Rights and obligations of the Board of Directors:

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/ *The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình/ *The Board of Directors shall use the organizational apparatus and seal of the Company to perform its duties.*

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau/ *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Company, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;*

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại/ *To propose the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale;*

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on additional capital mobilization in other forms;*

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty/ *To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;*

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp/ *To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *To decide on investment plans and investment projects within its authority and within the limits prescribed by law;*

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ/ *To decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty, điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp/ *To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 1, Article 15 of the Charter of the Company, Point d, Clause 2, Article 138, and*

Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó/ *To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the Director and other executive officers; to decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council / Board of Directors or the General Meeting of Shareholders of another company, and to decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *To supervise and direct the Director and other executive officers in the conduct of the Company's day-to-day business operations;*

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác/ *To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contribution to or purchase of shares in other enterprises;*

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết/ *To approve the agenda, contents, and documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect opinions so that the General Meeting of Shareholders may pass resolutions;*

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn, thủ tục và tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh/ *To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit, procedures, and organization of dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders, or to decide on the handling of losses arising in the course of business operations;*

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty/ *To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;*

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To decide on promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations of the Company after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on promulgation of the Regulations on Information Disclosure Activities of the Company;*

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng

khoản, quy định khác của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's internal management regulations.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; trường hợp Công ty là công ty niêm yết, báo cáo phải bao gồm hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the Board of Directors in accordance with the laws on securities and the securities market; where the Company is a listed company, such report must include the activities of independent members of the Board of Directors and the evaluation results of each independent member regarding the activities of the Board of Directors.*

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong Biên bản họp hoặc trên Phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT ký nghị quyết, quyết định nhưng không tán thành nội dung thì phải có ý kiến bảo lưu/ *The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings or by collecting written opinions. Each member of the Board of Directors shall have one vote. A member of the Board of Directors has the right to reserve his/her opinion in the meeting minutes or on the written opinion form of the Board of Directors. Where the Chairman of the Board of Directors signs a resolution or decision but does not agree with its contents, he/she must state a dissenting opinion.*

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên/ *Where a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Charter of the Company, causing damage to the Company, the members voting in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally personally liable for such resolution or decision and must compensate the Company for the damage; members voting against such resolution or decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend implementation of or cancel such resolution or decision.*

Điều/ Article 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors:*

1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company shall have the right to pay salaries, remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị

dự tính mức lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to salaries, working remuneration and bonuses. Salaries and working remuneration shall be calculated on the basis of the number of working days necessary to complete the duties of each member of the Board of Directors and the rate of salary or remuneration per day. The Board of Directors shall determine the salary and remuneration for each member on the basis of consensus. The total salary, remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salary and remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Company, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors working on committees of the Board of Directors or performing other duties beyond the normal scope of responsibilities of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment for each occasion, salary, commission, percentage of profits, or in another form as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, meal, accommodation and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company subject to approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Charter of the Company.*

Điều/ Article 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors*

shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc/ *The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/ *To formulate the agenda and operational plans of the Board of Directors;*

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;*

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;*

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's internal management regulations.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *Where the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the date of such dismissal or removal.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *Where the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors. If no person is so authorized, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, has fled from his/her place of residence, has limited legal capacity or has lost legal capacity, has difficulties in cognition and behavior control, or is prohibited by*

the Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one of themselves as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *Where deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:*

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp/ *To assist in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; and to take minutes of meetings;*

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao/ *To assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and performing their assigned obligations;*

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty/ *To assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính/ *To assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; and in complying with obligations relating to information provision, information disclosure, and administrative procedures;*

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

Điều/ Article 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who has obtained the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that there is more than one member having the highest and equal number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one (01) of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất **mỗi quý 01 lần** và có thể họp bất thường/ *The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of*

Directors in the following cases:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *Upon the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;*

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác/ *Upon the request of the Director or at least five (05) other executive officers;*

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị/ *Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d. Các trường hợp khác (nếu có)/ *Other cases (if any).*

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *A request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the decisions falling within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting person(s) shall have the right to replace the Chairman in convening the meeting of the Board of Directors.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the notice of invitation no later than three (03) working days prior to the meeting date. The notice of invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice of invitation must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballot of each member.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư, thư điện tử (E-mail), phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty/ *The notice of invitation to a meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, mail, electronic mail (e-mail), electronic means, or other methods ensuring delivery to the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and the accompanying documents to members of the Board of Supervisors in the same manner*

as to members of the Board of Directors. Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors, to participate in discussions, but shall not have the right to vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have sufficient attending members as required, it shall be convened for the second time within seven (07) days from the date originally scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này/ *Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting through an online conference, electronic voting, or another electronic form;*

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (E-mail)/ *Sending a voting ballot to the meeting by mail, fax, or electronic mail (e-mail);*

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác/ *Sending a voting ballot by other means.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp/ *In case a voting ballot is sent to the meeting by mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote on his/her behalf if approved by the majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of the attending members; in case of an equal number of votes, the final decision shall be made in*

accordance with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp/ *A resolution or decision of the Board of Directors in the form of written opinion collection shall be adopted on the basis of the approving opinions of the majority of members of the Board of Directors entitled to vote. Such resolution or decision shall have the same effect and validity as a resolution or decision adopted at a meeting.*

14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây/ *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, and shall include the following principal contents:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise code of the Company;*

b. Thời gian, địa điểm họp/ *Time and venue of the meeting;*

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp/ *Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do/ *Full names of each attending member or authorized attendee and the method of attendance; full names of absent members and the reasons for absence;*

e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp/ *Matters discussed and voted on at the meeting;*

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp/ *Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting proceedings;*

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến/ *Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding approval voting ratios;*

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các thành viên tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều này/ *Full names and signatures of the chairperson, the minute-taker, and the attending members, except for the case specified in Clause 15 of this Article.*

15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực/ *Where the chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g and h of Clause 14 of this Article.*

16. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị/ *The chairperson, the minute-taker, and the persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors..*

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meeting must be kept at the Company's head office.*

18. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng/ *Minutes made in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.*

Điều/ Article 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Committees under the Board of Directors:

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành sẽ chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors / non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the committee, and one of such members shall be appointed as the Committee Chairman by decision of the Board of Directors. The operation of each committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a committee shall be valid only when approved by the majority of members attending and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, must comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Corporate Governance Regulations of the Company.*

Điều/ Article 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ Person in charge of corporate governance:

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty do Hội

đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm/ *The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the Company's corporate governance work. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of office of the Person in charge of corporate governance / Company Secretary shall be decided by the Board of Directors, but must not exceed five (05) years.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved audit firm that is conducting the audit of the Company's financial statements.*

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành, không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động và bổ nhiệm người mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Person in charge of corporate governance / Company Secretary when approved by the majority of the attending members of the Board of Directors having voting rights, provided that such dismissal does not contravene the applicable labor laws, and may appoint a new replacement.*

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *To advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;*

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *To advise on meeting procedures;*

d. Tham dự các cuộc họp/ *To attend meetings;*

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *To advise on procedures for preparing resolutions and decisions of the Board of Directors in compliance with the law;*

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát/ *To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *To act as the contact point with stakeholders;*

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế

nội bộ của Công ty/ *To maintain confidentiality of information in accordance with the law, the Company's Charter, and the Company's internal regulations;*

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII

GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều/ Article 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ Organization of the management apparatus:

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Director, Deputy Directors, a Chief Accountant, and other managerial titles appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above-mentioned positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.*

Điều/ Article 34. Người điều hành Công ty/ Executive Officers of the Company:

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm/ *The executive officers of the Company include the Director, Deputy Directors, the Chief Accountant, and other executive officers appointed by the Board of Directors.*

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức/ *Upon the proposal of the Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in numbers and with qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định/ *The Director shall be entitled to salary and bonus. The salary and bonus of the Director shall be decided by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salaries of executive officers shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income*

tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Company, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

Điều/ Article 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc/ Appointment, dismissal, duties and powers of the Director:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc/ *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Director.*

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The Director is the person who manages the daily business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.*

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; đối với Công ty là công ty đại chúng, Giám đốc/Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán/ *The term of office of the Director shall not exceed five (05) years and he/she may be reappointed for an unlimited number of terms. The Director must satisfy the criteria and conditions prescribed by law; for a public company, the Director/General Director must not be a related person of the enterprise manager, Supervisor of the Company and its parent company, the representative of State capital, or the representative of enterprise capital in the Company and its parent company in accordance with the laws on securities.*

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The Director shall have the following rights and obligations:*

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and the business plan and investment plan of the Company as approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;*

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất/ *To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan; to decide on matters relating to the daily business operations of the Company that do not fall within the authority of the Board of Directors, including acting on behalf of the Company to sign financial and commercial contracts, and organizing and administering the daily business operations of the Company in accordance with best management practices;*

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To propose to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;*

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty/ *To propose measures to improve the operations and management of the Company;*

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định/ *To propose the number of executive officers that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss in accordance with the internal regulations, and to propose remuneration, salaries and other benefits for executive officers for the Board of Directors to decide;*

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ/ *To consult the Board of Directors in deciding the number of employees, their appointment, dismissal, salaries, allowances, benefits, and other terms relating to their labor contracts;*

g. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm/ *By November 30 each year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following financial year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan;*

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty/ *To prepare long-term, annual and quarterly budgets of the Company (hereinafter referred to as the "Budget") for the Company's long-term, annual and quarterly management activities in accordance with the business plan. The annual Budget (including the projected balance sheet, projected income statement and projected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information prescribed in the Company's regulations;*

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty/ *To appoint, dismiss and remove managerial positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors and as provided in the Company's Internal Regulations;*

j. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc/ *To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the appointment authority of the Director;*

k. Tuyển dụng lao động/ *To recruit employees;*

l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *To propose plans for dividend payment or handling of business losses;*

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, the*

Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and the labor contract signed with the Company.

5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu/ *The Director shall be responsible before the law, the Board of Directors, and the General Meeting of Shareholders for the performance of his/her rights and obligations, and must report to these bodies when so requested.*

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Director when approved by the majority of the attending members of the Board of Directors having voting rights, and appoint a new Director as replacement.*

CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX

BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS

Điều/ Article 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát/ Nomination and candidacy for membership of the Board of Supervisors:

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ này/ *The nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out in the same manner as prescribed in Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật/ *Where the number of candidates for the Board of Supervisors nominated and self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Operating Regulations of the Board of Supervisors, and the Election Regulations at the General Meeting of Shareholders. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with law..*

Điều/ Article 37. Thành phần Ban kiểm soát/ Composition of the Board of Supervisors:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá **05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/ *The Board of Supervisors of the Company shall consist of 03 members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into any of the following cases:*

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Working in the accounting or finance department of the Company;*

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên tiếp trước đó/ *Being a member or employee of the independent auditing firm that has audited the Company's financial statements during the preceding 03 consecutive years.*

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:*

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này/ *No longer satisfying the criteria and conditions for being a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;*

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation letter and having such resignation accepted;*

c. Các trường hợp khác (nếu có)/ *Other cases (if any).*

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:*

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Failing to fulfill the assigned duties and tasks;*

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Failing to exercise his/her rights and perform his/her obligations for 06 consecutive months, except in force majeure cases;*

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Repeatedly violating or seriously violating the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of the Company;*

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.*

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ/ *In the event that all Supervisors simultaneously expire their terms of office and new-term Supervisors have not yet been elected, the outgoing Supervisors shall continue to exercise their rights and perform their obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties.*

Điều/ Article 38. Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors:

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ *The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; such election, dismissal and removal shall be decided on the basis of the majority principle. More than one-half of the members of the Board of Supervisors must reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors:*

economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát/ *Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/ *To convene meetings of the Board of Supervisors;*

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/ *To request the Board of Directors, the Director and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;*

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông/ *To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ *Rights and obligations of the Board of Supervisors:*

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 và Điều 171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Articles 170 and 171 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:*

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on the approved audit firm to inspect the Company's operations, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/ *To be responsible to shareholders for its supervisory activities.*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác/ *To supervise the financial position of the Company and the compliance with law in the activities of members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers.*

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông/ *To ensure coordination in activities with the Board of Directors, the Director, and shareholders.*

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/ *Where any violation of law or violation of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the Director, or another executive officer of the enterprise is discovered, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violating person to cease such violation, and adopt remedies to address the consequences.*

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To formulate the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the laws on securities and the securities market.*

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc/ *To have the right to access the dossiers and documents of the Company kept at its head office, branches and other locations; and to have the right to visit the workplaces of the managers and employees of the Company during working hours.*

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty/ *To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director, and other executive officers to provide full, accurate and timely information and documents on the management, administration and business operations of the Company.*

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's internal management regulations.*

Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors:

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý một lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát/ *The Board of Supervisors must meet at least once every quarter in a year, and the number of members attending the meeting must be at least two-thirds (2/3) of the total number of members of the Board of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the meeting minutes. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be kept for the purpose of determining the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ/ *The Board of Supervisors shall have the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of the approved audit firm to attend the meeting and answer matters that need clarification.*

Điều/ Article 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát/ Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây/ *The salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát/ *Members of the Board of Supervisors shall be paid salary, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/ *Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for meal, accommodation and travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at a reasonable level. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty/ *Salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be separately presented in the annual financial statements of the Company.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers shall be responsible for performing their duties, including duties in their capacity as members of committees under the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the interests of the Company.*

Điều/ Article 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers must disclose their related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and relevant legal documents.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những

thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and persons related to such members may only use information obtained by virtue of their positions for the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers are obliged to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control over more than 50% of the charter capital, and such persons or persons related to such persons in accordance with law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the laws on securities information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings benefits to such member or to a related person of such member in accordance with the Law on Enterprises.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and persons related to such persons must not use or disclose internal information to others for the purpose of carrying out relevant transactions.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/ *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, other executive officers, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:*

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For a transaction with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, the Director, or other executive officer, have been reported to the Board of Directors and approved by a*

majority of the votes of members of the Board of Directors having no related interests;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For a transaction with a value of 35% or more, or a transaction resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, the Director, or other executive officer, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.*

Điều/ Article 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Liability for damages and indemnification:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers who breach their duties and responsibilities of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for any damages caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình/ *The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Director, another executive officer, an employee, or an authorized representative of the Company who has performed or is performing duties under authorization of the Company, has acted honestly and prudently in the interests of the Company on the basis of compliance with law, and there is no evidence confirming that such person has breached his/her responsibilities.*

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên/ *Indemnifiable expenses shall include judgment costs, fines, amounts actually payable (including attorneys' fees) incurred in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against the above indemnification liabilities.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to inspect books and records:

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau/ *Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records, specifically as follows:*

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *An ordinary shareholder shall have the right to examine, inspect and extract information on the names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request correction of inaccurate information relating to himself/herself/itself; and examine, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to examine, inspect and extract minutes books and resolutions or decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.*

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này/ *Where an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by that person, or a notarized copy thereof.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật/ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/ *The*

Company must keep this Charter and any amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are kept.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ *The Company's Charter must be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and Trade Union:

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp/ *The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures applicable to employees and executive officers.*

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/ *The Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies provided for in this Charter, the Company's internal regulations, and the applicable laws.*

CHƯƠNG XIII/ CHAPTER XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION

Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ Profit distribution:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty/ *The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment rate and form of dividend payment from the Company's retained earnings.*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu/ *The Company shall not pay interest on any dividend amount or any amount payable in relation to any class of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và là cơ quan tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua/ *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders for approval the payment of all or part of dividends in shares and shall be the body responsible for organizing dividend payment to shareholders in accordance with law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *Where dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make payment in Vietnam Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred money in accordance with the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount already transferred to that shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/ *Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision determining a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash dividends or share dividends, notices, or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật/ *Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with law.*

CHƯƠNG XIV/ CHAPTER XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Điều/ Article 47. Tài khoản Ngân hàng/ Bank Accounts:

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam/ *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật/ *Subject to prior approval by the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản/ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its Vietnam Dong or foreign currency accounts opened at banks.*

Điều/ Article 48. Năm tài chính/ Fiscal Year:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào

ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009/ *The fiscal year of the Company shall begin on January 1 each year and end on December 31 each year. The first fiscal year commenced on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ended on December 31, 2009.*

Điều/ Article 49. Chế độ kế toán/ Accounting Regime:

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận/ *The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by the competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Công ty đồng thời thực hiện thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) và cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/ *The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Company. The Company shall also collect, update, and retain information on the beneficial owners of the enterprise (if any) and provide such information to competent state authorities in accordance with law.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp/ *The accounting currency used by the Company shall be Vietnam Dong. Where the Company has economic transactions arising mainly in one foreign currency, it may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such choice, and shall notify the directly managing tax authority.*

CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XV

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM
CÔNG BỐ THÔNG TIN/ ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND
INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS**

Điều/ Article 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, semi-annual and quarterly financial statements:

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty/ *The annual*

financial statements must include all statements, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. The annual financial statements must present a true and fair view of the Company's operating situation.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.*

Điều/ Article 51. Báo cáo thường niên/ Annual Report:

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.*

CHƯƠNG XVI/ CHAPTER XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY/ AUDIT OF THE COMPANY

Điều/ Article 52. Kiểm toán/ Audit:

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị/ *The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty/ *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/ *The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information related to meetings of the General Meeting of Shareholders, and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII/ CHAPTER XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ SEAL OF THE ENTERPRISE

Điều/ Article 53. Dấu của doanh nghiệp/ Seal of the Enterprise:

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử/ *The seal includes a seal made by a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của

Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)/ *The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seal of the Company, and of its branches and representative offices (if any).*

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with applicable law.*

CHƯƠNG XVIII/ CHAPTER XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều/ Article 54. Giải thể Công ty/ Dissolution of the Company:

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/ *The Company may be dissolved in the following cases:*

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn/ *Upon expiry of the term of operation stated in the Company's Charter without any decision on extension;*

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/ *Its Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;*

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định/ *The early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with applicable regulations.*

Điều/ Article 55. Gia hạn hoạt động/ Extension of the term of operation:

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiry of the Company's term of operation so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành/ *The term of operation shall be extended if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 56. Thanh lý/ Liquidation:

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành

viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty/ *At least six (06) months before the expiry of the Company's term of operation, or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be given priority for payment by the Company before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính/ *The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the business registration authority on the date of its establishment and the date of commencement of its operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/ *Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:*

- a. Các chi phí thanh lý/ *Liquidation expenses;*
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/ *Salary debts, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;*
- c. Nợ thuế/ *Tax debts;*
- d. Các khoản nợ khác của Công ty/ *Other debts of the Company;*
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/ *The remaining balance after payment of all amounts under items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be given priority in payment.*

CHƯƠNG XIX/ CHAPTER XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều/ Article 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Resolution of internal disputes:

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa/ *In the event of any dispute or complaint arising in relation to the operation of the Company, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Charter of the Company, other provisions of law, or agreements between:*

- a. Cổ đông với Công ty/ *A shareholder and the Company;*

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác/ *A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director, or other executive officers;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp/ *The relevant parties shall first seek to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In the event that the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request a competent authority to appoint an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế/ *If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/ *The parties shall bear their own costs relating to the negotiation and mediation procedures. Payment of court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.*

CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều/ Article 58. Điều lệ Công ty/ Charter of the Company:

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định/ *Any supplement to or amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty/ *In the event that the law contains provisions relating to the operation of the Company which are not mentioned in this Charter, or in the event that there are new legal provisions different from those set out in this Charter, such provisions shall apply to govern the operation of the Company.*

CHƯƠNG XXI/ CHAPTER XXI

NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE

Điều/ Article 59. Ngày hiệu lực/ Effective date:

1. Bản Điều lệ này gồm **21 chương, 59 điều**, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí nhất trí thông qua tại Nghị quyết số /NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này/ *This Charter consists of 21 Chapters and 59 Articles, and was unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company pursuant to Resolution No. .../NQ-CNDD-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026, which also approved the full effectiveness of this Charter.*

2. Điều lệ được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt được áp dụng/ *This Charter is made in 10 copies in Vietnamese and English, all of which have equal validity and are kept at the Company's head office. In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.*

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/ *This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị/ *Copies or extracts of the Charter of the Company shall be valid only if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.*

Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty/ Full name, signature of the Legal Representative, and the seal of the Company

Số/ No.: /NQ-CNDD/ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026
HCM City, day 24 month 04 year 2026

DỰ THẢO

DRAFT

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí.
2026 Annual General Meeting of Shareholders
Petroleum Industrial & Civil Construction Joint Stock Company

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ *GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PETROLEUM INDUSTRIAL & CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;

Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021/ Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Petroleum Industrial and Civil Construction Joint Stock Company (PVC-IC), as approved by the General Meeting of Shareholders on December 28, 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí ngày 24/04/2026/ Pursuant to the Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Industrial & Civil Construction Joint Stock Company dated April 24, 2026,

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

Điều/ Article 1. Thông qua (Không thông qua) kết quả hoạt động SXKD năm 2025 tại báo cáo số/BC-CNDD/GĐ ngày 02/04/2026 của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026 với kết quả biểu quyết như sau/ To approve (not to approve) the 2025 business and production performance results as presented in Report No./BC-CNDD/GĐ dated April 2, 2026 of the Board of Management on the 2025 business and production performance results and the 2026 business and production plan, with the voting results as follows:

Nội dung biểu quyết/ <i>Voting Content</i>	Số lượng cổ phần dự họp/ <i>Number of Shares Attending</i>	Số lượng cổ phần biểu quyết/ <i>Number of Shares Voted</i>	Tỷ lệ % đạt được/ <i>Approval Percentage (%)</i>
---	--	--	--

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 2. Thông qua (Không thông qua) kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2026 tại báo cáo số/BC-CNDD/GĐ ngày 02/04/2026 của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026 với kết quả biểu quyết như sau/ *To approve (not to approve) the 2026 business and production plan and tasks as presented in Report No./BC-CNDD/GĐ dated April 2, 2026 of the Board of Management on the 2025 business and production performance results and the 2026 business and production plan, with the voting results as follows:*

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

2.1 Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính thực hiện năm 2026/ *Economic and Financial Indicators for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons/ <i>PetroCons Participation Rate</i>	%		
2	Giá trị sản xuất kinh doanh/ <i>Business Production Value</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		
3	Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		
4	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		
5	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN/ <i>Total Taxes and Other Contributions to State Budget</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>		

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ <i>Dividend Payout Ratio</i>	%		

2.2 Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập thực hiện năm 2026/ *Labor and Income Targets for 2026:*

TT No.	Chỉ tiêu/ Indicator	Đvt/ Unit	Kế hoạch năm 2026/ 2026 Plan	Ghi chú/ Notes
1	Thu nhập bình quân/ <i>Average income</i>	Trđ/ng/tháng/ <i>Million VND/person/ month</i>		
2	Năng xuất lao động bình quân/ <i>Average labor productivity</i>	Trđ/ng/tháng/ <i>Million VND/person/ month</i>		

Điều/ Article 3. Thông qua (Không thông qua) báo cáo số 22/BC-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ *To approve (not to approve) Report No. 22/BC-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors in 2025 and the 2026 operating plan.*

Kết quả biểu quyết / Voting results:

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 4. Thông qua (Không thông qua) báo cáo ngày 02/04/2026 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025 với kết quả biểu quyết như sau/ *To approve (not to approve) the report dated April 2, 2026 of the Independent Member of the Board of Directors on the assessment of the activities of the Board of Directors in 2025, with the voting results as follows:*

Kết quả biểu quyết / Voting results:

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 5. Thông qua (Không thông qua) báo cáo số 06/BC-CNDD/BKS ngày 02/04/2025 của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 với kết quả biểu quyết như sau/ *To approve (not to approve) Report No. 06/BC-CNDD/BKS dated April 2, 2025 of the Board of Supervisors on the activities of the Board of Supervisors in 2025 and the 2026 operating plan, with the voting results as follows:*

Nội dung biểu quyết/ <i>Voting Content</i>	Số lượng cổ phần dự họp/ <i>Number of Shares</i> <i>Attending</i>	Số lượng cổ phần biểu quyết/ <i>Number of Shares</i> <i>Voted</i>	Tỷ lệ % đạt được/ <i>Approval</i> <i>Percentage (%)</i>
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 6. Thông qua (Không thông qua) Tờ trình số 23/TTr-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 với kết quả biểu quyết như sau/ *To approve (not to approve) Submission No. 23/TTr-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors regarding the audited financial statements for 2025, with the voting results as follows:*

Nội dung biểu quyết/ <i>Voting Content</i>	Số lượng cổ phần dự họp/ <i>Number of Shares</i> <i>Attending</i>	Số lượng cổ phần biểu quyết/ <i>Number of Shares</i> <i>Voted</i>	Tỷ lệ % đạt được/ <i>Approval</i> <i>Percentage (%)</i>
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 7. Thông qua (Không thông qua) tờ trình số 07/TTr-CNDD/BKS ngày 02/04/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 với kết quả biểu quyết như sau/ *To approve (not to approve) Submission No. 07/TTr-CNDD/BKS dated April 2, 2026 of the Board of Supervisors on the selection of the auditing firm for the 2026 financial statements, with the voting results as follows:*

Nội dung biểu quyết/ <i>Voting Content</i>	Số lượng cổ phần dự họp/ <i>Number of Shares</i> <i>Attending</i>	Số lượng cổ phần biểu quyết/ <i>Number of Shares</i> <i>Voted</i>	Tỷ lệ % đạt được/ <i>Approval</i> <i>Percentage (%)</i>
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 8. Thông qua (Không thông qua) tờ trình số 24/TTr-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị về báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS năm 2026/ *To approve (not to approve) Submission No. 24/TTr-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors on the final settlement report of salaries, allowances and remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025, and the payment plan for salaries, allowances and*

remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026.

1. Quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025/ *Finalization of salary, allowances, and remuneration in 2025:*

- Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị là/ *Total payment for the Board of Directors: 352.990.909 đồng/ VNĐ 352.990.909;*

- Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Ban kiểm soát là/ *Total payment for the Board of Supervisors: 192.632.727 đồng/ VNĐ 192,632,727.*

2. Phương án/kế hoạch chi trả lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026/ *Salary, allowances, and remuneration payment plan for 2026:*

1.1. Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách/ *For full-time members of the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS):* Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị và phù hợp quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị/ *To be implemented in accordance with the unit's salary and bonus regulations, and in compliance with Decree No. 44/2025/ND-CP dated February 28, 2025 of the Government on labor, salary, remuneration and bonus management in state-owned enterprises, as well as the unit's business and production performance.*

1.2. Đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm/ *For part-time members of BOD and BOS:*

(1) Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng/ *Independent members of BOD (part-time): Remuneration of VND 3,500,000 per person per month.*

(2) Đối với thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng/ *Members of BOD (part-time): Remuneration of VND 3,500,000 per person per month.*

(3) Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng/ *Head of BOS (part-time): Remuneration of VND 3,000,000 per person per month.*

(4) Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng/ *Members of BOS (part-time): Remuneration of VND 2,000,000 per person per month.*

Kết quả biểu quyết/ *Voting results:*

Nội dung biểu quyết/ <i>Voting Content</i>	Số lượng cổ phần dự họp/ <i>Number of Shares</i> <i>Attending</i>	Số lượng cổ phần biểu quyết/ <i>Number of Shares</i> <i>Voted</i>	Tỷ lệ % đạt được/ <i>Approval</i> <i>Percentage (%)</i>
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 9. Thông qua (Không thông qua) tờ trình số 25/TTr-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị về chia cổ tức năm 2025 như sau/ *To approve (not to approve) Submission No. 25/TTr-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 of the*

Board of Directors on the distribution of dividends for 2025 as follows:

Năm 2025 Công ty không chia cổ tức/ *The Company will not distribute dividends for the year 2025.*

Kết quả biểu quyết/ *Voting results:*

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 10. Thông qua tờ trình số 26/TTr-CNDD/HĐQT ngày 02/04/2026 về việc Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí/ *To approve Submission No. 26/TTr-CNDD/HĐQT dated April 2, 2026 on the approval of the amended and supplemented Charter of PetroVietnam Industrial and Civil Construction Joint Stock Company.*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ Công ty bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua và tổ chức thực hiện các công việc sau/ *The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to promulgate the supplemented Charter of the Company in accordance with the approved contents and to organize the implementation of the following tasks:*

- Hoàn thiện nội dung, câu chữ, kỹ thuật trình bày của Điều lệ trên nguyên tắc không làm thay đổi nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To finalize the wording, drafting technique, and formatting of the Charter on the principle that the substance approved by the General Meeting of Shareholders shall not be altered;*

- Ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung/ *To sign and promulgate the amended and supplemented Charter;*

- Thay đổi logo thương hiệu và tổ chức sử dụng thống nhất logo thương hiệu mới của Công ty nhằm bảo đảm phù hợp với tên viết tắt đã được điều chỉnh, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống nhận diện thương hiệu và các hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty/ *To change the brand logo and organize the uniform use of the Company's new brand logo in order to ensure consistency with the revised abbreviated name, while also ensuring uniformity throughout the brand identity system and the Company's related documents and materials.*

- Tổ chức triển khai thực hiện và cập nhật đồng bộ các quy chế nội bộ, hồ sơ pháp lý, hồ sơ công bố thông tin và các tài liệu quản trị khác của Công ty phù hợp với Điều lệ đã được thông qua/ *To organize the implementation thereof and synchronously update the Company's internal regulations, legal records, information disclosure dossiers, and other governance documents in line with the approved Charter;*

- Thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật/ *To carry out all necessary procedures with competent state authorities and other relevant agencies and organizations in accordance with law.*

Kết quả biểu quyết/ *Voting results:*

Nội dung biểu quyết/ Voting Content	Số lượng cổ phần dự họp/ Number of Shares Attending	Số lượng cổ phần biểu quyết/ Number of Shares Voted	Tỷ lệ % đạt được/ Approval Percentage (%)
+ Đồng ý/ <i>Agree</i>			
+ Không đồng ý/ <i>Disagree</i>			
+ Ý kiến khác/ <i>Abstain</i>			

Điều/ Article 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước/ *This Resolution shall take effect from the date of signing. The General Meeting of Shareholders unanimously assigns the Board of Directors to direct the implementation of the contents of this Resolution in accordance with the Company's Charter and applicable laws..*

Nơi nhận/Recipients:

- Đăng tải Website PVC-IC/ *Posted on the PVC-IC website.*
- Tất cả các cổ đông PXI/ *All PXI Shareholders (e-copy);*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban GĐ/ *Executive Board (e-copy);*
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/ *CGO-CS (e-copy);*
- Ban TCDH/ *GMOC;*
- Lưu HĐQT/ *Archived by the BOD, VT/OD;*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI/
CHAIRMAN OF THE MEETING**

Mr. Ngô Bùi Ngọc